

TRUNG THÀNH VỚI ĐỨC TIN



TÀI LIỆU THAM KHẢO PHỨC ÂM

TRUNG THÀNH VỚI ĐỨC TIN

TÀI LIỆU THAM KHẢO PHÚC ÂM

Do Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô
Salt Lake City, Utah
Xuất bản

Hình bìa: *Light and Truth (Sự Sáng và Lẽ Thật)*, tranh do Simon Dewey thực hiện
© by Simon Dewey

© 2004 do Intellectual Reserve, Inc.
Giữ mọi bản quyền
In tại Hoa Kỳ

Bản Anh ngữ chuẩn nhận: 07/04
Bản dịch chuẩn nhận: 07/04
Bản dịch *True to the Faith*
Vietnamese

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN

Quyển sách này nhằm mục đích làm bạn đồng hành trong việc các anh chị em học hỏi thánh thư và những lời giảng dạy của các tiên tri ngày sau. Chúng tôi khuyến khích các anh chị em hãy tham khảo sách này khi các anh chị em học hỏi và áp dụng các nguyên tắc phúc âm. Hãy sử dụng sách này như một nguồn tài liệu khi các anh chị em chuẩn bị những bài nói chuyện, giảng dạy lớp học, và trả lời những câu hỏi về Giáo Hội.

Khi các anh chị em học hỏi các lẽ thật phúc âm, các anh chị em sẽ gia tăng sự hiểu biết của mình về kế hoạch vĩnh cửu của Cha Thiên Thượng. Với sự hiểu biết này làm nền tảng cho cuộc sống của mình, các anh chị em sẽ có thể có những chọn lựa khôn ngoan, sống hòa hợp theo ý muốn của Thượng Đế, và tìm thấy niềm vui trong cuộc sống. Chứng ngôn của các anh chị em sẽ tăng trưởng mạnh hơn. Các anh chị em sẽ vẫn luôn trung thành với đức tin.

Chúng tôi đặc biệt lưu tâm đến giới trẻ, những người thành niên trẻ tuổi độc thân, và những người mới cải đạo. Chúng tôi hứa với các anh chị em rằng qua sự cầu nguyện cá nhân thường xuyên và học hỏi thánh thư và các giáo lý phúc âm, các anh chị em sẽ được chuẩn bị để chống lại các ảnh hưởng xấu mà sẽ lừa gạt và làm hại các anh chị em.

Cầu xin cho quyển sách này củng cố các anh chị em trong các nỗ lực của các anh chị em để đến gần Đấng Cứu Rỗi và noi theo gương Ngài.

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

CÁC ĐỀ TÀI PHÚC ÂM

ĐƯỢC SẮP XẾP THEO MẪU TỰ

An Sinh

Mỗi tín hữu của Giáo Hội có hai trách nhiệm an sinh cơ bản: để trở nên tự túc và chăm sóc người nghèo khó và túng thiếu.

Các cha mẹ có trách nhiệm thiêng liêng để chăm lo sự an lạc về mặt vật chất và tinh thần của con cái họ. Khi con cái lớn lên, chúng trở nên có trách nhiệm hơn về sự an lạc của chúng. Các cha mẹ phải dạy chúng các nguyên tắc an sinh cơ bản, giúp chúng chuẩn bị để sống tự túc và chu cấp cho gia đình riêng của chúng trong tương lai. Các cha mẹ cũng có thể cho con cái cơ hội để giúp chăm sóc người nghèo khó và túng thiếu.

Nếu các anh chị em là tín hữu thành niên của Giáo Hội, tất cả những lời khuyên dạy sau đây áp dụng thẳng cho các anh chị em. Nếu các em là thiếu niên hay thiếu nữ, hầu hết lời khuyên dạy này cũng áp dụng cho các em, dù các em vẫn phụ thuộc nhiều vào cha mẹ mình.

Trở Nên Tự Túc

Trách nhiệm của sự an lạc về giao tế, tình cảm, tinh thần, vật chất, và kinh tế đặt trước hết lên trên bản thân của các anh chị em, thứ nhì lên trên gia đình của các anh chị em, và thứ ba lên trên Giáo Hội. Dưới sự soi dẫn của Chúa và qua những công việc lao nhọc của mình, các anh chị em nên tự chu cấp cho mình và cho gia đình mình những thứ cần dùng về phương diện tinh thần và vật chất của cuộc sống.

Các anh chị em có khả năng hơn để tự chăm sóc cho mình và cho gia đình mình khi các anh chị em sống tự túc. Các anh chị em sẵn sàng để chịu đựng những lúc gặp nghịch cảnh mà không phải trở nên sống dựa vào những người khác.

Các anh chị em có thể trở nên tự túc bằng cách (1) lợi dụng các cơ hội học vấn; (2) thực hành các nguyên tắc lành mạnh của

khoa dinh dưỡng và vệ sinh; (3) chuẩn bị và kiểm tra công việc làm thích hợp; (4) dự trữ thức ăn và quần áo theo mức mà luật pháp cho phép; (5) quản lý những phương tiện của mình một cách khôn ngoan, kể cả việc đóng tiền thập phân và các cửa lễ và tránh nợ nần; và (6) phát triển sức mạnh tinh thần, tình cảm, và giao tế.

Đề được trở nên tự túc, các anh chị em phải sẵn lòng làm việc. Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta phải làm việc (xin xem Sáng Thế Ký 3:19; GLGU 42:42). Công việc làm đáng kính là một nguồn hạnh phúc, tự trọng, và thịnh vượng cơ bản.

Nếu các anh chị em tạm thời không thể đáp ứng những nhu cầu cơ bản của mình qua các nỗ lực của mình hoặc sự giúp đỡ của những người trong gia đình, thì Giáo Hội có thể giúp đỡ các anh chị em. Trong các tình huống này, Giáo Hội thường cung ứng những nguồn giúp đỡ duy trì sự sống nhằm giúp các anh chị em và gia đình các anh chị em trở nên tự túc trở lại.

Chăm Sóc cho Người Nghèo Khó và Túng Thiếu

Chúa luôn luôn truyền lệnh cho dân của Ngài phải chăm sóc người nghèo khó và túng thiếu. Ngài phán: “Các người phải đi thăm viếng những kẻ nghèo khổ và những người túng thiếu để giúp đỡ và cứu trợ họ” (GLGU 44:6). Ngài cũng truyền lệnh: “Trong mọi điều phải nhớ tới những kẻ nghèo khổ và những kẻ túng thiếu, những người bệnh tật và những người đau buồn, vì kẻ nào không làm những điều này thì không phải là môn đồ của ta” (GLGU 52:40).

Các anh chị em có thể chăm sóc cho người nghèo khó và túng thiếu trong nhiều cách thức. Một cách thức quan trọng là qua việc nhận ăn và đóng góp các cửa lễ nhận ăn, mà vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh dùng để trợ giúp các tín hữu trong tiểu giáo khu hay chi nhánh là những người nghèo khổ, đau yếu, hoặc gặp những gian nan khác. Các anh chị em cũng có thể ban phát thời giờ và chia sẻ các tài năng của mình. Các anh chị em có thể phục vụ những người vô gia cư, tật nguyền, góa bụa, và những người khác trong láng giềng và cộng đồng của mình.

Ngoài việc chăm sóc các cá nhân và những người gặp hoàn nạn ở địa phương, Giáo Hội còn tìm đến những người ở trên khắp thế giới, bất luận tín ngưỡng của họ, là những người gánh chịu hậu quả của thiên tai, cảnh nghèo khổ, bệnh tật, và những khủng hoảng khác. Giáo Hội cung ứng những nguồn giúp đỡ duy trì sự sống để giúp các gia đình và các cá nhân phục hồi và nỗ lực hướng về sự tự túc. Những tặng dĩa trong Quỹ Giáo Dục Luân Lưu của Giáo Hội cung ứng phương tiện cho Các Thánh Hữu Ngày Sau bị thua thiệt để xúc tiến việc học hành của họ. Những người truyền giáo phục vụ của Giáo Hội tình nguyện đóng góp thời giờ và phương tiện của họ để cải thiện sự biết đọc biết viết, quảng bá vấn đề y tế, và cung ứng sự huấn luyện.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Gia Cơ 1:27; Gia Cóp 2:17-19; GLGU 42:31; 104:15-18

Xin xem thêm Nhịn Ăn và Các Cửa Lễ Nhịn Ăn; Phục Vụ, Sự

Ân Điển

Chữ *ân điển*, được dùng trong thánh thư, chủ yếu nói đến sự giúp đỡ và sức mạnh thiêng liêng mà chúng ta nhận được qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Sứ Đồ Phi E Rơ dạy rằng chúng ta phải “tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê Su Kỵ Tô” (2 Phi E Rơ 3:18).

Sự Cứu Rỗi bằng Ân Điển

Vì Sự Sa Ngã, mọi người sẽ trải qua cái chết thể xác. Nhờ vào ân điển, do sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi mà có, tất cả mọi người sẽ được phục sinh và được bất diệt (xin xem 2 Nê Phi 9:6-13). Nhưng chỉ sự phục sinh không thôi thì làm cho chúng ta hội đủ điều kiện có được cuộc sống vĩnh cửu nơi chốn hiện diện của Thượng Đế. Tội lỗi của chúng ta làm cho chúng ta ô uế và không đủ tư cách để sống nơi chốn hiện diện của Thượng Đế, và chúng ta cần ân điển của Ngài để thanh tẩy

và làm cho chúng ta được toàn thiện “sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm” (2 Nê Phi 25:23).

Câu “sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm” dạy rằng nỗ lực được đòi hỏi về phần chúng ta để nhận được ân điển trọn vẹn của Chúa và làm cho chúng ta được xứng đáng để sống với Ngài. Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta phải tuân theo phúc âm của Ngài, kể cả việc có đức tin nơi Ngài, hối cải các tội lỗi của chúng ta, chịu phép báp têm, tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh, và kiên trì đến cùng (xin xem Giảng 3:3-5; 3 Nê Phi 27:16-20; Những Tín Điều 1:3-4). Tiên tri Mô Rô Ni viết về ân điển mà chúng ta nhận được khi chúng ta đến cùng Đấng Cứu Rỗi và tuân theo những lời giảng dạy của Ngài:

“Hãy đến cùng Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài, và hãy chối bỏ tất cả mọi sự không tin kính; và nếu các người chối bỏ được tất cả mọi sự không tin kính cùng yêu mến Thượng Đế với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh, thì ân điển của Ngài sẽ đủ cho các người, để nhờ ân điển của Ngài mà các người sẽ có thể được toàn thiện trong Đấng Ky Tô; và nếu nhờ ân điển của Thượng Đế mà các người được trở nên toàn thiện trong Đấng Ky Tô, thì không vì lý do gì các người lại chối bỏ quyền năng của Thượng Đế.

“Và lại nữa, nếu nhờ ân điển của Thượng Đế mà các người trở nên toàn thiện trong Đấng Ky Tô, và không chối bỏ quyền năng của Ngài, thì lúc đó, các người sẽ được thánh hóa trong Đấng Ky Tô nhờ ân điển của Thượng Đế, qua sự đổ máu của Đấng Ky Tô, mà điều này nằm trong giao ước của Đức Chúa Cha để xá miễn tội lỗi các người, ngõ hầu các người được trở nên thánh thiện và không có tì vết” (Mô Rô Ni 10:32-33).

Tiếp Nhận Ân Điển trong suốt Đời Mình

Ngoài việc cần ân điển cho sự cứu rỗi cuối cùng của mình, các anh chị em còn cần có quyền năng lớn lao này trong cuộc sống hằng ngày của mình. Khi các anh chị em đến gần Cha Thiên Thượng trong sự siêng năng, khiêm nhường, và hiền lành, thì

Ngài sẽ nâng cao và củng cố các anh chị em qua ân điển của Ngài (xin xem Châm Ngôn 3:34; 1 Phi E Rơ 5:5; GLGU 88:78; 106:7-8). Việc trồng cây vào ân điển của Ngài làm cho các anh chị em có thể tiến triển và tăng trưởng trong sự ngay chính. Chính Chúa Giê Su cũng “không nhận được sự trọn vẹn vào lúc đầu mà nhận được từ ân điển này đến ân điển khác, cho đến khi Ngài nhận được sự trọn vẹn” (GLGU 93:13). Ân điển làm cho các anh chị em có thể giúp xây đắp vương quốc của Thượng Đế, một sự phục vụ mà các anh chị em không thể ban phát chỉ nhờ vào sức mạnh và tiềm lực của mình mà thôi (xin xem Giăng 15:5; Phi Líp 4:13; Hê Bơ Rơ 12:28; Gia Cốp 4:6-7).

Nếu lúc nào các anh chị em trở nên chán nản hoặc cảm thấy kém cỏi để tiếp tục sống theo phúc âm, hãy nhớ đến sức mạnh mà các anh chị em có thể nhận được qua quyền năng lớn lao của ân điển. Các anh chị em có thể tìm ra được sự an ủi và sự đảm bảo trong những lời này của Chúa: “Ân điển của ta cũng đủ để ban cho tất cả những ai biết hạ mình trước mặt ta; vì nếu họ biết hạ mình trước mặt ta và có đức tin nơi ta, thì lúc đó ta sẽ làm cho những điều yếu kém trở nên mạnh mẽ đối với họ” (Ê The 12:27).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Công Vụ Các Sứ Đồ 15:11; Rô Ma 5:2; 2 Nê Phi 10:24; 11:5

Xin xem thêm Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô; Phục Sinh, Sự; Cứu Rỗi, Sự

Anh Cả (*Xin xem* Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; Chức Tư Tế)

Ánh Sáng của Đấng Ky Tô

Ánh Sáng của Đấng Ky Tô “từ nơi hiện diện của Thượng Đế chiếu ra để làm tràn ngập khoảng mênh mông của không gian.” Đó là “ánh sáng mà nó ở trong tất cả mọi vật, nó đem sự sống cho tất cả mọi vật, nó là luật pháp mà qua đó tất cả mọi vật được chi phối” (GLGU 88:12-13; xin xem thêm các câu 6-11). Quyền năng này là một ảnh hưởng tốt lành nơi cuộc sống của tất cả mọi người (xin xem Giăng 1:9; GLGU 93:2). Trong thánh thư, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô đôi khi được gọi là Thánh Linh của

Ân Tứ của Thánh Linh, Các

Chúa, Thánh Linh của Thượng Đế, Thánh Linh của Đấng Ky Tô, hoặc Ánh Sáng của Cuộc Sống.

Chớ nên nhầm lẫn Ánh Sáng của Đấng Ky Tô với Đức Thánh Linh. Đó không phải là một nhân vật như Đức Thánh Linh. Ảnh hưởng của Ánh Sáng này dẫn dắt con người tìm ra phúc âm chân chính, chịu phép báp têm, và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh (xin xem Giăng 12:46; An Ma 26:14–15).

Lương tâm là sự biểu lộ của Ánh Sáng của Đấng Ky Tô, cho phép chúng ta có thể xét đoán điều thiện với điều ác. Tiên tri Mặc Môn dạy: “Thánh Linh của Đấng Ky Tô được ban cho mọi người, để họ có thể biết phân biệt được thiện và ác; vậy nên, tôi chỉ cho các người biết cách xét đoán; vì bất cứ việc gì mời mọc làm điều thiện, và thuyết phục để tin nơi Đấng Ky Tô, đều do quyền năng và ân tứ của Đấng Ky Tô đưa lại; vậy nên các người có thể hiểu biết một cách rõ ràng rằng điều đó do Thượng Đế mà ra.... Và giờ đây, hỡi đồng bào, vì các người biết được sự sáng mà nhờ đó các người có thể xét đoán, sự sáng này là ánh sáng của Đấng Ky Tô, nên các người hãy lưu ý để khỏi xét đoán sai lầm, vì các người xét đoán thế nào, thì cũng bị xét đoán lại thế ấy” (Mô Rô Ni 7:16, 18).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Giăng 8:12; An Ma 28:14

Xin xem thêm Lương Tâm; Đức Thánh Linh

Ân Tứ của Thánh Linh, Các (*Xin xem* Ân Tứ Thuộc Linh, Các)

Ân Tứ Đức Thánh Linh (*Xin xem* Đức Thánh Linh)

Ân Tứ Thuộc Linh, Các

Các ân tứ thuộc linh là các phước lành hoặc các khả năng mà được ban cho bằng quyền năng của Đức Thánh Linh. Thượng Đế ban ít nhất một trong số các ân tứ này cho mỗi tín hữu trung tín của Giáo Hội. Khi các anh chị em nhận được các ân tứ này, chúng sẽ củng cố và ban phước cho cá nhân của các

anh chị em và giúp các anh chị em phục vụ những người khác. (Xin xem GLGU' 46:8–12.) Thánh thư giảng dạy về nhiều ân tứ của Thánh Linh.

- Sự hiểu biết “rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Con của Thượng Đế, và Ngài đã bị đóng đinh trên thập tự giá vì tội lỗi của thế gian” (GLGU' 46:13).
- Khả năng để tin vào những lời của những người làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem GLGU' 46:14).
- Sự hiểu biết về “các cách thức quản trị khác nhau” (GLGU' 46:15; xin xem thêm 1 Cô Rinh Tô 12:5). Ân tứ này được sử dụng trong việc quản trị và lãnh đạo Giáo Hội.
- Sự hiểu biết về “sự khác biệt của các công việc,” mà giúp cho chúng ta phân biệt một điều giảng dạy hay ảnh hưởng đến từ Thượng Đế hoặc từ một nguồn gốc khác nào đó (GLGU' 46:16; xin xem thêm 1 Cô Rinh Tô 12:6–7).
- Ân tứ “lời nói khôn ngoan” (1 Cô Rinh Tô 12:8; GLGU' 46:17). Ân tứ này không ám chỉ luật pháp mà chúng ta biết là Lời Thông Sáng. Đúng hơn, đó là ân tứ khôn ngoan—khả năng để sử dụng sự hiểu biết trong những cách thức ngay chính.
- Ân tứ “lời nói có tri thức” (1 Cô Rinh Tô 12:8; GLGU' 46:18).
- Khả năng để giảng dạy bằng quyền năng của Đức Thánh Linh (xin xem Mô Rô Ni 10:9–10; xin xem thêm GLGU' 46:18).
- Ân tứ đức tin (xin xem 1 Cô Rinh Tô 12:9; Mô Rô Ni 10:11).
- Ân tứ “được ban cho đức tin để được chữa lành bệnh” (GLGU' 46:19).
- Ân tứ “được ban cho đức tin để chữa lành bệnh” (GLGU' 46:20; xin xem thêm 1 Cô Rinh Tô 12:9; Mô Rô Ni 10:11).
- “Làm phép lạ” (1 Cô Rinh Tô 12:10; GLGU' 46:21; xin xem thêm Mô Rô Ni 10:12).

Ân Tứ Thuộc Linh, Các

- Ân tứ nói tiên tri (xin xem 1 Cô Rinh Tô 12:10; Mô Rô Ni 10:13; GLGU 46:22). Giảng Kế Được Chúa Yêu đã dạy rằng “sự làm chứng cho Đức Chúa Giê Su là đại ý của lời tiên tri” (Khải Huyền 19:10).
- “Thấy các thiên sứ và các thần linh phù trợ” (Mô Rô Ni 10:14).
- “Khả năng phân biệt các thần linh” (1 Cô Rinh Tô 12:10; GLGU 46:23).
- Ân tứ để nói những ngôn ngữ hay thứ tiếng khác nhau (xin xem 1 Cô Rinh Tô 12:10; Mô Rô Ni 10:15; GLGU 46:24).
- Ân tứ “thông giải các thứ tiếng” (1 Cô Rinh Tô 12:10; GLGU 46:25; xin xem thêm Mô Rô Ni 10:16).

Các ân tứ thuộc linh này và các ân tứ khác được liệt kê trong thánh thư chỉ là một số ví dụ về nhiều ân tứ của Thánh Linh. Chúa có thể ban phước cho các anh chị em trong những cách thức khác tùy theo sự trung tín và nhu cầu của các anh chị em và nhu cầu của những người mà các anh chị em phục vụ. Ngài đã truyền lệnh cho chúng ta làm việc siêng năng để chúng ta có thể nhận được các ân tứ thuộc linh:

“Vậy nên, các người hãy coi chừng kéo bị lừa gạt; và để khỏi bị lừa gạt, các người hãy thực tâm tìm kiếm các ân tứ tốt đẹp nhất, và luôn luôn nhớ đến mục đích mà các ân tứ đó được ban cho;

“Vì thật vậy, ta nói cho các người hay, các ân tứ ấy được ban cho vì lợi ích của những người yêu mến ta và tuân giữ tất cả các giáo lệnh của ta, và kẻ nào tìm cách làm như vậy; để tất cả những ai tìm kiếm hay cầu vấn ta đều có thể được lợi ích” (GLGU 46:8-9; xin xem thêm câu 26).

Các đoạn tham khảo bổ túc: 1 Cô Rinh Tô 13; 14:1-33; Mô Rô Ni 10:17-25; GLGU 46:27-33; Những Tín Điều 1:7

Xin xem thêm Đức Thánh Linh; Mặc Khải, Sự

Bản Thể

Từ *bản thể* được dùng trong hai cách trong thánh thư. Trước hết, phần hồn mà được kết hợp với phần xác, cho dù trong cuộc sống trần thế hoặc sau khi phục sinh, được gọi là bản thể (xin xem GLGU 88:15–16). Thứ nhì, linh hồn của chúng ta đôi khi được gọi là bản thể (xin xem An Ma 40:15–18; Áp Ra Ham 3:23).

Xin xem thêm Kế Hoạch Cứu Rỗi; Phục Sinh, Sự; Linh Hồn

Biết Ơn, Lòng

Chúa đã hứa: “Kẻ nào tiếp nhận mọi điều với lòng biết ơn thì sẽ được làm vinh quang” (GLGU 78:19). Lòng biết ơn là một thái độ nâng cao và tôn cao. Có lẽ các anh chị em nói từ kinh nghiệm rằng các anh chị em vui sướng hơn khi các anh chị em biết ơn trong lòng mình. Các anh chị em không thể cay đắng, phẫn uất, hoặc bí ối khi các anh chị em có lòng biết ơn.

Hãy biết ơn về các phước lành tuyệt vời thuộc về các anh chị em. Hãy biết ơn về các cơ hội lớn lao mà các anh chị em có. Hãy biết ơn cha mẹ mình. Hãy để cho họ biết về lòng biết ơn của các anh chị em. Hãy cảm ơn bạn bè và thầy cô của mình. Hãy bày tỏ lòng biết ơn đối với mọi người làm ơn cho mình hoặc phụ giúp mình trong bất cứ phương diện nào.

Hãy cảm ơn Cha Thiên Thượng về lòng nhân từ của Ngài đối với các anh chị em. Các anh chị em có thể bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với Thượng Đế bằng cách công nhận có bàn tay của Ngài trong mọi việc, hãy cảm ơn Ngài về tất cả những gì Ngài ban cho các anh chị em, tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, và phục vụ những người khác. Hãy cảm ơn Ngài về Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Hãy bày tỏ lòng biết ơn về tấm gương cao quý của Đấng Cứu Rỗi, về những lời giảng dạy của Ngài, về bàn tay của Ngài đang rộng để nâng đỡ và giúp đỡ, về Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài.

Hãy cảm ơn Chúa về Giáo Hội phục hồi của Ngài. Hãy cảm ơn Ngài về tất cả những gì mà Giáo Hội đã mang đến cho các anh

Bội Giáo, Sự

chị em. Hãy cảm ơn Ngài về bè bạn và gia đình. Hãy để cho tinh thần tạ ơn hướng dẫn và ban phước cho những ngày và đêm của các anh chị em. Hãy cố gắng luôn biết ơn. Các anh chị em sẽ thấy rằng nó mang lại những kết quả kỳ diệu.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Thi Thiên 100:3-4; Lu Ca 17:11-19; Mô Si A 2:19-22; An Ma 34:38; GLGU 59:7

Bội Giáo, Sự

Khi những cá nhân hay nhóm người xây khởi các nguyên tắc phúc âm, thì họ ở trong tình trạng bội giáo.

Những thời kỳ bội giáo tổng quát đã xảy ra trong suốt lịch sử của thế gian. Sau những thời kỳ ngay chính, người ta thường trở nên tà ác. Một ví dụ là Sự Đại Bội Giáo, mà đã xảy ra sau khi Đấng Cứu Rỗi thiết lập Giáo Hội của Ngài. Sau cái chết của Đấng Cứu Rỗi và Các Sứ Đồ của Ngài, con người làm các nguyên tắc phúc âm trở nên sai lạc và đưa ra những thay đổi không có thẩm quyền trong tổ chức của Giáo Hội và các giáo lễ chức tư tế. Bởi vì sự tà ác phổ biến này, Chúa đã rút thẩm quyền của chức tư tế khỏi thế gian.

Trong thời kỳ Đại Bội Giáo, con người đã không có sự hướng dẫn thiêng liêng từ các tiên tri tại thế. Nhiều giáo hội được thiết lập, nhưng họ không có quyền năng chức tư tế để hướng dẫn con người đến sự hiểu biết chân chính về Thượng Đế Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su Ky Tô. Những phần của thánh thư bị làm cho sai lầm hoặc thất lạc, và không một ai có được thẩm quyền để truyền giao ân tứ Đức Thánh Linh hay thực hiện các giáo lễ khác của chức tư tế. Sự bội giáo này kéo dài cho đến khi Cha Thiên Thượng và Con Trai Yêu Dấu của Ngài hiện đến cùng Joseph Smith vào năm 1820 và khởi đầu sự phục hồi phúc âm trọn vẹn.

Chúng ta hiện sống trong một thời kỳ mà phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô đã được phục hồi. Nhưng khác với Giáo Hội thời xưa, Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ không bị sự bội giáo tổng quát đánh bại. Thánh thư dạy rằng Giáo Hội sẽ không bao giờ bị hủy diệt nữa (xin xem GLGU 138:44; xin xem thêm Đa Ni Ên 2:44).

Mặc dù sẽ không có một sự bội giáo tổng quát khác từ lẽ thật, mỗi người chúng ta phải đề phòng sự bội giáo cá nhân. Các anh chị em có thể tự giữ gìn mình khỏi sự bội giáo cá nhân bằng cách tuân giữ các giao ước của mình, tuân theo các giáo lệnh, noi theo các vị lãnh đạo Giáo Hội, dự phần Tiệc Thánh, và thường xuyên củng cố chứng ngôn của mình qua việc hằng ngày học hỏi thánh thư, cầu nguyện, và phục vụ.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ê Sai 24:5; A Môt 8:11-12; Ma Thi Ơ 24:4-14; Công Vụ Các Sứ Đồ 20:28-30; 2 Ti Mô Thê 3:1-5, 14-15; 4:3-4; 1 Nê Phi 13:24-29; Mặc Môn 1:13-14; GLGU 1:15-17; Joseph Smith—Lịch Sử 1:17-19

Xin xem thêm Tổ Chức của Giáo Hội; Chức Tư Tế; Phục Hồi Phúc Âm, Sự

Buổi Họp Tối Gia Đình

Mái gia đình là chỗ quan trọng nhất cho việc học hỏi phúc âm. Không có một tổ chức nào khác có thể thay thế cho gia đình. Các tiên tri ngày sau đã nhiều lần kêu gọi các cha mẹ phải nuôi dưỡng con cái của họ với tình thương yêu và việc giảng dạy phúc âm.

Năm 1915, Chủ Tịch Joseph F. Smith và các cố vấn của ông trong Hệ Nhất Chủ Tịch Đoàn bắt đầu một nỗ lực trong khắp Giáo Hội để củng cố gia đình. Họ kêu gọi các cha mẹ trong Giáo Hội quy tụ con cái mình lại mỗi tuần một lần để làm “Buổi Họp Tối Gia Đình.” Gia đình phải dành thời giờ ra để cùng cầu nguyện và ca hát, đọc thánh thư, giảng dạy phúc âm cho nhau, và tham gia vào những sinh hoạt khác mà sẽ xây đắp tình đoàn kết trong gia đình.

Năm 1970, Chủ Tịch Joseph Fielding Smith cùng với hai cố vấn của ông trong Hệ Nhất Chủ Tịch Đoàn chỉ định tối thứ Hai làm thời gian cho buổi họp tối gia đình. Kể từ khi thông báo về điều đó, Giáo Hội đã dành ra các buổi tối thứ Hai khỏi các sinh hoạt của Giáo Hội để gia đình có thể có thời gian này cho nhau.

Các tiên tri ngày sau tiếp tục khuyến khích các tín hữu Giáo Hội dành ưu tiên cao nhất cho buổi họp tối gia đình. Họ có hứa rằng sự tận tâm của chúng ta đối với chương trình này sẽ giúp

bảo vệ gia đình của mình chống lại những điều xấu xa của thời kỳ chúng ta và sẽ mang cho chúng ta niềm vui dào dạt bây giờ và trong suốt thời vĩnh cửu.

Tất cả các tín hữu của Giáo Hội phải làm cho buổi tối thứ Hai thành một thời gian thiêng liêng, dành cho buổi họp tối gia đình. Nếu các anh chị em đã kết hôn, hãy có buổi họp tối gia đình hàng tuần với người phối ngẫu của mình. Khi các anh chị em có con cái, hãy gồm chúng vào buổi họp tối gia đình. Hãy làm cho chương trình sinh hoạt thích nghi với các nhu cầu và sở thích của chúng, và để cho chúng cùng tham gia vào. Sau khi con cái của các anh chị em lớn lên và dọn đi, hãy tiếp tục có buổi họp tối gia đình với người phối ngẫu của mình.

Nếu các anh chị em độc thân, hãy suy nghĩ xem nên yêu cầu vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh của mình tổ chức một nhóm họp buổi tối gia đình cho các anh chị em và các tín hữu độc thân khác trong tiểu giáo khu hay chi nhánh của mình. Vị ấy có thể kêu gọi một người lãnh đạo buổi họp tối gia đình, là người chịu trách nhiệm tổ chức chương trình và chắc chắn rằng các buổi họp tối gia đình được tổ chức đều đặn.

Một đại cương được đề nghị cho buổi họp tối gia đình như sau:

- Bài hát mở đầu
- Lời cầu nguyện mở đầu
- Đọc thánh thư
- Bài học
- Sinh hoạt
- Bài ca kết thúc
- Lời cầu nguyện kết thúc
- Bánh trái giải khát

Khi các anh chị em chuẩn bị các bài học cho buổi họp tối gia đình, hãy nhớ dựa chúng vào thánh thư, những lời giảng dạy của các tiên tri ngày sau, và những kinh nghiệm và chứng ngôn cá nhân. Quyển sách này có thể giúp chọn các đề tài để giảng

dạy. Ngoài ra, các anh chị em có thể tham khảo các văn phẩm khác của Giáo Hội, chẳng hạn *Family Home Evening Resource Book* (danh mục số 31106), *Các Nguyên Tắc Phúc Âm* (31110), *Sách Hướng Dẫn Gia Đình* (31180), và các tạp chí Giáo Hội.

Xin xem thêm Gia Đình

Cà Phê (Xin xem Lời Thông Sáng)

Các Hội Đồng Kỷ Luật của Giáo Hội

Các giám trợ và chủ tịch chi nhánh và các chủ tịch giáo khu, phải bộ truyền giáo, và giáo hạt có trách nhiệm giúp đỡ các tín hữu khắc phục sự phạm giới qua việc hối cải. Những sự phạm giới nghiêm trọng nhất, như vi phạm trầm trọng luật dân sự, ngược đãi người phối ngẫu, hành hạ con cái, ngoại tình, thông dâm, hiếp dâm, và loạn luân, thường đòi hỏi kỷ luật chính thức của Giáo Hội. Kỷ luật chính thức của Giáo Hội có thể gồm có sự hạn chế những đặc quyền của tư cách tín hữu của Giáo Hội hoặc mất tư cách tín hữu của Giáo Hội.

Tiến trình của kỷ luật chính thức bắt đầu khi một vị lãnh đạo chức tư tế chủ tọa triệu tập một hội đồng kỷ luật. Các mục đích của các hội đồng kỷ luật là cứu rỗi linh hồn của người phạm giới, bảo vệ người vô tội, và gìn giữ sự trong sạch, sự liêm khiết, và tiếng tốt của Giáo Hội.

Kỷ luật của Giáo Hội là một tiến trình đầy soi dẫn và xay ra trong một thời gian. Qua tiến trình này và qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, một tín hữu có thể nhận được sự tha tội, lấy lại sự thanh thản tâm hồn, và đạt được sức mạnh để tránh sự phạm giới trong tương lai. Biện pháp kỷ luật của Giáo Hội không nhằm ý định là sự cuối cùng của tiến trình. Nó nhằm giúp con cái của Cha Thiên Thượng tiếp tục trong các nỗ lực của họ để nhận lại được trọn vẹn tư cách tín hữu và các phước lành trọn vẹn của Giáo Hội. Kết quả mong muốn là người ấy thực hiện bất cứ sự thay đổi cần thiết nào để hối cải hoàn toàn.

Xin xem thêm Tha Thứ, Sự; Hối Cải, Sự

Cái Chết, Thuộc Linh (Xin xem Chết Thuộc Linh, Cái)

Cải Đạo, Sự

Sứ Đồ Phao Lô nói: “Và, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an” (Rô Ma 8:6; xin xem thêm 2 Nê Phi 9:39). Trong trạng thái sa ngã của mình, chúng ta thường vất vả đấu tranh chống lại cám dỗ, và đôi khi chúng ta nhượng bộ “ý muốn của xác thịt cùng điều tà ác bên trong” (2 Nê Phi 2:29; xin xem thêm “Sa Ngã, Sự” các trang 161–164 trong quyển sách này). Để có thể nhận được phước lành của cuộc sống vĩnh cửu, chúng ta cần phải “có tinh thần hướng về tâm linh” và chế ngự lòng thèm muốn bất chính của mình. Chúng ta cần phải thay đổi. Nói một cách chính xác hơn, chúng ta cần phải *được thay đổi*, hay cải đạo, qua quyền năng của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi và qua quyền năng của Đức Thánh Linh. Tiến trình này được gọi là sự cải đạo.

Sự cải đạo gồm có sự thay đổi nơi hành vi, nhưng nó còn vượt ra ngoài hành vi nữa; đó là sự thay đổi bản tính thật của chúng ta. Đó là một sự thay đổi đầy ý nghĩa đến nỗi Chúa và các tiên tri của Ngài nói đến nó như là sự sinh lại, sự thay đổi trong lòng, và phép báp têm bằng lửa. Chúa đã phán:

“Người chớ kinh ngạc khi thấy tất cả loài người, phải, cả nam lẫn nữ, tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc, đều phải được tái sinh; phải, được Thượng Đế sinh ra, được từ trạng thái trần tục và sa ngã qua trạng thái ngay chính, được Thượng Đế cứu chuộc, và trở thành những con trai và con gái của Ngài;

“Và như vậy họ trở thành những sinh linh mới; và nếu họ không làm điều này thì không có cách gì họ có thể thừa hưởng được vương quốc của Thượng Đế” (Mô Si A 27:25–26).

Tiến Trình Cải Đạo

Sự cải đạo là một tiến trình, chứ không phải là một sự kiện. Các anh chị em có thể trở nên cải đạo do các nỗ lực ngay chính của mình để noi theo Đấng Cứu Rỗi. Các nỗ lực này gồm có việc

sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, hối cải tội lỗi, chịu phép báp têm, tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh, và kiên trì đến cùng trong đức tin.

Mặc dù sự cải đạo thì đầy kỳ diệu và thay đổi cuộc sống, nhưng nó là một phép lạ âm thầm. Việc các thiên sứ đến viếng và những sự kiện kỳ diệu khác xảy ra cũng không mang đến sự cải đạo. Ngay cả An Ma, là người đã trông thấy một thiên sứ, chỉ trở nên cải đạo sau khi ông “đã nhịn ăn và cầu nguyện nhiều ngày” để chứng kiến được lễ thật (An Ma 5:46). Và Phao Lô, là người đã trông thấy Đấng Cứu Rỗi phục sinh, dạy rằng “nếu không cảm Đức Thánh Linh, cũng chẳng ai xưng Đức Chúa Giê Su là Chúa” (1 Cô Rinh Tô 12:3).

Vì sự cải đạo là một tiến trình thầm lặng, liên tục, nên các anh chị em giờ đây có thể được cải đạo mà không nhận biết được. Các anh chị em có thể giống như dân La Man là những người, “nhờ đức tin của họ nơi [Đấng Ky Tô] vào lúc họ cải đạo, đã được báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh mà họ không hay biết điều đó” (3 Nê Phi 9:20). Các nỗ lực liên tục của các anh chị em để sử dụng đức tin và noi theo Đấng Cứu Rỗi sẽ dẫn đến sự cải đạo lớn lao hơn.

Đặc Điểm của Những Người Được Cải Đạo

Sách Mặc Môn cung ứng sự mô tả về những người đã cải đạo theo Chúa như sau:

Họ mong muốn làm điều thiện. Dân của Vua Bên Gia Min nói: “Thánh Linh của Chúa Vạn Năng đã đem lại một sự thay đổi lớn lao trong chúng tôi, hay trong lòng chúng tôi, khiến chúng tôi không còn ý muốn làm điều tà ác nữa, mà chỉ muốn luôn luôn làm điều thiện” (Mô Si A 5:2). An Ma nói về những người “không còn nhìn tội lỗi nữa trừ phi với một cái nhìn đầy sự ghê tởm” (An Ma 13:12).

Họ không chống lại Chúa. Mặc Môn nói về một nhóm dân La Man đã từng tà ác và khát máu nhưng nay đã “được cải đạo theo Chúa” (An Ma 23:6). Những người này đổi tên của họ thành dân An Ti Nê Phi Lê Hi và “đã trở thành một dân tộc ngay chính; họ

đã dẹp bỏ các khí giới phản nghịch của mình để không còn chống lại Thượng Đế nữa, cũng như không còn chống lại bất cứ một người đồng bào nào của họ nữa” (An Ma 23:7).

Họ chia sẻ phúc âm. Ê Nốt, An Ma Cha, An Ma Con, các con trai của Mô Si A, A Ma Léc, và Giê Rôm dâng hiến đời mình để rao giảng phúc âm sau khi họ trở nên cải đạo theo Chúa (xin xem Ê Nốt 1:26; Mô Si A 18:1; Mô Si A 27:32–37; An Ma 10:1–12; 15:12).

Lòng họ chan hòa tình thương. Sau khi Đấng Cứu Rỗi phục sinh đến viếng những người dân ở Mỹ Châu, “tất cả dân chúng khắp nơi trong xứ đều được cải đạo theo Chúa, cả người Nê Phi lẫn người La Man, và không có một sự bất hòa hay tranh luận nào xảy ra giữa họ. Mọi người đều đối xử với nhau rất công bình....

“Và chuyện rằng, trong xứ không có chuyện tranh chấp nào xảy ra, nhờ tình thương yêu của Thượng Đế đã ở trong lòng mọi người dân.

“Và cũng không có những sự ganh tị, xung đột, xáo trộn, tà dâm, dối trá hay sát nhân, dâm dật nào xảy ra; và quả thật, chẳng có một dân tộc nào trong tất cả những dân tộc do bàn tay Thượng Đế tạo ra mà được hạnh phúc hơn dân này.

“Chẳng còn kẻ trộm cắp, sát nhân, và cũng chẳng có người nào gọi là dân La Man nữa, và cũng không có một sắc dân nào riêng biệt. Mà trái lại, tất cả mọi người đều là một, đều là con cái của Đấng Ky Tô, và là những người thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế” (4 Nê Phi 1:2, 15–17).

Cố Gắng để có Sự Cải Đạo Chân Thành Hơn

Các anh chị em có trách nhiệm chính yếu đối với sự cải đạo của mình. Không một ai có thể cải đạo thế cho các anh chị em, và không một ai có thể ép buộc các anh chị em cải đạo. Tuy nhiên, những người khác có thể giúp các anh chị em trong tiến trình cải đạo. Hãy học hỏi từ các tấm gương ngay chính của những người trong gia đình, các vị lãnh đạo và giảng viên của Giáo Hội, và những người nam và những người nữ trong thánh thư.

Khả năng của các anh chị em để trải qua một sự thay đổi mạnh mẽ trong lòng sẽ gia tăng khi các anh chị em cố gắng noi theo tấm gương toàn hảo của Đấng Cứu Rỗi. Hãy học hỏi thánh thư, cầu nguyện trong đức tin, tuân giữ các giáo lệnh, và tìm kiếm sự đồng hành liên tục của Đức Thánh Linh. Trong khi tiếp tục trong tiến trình cải đạo, các anh chị em sẽ nhận được niềm “sung sướng vô cùng,” như những người dân của Vua Bên Gia Min đã nhận được khi Thánh Linh “đem lại một sự thay đổi lớn lao trong lòng [họ]” (xin xem Mô Si A 5:2, 4). Các anh chị em sẽ có thể noi theo lời khuyên dạy của Vua Bên Gia Min để “vững vàng và cương quyết, luôn luôn làm những việc tốt lành để cho Đấng Ky Tô, Đức Chúa Trời Vạn Năng, có thể gắn bó với các người, ngõ hầu các người có thể được đưa lên trời và được hưởng sự cứu rỗi vĩnh viễn và cuộc sống vĩnh cửu” (Mô Si A 5:15).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ma Thi Ơ 18:3; Lu Ca 22:32; An Ma 5:7-14

Xin xem thêm Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô; Phép Báp Têm; Đức Thánh Linh; Cứu Rỗi, Sự

Cám Dỗ, Sự

Như Sứ Đồ Phao Lô đã tiên tri, những ngày sau cùng là “những thời kỳ khó khăn” (2 Ti Mô Thê 3:1). Ảnh hưởng của kẻ nghịch thù thì lan rộng và có sức cám dỗ. Nhưng các anh chị em có thể đánh bại Sa Tan và khắc phục những sự cám dỗ của nó. Cha Thiên Thượng đã ban cho các anh chị em ân tứ quyền tự quyết—quyền năng để chọn điều tốt hơn điều xấu. Các anh chị em có thể “hạ mình trước mặt Chúa, cầu gọi đến thánh danh của Ngài, cảnh tỉnh và cầu nguyện luôn luôn để khỏi bị cám dỗ ngoài sức chịu đựng của mình” (An Ma 13:28). Khi các anh chị em sẵn lòng tuân theo các lệnh truyền, Cha Thiên Thượng sẽ thêm sức cho các anh chị em để chống lại sự cám dỗ.

Lời khuyên dạy sau đây sẽ giúp các anh chị em khắc phục sự cám dỗ:

Tập trung cuộc sống của mình vào Đấng Cứu Rỗi. Tiên tri Hê La Man khuyên dạy các con trai của mình: “Hãy nhớ, hãy nhớ rằng

các con phải xây dựng nền móng của mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế; để cho khi nào quý dữ tung những ngọn gió mạnh của nó ra, phải, những mũi tên trong cơn gió lốc của nó, phải, khi những trận mưa đá và những cơn bão tố mãnh liệt của nó tới tấp đổ xuống trên các con, thì nó sẽ không có quyền năng nào để lôi kéo các con xuống vực thẳm khốn cùng và đau thương bất tận được, vì nhờ đá mà các con được xây cất trên đó, đá ấy là một nền móng vững chắc, là một nền móng mà nếu loài người xây dựng trên đó họ sẽ không thể nào đổ ngã được” (Hê La Man 5:12).

Cầu nguyện để có được sức mạnh. Khi Đấng Cứu Rỗi phục sinh hiện đến cùng dân Nê Phi, Ngài đã giảng dạy đám đông dân chúng: “Các người phải tỉnh thức và cầu nguyện luôn luôn, kéo các người sa vào cám dỗ; vì Sa Tan rất muốn chiếm các người, để nó có thể sàng các người như lúa vậy. Vậy nên, các người phải luôn luôn cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha trong danh ta” (3 Nê Phi 18:18–19). Trong những ngày sau cùng, Ngài đã ban cho lời dạy tương tự: “Hãy cầu nguyện luôn luôn để người có thể trở thành kẻ chiến thắng; phải, để người có thể chiến thắng được quý Sa Tan, và để người có thể thoát khỏi bàn tay các tội tổ của nó là những kẻ ủng hộ việc làm của nó” (GLGU 10:5).

Học hỏi thánh thư hằng ngày. Khi các anh chị em học hỏi các lẽ thật phúc âm và áp dụng chúng vào cuộc sống của mình, Chúa sẽ ban phước cho các anh chị em với quyền năng để chống lại sự cám dỗ. Nê Phi dạy: “Những ai biết nghe theo lời của Thượng Đế và biết giữ vững lời ấy thì sẽ không bao giờ bị diệt vong; và họ cũng không bị mù quáng bởi những cám dỗ cùng những tên lửa của kẻ thù nghịch khiến họ phải đi vào con đường hủy diệt” (1 Nê Phi 15:24; xin xem thêm Hê La Man 3:29–30).

Làm cuộc sống của mình tràn đầy điều tốt lành. Các anh chị em có rất nhiều điều tốt lành để chọn để các anh chị em không cần phải tham dự vào điều xấu. Khi làm cho cuộc sống của mình tràn đầy điều tốt lành, các anh chị em không còn chỗ cho bất cứ điều gì khác.

Tránh những chỗ và những tình huống đầy cám dỗ. Các anh chị em không thể hoàn toàn tránh được sự cám dỗ, nhưng các anh chị em có thể tránh những chỗ hoặc tình huống nơi mà các anh chị em có thể bị cám dỗ. Các anh chị em cũng có thể tránh tài liệu không đúng đắn trong các tạp chí, sách vở, truyền hình, phim ảnh, và âm nhạc và trên mạng lưới Internet.

Cố gắng ảnh hưởng tốt đến những người khác. Ngay trước khi Ngài chịu đau đớn trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, Đấng Cứu Rỗi đã cầu nguyện cho các môn đồ của Ngài: “Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian” (Giăng 17:14–18). Là môn đồ ngày sau của Chúa Giê Su Ky Tô, các anh chị em có thể sống trong thế gian nhưng “không thuộc về thế gian.” Ngoài việc tự mình tránh xa cám dỗ, các anh chị em còn có thể ảnh hưởng những người khác để sống một cuộc sống tốt đẹp và lành mạnh. Các anh chị em có thể nêu gương ngay chính, làm một người bạn tốt, tham gia vào sự phục vụ cộng đồng, và, khi thích hợp, hãy lên tiếng để bênh vực các giá trị đạo đức.

Đừng bao giờ do dự trong các quyết định của mình để chống lại cám dỗ. Cố gắng tuân theo tấm gương của Đấng Cứu Rỗi, là Đấng “chịu những sự cám dỗ, nhưng Ngài không nhượng bộ” (GLGƯ 20:22). Khi Sa Tan cám dỗ Chúa Giê Su trong đồng vắng, Chúa đã không hề nao núng. Câu trả lời của Ngài thì nhanh chóng và dứt khoát: “Sa Tan, hãy lui ra” (Lu Ca 4:8). Qua những ý nghĩ, lời nói, và hành động ngay chính của mình, các anh chị em có thể trả lời cho sự cám dỗ của kẻ nghịch thù cũng bằng với sự tin chắc đó: “Hãy chống trả ma quỷ, thì nó sẽ lánh xa anh em. Hãy đến gần Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ đến gần anh em” (Gia Cơ 4:7–8).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Rô Ma 12:21; Ê Phê Sô 6:11–17; Gia Cơ 1:12; GLGƯ 23:1; 31:12; Môi Se 1:12–22

Xin xem thêm Tự Quyết, Quyền; Lương Tâm; Nhịn Ăn và Các Cửa Lễ Nhịn Ăn; Đức Thánh Linh; Ánh Sáng của Đấng Ky Tô; Hối Cải, Sự; Sa Tan

Cầu Nguyện, Sự

Các anh chị em là con của Thượng Đế. Cha Thiên Thượng yêu thương các anh chị em và biết được những nhu cầu của các anh chị em, và Ngài muốn các anh chị em phải giao tiếp với Ngài qua sự cầu nguyện. Hãy cầu nguyện lên Ngài chứ không một người nào khác. Chúa Giê Su Ky Tô đã truyền lệnh: “Các người phải luôn luôn cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha trong danh ta” (3 Nê Phi 18:19).

Khi tạo ra thói quen tiến đến gần Thượng Đế bằng sự cầu nguyện, thì các anh chị em sẽ tiến đến việc hiểu biết Ngài và đến gần Ngài hơn. Những ước muốn của các anh chị em sẽ trở nên giống như của Ngài. Các anh chị em sẽ có thể đạt được cho bản thân mình và cho những người khác các phước lành mà Ngài sẵn sàng ban cho chỉ cần các anh chị em cầu xin trong đức tin.

Các Nguyên Tắc Cầu Nguyện

Cha Thiên Thượng luôn luôn sẵn sàng lắng nghe và đáp ứng những lời cầu nguyện của các anh chị em. Quyền năng của sự cầu nguyện của các anh chị em tùy thuộc vào các anh chị em. Khi các anh chị em cố gắng làm cho sự cầu nguyện thành một phần cuộc sống của mình, thì hãy ghi nhớ lời khuyên dạy này:

Làm cho những lời cầu nguyện của mình có ý nghĩa. Tiên Tri Mặc Môn đã cảnh cáo rằng nếu một người “cầu nguyện nhưng không có ý định chân thành trong lòng... sự cầu nguyện đó sẽ không đem lại lợi ích gì cho kẻ đó, vì Thượng Đế không thu nhận một người như vậy” (Mô rô Ni 7:9). Để làm cho những lời cầu nguyện của mình có ý nghĩa, các anh chị em phải cầu nguyện với lòng chân thành và “với tất cả mãnh lực của lòng mình” (Mô rô Ni 7:48). Hãy cẩn thận tránh “những lời lặp vô ích” khi các anh chị em cầu nguyện (xin xem Ma Thi Ô 6:7). Hãy suy nghĩ thận trọng về thái độ và những lời lẽ mà các anh chị em sử dụng.

Sử dụng lời lẽ mà cho thấy tình yêu thương, sự kính trọng, tôn kính, và thân mật. Việc áp dụng nguyên tắc này sẽ thay đổi tùy

theo lời lẽ các anh chị em nói ra. Nếu cầu nguyện bằng tiếng Việt, chẳng hạn, các anh chị em phải dùng đại từ trong thánh thư khi thưa chuyện cùng Thượng Đế—*Ngài*, và *của Ngài*, thay vì đại từ thông thường *ông*, và *của ông*. Bất luận ngôn ngữ nào đi chăng nữa, thì nguyên tắc vẫn không thay đổi: Khi cầu nguyện, các anh chị em phải dùng những lời truyền đạt thích đáng một mối quan hệ đầy yêu thương, tôn kính với Thượng Đế. Các anh chị em có thể có một số khó khăn để học hỏi lời lẽ cầu nguyện, nhưng các anh chị em sẽ dần dần trở nên thoải mái hơn với điều đó khi các anh chị em cầu nguyện và đọc thánh thư.

Hãy luôn luôn tạ ơn Cha Thiên Thượng. Các anh chị em phải “sống trong sự tạ ơn hằng ngày, về nhiều phước lành và sự thương xót mà Ngài đã ban cho các [anh chị em]” (An Ma 34:38). Khi bỏ ra thời giờ để nhớ đến các phước lành của mình, các anh chị em sẽ nhận biết rằng Cha Thiên Thượng đã làm biết bao nhiêu điều cho các anh chị em. Hãy tỏ lòng biết ơn Ngài.

Tìm kiếm sự hướng dẫn và sức mạnh của Cha Thiên Thượng trong tất cả những gì mà các anh chị em làm. An Ma khuyên dạy con trai của mình, Hê La Man: “Hãy kêu cầu Thượng Đế trong mọi sự nường cậy của con; phải, hãy làm mọi việc trong Chúa, và bất cứ nơi nào con đi, hãy đi trong Chúa; phải, hãy đưa ý nghĩ của con hướng về Chúa; phải, hãy đặt mọi sự thương mến trong lòng con vào Chúa mãi mãi. Hãy hội ý với Chúa trong mọi việc làm của mình, và Ngài sẽ hướng dẫn con đến điều thiện; phải, khi đêm đến, con nằm xuống, hãy nằm xuống trong Chúa, để Ngài chăm sóc con trong giấc ngủ của con. Khi sáng thức dậy, con hãy để lòng mình tràn đầy lời tạ ơn Thượng Đế; và nếu con làm được như vậy, thì con sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng” (An Ma 37:36–37; xin xem thêm An Ma 34:17–26).

Hãy nhớ đến những nhu cầu của những người khác khi các anh chị em cầu nguyện. Hãy dâng lên lời cầu nguyện “cho sự an lạc của mình, và luôn cả cho sự an lạc của những người chung quanh mình nữa” (An Ma 34:27). Hãy cầu xin Cha Thiên Thượng ban phước và an ủi những người đang gặp khó khăn hoạn nạn. Cầu

xin Ngài soi dẫn và củng cố Vị Chủ Tịch của Giáo Hội, các Vị Thẩm Quyền Trung Ương khác, và các vị lãnh đạo Giáo Hội địa phương của mình. Hãy cầu nguyện cho sự an lạc của những người trong gia đình và bạn bè. Hãy cầu nguyện cho những nhà lãnh đạo chính quyền. Cầu xin Chúa soi dẫn và bảo vệ các người truyền giáo và những người mà họ đang giảng dạy.

Tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh để các anh chị em sẽ biết được phải gồm điều gì vào lời cầu nguyện của mình. Đức Thánh Linh có thể dạy cho các anh chị em cầu nguyện và hướng dẫn các anh chị em trong những điều mà các anh chị em nói (xin xem Rô Ma 8:26; 2 Nê Phi 32:8). Ngài có thể giúp các anh chị em cầu xin “theo ý muốn của Thượng Đế” (GLGU 46:30).

Khi các anh chị em dâng lên sự thỉnh cầu qua lời cầu nguyện, hãy làm hết sức mình để giúp cho nó được chấp nhận. Cha Thiên Thượng mong muốn các anh chị em làm nhiều hơn là chỉ cầu xin Ngài ban cho các phước lành. Khi các anh chị em có một quyết định quan trọng để chọn, Ngài sẽ thường đòi hỏi các anh chị em phải “nghiên cứu kỹ trong tâm trí mình” trước khi Ngài ban cho các anh chị em câu trả lời (xin xem GLGU 9:7-8). Những lời cầu xin của các anh chị em để có được sự hướng dẫn sẽ chỉ hữu hiệu khi các anh chị em nỗ lực để nhận được những lời mách bảo của Đức Thánh Linh. Những lời cầu nguyện của các anh chị em cho sự an lạc của mình và sự an lạc của những người khác sẽ vô ích nếu các anh chị em “ngoảnh mặt đi không nhìn đến người nghèo khó, thiếu ăn thiếu mặc, và không viếng thăm người bệnh hoạn và đau khổ, và không chia sẻ tài sản của mình với người thiếu thốn” (An Ma 34:28).

Nếu các anh chị em có một nhiệm vụ khó khăn trước mắt, thì Cha Thiên Thượng rất hài lòng khi các anh chị em quy xuống và cầu xin được giúp đỡ và rồi đứng dậy và đi làm việc. Ngài sẽ giúp các anh chị em trong tất cả mọi mưu cầu ngay chính của các anh chị em, nhưng Ngài ít khi làm một điều gì cho các anh chị em mà các anh chị em có thể tự mình làm được.

Lời Cầu Nguyện Cá Nhân

Trong Bài Giảng trên Núi của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô đã dạy: “Hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện Cha người, ở nơi kín nhiệm đó; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người” (Ma Thi Ơ 6:6). Lời cầu nguyện cá nhân, riêng tư là một phần thiết yếu của sự phát triển thuộc linh của các anh chị em.

Ít nhất mỗi sáng và mỗi tối, hãy tìm ra một chỗ vắng vẻ. Quỳ xuống trong sự khiêm nhường và giao tiếp với Cha Thiên Thượng. Đôi khi mặc dù các anh chị em có thể cần phải cầu nguyện thầm, nhưng thỉnh thoảng hãy nỗ lực để cầu nguyện lớn bằng lời (xin xem GLGU 19:28; 20:51).

Hãy nhớ rằng việc cầu nguyện là lối giao tiếp hai chiều. Khi các anh chị em kết thúc lời cầu nguyện của mình, hãy dành ra thời giờ để chờ đợi và lắng nghe. Thỉnh thoảng, Cha Thiên Thượng sẽ khuyên bảo, hướng dẫn, hay an ủi các anh chị em trong khi các anh chị em đang quỳ xuống.

Đừng bao giờ tin rằng các anh chị em không xứng đáng để cầu nguyện. Ý nghĩ này đến từ Sa Tan, là kẻ muốn thuyết phục các anh chị em tin rằng các anh chị em không được cầu nguyện (xin xem 2 Nê Phi 32:8). Nếu các anh chị em không cảm thấy muốn cầu nguyện, thì hãy tiếp tục cầu nguyện cho đến khi cảm thấy muốn cầu nguyện.

Đấng Cứu Rỗi đã truyền lệnh: “Hãy cầu nguyện luôn luôn để người có thể trở thành kẻ chiến thắng; phải, để người có thể chiến thắng được quỷ Sa Tan, và để người có thể thoát khỏi bàn tay các tội tớ của nó là những kẻ ủng hộ việc làm của nó” (GLGU 10:5) Mặc dù các anh chị em không thể luôn luôn quỳ xuống, nhưng hãy vẫn tiếp tục dâng lên lời cầu nguyện cá nhân, riêng tư, và các anh chị em có thể để lòng mình “được tràn đầy, mở rộng trong sự nguyện cầu [Thượng Đế] luôn” (An Ma 34:27; xin xem thêm 3 Nê Phi 20:1). Suốt mỗi ngày, các anh chị em có thể duy trì một cảm nghĩ yêu thương liên tục đối với Cha Thiên Thượng và Con Trai Yêu Quý của Ngài. Các anh chị em có thể

thâm cảm tạ Đức Chúa Cha và cầu xin Ngài củng cố các anh chị em trong các trách nhiệm của mình. Trong những lúc cảm dỗ hoặc gặp nguy hiểm cho bản thân mình, các anh chị em có thể thâm cầu xin Ngài giúp đỡ.

Sự Cầu Nguyện chung Gia Đình

Ngoài việc truyền lệnh cho chúng ta phải cầu nguyện riêng, Đấng Cứu Rỗi còn khuyên dạy chúng ta phải cầu nguyện với gia đình mình. Ngài phán: “Hãy cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha trong gia đình các người, luôn luôn trong danh ta, để vợ con các người được phước” (3 Nê Phi 18:21).

Nếu các anh chị em đã kết hôn, hãy làm cho sự cầu nguyện chung gia đình thành một phần sinh hoạt thường xuyên của cuộc sống gia đình. Mỗi sáng và mỗi tối, hãy cùng quỳ xuống cầu nguyện trong sự khiêm nhường. Hãy cho mỗi người trong gia đình cơ hội thường xuyên để dâng lên lời cầu nguyện. Hãy hợp nhất trong sự biết ơn về các phước lành mà Cha Thiên Thượng đã ban cho các anh chị em. Hãy hợp nhất trong đức tin để khẩn cầu các phước lành mà các anh chị em cần và để cầu nguyện cho những người khác.

Qua sự cầu nguyện chung gia đình thường xuyên, các anh chị em và những người trong gia đình sẽ đến gần Thượng Đế và đến gần nhau hơn. Con cái của các anh chị em sẽ học cách giao tiếp với Cha Thiên Thượng. Các anh chị em đều sẽ được chuẩn bị kỹ càng hơn để phục vụ những người khác và chống lại cảm dỗ. Mái gia đình của các anh chị em sẽ là một chốn đầy sức mạnh thuộc linh, một nơi trú ẩn khỏi những ảnh hưởng xấu xa của thế gian.

Cầu Nguyện trước Công Chúng

Thỉnh thoảng các anh chị em có thể được yêu cầu để dâng lên lời cầu nguyện trước công chúng, có lẽ trong một buổi họp Giáo Hội hoặc lớp học. Khi các anh chị em nhận được cơ hội này, hãy nhớ rằng các anh chị em đang giao tiếp với Cha Thiên

Thượng, chứ không phải đưa ra bài giảng cho công chúng. Đừng lo lắng về điều những người khác có thể nghĩ về những gì mà các anh chị em nói. Thay vì thế, hãy dâng lên một lời cầu nguyện giản dị, chân thành.

Nhận được Sự Đáp Ứng cho Lời Cầu Nguyện

Đấng Cứu Rỗi đã dạy: “Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho. Bởi vì, hễ ai xin thì được; ai tìm thì gặp; ai gõ cửa thì được mở” (Ma Thi Ơ 7:7–8). Ngài đã phán cùng dân Nê Phi: “Và bất cứ điều gì ngay chính mà các người sẽ cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta, và tin tưởng rằng các người sẽ nhận được, nầy, điều ấy sẽ được ban cho các người” (3 Nê Phi 18:20).

Cha Thiên Thượng nghe thấy lời cầu nguyện của các anh chị em. Có thể Ngài không luôn luôn trả lời theo như lối các anh chị em trông mong, nhưng Ngài có trả lời—trong kỳ định riêng của Ngài và theo ý muốn của Ngài. Vì Ngài biết điều gì là tốt nhất cho các anh chị em, nên đôi khi Ngài có thể trả lời *không*, ngay cả khi những lời cầu xin của các anh chị em đầy chân thành.

Những sự đáp ứng cho lời cầu nguyện thì đến trong nhiều cách thức. Chúng thường đến qua tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái của Đức Thánh Linh (xin xem “Mặc Khải, Sự,” các trang 120–125). Chúng có thể đến trong những hoàn cảnh của cuộc sống của các anh chị em hoặc qua những hành động tốt lành của những người chung quanh các anh chị em. Khi tiếp tục đến gần Cha Thiên Thượng qua lời cầu nguyện, các anh chị em sẽ sẵn sàng nhận biết những sự đáp ứng đầy thương xót và khôn ngoan đối với những lời khẩn nài của các anh chị em. Các anh chị em sẽ thấy rằng Ngài là “nơi nung nấu và sức lực [của các anh chị em], Ngài sẵn giúp đỡ trong cơn gian truân” (Thi Thiên 46:1).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ma Thi Ơ 6:5–15; Gia Cơ 1:5–6; Ê Nót 1:1–17; Mô Si A 4:11–12; 3 Nê Phi 13:6–7; 14:7–8; GLGU 19:38; 88:63–65; Joseph Smith—Lịch Sử 1:9–19

Xin xem thêm Đức Tin; Nhịn Ăn và Các Cửa Lễ Nhịn Ăn, Sự; Thờ Phụng

Cha Thiên Thượng (Xin xem Thượng Đế Đức Chúa Cha)

Chiến Tranh

Chúa đã phán rằng trong những ngày sau cùng sẽ có “chiến tranh và tiếng ồn về chiến tranh, và toàn thể thế gian sẽ ở trong sự xáo động, và loài người sẽ mất can đảm” (GLGU 45:26).

Là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta là một dân tộc yêu hòa bình. Chúng ta noi theo Đấng Cứu Rỗi, là Hoàng Tử Bình An. Chúng ta trông chờ sự trị vì của Ngài trong thời kỳ ngàn năm, khi chiến tranh sẽ chấm dứt và hòa bình sẽ được phục hồi trên thế gian (xin xem Ê Sai 2:4). Tuy nhiên, chúng ta nhận biết rằng trong thế gian này, đôi khi những nhà lãnh đạo chính quyền gửi quân ra trận để bảo vệ quốc gia và lý tưởng của mình.

Các Thánh Hữu Ngày Sau trong quân ngũ không cần phải cảm thấy bị giằng xé giữa xứ sở của mình và Thượng Đế của mình. Trong Giáo Hội, “chúng [ta] tin ở sự phục tùng các vua chúa, các tổng thống, các nhà cai trị và các pháp quan, cùng ở sự tuân theo, tôn trọng và tán trợ luật pháp” (Những Tín Điều 1:12). Đi nghĩa vụ quân sự là cho thấy sự tuân theo nguyên tắc này.

Nếu Các Thánh Hữu Ngày Sau được kêu gọi đi ra trận, họ có thể trông cậy vào tấm gương của Lãnh Binh Mô Rô Ni, vị chỉ huy quân đội cao trọng trong Sách Mặc Môn. Mặc dù ông là một chiến sĩ hùng mạnh, ông “không thích việc làm đổ máu” (An Ma 48:11). Ông “có đức tin vững chắc nơi Đấng Ky Tô,” và lý do duy nhất của ông để chiến đấu là “bảo vệ dân, quyền lợi, tổ quốc, và tôn giáo của mình” (An Ma 48:13). Nếu Các Thánh Hữu Ngày Sau phải đi tham chiến, thì họ phải đi trong một tinh thần lễ thật và ngay chính, với một ước muốn làm điều tốt. Họ phải đi với tình yêu thương trong lòng mình đối với tất cả con cái của Thượng Đế, kể cả những người ở phía bên kia. Rồi sau đó, nếu họ bắt buộc phải làm đổ máu người khác, thì hành động của họ sẽ không bị kể là tội lỗi.

Xin xem thêm Chính Quyền Dân Sự và Luật Pháp; Bình An/Hòa Bình

Chết Thể Xác, Cái

Cái chết thể xác là sự tách rời của linh hồn khỏi thể xác trần tục. Sự Sa Ngã của A Đam mang cái chết thể xác đến cho thể gian (xin xem Môi Se 6:48).

Cái chết là một phần thiết yếu của kế hoạch cứu rỗi của Cha Thiên Thượng (xin xem 2 Nê Phi 9:6). Để trở nên giống như Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, chúng ta phải trải qua cái chết và về sau nhận được thể xác toàn hảo, phục sinh.

Khi thể xác chết, linh hồn tiếp tục sống. Trong thế giới linh hồn, linh hồn của những người ngay chính “sẽ được đón nhận vào một trạng thái đầy hạnh phúc được gọi là thiên đàng, một trạng thái an nghỉ, một trạng thái bình an, là nơi mà họ sẽ được nghỉ ngơi khỏi mọi sự phiền nhiễu, lo âu và sầu muộn” (An Ma 40:12). Một chỗ được gọi là ngục giới linh hồn được dành cho “những ai đã chết trong tội lỗi của mình, mà không có sự hiểu biết về lẽ thật, hay trong sự phạm giới, vì đã chối bỏ các tiên tri” (GLGƯ 138:32). Các linh hồn trong ngục giới được “giảng dạy về đức tin nơi Thượng Đế, hối cải tội lỗi, phép báp têm làm thay để được xá miễn tội lỗi, ân tứ Đức Thánh Linh qua phép đặt tay, và tất cả các nguyên tắc khác của phúc âm mà họ cần phải biết” (GLGƯ 138:33–34). Nếu họ chấp nhận các nguyên tắc phúc âm, hối cải các tội lỗi của họ, và chấp nhận các giáo lễ được thực hiện thay cho họ trong đền thờ, thì họ sẽ được tiếp nhận vào thiên đàng.

Nhờ vào Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô, cái chết thể xác chỉ là tạm thời: “Như trong A Đam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Ky Tô mọi người đều sẽ sống lại” (1 Cô Rinh Tô 15:22). Mọi người sẽ được phục sinh, có nghĩa là linh hồn của mọi người sẽ được tái hợp với thể xác của mình—“được phục hồi lại trong hình thể thích hợp và trọn vẹn” và không còn phải chịu trải qua cái chết nữa (An Ma 40:23; xin xem thêm An Ma 11:44–45).

Các anh chị em có lẽ đã trải qua nỗi đau đớn gây ra bởi cái chết của một người trong gia đình hay bạn bè. Đó là điều tự

Chết Thuộc Linh, Cái

nhiên để cảm thấy đau buồn vào những lúc như thế. Thật ra, việc than khóc là một trong những biểu lộ sâu xa nhất về tình yêu thương. Chúa đã phán: “Các người phải sống với nhau trong tình thương, đến nỗi phải than khóc cho việc mất đi những người đã chết” (GLGU 42:45). Một cách duy nhất để cất đi sự buồn phiền ra khỏi cái chết là cất đi tình yêu thương ra khỏi cuộc sống.

Ngay cả khi các anh chị em khóc than trước cái chết của những người thân yêu, các anh chị em cũng có thể nhận được sự an ủi trong lời hứa về sự phục sinh và trong sự đảm bảo rằng gia đình có thể được sống với nhau vĩnh viễn. Các anh chị em có thể “thấy được lý do quan trọng của sự sầu khổ hay sự vui sướng— sự sầu khổ là vì sự chết chóc và sự hủy diệt ở giữa loài người; sự vui sướng là vì ánh sáng của Đấng Ky Tô rọi vào cuộc đời” (An Ma 28:14; xin xem thêm các câu 9–13).

Ngoài việc nhận được sự an ủi khi những người thân qua đời, các anh chị em có thể được an tâm với sự hiểu biết rằng các anh chị em cuối cùng cũng sẽ chết. Khi sống theo phúc âm, các anh chị em có thể nhớ đến lời hứa của Chúa: “Những người nào chết trong ta thì sẽ không ném sự chết, vì nó sẽ ngọt ngào đối với họ” (GLGU 42:46).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ê Sai 25:8; 1 Cô Rinh Tô 15:51–58; 2 Nê Phi 9:6–15; Mô Si Á 16:6–8

Xin xem thêm Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự; Thiên Đàng; Kế Hoạch Cứu Rỗi; Phục Sinh, Sự

Chết Thuộc Linh, Cái

Cái chết thuộc linh là sự tách rời khỏi Thượng Đế. Thánh thư dạy về hai nguồn gốc của cái chết thuộc linh. Nguồn gốc thứ nhất là Sự Sa Ngã, và nguồn gốc thứ nhì là sự bất tuân của chúng ta.

Tiên tri Sa Mu Ên của Sách Mặc Môn đã dạy: “Tất cả loài người bởi sự sa ngã của A Đam mà phải bị khai trừ khỏi nơi hiện diện của Chúa, nên họ bị coi như chết cả về những điều thể tục lẫn những điều thuộc linh” (Hê La Man 14:16). Trong cuộc sống của chúng ta trên thế gian, chúng ta bị tách rời khỏi nơi hiện diện của Thượng Đế. Qua Sự Chuộc Tội, Chúa Giê Su Ky Tô cứu

chuộc mọi người khỏi cái chết thuộc linh. Sa Mu Ên làm chứng rằng Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi “cứu chuộc tất cả loài người khỏi cái chết đầu tiên—tức là cái chết thuộc linh.... Nay, sự phục sinh của Đấng Ky Tô sẽ cứu chuộc loài người, phải, tất cả loài người, và đem họ trở lại nơi hiện diện của Chúa” (Hê La Man 14:16–17). Tiên tri Lê Hi dạy rằng nhờ vào Sự Chuộc Tội, “mọi người đều đến với Thượng Đế; vậy nên, họ đứng trước sự hiện diện của Ngài để được Ngài phán xét theo lẽ thật và sự thánh thiện hằng có nơi Ngài” (2 Nê Phi 2:10).

Cái chết thuộc linh thêm nữa là do sự bất tuân của chúng ta mà ra. Các tội lỗi của chúng ta làm cho chúng ta ô uế và không thể sống nơi hiện diện của Thượng Đế (xin xem Rô Ma 3:23; An Ma 12:12–16, 32; Hê La Man 14:18; Môi Se 6:57). Qua Sự Chuộc Tội, Chúa Giê Su Ky Tô ban cho sự cứu chuộc khỏi cái chết thuộc linh này, nhưng chỉ khi nào chúng ta sử dụng đức tin nơi Ngài, hối cải các tội lỗi của chúng ta, và tuân theo các nguyên tắc và các giáo lễ của phúc âm (xin xem An Ma 13:27–30; Hê La Man 14:19; Những Tín Điều 1:3).

Các đoạn tham khảo bổ túc: 1 Nê Phi 15:33–35; An Ma 40:26; 42:23

Xin xem thêm Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô; Đức Tin; Sa Ngã, Sự; Vâng Lời, Sự; Hối Cải, Sự; Tội Lỗi

Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các *(Xin xem Chức Tư Tế)*

Chính Phủ và Luật Dân Sự

Tiết 134 Giáo Lý và Giao Ước phác họa “sự tin tưởng của [các Thánh Hữu Ngày Sau] về các chính phủ trên thế gian và các luật pháp nói chung” (GLGU 134, tiêu đề của tiết). Tiết này gồm có những lời sau đây:

“Chúng tôi tin rằng các chính phủ được Thượng Đế lập ra vì lợi ích của loài người; và rằng Ngài làm cho loài người phải có trách nhiệm về những hành động của họ đối với các chính phủ của họ, cả trong việc làm ra các luật pháp lẫn việc thi hành những luật pháp đó, vì lợi ích và sự an toàn của xã hội,....

“Chúng tôi tin rằng mọi người đều có bổn phận phải tán trợ và ủng hộ các chính phủ của mình nơi họ cư ngụ, trong khi các quyền cố hữu và không thể chuyển nhượng được của họ được bảo vệ bởi những luật pháp của các chính phủ như vậy; và sự phản nghịch cùng sự nổi loạn đều không thích hợp đối với những công dân được bảo vệ, và cần phải bị trừng trị một cách thích đáng; tất cả mọi chính phủ đều có quyền ban hành những luật pháp như vậy, theo những điều mà họ nghĩ là tốt nhất để bảo đảm quyền lợi của công chúng; tuy nhiên, cũng đồng thời duy trì một cách thiêng liêng quyền tự do lương tâm.

“Chúng tôi tin rằng mọi người ai cũng phải được tôn trọng trong địa vị của mình, chẳng hạn như những vị cầm quyền và các vị pháp quan là những người được đề cử ra để bảo vệ người vô tội và trừng phạt người có tội; và tất cả mọi người đều phải tuân phục và tôn trọng các luật pháp, vì không có luật pháp thì sự bình an và hòa hợp sẽ bị thay thế bởi tình trạng vô chính phủ và khủng bố; luật pháp nhân loại được lập ra là nhằm mục đích đặc biệt quy định những quyền lợi của chúng ta với tư cách là cá nhân và dân tộc, và giữa người với người; và luật pháp thiêng liêng được thiên thượng ban cho để quy định những luật lệ về những vấn đề thuộc linh, vì đức tin và sự thờ phượng; loài người phải chịu trách nhiệm cả hai loại luật pháp này trước Đấng Sáng Tạo của họ” (GLGU 134:1, 5-6).

Một yếu tố chính của việc tách rời giáo hội khỏi nhà nước là trách nhiệm của chính phủ để công nhận sự tự do tôn giáo. Các tiên tri ngày sau ủng hộ nguyên tắc này, như đã được nêu lên trong tín điều thứ mười một: “Chúng tôi xin đặc ân thờ phượng Đấng Thượng Đế Toàn Năng theo tiếng gọi lương tâm riêng của chúng tôi, và cũng xin dành cho tất cả mọi người có được cùng đặc ân này, để họ thờ phượng gì, bằng cách nào hay ở đâu tùy theo họ chọn.” Phù hợp với việc tách rời giáo hội khỏi nhà nước, Giáo Hội không ủng hộ bất cứ đảng phái chính trị hay ứng cử viên nào. Giáo Hội không cho phép việc sử dụng các tòa nhà và tiện nghi của Giáo Hội cho các mục đích chính trị. Giáo Hội

không tham gia chính trị trừ phi có vấn đề đạo đức đang tranh cãi, trong trường hợp đó, Giáo Hội thường sẽ lên tiếng.

Mặc dù Giáo Hội giữ thái độ trung lập về chính trị, các vị lãnh đạo Giáo Hội khuyến khích các tín hữu tham gia với tư cách là công dân. Là một Thánh Hữu Ngày Sau, các anh chị em phải hiểu chỗ đứng và vị thế của mình trong xứ sở mà các anh chị em đang sống. Hãy học hỏi về lịch sử, di sản, và luật pháp của xứ sở. Nếu các anh chị em có cơ hội để đi bỏ phiếu và tham gia vào những công việc của chính phủ, thì hãy tích cực tham dự vào việc ủng hộ và bênh vực các nguyên tắc lẽ thật, ngay chính, và tự do.

Các đoạn tham khảo bổ túc: GLGU 98:10; Những Tín Điều 1:12

Chính Quyền (*Xin xem Chính Phủ và Luật Dân Sự*)

Chúa Giê Su Kỵ Tô

Vào ngày 1 tháng Giêng năm 2000, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Sứ Đồ công bố bản tuyên ngôn sau đây. Với tựa đề “Đấng Kỵ Tô Hằng Sống,” bản tuyên ngôn này làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô và tóm lược thiên tính và sứ mệnh thiêng liêng của Ngài:

“Trong khi chúng ta tưởng niệm ngày giáng sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô cách đây hai thiên niên kỷ, chúng tôi xin đưa ra chứng ngôn của mình về sự xác thực của cuộc sống độc nhất vô nhị của Ngài và quyền năng vô hạn của sự hy sinh chuộc tội lớn lao của Ngài. Không ai có được một ảnh hưởng sâu xa như thế trên tất cả mọi người đã sống và sẽ sống trên thế gian.

“Ngài là Đấng Giê Hô Va Vĩ Đại của Kinh Cựu Ước, Đấng Mê Si của Kinh Tân Ước. Dưới sự hướng dẫn của Cha Ngài, Ngài là đấng sáng tạo thế gian. “Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài” (Giăng 1:3). Mặc dù vô tội, nhưng Ngài chịu phép báp têm để làm cho trọn mọi việc công bình. Ngài “đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước” (Công Vụ Các Sứ Đồ 10:38), tuy nhiên vẫn bị miệt khinh vì điều đó. Phúc âm

của Ngài là một sứ điệp của hòa bình và thiện chí. Ngài khản thiết kêu gọi mọi người noi theo gương Ngài. Ngài đi trên các con đường của xứ Phi Li Tin, chữa lành người bệnh, khiến người mù thấy được, và kẻ chết sống lại. Ngài giảng dạy lẽ thật của vĩnh cửu, sự xác thực của cuộc sống tiền dương thế, mục đích của cuộc sống của chúng ta trên thế gian, và tiềm năng cho các con trai và con gái của Thượng Đế trong cuộc sống mai sau.

“Ngài thiết lập Tiệc Thánh như một nhắc nhở về sự hy sinh chuộc tội lớn lao của Ngài. Ngài bị bắt giữ và bị kết án theo những lời cáo gian, để đấm đông được hài lòng, và chịu án chết trên cây thập tự ở Calvary. Ngài đã phó mạng sống của Ngài để chuộc tội lỗi cho tất cả nhân loại. Mạng sống của Ngài là một món quà vĩ đại thay cho tất cả mọi người từng sống trên thế gian.

“Chúng tôi long trọng làm chứng rằng cuộc sống của Ngài, là trọng tâm của tất cả lịch sử nhân loại, không phải bắt đầu nơi Bết Lê Hem cũng chẳng kết thúc nơi Calvary. Ngài là Con Đầu Lòng của Đức Chúa Cha, Con Độc Sinh trong xác thịt, Đấng Cứu Chuộc của thế gian.

“Ngài sống lại từ ngôi mộ để ‘là trái đầu mùa của những kẻ ngủ’ (1 Cô Rinh Tô 15:20). Là Chúa Phục Sinh, Ngài viếng thăm những người Ngài đã yêu mến trong cuộc sống. Ngài cũng phục sự giữa các ‘chiên khác’ của Ngài (Giăng 10:16) ở Mỹ Châu thời xưa. Trong thế giới hiện đại, Ngài và Cha Ngài hiện đến cùng thiếu niên Joseph Smith, khởi đầu cho gian kỳ ‘của kỳ mãn’ đã được hứa từ lâu (Ê Phê Sô 1:10).

“Về Đấng Ky Tô Hằng Sống, Tiên Tri Joseph đã viết: ‘Đôi mắt Ngài rục rờ như ánh lửa, tóc của Ngài trắng như tuyết mới rơi; nét mặt Ngài sáng hơn cả ánh sáng mặt trời; tiếng nói của Ngài tựa như tiếng sóng gầm của biển cả; lời Đức Giê Hô Va phán truyền rằng:

“‘Ta là Đấng trước hết và là Đấng sau cùng; ta là Đấng đã sống và đã bị giết chết; ta là Đấng biện hộ cho các người với Đức Chúa Cha’ (GLGƯ 110:3-4).

“Về Ngài, Vị Tiên Tri cũng đã tuyên bố: “Và giờ đây, sau bao nhiêu lời làm chứng về Ngài, thì đây là lời làm chứng sau cùng của chúng tôi nói về Ngài: Rằng Ngài hằng sống!

“Vì chúng tôi đã thấy Ngài ở bên tay phải của Thượng Đế. Chúng tôi đã nghe được lời chứng rằng Ngài là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha—

“Rằng bởi Ngài, qua Ngài và do Ngài mà các thế giới đã và đang được sáng tạo và dân cư trên ấy là con trai, con gái của Thượng Đế” (GLGU 76:22–24).

“Chúng tôi xin tuyên bố bằng những lời long trọng rằng chức tư tế của Ngài và Giáo Hội của Ngài đã được phục hồi trên thế gian—“đã được dựng lên trên nền của ...các sứ đồ cùng các đấng tiên tri, chính Đức Chúa Giê Su Ky Tô là đá góc nhà” (Ê Phê Sô 2:20).

“Chúng tôi xin làm chứng rằng một ngày nào đó Ngài sẽ trở lại thế gian. ‘Bấy giờ sự vinh hiển của Đức Giê Hô Va sẽ hiện ra, và mọi xác thịt đều sẽ xem thấy’ (Ê Sai 40:5). Ngài sẽ cai trị như Vua của Các Vua và trị vì như Chúa của Các Chúa, và mọi đầu gối sẽ quì trước mặt Ngài và mọi lưỡi sẽ ngợi khen thờ phượng Ngài. Mỗi người chúng ta sẽ đến đứng trước mặt Ngài để chịu sự phán xét theo những việc làm của mình và ước muốn của lòng mình.

“Chúng tôi xin làm chứng, với tư cách là các Sứ Đồ được chính thức sắc phong của Ngài—rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô Hằng Sống, Vị Nam Tử bất diệt của Thượng Đế. Ngài là vị Vua Em Ma Nu Ên cao trọng, ngày nay đứng bên tay phải của Cha Ngài. Ngài là sự sáng, sự sống và hy vọng của thế gian. Con đường của Ngài là lối đi dẫn đến hạnh phúc trong cuộc sống này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau. Chúng tôi xin tạ ơn Thượng Đế cho món quà độc nhất vô nhị là Vị Nam Tử thiêng liêng của Ngài” (*Liahona*, tháng Tư năm 2000, 2–3).

Xin xem thêm Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô

Chúa Nhật, Ngày (*Xin xem* Sa Bát, Ngày; Thờ Phượng)

Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

Chữ *chuộc tội* có nghĩa là hòa giải, hay phục hồi lại sự hòa hợp. Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta có thể được hòa giải với Cha Thiên Thượng (xin xem Rô Ma 5:10–11; 2 Nê Phi 25:23; Gia Cốp 4:11). Cuối cùng chúng ta có thể được ở nơi hiện diện của Ngài mãi mãi, vì đã “được vẹn lành nhờ Chúa Giê Su” (xin xem GLGƯ 76:62, 69).

Chúa Giê Su Ky Tô “đã được chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng để cứu chuộc dân [Ngài]” (Ê The 3:14). Trong thế giới linh hồn của tiền dương thế, Cha Thiên Thượng đã trình bày kế hoạch cứu rỗi vĩnh cửu, là kế hoạch đòi hỏi Sự Chuộc Tội vô hạn và vĩnh cửu. Chúa Giê Su của tiền dương thế, lúc bấy giờ được gọi là Giê Hô Va, đã khiêm nhường thưa rằng Ngài sẽ làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha trong việc làm tròn kế hoạch đó (xin xem Môi Se 4:2). Do đó, Ngài đã được tiền sắc phong để thực hiện Sự Chuộc Tội—đến thế gian, gánh chịu hình phạt vì tội lỗi của chúng ta, chết trên cây thập tự, và được phục sinh. Ngài đã trở thành “Chiên Con bị sát hại từ lúc thế gian mới được tạo dựng” (Khải Huyền 13:8; xin xem thêm 1 Phi E Rô 1:19–20; Môi Se 7:47).

Sự Chuộc Tội là sự biểu lộ quan trọng nhất về tình yêu thương của Cha Thiên Thượng đối với chúng ta (xin xem Giăng 3:16). Đó cũng là sự biểu lộ lớn lao nhất về tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi đối với Đức Chúa Cha và đối với chúng ta (xin xem Giăng 14:28–31; 15:9–13; 1 Giăng 3:16; GLGƯ 34:3; 138:1–4).

Sự Chuộc Tội Cần Thiết cho Chúng Ta

Là con cháu của A Đam và Ê Va, tất cả mọi người gánh chịu các kết quả của Sự Sa Ngã. Tất cả chúng ta đều trải qua cái chết thuộc linh, bị tách rời khỏi nơi hiện diện của Thượng Đế, và tất cả chúng ta đều phải chịu trải qua cái chết trên trần thế, đó là cái chết thể xác (xin xem An Ma 42:6–9; GLGƯ 29:41–42).

Trong trạng thái sa ngã của mình, chúng ta phải chịu sự chống đối và căm dỗ. Khi chúng ta nhượng bộ căm dỗ, chúng

ta tự tách rời khỏi Thượng Đế và không đạt được vinh quang của Ngài (xin xem Rô Ma 3:23).

Công lý vĩnh cửu đòi hỏi rằng những kết quả của Sự Sa Ngã tồn tại và chúng ta bị trừng phạt cho những hành vi sai trái của mình. Nếu không có Sự Chuộc Tội, cái chết thuộc linh và thể xác sẽ đặt một hàng rào không thể vượt qua được giữa chúng ta với Thượng Đế. Vì chúng ta không thể tự cứu mình khỏi Sự Sa Ngã hay khỏi các tội lỗi của mình, chúng ta sẽ mãi mãi bị tách rời khỏi Cha Thiên Thượng, bởi vì “không có một vật ô uế nào có thể ở trong... chốn hiện diện của Ngài” (Môi Se 6:57).

Cách thức duy nhất cho chúng ta để được cứu rỗi là một người nào đó giải cứu chúng ta. Chúng ta cần một người có thể thỏa mãn những đòi hỏi của công lý—thay chúng ta để mang lấy gánh nặng của Sự Sa Ngã và để trả giá cho các tội lỗi của chúng ta. Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng đã luôn luôn là Đấng duy nhất có thể thực hiện sự hy sinh như thế.

Chúa Giê Su Ky Tô, Niềm Hy Vọng Duy Nhất của Chúng Ta

Từ trước khi Sự Sáng Tạo thể gian, Đấng Cứu Rỗi đã là niềm hy vọng duy nhất của chúng ta để được “sự bình an trong đời này, và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau” (GLGƯ 59:23).

Chỉ có Ngài mới có được quyền năng để phó sự sống mình và lấy lại. Từ người mẹ trần thế của Ngài, Ma Ri, Ngài đã thừa hưởng khả năng để chết. Từ Đức Cha bất diệt của Ngài, Ngài đã thừa hưởng quyền năng để vượt qua cái chết. Ngài phán: “Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy.” (Giăng 5:26).

Chỉ có Ngài mới có thể cứu chuộc chúng ta khỏi các tội lỗi của chúng ta. Thượng Đế Đức Chúa Cha ban cho Ngài quyền năng này (xin xem Hê La Man 5:11). Đấng Cứu Rỗi có thể nhận được quyền năng này và thực hiện Sự Chuộc Tội vì chính Ngài đã không phạm tội: “Ngài chịu những sự căm dỗ nhưng Ngài không nhượng bộ những căm dỗ” (GLGƯ 20:22). Ngài đã sống một cuộc sống toàn hảo, không tội lỗi, Ngài đã thoát khỏi những

Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

đòi hỏi của công lý. Vì Ngài có quyền năng cứu chuộc và vì công lý không có quyền đòi hỏi đối với Ngài, Ngài đã có thể trả nợ cho những người hối cải. Ngài có thể thưa rằng:

“Thưa Cha, xin hãy nhìn những sự đau khổ và cái chết của người mà không hề phạm tội, người mà Cha rất hài lòng; xin hãy nhìn máu Con của Cha đã đổ ra, máu của người mà Cha đã ban cho để Cha có thể được vinh hiển;

“Xin Cha hãy tha cho những người anh em này của con, là những người tin vào danh con, để họ có thể đến cùng con và được cuộc sống vĩnh viễn” (GLGƯ 45:4-5).

Thật vậy, “sẽ không có một danh xưng nào khác được ban ra, hay một con đường hoặc một phương tiện nào khác mà nhờ đó sự cứu rỗi có thể đến với con cái loài người, chỉ có ở trong hay nhờ danh của Đấng Ky Tô, Chúa Vạn Năng mà thôi” (Mô Si A 3:17).

Sự Hy Sinh Chuộc Tội

Sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su xảy ra trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và trên cây thập tự tại Gô Gô Tha. Trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, Ngài đã tuân phục theo ý muốn của Đức Chúa Cha và bắt đầu mang lấy các tội lỗi của tất cả mọi người. Ngài đã mặc khải một số điều mà Ngài đã trải qua khi Ngài trả cái giá cho các tội lỗi của chúng ta:

“Ta, Thượng Đế, đã chịu những nỗi đau khổ ấy cho mọi người, để họ khỏi đau khổ nếu họ chịu hối cải;

“Nhưng nếu họ không chịu hối cải thì họ sẽ phải đau khổ như ta đã chịu vậy;

“Nỗi đau khổ ấy đã khiến cho ta dù là Thượng Đế, Đấng vĩ đại hơn hết, cũng phải run lên vì đau đớn, và phải rớm máu từng lỗ chân lông, và phải chịu sự đau khổ cả thể xác lẫn linh hồn—và ta mong muốn khỏi phải uống chén đắng cay ấy, và có rúm—

“Tuy nhiên, vinh quang là thuộc về Đức Chúa Cha, và ta đã tham dự và hoàn tất những việc chuẩn bị của ta cho con cái loài người” (GLGƯ 19:16-19; xin xem thêm Lu Ca 22:44; Mô Si A 3:7).

Đấng Cứu Rỗi tiếp tục chịu đau khổ vì các tội lỗi của chúng ta khi Ngài tự đề cho bị đóng đinh—“bị treo lên trên thập tự giá và bị giết chết vì tội lỗi của thế gian” (1 Nê Phi 11:33).

Ngài đã chịu chết trên cây thập tự. Rồi thi hài của Ngài được đặt vào trong một ngôi mộ cho đến khi Ngài phục sinh và trở thành “trái đầu mùa của những kẻ ngủ” (1 Cô Rinh Tô 15:20). Qua cái chết và Sự Phục Sinh của Ngài, Ngài đã thắng cái chết thể xác cho tất cả chúng ta. Sau đó Ngài đã phán:

“Ta đến thế gian để thực hiện ý muốn của Cha ta, vì Cha ta đã sai ta đến.

“Và Cha ta sai ta đến để ta bị treo trên thập tự giá; và sau khi ta đã bị treo trên thập tự giá, để ta có thể thu hút tất cả mọi người đến cùng ta, ngõ hầu cho một khi ta đã bị loài người nhắc lên như thế nào thì loài người cũng sẽ được Đức Chúa Cha nhắc lên thế ấy, để họ đứng trước mặt ta và chịu sự phán xét qua những việc làm của mình, dù đó là việc thiện hay việc ác—

“Và cũng chính vì lý do đó mà ta đã bị treo lên; vậy nên, nhờ quyền năng của Đức Chúa Cha, ta sẽ thu hút tất cả mọi người đến cùng ta, để họ được phán xét theo những việc làm của mình.

“Và chuyện rằng, những ai hối cải và chịu phép báp têm trong danh ta thì sẽ được tràn đầy; và nếu kẻ đó kiên trì đến cùng, này, kẻ đó sẽ được xem như vô tội trước mặt Cha ta vào ngày ta đứng phán xét thế gian” (3 Nê Phi 27:13–16).

Sự Cứu Chuộc Chung khỏi Sự Sa Ngã

Qua Sự Chuộc Tội, Chúa Giê Su Ky Tô cứu chuộc tất cả mọi người ra khỏi những ảnh hưởng của Sự Sa Ngã. Tất cả mọi người đã từng sống và sẽ sống trên thế gian thì sẽ được phục sinh và mang trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế để được phán xét (xin xem 2 Nê Phi 2:5–10; Hê La Man 14:15–17). Qua ân tứ xót thương và ân điển cứu chuộc của Đấng Cứu Rỗi, tất cả chúng ta đều sẽ nhận được ân tứ của cuộc sống bất diệt và sống mãi mãi trong thể xác vinh quang, phục sinh.

Sự Cứu Rỗi khỏi Tội Lỗi của Chúng Ta

Mặc dù chúng ta được cứu chuộc vô điều kiện khỏi những ảnh hưởng chung của Sự Sa Ngã, nhưng chúng ta phải chịu trách nhiệm về các tội lỗi của mình. Nhưng chúng ta có thể được tha thứ và tẩy sạch tì vết tội lỗi nếu chúng ta “áp dụng máu chuộc tội của Đấng Ky Tô” (Mô Si A 4:2). Chúng ta phải sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, hối cải, chịu phép báp têm để được xá miễn tội lỗi, và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh. An Ma khuyên bảo:

“Đồng bào phải hối cải, và phải được tái sinh; vì Thánh Linh có phán rằng, nếu đồng bào không được tái sinh thì đồng bào sẽ không được thừa hưởng vương quốc thượng thiên. Vậy nên, hãy đến đây và chịu phép báp têm để hối cải, ngõ hầu đồng bào có thể được tẩy sạch tội lỗi của mình, và có được đức tin nơi Chiên Con của Thượng Đế, là Đấng đã cất bỏ tội lỗi của thế gian, là Đấng có quyền năng để cứu rỗi và tẩy sạch mọi điều bất chính” (An Ma 7:14).

Ân Tứ của Cuộc Sống Vĩnh Cửu

Đấng Cứu Rỗi đã phán rằng cuộc sống vĩnh cửu là “ân tứ lớn lao nhất trong tất cả mọi ân tứ của Thượng Đế” (GLGU 14:7). Việc đạt được cuộc sống vĩnh cửu là làm cho xứng đáng để sống nơi hiện diện của Thượng Đế, thừa hưởng một chỗ trong đẳng cấp cao nhất của vương quốc thượng thiên. Ân tứ này chỉ có sẵn qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Mặc Môn nói: “Và các người sẽ hy vọng điều gì? Nay, tôi nói cho các người hay rằng, qua sự chuộc tội của Đấng Ky Tô cùng quyền năng phục sinh của Ngài, các người sẽ có hy vọng được sống lại vĩnh cửu, và sẽ đi được vậy là nhờ các người có đức tin nơi Ngài theo như lời hứa” (Mô Rô Ni 7:41).

Để nhận được ân tứ này, chúng ta phải vâng theo một số điều kiện. Chúng ta phải vận dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, hối cải tội lỗi của mình, và trung tín kiên trì đến cùng. Chúng ta phải nhận được các giáo lễ cứu rỗi: phép báp têm, ân tứ Đức

Thánh Linh, lễ sắc phong Chức Tư Tế Mê Chi Xê Đéc (đối với người nam), và lễ thiên ân đền thờ và lễ gắn bó hôn nhân. Bằng cách tiếp nhận các giáo lễ này và tuân giữ các giao ước liên hệ, chúng ta đến với Đấng Kỵ Tô và cuối cùng nhận được ân tứ của cuộc sống vĩnh cửu (xin xem Những Tín Điều 1:3).

Trong sự công bằng và lòng thương xót vô hạn của Ngài, Chúa cũng ban cuộc sống vĩnh cửu cho “tất cả những ai đã chết mà không có sự hiểu biết về phúc âm này, là những người đáng lẽ đã tiếp nhận phúc âm nếu họ đã được phép ở lại trên thế gian” và cho “tất cả trẻ con nào chết trước khi chúng đến tuổi hiểu biết trách nhiệm” (GLGU 137:7, 10).

Đấng Cứu Rỗi mời gọi tất cả chúng ta tiếp nhận cuộc sống vĩnh cửu: “Ngài gọi lời mời đến tất cả mọi người, vì cánh tay thương xót của Ngài đang dang ra về phía họ, và Ngài phán: Hãy hồi cải, rồi ta sẽ thu nhận các ngươi. Phải, Ngài phán rằng: Hãy đến cùng ta, rồi các ngươi sẽ được hưởng trái cây sự sống; phải, các ngươi sẽ được tự do ăn uống bánh nước của sự sống” (An Ma 5:33–34).

Tìm Kiếm Bình An và Sự Chữa Lành qua Sự Chuộc Tội

Các phước lành của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi tồn tại đến suốt vĩnh cửu, nhưng chúng cũng đến trong cuộc sống này. Khi đến cùng Đấng Kỵ Tô, các anh chị em sẽ biết được niềm vui của việc được trong sạch trước Chúa. Các anh chị em sẽ có thể lặp lại lời của An Ma, là người, sau nhiều sự phạm tội và phản nghịch, đã trải qua tiến trình đau đớn nhưng chữa lành của sự hồi cải. Sau khi ông được tha thứ, ông đã làm chứng rằng:

“Cha không nhớ đến những sự đau đớn nữa; phải, cha không còn bị ray rứt bởi sự hồi tưởng tới các tội lỗi của mình nữa.

“Và ô kia, sự vui mừng biết bao, và cha đã được trông thấy một ánh sáng kỳ diệu làm sao; phải, tâm hồn cha tràn đầy nỗi vui mừng quá lớn lao chẳng khác chi sự đau đớn mà cha đã trải qua vậy!

Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

“... Chẳng có sự gì đắng cay thâm thía như những sự đau đớn của cha.... Trái lại, chẳng có sự vui mừng nào ngọt ngào êm dịu cho bằng niềm vui của cha” (An Ma 36:19–21).

Ngoài việc ban cho sự cứu chuộc khỏi nỗi đau đớn vì tội lỗi, Đấng Cứu Rỗi còn ban cho sự bình an trong những lúc thử thách. Là phần của Sự Chuộc Tội của Ngài, Chúa Giê Su tự mang lấy những nỗi đau đớn, bệnh hoạn, và sự yếu đuối của tất cả mọi người (xin xem An Ma 7:11–12). Ngài hiểu nỗi thống khổ của các anh chị em bởi vì Ngài đã trải qua điều đó. Với sự hiểu biết trọn vẹn này, Ngài biết cách giúp đỡ các anh chị em. Các anh chị em có thể trao “mọi điều lo lắng mình cho Ngài; vì Ngài hay săn sóc anh em” (1 Phi E Rơ 5:7).

Qua đức tin và sự ngay chính của các anh chị em và qua sự hy sinh chuộc tội của Ngài, tất cả những điều bất chính, thương tích, và đau đớn của cuộc sống này có thể được bù đắp trọn vẹn và làm cho ngay đúng. Các phước lành bị khước từ trong cuộc sống này sẽ được ban cho trong thời vĩnh cửu. Và mặc dù có thể bây giờ Ngài không cất đi tất cả mọi nỗi thống khổ của các anh chị em, nhưng Ngài sẽ ban phước cho các anh chị em với sự an ủi và hiểu biết và sức mạnh để “mang những gánh nặng ấy [của các anh chị em] một cách dễ dàng” (Mô Si A 24:15).

Đấng Cứu Rỗi phán: “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ” (Ma Thi Ô 11:28). Vào một dịp khác, Ngài một lần nữa đã hứa ban cho sự bình an của Ngài, khi phán rằng: “Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi” (Giăng 16:33). Đây là những lời hứa về Sự Chuộc Tội, trong cuộc sống này và suốt thời vĩnh cửu.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ê Sai 49:13–16; 53; Ma Thi Ô 26–28; Mác 14–16; Lu Ca 22–24; Giăng 10:14–15; 11:25–26; 14:6; 15:13; 19–20; 1 Cô Rinh Tô 15:20–22; Hê Bơ Rơ 4:14–16; 1 Giăng 1:7; 1 Nê Phi 10:6; 2 Nê Phi 2:1–10; 9; 25:23–26; Gia Cốp 4:12; Mô Si A 3:1–19; An Ma 22:14; 34:5–18; 42; Hê La Man 5:9–12; 14:13–19; 3 Nê Phi 9:14–22; 27:13–22; Mặc Môn 9:10–14; Ê The 12:27, 41; Mô Rô Ni 8:5–26; 10:32–33; GLGŨ 18:10–12; 19:15–24; 20:17–34; 45:3–5; 76:40–43; Môi Se 1:39

Xin xem *thêm* Phép Báp Têm, Chết Thê Xác, Cái; Chết Thuộc Linh, Cái; Cuộc Sống Vĩnh Cửu; Đức Tin; Sa Ngã, Sự; Tha Thứ, Sự; Thượng Đế, Đức Chúa Cha; Phúc Âm; Công Lý; Vương Quốc Vinh Quang; Thương Xót, Lòng; Giáo Lễ, Các; Kế Hoạch Cứu Rỗi; Hồi Cải, Sự; Phục Sinh, Sự; Cứu Rỗi, Sự

Chữ Rửa (*Xin xem* Phạm Thượng, Sự)

Chức Tư Tế

Chức tư tế là quyền năng và thẩm quyền vĩnh cửu của Thượng Đế. Qua chức tư tế, Thượng Đế tạo dựng và điều khiển trời và đất. Qua quyền năng này, Ngài cứu chuộc và tôn cao con cái của Ngài, mang lại “sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39).

Thẩm Quyền Chức Tư Tế Được Ban cho Loài Người trên Thế Gian

Thượng Đế ban thẩm quyền chức tư tế cho các nam tín hữu xứng đáng của Giáo Hội để họ có thể hành động trong danh Ngài vì sự cứu rỗi của con cái Ngài. Những người nắm giữ chức tư tế có thể được cho phép đề ra giảng phúc âm, thực hiện các giáo lễ cứu rỗi, và điều khiển vương quốc của Thượng Đế trên thế gian.

Các nam tín hữu của Giáo Hội có thể bắt đầu sự phục vụ của chức tư tế của mình khi họ lên 12 tuổi. Họ bắt đầu bằng cách nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, và sau này họ có thể hội đủ điều kiện để có được Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc truyền giao cho họ. Vào những giai đoạn khác nhau trong đời họ, và khi họ chuẩn bị bản thân họ để tiếp nhận các trách nhiệm khác nhau, họ nắm giữ các chức phẩm khác nhau trong chức tư tế, như thầy trợ tế, thầy giảng, hay thầy tư tế trong Chức Tư Tế A Rôn và anh cả hoặc thầy tư tế thượng phẩm trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. (Để có thêm chi tiết rõ ràng về các Chức Tư Tế A Rôn và Mên Chi Xê Đéc, xin xem các trang 48–49 và 49–50.)

Chức Tư Tế

Để một người nam tín hữu của Giáo Hội được nắm giữ chức tư tế, thì một người nắm giữ chức tư tế có thẩm quyền phải truyền giao chức ấy cho người đó và sắc phong một chức phẩm trong chức tư tế đó cho người ấy (xin xem Hê Bơ Rơ 5:4; GLGŨ 42:11; Những Tín Điều 1:5).

Mặc dù thẩm quyền của chức tư tế chỉ được ban cho các nam tín hữu xứng đáng của Giáo Hội, nhưng các phước lành của chức tư tế cũng dành cho tất cả mọi người—nam, nữ, và trẻ em. Chúng ta đều được hưởng lợi ích từ ảnh hưởng của sự lãnh đạo ngay chính của chức tư tế, và chúng ta đều có đặc ân để tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi của chức tư tế.

Chức Tư Tế và Gia Đình

Việc sử dụng chức tư tế quan trọng nhất là ở trong gia đình. Mỗi người chồng và người cha trong Giáo Hội phải cố gắng sống xứng đáng để nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Với người vợ của mình là người cộng sự bình đẳng, người ấy chủ tọa trong sự ngay chính và tình thương yêu, phục vụ với tư cách là người lãnh đạo tinh thần của gia đình. Người ấy thường xuyên hướng dẫn gia đình trong sự cầu nguyện, học hỏi thánh thư, và buổi họp tối gia đình. Người ấy cùng với vợ mình dạy dỗ con cái và giúp chúng chuẩn bị tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi (xin xem GLGŨ 68:25–28). Người ấy ban cho các phước lành chức tư tế để hướng dẫn, chữa lành, và an ủi.

Nhiều tín hữu không có những người nắm giữ Chức Tư Tế trung tín trong nhà mình. Tuy nhiên, qua sự phục vụ của các thầy giảng tại gia và các vị lãnh đạo chức tư tế, tất cả các tín hữu của Giáo Hội có thể thụ nhận các phước lành của quyền năng chức tư tế trong cuộc sống của họ.

Các Nhóm Túc Số Chức Tư Tế

Một nhóm túc số chức tư tế là một nhóm được tổ chức gồm có các anh em nắm giữ cùng một chức phẩm của chức tư tế. Các mục đích chính yếu của các nhóm túc số là phục vụ những

người khác, xây đắp tình đoàn kết và tình huynh đệ, và chỉ dạy cho nhau các giáo lý, nguyên tắc, và bổn phận.

Các nhóm túc số đều có ở mọi cấp của tổ chức Giáo Hội. Vị Chủ Tịch của Giáo Hội và các cố vấn của ông hợp thành Nhóm Túc Số Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn. Mười Hai Vị Sứ Đồ cũng hợp thành một nhóm túc số. Các Thầy Bảy Mười, cả Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương lẫn Các Vị Thẩm Quyền thuộc Giáo Vùng, được tổ chức thành các nhóm túc số. Mỗi vị chủ tịch giáo khu chủ tọa một nhóm túc số các thầy tư tế thượng phẩm, hợp thành tất cả các thầy tư tế thượng phẩm trong giáo khu. Thông thường, mỗi tiểu giáo khu hay chi nhánh có các nhóm túc số các anh cả, thầy tư tế, thầy giảng, và thầy trợ tế. Các thầy tư tế thượng phẩm cũng được tổ chức trong các tiểu giáo khu, phục vụ trong các nhóm các thầy tư tế thượng phẩm.

Giảng Dạy Tại Gia

Từ lúc những người nắm giữ chức tư tế được sắc phong vào chức phẩm thầy giảng, họ có được cơ hội và trách nhiệm để phục vụ với tư cách là các thầy giảng tại gia. Trong cách thức này, họ cố gắng làm tròn bổn phận của mình để “luôn luôn trông coi giáo hội cũng như sát cánh và củng cố họ” (GLGU 20:53).

Các thầy giảng tại gia có bổn phận thiêng liêng để làm nguồn giúp đỡ đầu tiên của Giáo Hội đối với những cá nhân và gia đình. Họ thăm viếng các tín hữu được chỉ định cho họ ít nhất một lần một tháng. Trong việc phục vụ và thăm viếng các tín hữu đã được chỉ định cho họ, họ hỗ trợ các bậc cha mẹ trong những trách nhiệm của những người này, giảng dạy phúc âm cho mỗi người trong gia đình, nuôi dưỡng tình bằng hữu, và giúp các tín hữu chuẩn bị tiếp nhận các giáo lễ đền thờ và sống xứng đáng với các phước lành của phúc âm.

Những vị lãnh đạo trong tiểu giáo khu và chi nhánh phải chắc chắn rằng các thầy giảng tại gia được chỉ định cho mỗi gia đình hoặc cá nhân. Họ theo dõi cùng với các thầy giảng tại gia để giúp đáp ứng những nhu cầu thuộc linh và vật chất của mỗi tín hữu.

Các Chìa Khóa Chức Tư Tế

Việc sử dụng thẩm quyền chức tư tế trong Giáo Hội do những người nắm giữ các chìa khóa chức tư tế chi phối (xin xem GLGU 65:2; 124:123). Những người nắm giữ các chìa khóa chức tư tế có quyền chủ tọa và hướng dẫn Giáo Hội trong khu quản hạt của họ. Ví dụ, một giám trợ nắm giữ các chìa khóa chức tư tế mà cho ông quyền có thể chủ tọa tiêu giáo khu của mình. Do đó, khi một đứa trẻ trong tiêu giáo khu đó được chuẩn bị để chịu phép báp têm, người làm phép báp têm cho đứa trẻ đó phải được phép của vị giám trợ.

Chúa Giê Su Ky Tô nắm giữ tất cả các chìa khóa của chức tư tế. Ngài ban cho các Sứ Đồ của Ngài các chìa khóa cần thiết cho việc điều khiển Giáo Hội. Chỉ Vị Sứ Đồ trưởng, Chủ Tịch của Giáo Hội, mới có thể sử dụng (hoặc cho phép một người khác sử dụng) các chìa khóa này để điều khiển toàn thể Giáo Hội (xin xem GLGU 43:1-4; 81:2; 132:7).

Vị Chủ Tịch của Giáo Hội ủy thác các chìa khóa chức tư tế cho các vị lãnh đạo chức tư tế khác để họ có thể chủ tọa trong phạm vi trách nhiệm của họ. Các chìa khóa chức tư tế được ban cho các vị chủ tịch đền thờ, phái bộ truyền giáo, giáo khu, và giáo hạt; các giám trợ; các chủ tịch chi nhánh; và các chủ tịch nhóm túc số. Một người phục vụ trong một trong số các chức vụ này nắm giữ các chìa khóa cho đến khi người ấy được giải nhiệm. Các vị cố vấn không nhận được các chìa khóa, nhưng họ có nhận được thẩm quyền và trách nhiệm bằng sự kêu gọi và chỉ định.

Sử Dụng Chức Tư Tế Một Cách Ngay Chính

Nếu các anh em là người nắm giữ chức tư tế, hãy nhớ rằng chức tư tế phải là một phần của bản thân các anh em trong mọi lúc và mọi hoàn cảnh. Nó không giống như một cái áo choàng mà các anh em có thể tùy ý khoác vào hay cởi ra. Bất cứ sự sắc phong nào cho một chức phẩm tư tế là một sự kêu gọi cho sự phục vụ suốt đời, với lời hứa rằng Chúa sẽ giúp các anh em có đủ điều kiện để làm công việc của Ngài tùy theo sự trung tín của các anh em.

Các anh em phải xứng đáng để tiếp nhận và sử dụng quyền năng chức tư tế. Những lời các anh em nói và hành vi hằng ngày của các anh em tác động đến khả năng của các anh em để phục vụ. Hành vi của các anh em trước công chúng phải không bị chê trách. Hành vi của các anh em nơi kín đáo còn quan trọng hơn nữa. Qua Tiên Tri Joseph Smith, Chúa đã phán rằng “những quyền hạn của chức tư tế gắn liền với các quyền năng trên trời, và các quyền năng trên trời chỉ có thể kiểm soát hay điều khiển được bởi các nguyên tắc ngay chính mà thôi” (GLGU 121:36). Ngài cảnh cáo những người nắm giữ chức tư tế:

“Khi chúng ta muốn che giấu những tội lỗi của mình, hay làm thỏa mãn tính kiêu ngạo, lòng ham muốn vô bổ của chúng ta, hoặc muốn kiểm soát, hay thống trị, hoặc xúi giục tâm hồn con cái loài người, với bất cứ mức độ bất chính nào, này, thiên thượng sẽ tự rút lui, Thánh Linh của Chúa sẽ buồn phiền; và khi nào Đáng ấy rút lui, thì A Men cho chức tư tế hay thẩm quyền của người ấy. Này, trước khi người ấy nhận thức được như vậy, thì người ấy bị bỏ rơi một mình” (GLGU 121:37-38).

Các anh em không thể duy trì bất cứ quyền năng hay ảnh hưởng nào trong chức tư tế trừ phi “nhờ sự thuyết phục, nhờ sự nhịn nhục, nhờ sự hiền dịu và nhu mì, và nhờ tình thương yêu chân thật; nhờ lòng nhân từ, và sự hiểu biết thuần túy, là những điều sẽ mở rộng tâm hồn con người một cách không giả dối và không gian xảo.” Nếu các anh em “được Đức Thánh Linh tác động” để khiển trách một người nào đó, thì hãy cho thấy sau đó “một tình thương yêu gấp bội đối với người mà người đã khiển trách, kẻ người ấy sẽ xem người là kẻ thù; để người ấy có thể biết rằng lòng trung thành của người còn mạnh hơn cả dây trói buộc của sự chết” (GLGU 121:41-43).

Khi các anh em sử dụng chức tư tế trong sự ngay chính và tình yêu thương, các anh em sẽ tìm được niềm vui trong sự phục vụ với tư cách là công cụ trong tay của Chúa. Ngài phán:

“Cũng hãy có đầy lòng bác ái đối với mọi người và đối với toàn thể các tín đồ, và hãy để cho đức hạnh của người làm đẹp tư tưởng của người luôn luôn; rồi thì niềm tin của người sẽ

Chức Tư Tế A Rôn

vững mạnh trong sự hiện diện của Thượng Đế; và giáo lý của chức tư tế sẽ nhỏ giọt xuống tâm hồn người như những hạt sương từ thiên thượng.

“Đức Thánh Linh sẽ là người bạn đồng hành luôn luôn ở bên người, và vương trượng của người là một vương trượng bất di bất dịch của sự ngay chính và lẽ thật; và quyền thống trị của người sẽ là quyền thống trị vĩnh viễn, và không có cách gì cưỡng chế được, nó sẽ chan hòa trong người mãi mãi và đời đời” (GLGU 121:45–46).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Giảng 15:16; Công Vụ Các Sứ Đồ 8:14–20; Gia Cơ 5:14–15; GLGU 13; 20; 84; 107; Joseph Smith—Lịch Sử 1:68–73

Xin xem thêm Chức Tư Tế A Rôn; Tổ Chức của Giáo Hội; Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; Giáo Lễ; Phục Hồi của Phúc Âm, Sự

Chức Tư Tế A Rôn

Khi Tiên Tri Joseph Smith phiên dịch Sách Mặc Môn, ông thấy phép báp têm để xá miễn tội lỗi được đề cập đến. Vào ngày 15 tháng Năm năm 1829, ông và người làm công việc biên chép Oliver Cowdery đi vào rừng để cầu vấn Chúa về phép báp têm. Trong khi họ cầu nguyện, “thì từ trên trời một vị sứ giả hiện xuống giữa ánh hào quang rực rỡ.” Thiên sứ này là Giảng Báp Tít, vị tiên tri mà đã báp têm Chúa Giê Su Kỵ Tô nhiều thế kỷ trước. Giảng Báp Tít, giờ đây là một nhân vật phục sinh, đặt tay lên đầu Joseph và Oliver và truyền giao cho mỗi người Chức Tư Tế A Rôn, mà đã bị lấy đi khỏi thế gian trong thời kỳ Đại Bội Giáo. Với thẩm quyền này, Joseph và Oliver đã có thể làm phép báp têm cho nhau. (Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:68–72.)

Trong Giáo Hội ngày nay, các nam tín hữu xứng đáng có thể nhận được Chức Tư Tế A Rôn bắt đầu vào tuổi 12. Họ nhận được nhiều cơ hội để tham gia trong các giáo lễ thiêng liêng của chức tư tế và phục vụ. Khi họ làm tròn các bổn phận của mình một cách xứng đáng, họ hành động trong danh của Chúa để giúp những người khác tiếp nhận các phước lành của phúc âm.

Các chức phẩm của Chức Tư Tế A Rôn là giám trợ, thầy tư tế, thầy giảng, và thầy trợ tế. Với sự cho phép của vị lãnh đạo tư tế chủ tọa (thường thường là vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh), các thầy trợ tế chuyên bánh và nước Tiệc Thánh. Họ giúp giám trợ hay chủ tịch chi nhánh trông nom các tín hữu Giáo Hội bằng cách phục vụ và phụ giúp trong các vấn đề thể tục như thu góp tiền nhĩn ă. Các thầy giảng có thể thực hiện tất cả các bổn phận của thầy trợ tế, và họ cũng nhận được các cơ hội phục vụ khác. Họ chuẩn bị bánh và nước cho Tiệc Thánh và phục vụ với tư cách là thầy giảng tại gia. Các thầy tư tế có thể thực hiện tất cả những bổn phận của thầy trợ tế và thầy giảng. Với sự cho phép của vị lãnh đạo tư tế chủ tọa, họ cũng có thể ban phước Tiệc Thánh, làm phép báp têm, và sắc phong những người khác các chức phẩm của thầy tư tế, thầy giảng, và thầy trợ tế.

Chức Tư Tế A Rôn là “một chức tư tế phụ thuộc vào chức tư tế lớn hơn, nghĩa là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc” (GLGU 107:14). Chức tư tế này thường được gọi là chức tư tế dự bị. Với tư cách là người nắm giữ chức tư tế phục vụ trong Chức Tư Tế A Rôn, người ấy chuẩn bị tiếp nhận Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, tiếp nhận các phước lành của đền thờ, phục vụ truyền giáo trọn thời gian, làm một người chồng và người cha nhân từ, và tiếp tục trong việc suốt đời phục vụ Chúa.

Xin xem thêm Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; Chức Tư Tế

Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc

“Trong giáo hội có hai chức tư tế, đó là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Chức Tư Tế A Rôn” (GLGU 107:1). Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, tức là Chức Tư Tế “theo Ban của Vị Nam Tử của Thượng Đế” (GLGU 107:3), là chức tư tế cao hơn trong hai chức tư tế này. Chức tư tế này “nắm giữ quyền chủ tọa, và có quyền năng cùng thẩm quyền đối với tất cả các chức vụ trong giáo hội” (GLGU 107:8). Chức tư tế này cũng nắm giữ “các chìa khóa của tất cả các phước lành thuộc linh của giáo hội” (GLGU 107:18). Chức tư tế này được gọi theo tên của một thầy tư tế thượng

Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc

phẩm cao trọng sống vào thời tiên tri Áp Ra Ham (xin xem GLGU 107:2-4; xin xem thêm An Ma 13:14-19).

Qua thẩm quyền của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, các vị lãnh đạo Giáo Hội hướng dẫn Giáo Hội và điều khiển việc rao giảng phúc âm trên khắp thế gian. Trong các giáo lễ của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, “quyền năng của sự tin kính được biểu hiện rõ rệt” (GLGU 84:20).

Chức tư tế cao hơn này được ban cho A Đam và đã hiện diện trên thế gian bất cứ lúc nào Chúa mặc khải phúc âm của Ngài. Chức tư tế này bị cất khỏi thế gian trong thời kỳ Đại Bội Giáo, nhưng đã được phục hồi vào tháng Năm năm 1829, khi Các Sứ Đồ Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giảng truyền giao chức tư tế này cho Joseph Smith và Oliver Cowdery.

Các chức phẩm của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là Sứ Đồ, Thầy Bảy Mười, tộc trưởng, thầy tư tế thượng phẩm, và anh cả. Vị Chủ Tịch của Chức Tư Tế Thượng Phẩm là Chủ Tịch của Giáo Hội (xin xem GLGU 107:64-66).

Những người nam trong Giáo Hội phải là những người xứng đáng nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc để tiếp nhận lễ thiên ân đền thờ và được làm lễ gắn bó với gia đình họ cho thời vĩnh cửu. Họ có thẩm quyền để ban phước cho người bệnh và ban các phước lành đặc biệt cho những người trong gia đình và những người khác. Với sự cho phép của các vị lãnh đạo chức tư tế chủ tọa, họ có thể ban cho ân tứ Đức Thánh Linh và sắc phong cho những người nam xứng đáng khác các chức phẩm trong các Chức Tư Tế A Rôn và Mên Chi Xê Đéc.

Khi một người tiếp nhận Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, người ấy bước vào lời thề và giao ước của chức tư tế. Người ấy giao ước luôn trung tín, làm vinh hiển chức vụ kêu gọi của mình, “chuyên tâm chú ý đến những lời về cuộc sống vĩnh cửu,” và “sống theo từng lời nói phán ra từ miệng của Thượng Đế.” Những người tuân giữ giáo lệnh này sẽ được thánh hóa bởi Thánh Linh và tiếp nhận “tất cả những gì [Đức Chúa] Cha... có.” (Xin xem GLGU 84:33-44.)

Xin xem thêm Chức Tư Tế A Rôn; Chức Tư Tế

Chứng Ngôn

Chứng ngôn là một sự làm chứng thuộc linh được Đức Thánh Linh ban cho. Nền tảng của một chứng ngôn là sự hiểu biết rằng Cha Thiên Thượng hằng sống và yêu thương chúng ta; rằng Chúa Giê Su Ky Tô hằng sống, Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế, và Ngài thực hiện Sự Chuộc Tội vô hạn; rằng Joseph Smith là tiên tri của Thượng Đế, là người đã được kêu gọi để phục hồi phúc âm; rằng chúng ta được một vị tiên tri tại thế hướng dẫn ngày nay; và rằng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là Giáo Hội chân chính của Đấng Cứu Rỗi trên thế gian. Với nền tảng này, một chứng ngôn tăng trưởng để gồm vào tất cả các nguyên tắc phúc âm.

Đạt Được và Củng Cố một Chứng Ngôn

Là một tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, các anh chị em có cơ hội và trách nhiệm thiêng liêng để đạt được chứng ngôn của mình. Khi đã đạt được một chứng ngôn, các anh chị em có bốn phần để xây đắp nó trong suốt cuộc sống của mình. Hạnh phúc của các anh chị em trong đời này và suốt thời vĩnh cửu phần lớn tùy thuộc vào việc các anh chị em có “quả cảm trong việc làm chứng về Chúa Giê Su” (GLGƯ 76:79; xin xem thêm các câu 51, 74, 101) hay không. Khi các anh chị em nỗ lực trong tiến trình này, hãy ghi nhớ các nguyên tắc sau đây:

Việc tìm kiếm một chứng ngôn bắt đầu với một ước muốn ngay chính, chân thành. Cha Thiên Thượng sẽ ban phước cho các anh chị em tùy theo những ước muốn ngay chính trong lòng các anh chị em và các nỗ lực của các anh chị em để làm theo ý muốn của Ngài. Khi ngó lời cùng một nhóm người mà chưa có được chứng ngôn về phúc âm, An Ma dạy: “Nếu các người muốn thức tỉnh và phát huy khả năng của mình, ngay cả trong việc trải nghiệm những lời nói của tôi đây, và vận dụng một chút ít đức tin, phải, ngay cả nếu các người không thể làm gì khác hơn là muốn tin, thì xin hãy để cho sự mong muốn này tác động trong các người,

Chứng Ngôn

cho đến khi các người tin ngộ hầu các người có thể chừa được chỗ cho một phần nào những lời tôi nói” (An Ma 32:27).

Chứng ngôn có được qua ảnh hưởng lặng lẽ của Đức Thánh Linh. Những kết quả của một chứng ngôn có thể rất kỳ diệu và thay đổi cuộc sống, nhưng ân tứ chứng ngôn thường có được với tính cách là một sự an tâm thầm lặng, mà không phô trương thái quá quyền năng của Thượng Đế. Ngay cả An Ma, là người đã được một thiên sứ đến viếng và đã nhìn thấy Thượng Đế ngồi trên ngai của Ngài, cũng cần phải nhịn ăn và cầu nguyện để ông có thể nhận được một chứng ngôn qua quyền năng của Đức Thánh Linh (xin xem An Ma 5:45–46; 36:8, 22).

Chứng ngôn của các anh chị em sẽ dần dần tăng trưởng qua những kinh nghiệm của mình. Không một ai nhận được một chứng ngôn trọn vẹn ngay một lúc. Chứng ngôn của các anh chị em sẽ tăng trưởng mạnh mẽ hơn qua những kinh nghiệm của các anh chị em. Nó sẽ phát triển khi các anh chị em cho thấy sự sẵn lòng của mình để phục vụ trong Giáo Hội, bất cứ lúc nào các anh chị em được kêu gọi. Nó sẽ gia tăng khi các anh chị em quyết định tuân giữ các giáo lệnh. Khi nâng đỡ và củng cố những người khác, các anh chị em sẽ thấy rằng chứng ngôn của mình tiếp tục phát triển. Khi các anh chị em cầu nguyện và nhịn ăn, học hỏi thánh thư, tham dự các buổi họp nhà thờ, và nghe những người khác chia sẻ chứng ngôn của họ, các anh chị em sẽ được ban phước với những giây phút soi dẫn mà sẽ củng cố chứng ngôn của các anh chị em. Những giây phút như thế sẽ đến trong suốt cuộc sống của các anh chị em khi các anh chị em cố gắng sống theo phúc âm.

Chứng ngôn của các anh chị em sẽ gia tăng khi các anh chị em chia sẻ nó. Đừng đợi cho đến khi chứng ngôn của các anh chị em được phát triển trọn vẹn rồi mới chia sẻ nó. Một phần của sự phát triển chứng ngôn có được khi nó được chia sẻ. Thật ra, các anh chị em sẽ thấy rằng khi các anh chị em ban phát những gì mà các anh chị em có về chứng ngôn của mình, thì nó sẽ được trả lại cho các anh chị em—với sự gia tăng.

Làm Chứng

Trong các buổi họp nhịn ăn và chứng ngôn và trong những lúc chuyện trò mà các anh chị em có với những người trong gia đình và bạn bè, các anh chị em có thể cảm thấy được thúc giục để chia sẻ chứng ngôn của mình. Trong những trường hợp như thế, hãy nhớ rằng các anh chị em không cần phải chia sẻ một bài diễn văn dài, gây ấn tượng sâu sắc. Chứng ngôn của các anh chị em sẽ vững mạnh nhất khi nó được phát biểu thành một lời tin chắc ngắn gọn, chân thành về Đấng Cứu Rỗi, những điều giảng dạy của Ngài, và Sự Phục Hồi. Hãy cầu nguyện xin được hướng dẫn, và Thánh Linh sẽ giúp các anh chị em biết được cách thức bày tỏ những cảm tưởng trong lòng mình. Các anh chị em sẽ tìm được niềm vui lớn lao khi các anh chị em giúp những người khác chia sẻ hy vọng và sự an tâm mà Chúa đã ban cho các anh chị em.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Giảng 7:17; 1 Cô Rinh Tô 2:9–14; Gia Cơ 1:5–6; Mô Rô Ni 10:3–5; GLGU 6:22–23; 62:3; 88:81

Xin xem thêm Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô; Nhịn Ăn và Các Cửa Lễ Nhịn Ăn; Thượng Đế Đức Chúa Cha; Đức Thánh Linh; Cầu Nguyện, Sự; Mặc Khải, Sự; Ân Tứ Thuộc Linh, Các

Công Lý

Công lý là luật pháp bắt di bắt dịch mà mang đến hậu quả cho các hành động. Nhờ vào luật pháp công bằng, các anh chị em nhận được các phước lành khi các anh chị em tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế (xin xem GLGU 130:21–22). Luật công bằng cũng đòi hỏi một hình phạt phải được đền trả cho mỗi tội lỗi mà các anh chị em vi phạm. Nó đòi hỏi rằng không một vật ô uế nào được phép ở với Thượng Đế (xin xem 1 Nê Phi 10:21).

Khi Đấng Cứu Rỗi thực hiện Sự Chuộc Tội, Ngài đã mang lấy các tội lỗi của chúng ta. Ngài đã có thể “đáp ứng các mục đích của luật pháp” (2 Nê Phi 2:7) vì Ngài đã chịu hình phạt mà luật pháp đòi hỏi về các tội lỗi của chúng ta. Khi làm vậy, Ngài đã “đáp ứng những đòi hỏi của công lý” và ban phát lòng thương

Công Việc Lịch Sử Gia Đình và Gia Phả

xót cho mọi người hối cải và noi theo Ngài (xin xem Mô Si A 15:9; An Ma 34:14–16). Vì Ngài đã trả cái giá cho các tội lỗi của các anh chị em, các anh chị em sẽ không phải bị trừng phạt nếu các anh chị em hối cải (xin xem GLGU 19:15–20).

Các đoạn tham khảo bổ túc: 2 Nê Phi 9:26; An Ma 42

Xin xem thêm Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô; Thương Xót, Lòng; Hối Cải, Sự

Công Việc Lịch Sử Gia Đình và Gia Phả

Vào ngày 3 tháng Tư năm 1836, tiên tri Ê Li hiện đến cùng Joseph Smith và Oliver Cowdery ở Đền Thờ Kirtland. Ông truyền giao cho họ quyền năng gắn bó của chức tư tế, làm cho gia đình có thể được gắn bó qua suốt các thế hệ. Khi truyền giao quyền năng này, ông đã làm tròn lời tiên tri rằng Chúa sẽ gửi ông đến “để làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, lòng con cái trở lại cùng cha” (xin xem GLGU 110:14–16; xin xem thêm Ma La Chi 4:5–6).

Qua công việc lịch sử gia đình, các anh chị em có thể tham gia vào sự ứng nghiệm liên tục của lời tiên tri này. Các anh chị em có thể học hỏi về các tổ tiên của mình và gia tăng tình yêu thương của mình đối với họ. Các anh chị em có thể được soi dẫn bởi những câu chuyện của họ về lòng can đảm và đức tin. Các anh chị em có thể truyền lại di sản đó cho con cái của mình.

Đây là những lợi ích lâu dài nảy sinh từ công việc lịch sử gia đình, nhưng chúng không phải là các lý do chính yếu cho nỗ lực lớn lao của Giáo Hội để thu thập các hồ sơ gia phả. Tất cả các nỗ lực của Giáo Hội về lịch sử gia đình được hướng đến sự cần thiết để thiết lập “mỗi dây ràng buộc ... giữa tổ phụ và con cháu” (GLGU 128:18). Mỗi dây ràng buộc này được tạo thành bởi quyền năng của chức tư tế, qua các giáo lễ đền thờ thiêng liêng mà chúng ta nhận được thay cho các tổ tiên của mình.

Cứu Chuộc Người Chết

Nhiều con cái của Cha Thiên Thượng đã chết mà không có cơ hội để nhận được phúc âm trọn vẹn. Với lòng thương xót và

tình yêu thương vô hạn, Chúa đã chuẩn bị một cách thức cho họ để đạt được một chứng ngôn về phúc âm và tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi của chức tư tế.

Trong thế giới linh hồn, phúc âm được “thuyết giảng ... cho những ai đã chết trong tội lỗi của mình mà không có sự hiểu biết về lẽ thật, hay trong sự phạm giới, vì đã chối bỏ các tiên tri. Những linh hồn này được giảng dạy về đức tin nơi Thượng Đế, hối cải tội lỗi, phép báp têm làm thay để được xá miễn tội lỗi, ân tứ Đức Thánh Linh qua phép đặt tay. Và tất cả các nguyên tắc khác của phúc âm mà họ cần phải biết để tự làm cho mình xứng đáng ngỏ hầu họ có thể được xét đoán theo loài người về phần xác, nhưng được sống theo Thượng Đế về phần hồn” (GLGU 138:32–34).

Nhiều người trong thế giới linh hồn chấp nhận phúc âm. Tuy nhiên, họ không thể tự mình tiếp nhận các giáo lễ của chức tư tế vì họ không có thể xác. Trong các đền thờ thánh, chúng ta có đặc ân để tiếp nhận các giáo lễ thay cho họ. Các giáo lễ này gồm có phép báp têm, lễ xác nhận, sự sắc phong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc (cho những người nam), lễ thiên ân, lễ gắn bó hôn nhân, và lễ gắn bó con cái với cha mẹ. Chúa đã mặc khải công việc này cho Tiên Tri Joseph Smith, phục hồi lại sự thực hành mà đã được mặc khải cho các Kỵ Tô hữu ngay sau khi Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô (xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:29).

Khi các anh chị em tiếp nhận các giáo lễ chức tư tế thay cho những người đã chết, các anh chị em trở thành cứu tinh trên Núi Si Ôn cho họ (xin xem Áp Địa 1:21). Nỗ lực của các anh chị em tương tự như tinh thần của sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi—các anh chị em thực hiện công việc cứu rỗi cho những người khác mà họ không thể làm cho bản thân của họ.

Các Trách Nhiệm của Các Anh Chị Em trong Công Việc Lịch Sử Gia Đình

Trong công việc lịch sử gia đình, các anh chị em có ba trách nhiệm cơ bản:

1. Tiếp nhận các giáo lễ đền thờ cho mình và giúp những người gần gũi nhất trong gia đình tiếp nhận các giáo lễ này.
2. Nắm giữ giấy giới thiệu đi đền thờ có hiệu lực và tham dự đền thờ càng thường xuyên càng tốt khi hoàn cảnh cho phép.
3. Thu thập tin tức về lịch sử gia đình để các anh chị em có thể giúp các tổ tiên của mình nhận được các phước lành của đền thờ.

Các anh chị em có thể tham dự đền thờ và công việc lịch sử gia đình, ít nhất trong một chừng mực nào đó, bất luận nơi nào các anh chị em sống hoặc hoàn cảnh của các anh chị em ra sao. Mặc dù có lẽ các anh chị em sẽ không thể làm hết được mọi việc, nhưng các anh chị em có thể làm một điều nào đó. Những ý kiến sau đây có thể giúp các anh chị em bắt đầu:

- Ghi chép các chi tiết quan trọng về cuộc sống của mình. Ghi lại ngày và nơi sinh của mình và ngày báp têm và làm lễ xác nhận của mình. Giữ một nhật ký cá nhân để ghi chép những điểm nổi bật của cuộc sống mình, kể cả các kinh nghiệm cá nhân mà sẽ củng cố đức tin của con cái và các thế hệ mai sau khác.
- Hãy học hỏi về các tổ tiên của mình. Bắt đầu bằng cách ghi chép tin tức từ ký ức của mình và từ những nguồn tin tức tại nhà có thể sử dụng được. Ghi chép tin tức quan trọng mà các anh chị em nhớ chính xác hay có thể tìm ra được về anh chị em, cha mẹ, cô bác, chú dì, ông bà nội/ngoại, ông bà cố. Nếu có thể, hãy kiếm những bản sao chứng chỉ hoặc những tài liệu khác mà gồm có tin tức này. Khi thu thập thêm tin tức, các anh chị em có thể muốn tìm tòi ở những địa điểm khác, chẳng hạn sở lưu trữ hồ sơ công cộng của chính quyền. Tiểu giáo khu hay chi nhánh ở địa phương có thể có một người cố vấn về lịch sử gia đình mà có thể giúp các anh chị em. Các anh chị em cũng có thể

muốn viếng thăm trang mạng chính thức của Giáo Hội về lịch sử gia đình, www.familysearch.org.

- Khi các anh chị em nhận ra các tổ tiên của mình, hãy sử dụng biểu đồ phả hệ và các mẫu nhóm gia đình để ghi chép tin tức mà các anh chị em tìm ra. Những mẫu này có sẵn trên giấy và cũng trong những chương trình nhu liệu do Giáo Hội sản xuất, chẳng hạn Hồ Sơ Tổ Tiên Cá Nhân.

Khi các anh chị em đã thu thập tin tức cần thiết về các tổ tiên của mình đã qua đời mà không nhận được phúc âm, hãy chắc chắn rằng công việc đền thờ được thực hiện cho họ. Ngay cả khi các anh chị em không sống gần đền thờ để các anh chị em và những người trong gia đình của các anh chị em có thể làm công việc giáo lễ, các anh chị em có thể nộp tên của các tổ tiên mình cho đền thờ để những người khác có thể làm công việc đó cho họ. Các anh chị em có thể thăm viếng một trung tâm lịch sử gia đình gần đó hoặc tham khảo với các cố vấn về lịch sử gia đình của tiểu giáo khu hay chi nhánh ở địa phương để xem cách thức làm điều này.

Tiên Tri Joseph Smith nói rằng có “những nguyên tắc về người chết và người sống mà không thể bị xem thường được, đối với sự cứu rỗi của chúng ta. Vì sự cứu rỗi của họ cần thiết và thiết yếu cho sự cứu rỗi của chúng ta, ... nếu không có chúng ta thì họ không thể đạt đến sự trọn vẹn—chúng ta cũng không thể đạt đến sự trọn vẹn được nếu không có những người chết của chúng ta” (GLGU 128:15). Qua sự tham dự của các anh chị em vào công việc lịch sử gia đình, các anh chị em và các tổ tiên của các anh chị em cùng tiến đến sự cứu rỗi.

Xin xem thêm Đền Thờ

Công Việc Truyền Giáo

Khi từng trải được các phước lành của việc sống theo phúc âm, tất nhiên chúng ta muốn chia sẻ các phước lành đó với

những người khác. Chúa đã nói về niềm vui đến với cuộc sống của chúng ta khi chúng ta chia sẻ phúc âm của Ngài:

“Và nếu các người phải lao nhọc suốt đời để rao truyền sự hồi cải cho dân này, và chỉ đem được một người về cho ta thôi, thì sự vui mừng của các người cùng với kẻ đó trong vương quốc của Cha ta sẽ lớn lao biết bao!

“Và giờ đây, nếu sự vui mừng của các người sẽ lớn lao với một người mà các người đem về cho ta vào trong vương quốc của Cha ta, thì sự vui mừng của các người còn lớn lao hơn biết bao nếu các người đem về cho ta nhiều người!” (GLGU 18:15-16).

Bồn Phận Truyền Giáo của Mỗi Tín Hữu

Chúa đã phán rằng công việc truyền giáo là trách nhiệm của tất cả các Thánh Hữu Ngày Sau (xin xem GLGU 88:81). Là tín hữu của Giáo Hội của Chúa, các anh chị em có thể, qua sự tốt lành trong cuộc sống của mình và sức mạnh của chứng ngôn của mình, giúp chuẩn bị cho những người trong gia đình, bạn bè, và những người quen biết gặp gỡ các người truyền giáo trọn thời gian.

Sứ điệp truyền giáo mạnh mẽ nhất mà các anh chị em có thể gửi đi là tấm gương của các anh chị em về việc sống một cuộc sống đầy hạnh phúc của người Thánh Hữu Ngày Sau. Hãy nhớ rằng người ta không gia nhập Giáo Hội chỉ vì các nguyên tắc phúc âm mà họ học được. Họ gia nhập vì họ cảm thấy một điều gì đó bắt đầu thỏa mãn những nhu cầu thuộc linh của họ. Nếu các anh chị em thành thật trong tình thân hữu với họ, thì họ sẽ có thể cảm thấy được tinh thần của chứng ngôn và hạnh phúc của các anh chị em.

Ngoài việc nêu gương tốt, các anh chị em còn có thể “thường thường sẵn sàng để trả lời mọi kẻ hỏi lẽ về sự trông cậy trong anh em” (1 Phi E Rơ 3:15). Các anh chị em có thể cầu xin có những cơ hội để nói cho những người khác biết về phúc âm phục hồi. Rồi các anh chị em có thể sẵn sàng, vì nhiều người khao khát muốn biết lẽ thật.

Phục Vụ Truyền Giáo Trọn Thời Gian

Sau Sự Phục Sinh của Ngài, Chúa đã truyền lệnh cho các môn đồ của Ngài phải “đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhớ danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp têm cho họ” (Ma Thi Ơ 28:19). Trong việc làm tròn lệnh truyền này, các thanh niên có năng lực trong Giáo Hội có bốn phạm chuẩn bị về phương diện thuộc linh, thể xác, và tình cảm để phục vụ với tư cách là những người truyền giáo trọn thời gian. Các phụ nữ độc thân và những cặp vợ chồng lớn tuổi cũng có cơ hội để phục vụ truyền giáo trọn thời gian. Nếu các anh chị em muốn phục vụ truyền giáo trọn thời gian, hãy nói chuyện với vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh của các anh chị em.

Phục Sự Các Tín Hữu Mới của Giáo Hội

Công việc truyền giáo gồm có việc giúp đỡ và hỗ trợ những người gia nhập Giáo Hội. Khi các anh chị em suy ngẫm về trách nhiệm này, hãy nhớ rằng các tín hữu mới có thể gặp những thử thách khi họ gia nhập Giáo Hội. Những sự cam kết mới của họ thường đòi hỏi họ từ bỏ những thói quen cũ và rời bỏ bạn bè và những người quen biết cũ của họ. Ngoài ra, Giáo Hội giới thiệu một lối sống mà dường như có thể khác lạ và khắt khe.

Mỗi tín hữu mới của Giáo Hội cần có ba điều: một người bạn, một trách nhiệm, và sự nuôi dưỡng bằng “lời nói tốt lành của Thượng Đế” (Mô Rô Ni 6:4). Các anh chị em có thể là một phần nỗ lực để cung ứng sự giúp đỡ này. Các anh chị em có thể luôn luôn là một người bạn. Ngay cả khi các anh chị em không phải trong vị thế để đưa ra những chức vụ kêu gọi hay trách nhiệm trong Giáo Hội, nhưng các anh chị em có thể làm việc cạnh bên các tín hữu mới trong hành động phục vụ. Và các anh chị em có thể tìm kiếm những cơ hội để chia sẻ lời của Thượng Đế với các tín hữu mới.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Mác 16:15; An Ma 26:1–16; GLGU 4; 60:2; 84:88; 123:12

Cờ Bạc

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô phản đối việc cờ bạc, kể cả xổ số do chính quyền bảo trợ.

Cờ bạc là động cơ thúc đẩy bởi một ước muốn có được một điều gì đó mà không phải mất gì. Ước muốn này rất nguy hại về phần thuộc linh. Nó đưa đến việc những người tham dự rời xa những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi về tình yêu thương và phục vụ và hướng đến sự ích kỷ của kẻ nghịch thù. Nó làm suy giảm những đức tính của sự làm việc và tiết kiệm và ước muốn có nỗ lực lương thiện trong tất cả những gì chúng ta làm.

Những người tham gia vào cờ bạc chẳng bao lâu khám phá ra sự lừa gạt trong ý nghĩ rằng họ có thể bỏ ra một ít hoặc không bỏ gì cả và đổi lại nhận được một điều gì đó có giá trị. Họ thấy rằng họ bỏ những số tiền lớn, danh dự của họ, và sự kính trọng của những người trong gia đình và bạn bè. Khi thất vọng và bị ghiền, họ thường đánh bạc bằng tiền mà họ phải dùng cho các mục đích khác, chẳng hạn chu toàn những nhu cầu căn bản của gia đình họ. Đôi khi, những người cờ bạc trở nên nô lệ và tuyệt vọng để trả nợ cờ bạc đến nỗi họ trở thành ăn cắp, đánh mất tiếng tốt của mình.

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã khuyến khích chúng ta cùng với những người khác chống lại sự hợp pháp hóa và sự bảo trợ của chính quyền về bất cứ hình thức cờ bạc nào trong các cộng đồng của chúng ta.

Xin xem thêm Cám Dỗ, Sự

Cuộc Sống Tiền Dương Thế *(Xin xem Kế Hoạch Cứu Rỗi)*

Cuộc Sống Vĩnh Cửu

Chúa đã phán: “Đây là công việc của ta và sự vinh quang của ta—là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39). Sự bất diệt là sống mãi mãi với tư cách là một nhân vật phục sinh. Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, mọi người sẽ nhận được ân tứ này. Cuộc sống vĩnh cửu, hay

sự tôn cao, là thừa hưởng một chỗ trong đẳng cấp cao nhất của vương quốc thượng thiên, nơi mà chúng ta sẽ sống nơi hiện diện của Thượng Đế và tiếp tục với tư cách là gia đình (xin xem GLGU 131:1-4). Giống như sự bất diệt, ân tứ này có thể đạt được qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Tuy nhiên, nó đòi hỏi chúng ta phải “tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của Phúc Âm” (Những Tín Điều 1:3).

Ở Trên Con Đường Dẫn đến Cuộc Sống Vĩnh Cửu

Khi các anh chị em chịu phép báp têm và nhận được ân tứ Đức Thánh Linh, các anh chị em bước vào con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu. Tiên tri Nê Phi đã dạy rằng:

“Công mà các người phải đi vào tức là sự hối cải và phép báp têm bằng nước vậy; và tiếp đó là sự xá miễn các tội lỗi của các người bằng lửa và Đức Thánh Linh.

“Và rồi, các người sẽ được ở trong con đường chật và hẹp ấy, tức là con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu; phải, các người đã đi vào bằng lối công; các người đã làm theo những lệnh truyền của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con; và các người đã tiếp nhận Đức Thánh Linh là Đấng làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, để cho lời hứa của Ngài được thực hiện, rằng nếu các người đi vào bằng con đường đó, thì các người ắt sẽ nhận được” (2 Nê Phi 31:17-18).

Nê Phi nhấn mạnh rằng sau khi chúng ta đã bước vào “con đường chật và hẹp” này, thì chúng ta phải kiên trì đến cùng trong đức tin:

“Sau khi các người đã đi vào con đường chật và hẹp ấy rồi, như vậy có thể gọi là xong được chưa? Nay, tôi nói cho các người hay: Chưa; vì các người đã không đến đó được nếu không nhờ lời của Đấng Ky Tô và với một đức tin nơi Ngài không bị lay chuyển và sự trông cậy hoàn toàn vào những công nghiệp của Đấng có quyền năng cứu rỗi.

“Vậy nên, các người phải tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô, với một niềm hy vọng hết sức sáng lạn, và với tình yêu thương Thượng Đế và mọi người. Vậy nên, nếu các người

tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, và kiên trì đến cùng, này, Đức Chúa Cha có phán rằng: Các người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu” (2 Nê Phi 31:19–20).

Giờ đây các anh chị em đã chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận, phần nhiều sự tiến triển của các anh chị em hướng đến cuộc sống vĩnh cửu tùy thuộc vào việc các anh chị em tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi khác: đối với những người nam, sự sắc phong cho Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; đối với những người nam và những người nữ, lễ thiên ân đền thờ và lễ gắn bó hôn nhân. Khi các anh chị em nhận được các giáo lễ này và tuân giữ các giao ước mà đi kèm theo, thì các anh chị em tự chuẩn bị mình để thừa hưởng đẳng cấp cao nhất của vinh quang thượng thiên.

Trong Tầm Tay Với của Các Anh Chị Em

Khi các anh chị em suy ngẫm sự tiến triển của mình trên “con đường chật và hẹp,” hãy chắc chắn rằng cuộc sống vĩnh cửu là trong tầm tay với của các anh chị em. Chúa muốn các anh chị em trở về với Ngài, và Ngài sẽ không bao giờ đòi hỏi bất cứ điều gì nơi các anh chị em mà các anh chị em không thể làm tròn được. Tất cả các lệnh truyền của Ngài đã được trù tính để xúc tiến hạnh phúc của các anh chị em. Khi các anh chị em sử dụng đức tin và phục vụ Ngài hết sức mình, Ngài ban cho các anh chị em sức mạnh và cung ứng một cách thức cho các anh chị em để làm bất cứ điều gì mà Ngài truyền lệnh cho các anh chị em làm (xin xem 1 Nê Phi 3:7). Hãy nhớ rằng khi các anh chị em thực hiện nỗ lực lớn lao nhất của mình và hối cải các tội lỗi của mình, thì Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ đền bù cho sự yếu kém và tội lỗi, thương tích, và nỗi đau đớn mà các anh chị em trải qua trong cuộc sống này: “Chúng tôi biết rằng nhờ ân điển mà chúng ta được cứu rỗi, sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm” (2 Nê Phi 25:23).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Giảng 3:16; 17:3; 2 Nê Phi 9:39; Mô Rô Ni 7:41; GLGU 14:7; 50:5

Xin xem thêm Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự, Ân Điển; Vương Quốc Vinh Quang, Các

Cứu Rỗi, Sự

Trong những cuộc nói chuyện của các anh chị em với những người Ky Tô hữu khác, đôi khi các anh chị em có thể được hỏi: “Bạn đã được cứu chưa?” Những người đặt ra câu hỏi này thường thường nói đến hành động chân thành xưng, hoặc tuyên xưng, rằng các anh chị em đã chấp nhận Chúa Giê Su Ky Tô làm Chúa và Đấng Cứu Rỗi của mình. Khi đặt ra câu hỏi này, họ cho thấy đức tin của mình trong những lời nói sau đây, do Sứ Đồ Phao Lô viết:

“Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Giê Su ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu. Vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi” (Rô Ma 10:9–10).

Trả Lời cho Câu Hỏi “Bạn Đã Được Cứu Chưa?”

Trong Rô Ma 10:9–10, những từ *được cứu* và *sự cứu rỗi* có nghĩa là một mối quan hệ giao ước với Chúa Giê Su Ky Tô. Qua mối quan hệ giao ước này, chúng ta được đảm bảo có được sự cứu rỗi từ những hậu quả vĩnh cửu của tội lỗi nếu chúng ta biết vâng lời. Mỗi Thánh Hữu Ngày Sau trung tín được cứu rỗi tùy theo định nghĩa này. Chúng ta được cải đạo theo phúc âm phục hồi. Qua giáo lễ báp têm, chúng ta bước vào mối quan hệ giao ước với Đấng Cứu Rỗi, mang lấy danh Ngài. Chúng ta tái lập giao ước báp têm của mình bằng cách dự phần Tiệc Thánh.

Những Định Nghĩa Khác Nhau của Từ *Sự Cứu Rỗi*

Trong giáo lý của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, các từ *được cứu* và *sự cứu rỗi* có những nghĩa khác nhau. Theo như những định nghĩa này, câu trả lời của các anh chị em cho câu hỏi “Bạn đã được cứu chưa?” sẽ phải là “Đã được” hoặc “Đã được, nhưng với điều kiện.” Những giải thích sau đây vạch ra sáu định nghĩa khác nhau của từ *sự cứu rỗi*.

Sự Cứu Rỗi khỏi Cái Chết Thể Xác. Cuối cùng, tất cả mọi người sẽ chết. Nhưng qua Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô, tất cả mọi người sẽ được phục sinh—được cứu khỏi cái chết thể xác. Phao Lô làm chứng: “Như trong A Đam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Ky Tô mọi người đều sẽ sống lại” (1 Cô Rinh Tô 15:22).

Sự Cứu Rỗi khỏi Tội Lỗi. Để được sạch tội nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, các anh chị em phải sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, hối cải, chịu phép báp têm, và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:37–38). Nếu đã chịu phép báp têm và đã nhận được Đức Thánh Linh bởi thẩm quyền chức tư tế thích đáng, các anh chị em đã được cứu khỏi tội lỗi có điều kiện. Các anh chị em sẽ không hoàn toàn được cứu khỏi tội lỗi cho đến khi các anh chị em đã hoàn tất cuộc sống của mình trên thế gian, đã trung tín kiên trì đến cùng.

Hãy lưu ý rằng các anh chị em không thể được cứu *trong tội lỗi của mình*; các anh chị em không thể nhận được sự cứu rỗi vô điều kiện chỉ bằng cách tuyên xưng niềm tin của mình nơi Đấng Ky Tô với sự hiểu biết rằng các anh chị em sẽ chắc chắn phạm tội trong suốt cuộc đời còn lại của mình (xin xem An Ma 11:36–37). Qua ân điển của Thượng Đế, các anh chị em có thể được cứu *khỏi tội lỗi của mình* (xin xem Hê La Man 5:10–11). Để nhận được phước lành này, các anh chị em phải sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, cố gắng tuân giữ các lệnh truyền, từ bỏ tội lỗi, và khẳng định sự hối cải và sự thanh tẩy của mình qua giáo lễ Tiệc Thánh.

Được Sinh Lại. Đôi khi các anh chị em được hỏi là các anh chị em đã được sinh lại chưa. Nguyên tắc của sự sinh lại phần thuộc linh thường thấy trong thánh thư. Kinh Tân Ước chép lại lời dạy của Chúa Giê Su rằng chúng ta phải được “sinh lại” và nếu chúng ta “chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sinh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời” (Giăng 3:3, 5). Lời dạy này được xác nhận trong Sách Mặc Môn: “Tất cả loài người, phải, cả nam lẫn nữ, tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc, đều phải được tái sinh; phải, được Thượng Đế sinh ra, được chuyển từ

trạng thái trần tục và sa ngã qua trạng thái ngay chính, được Thượng Đế cứu chuộc, và trở thành những con trai và con gái của Ngài. Và như vậy họ trở thành những sinh linh mới; và nếu họ không làm điều này thì không có cách gì họ có thể thừa hưởng được vương quốc của Thượng Đế” (Mô Si A 27:25-26).

Sự sinh lại này là tiến trình mà xảy ra sau khi chúng ta chịu phép báp têm và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh. Nó có được do sự sẵn lòng của chúng ta “lập giao ước với Thượng Đế của chúng [ta] để làm theo ý Ngài, và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài trong mọi điều mà Ngài sẽ truyền lệnh cho chúng [ta], suốt quãng đời còn lại của mình” (Mô Si A 5:5). Rồi thì “lòng [chúng ta] đã thay đổi nhờ có đức tin nơi danh Ngài; vậy nên [chúng ta] được Ngài sinh ra” (Mô Si A 5:7). Nếu các anh chị em đã chịu phép báp têm và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh, với giao ước mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô, thì các anh chị em có thể nói rằng tôi đã được sinh lại. Và các anh chị em có thể tái lập sự sinh lại đó vào mỗi ngày Sa Bát khi các anh chị em dự phần Tiệc Thánh.

Sự Cứu Rỗi khỏi Sự Ngu Dốt. Nhiều người sống trong một tình trạng tối tăm, không biết được ánh sáng của phúc âm phục hồi. Họ bị “ngăn cản khỏi lẽ thật vì họ không biết tìm thấy lẽ thật đâu cả” (GLGU 123:12). Là tín hữu của Giáo Hội của Chúa, các anh chị em được cứu khỏi tình trạng này. Các anh chị em có được sự hiểu biết về Thượng Đế Đức Chúa Cha, Chúa Giê Su Ky Tô, mục đích của cuộc sống, kế hoạch cứu rỗi, và tiềm năng vĩnh cửu của mình. Các anh chị em có thể sống với tư cách là môn đồ của Đấng Cứu Rỗi, là Đấng đã phán: “Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống” (Giăng 8:12).

Sự Cứu Rỗi khỏi Cái Chết Thứ Nhì. Đôi khi, thánh thư nói về sự cứu rỗi khỏi cái chết thứ nhì. Cái chết thứ nhì là cái chết thuộc linh cuối cùng—bị khai trừ khỏi sự ngay chính và bị từ chối không có được một chỗ trong bất cứ vương quốc vinh quang nào (xin xem An Ma 12:32; GLGU 88:24). Cái chết thứ nhì này sẽ không đến cho đến Ngày Phán Xét Cuối Cùng, và nó

Dấu Hiệu, Các

sẽ đến với một số rất ít người (xin xem GLGU 76:31–37). Hầu hết mọi người mà đã sống trên thế gian đều được bảo đảm có được sự cứu rỗi khỏi cái chết thứ nhì (xin xem GLGU 76:40–45).

Cuộc Sống Vĩnh Cửu, hay Sự Tôn Cao. Trong thánh thư, những từ *được cứu* và *sự cứu rỗi* thường nói đến cuộc sống vĩnh cửu, hay sự tôn cao (xin xem Áp Ra Ham 2:11). Cuộc sống vĩnh cửu là biết được Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô và sống với Các Ngài mãi mãi—để thừa hưởng một chỗ trong đẳng cấp cao nhất của vương quốc thượng thiên (xin xem Giăng 17:3; GLGU 131:1–4; 132:21–24). Để nhận được ân tứ lớn lao này, chúng ta phải làm nhiều hơn là chỉ hối cải tội lỗi của mình và chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận bởi thẩm quyền chức tư tế thích đáng. Những người nam phải nhận được Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, và tất cả các tín hữu của Giáo Hội phải lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng trong đền thờ, kể cả lễ hôn phối vĩnh cửu.

Nếu chúng ta dùng từ *sự cứu rỗi* để có ý nghĩa là cuộc sống vĩnh cửu, thì không một ai trong chúng ta có thể nói rằng chúng ta đã được cứu trong cuộc sống hữu diệt. Ân tứ vinh quang đó chỉ có thể đến sau Ngày Phán Xét Cuối Cùng.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ma Thi Ố 10:22; Mác 16:16; Ê Phê Sô 2:8–10; Gia Cơ 2:14–18; 2 Nê Phi 25:23, 26; Mô Si A 5:8–15; 3 Nê Phi 9:21–22; Mô Rô Ni 10:32–33; Những Tín Điều 1:3

Xin xem thêm Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô; Báp Têm, Phép; Cuộc Sống Vĩnh Cửu; Ân Điển; Vương Quốc Vinh Quang, Các; Kế Hoạch Cứu Rỗi

Dấu Hiệu, Các

Các dấu hiệu là những sự kiện hay kinh nghiệm mà cho thấy quyền năng của Thượng Đế. Chúng thường đầy kỳ diệu. Chúng nhận ra và loan báo những sự kiện lớn lao, chẳng hạn sự giáng sinh, cái chết, và Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi. Chúng nhắc chúng ta nhớ về các giao ước mà Chúa đã lập với chúng ta. Các dấu hiệu cũng có thể làm chứng về một sự kêu gọi thiêng liêng hoặc cho thấy sự không tán thành của Chúa.

Một số người cho rằng họ sẽ tin nơi Thượng Đế và công việc của Ngài nếu họ có thể nhận được một dấu hiệu. Nhưng Chúa đã phán: “Đức tin không phải từ điềm triệu mà đến, song điềm triệu đi theo sau những kẻ tin” (GLGU’ 63:9). Những dấu hiệu như thế được ban cho những người trung tín và biết vâng lời để củng cố họ trong đức tin của họ.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ma Thi 12:38–39; Mác 13:22–27; Lu Ca 2:8–17; An Ma 30:43–52; Hê La Man 14; 3 Nê Phi 1:13–21; 8:2–25; Ê The 12:6; GLGU’ 63:7–12

Xin xem thêm Đức Tin; Vâng Lời; Sự; Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô

Đấng An Ủi (*Xin xem* Đức Thánh Linh)

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn (*Xin xem* Tô Chức Giáo Hội; Tiên Tri, Các)

Đền Thờ, Các

Các đền thờ thật sự là những ngôi nhà của Chúa. Các đền thờ là những nơi thờ phượng thiêng liêng là nơi mà Chúa có thể đến viếng. Chỉ có mái gia đình mới có thể so sánh với đền thờ trong tính chất thiêng liêng.

Trong suốt lịch sử, Chúa đã truyền lệnh cho dân của Ngài xây cất đền thờ. Ngày nay Giáo Hội đang chú tâm đến lời kêu gọi của Chúa để xây cất các đền thờ trên khắp thế giới, làm cho các phước lành của đền thờ được sẵn sàng hơn cho một số đông con cái của Cha Thiên Thượng.

Các Giáo Lễ cho Người Sống

Mục đích chính của đền thờ là cung ứng các giáo lễ cần thiết cho sự tôn cao của chúng ta trong vương quốc thượng thiên. Các giáo lễ đền thờ dẫn đến các phước lành lớn lao nhất có sẵn qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Tất cả những gì chúng ta làm trong Giáo Hội—các buổi nhóm họp và sinh hoạt của chúng ta, các nỗ lực truyền giáo của chúng ta, những bài học mà chúng ta giảng dạy và những bài thánh ca mà chúng ta hát—phải

hướng chúng ta đến Đấng Cứu Rỗi và công việc mà chúng ta làm trong các đền thờ thánh.

Một giáo lễ mà chúng ta nhận được trong đền thờ là lễ thiên ân. Chữ *thiên ân* có nghĩa là “ân tứ,” và lễ thiên ân trong đền thờ thật sự là một ân tứ từ Thượng Đế. Giáo lễ bao gồm một loạt chỉ dẫn và gồm có các giao ước mà chúng ta lập để sống một cách ngay chính và tuân theo những điều đòi hỏi của phúc âm. Lễ thiên ân giúp chúng ta chú trọng vào Đấng Cứu Rỗi, vai trò của Ngài trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng, và sự cam kết của chúng ta để đi theo Ngài.

Một giáo lễ khác của đền thờ là lễ hôn phối thượng thiên, mà trong đó vợ chồng được làm lễ gắn bó với nhau cho thời vĩnh cửu. Sự gắn bó được thực hiện trong đền thờ duy trì mãi mãi nếu người chồng và người vợ trung tín với các giao ước mà họ lập.

Các con cái sinh ra bởi cha mẹ mà đã được làm lễ gắn bó trong đền thờ thì được sinh ra trong giao ước. Những con cái này tự động trở thành phần tử của một gia đình vĩnh cửu. Con cái không được sinh ra trong giao ước cũng có thể trở thành phần tử của một gia đình vĩnh cửu một khi cha mẹ ruột hoặc cha mẹ nuôi của họ đã được làm lễ gắn bó với nhau. Giáo lễ gắn bó con cái cùng với cha mẹ được thực hiện trong đền thờ.

Nếu các anh chị em đã tiếp nhận các giáo lễ đền thờ, thì hãy luôn luôn nhớ đến các giao ước mà các anh chị em đã lập. Hãy trở lại đền thờ càng thường xuyên mà các anh chị em có thể làm được. Nếu các anh chị em là một người cha hay người mẹ, hãy giảng dạy con cái mình về ý nghĩa của đền thờ. Hãy giúp chúng tự chuẩn bị để được xứng đáng bước vào đền thờ.

Nếu các anh chị em chưa nhận được các giáo lễ đền thờ, hãy bắt đầu tự chuẩn bị bây giờ. Khi hoàn cảnh cho phép, hãy tham dự đền thờ để tham gia vào phép báp têm và lễ xác nhận cho người chết.

Các Giáo Lễ cho Người Chết

Những người đã chết mà chưa tiếp nhận các giáo lễ phúc âm thiết yếu thì có thể nhận được các giáo lễ đó qua công việc

thực hiện trong đền thờ. Các anh chị em có thể làm công việc này thay cho các tổ tiên của mình và những người khác mà đã chết. Khi hành động thay cho họ, các anh chị em có thể chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận, tiếp nhận lễ thiên ân, và tham dự vào lễ gắn bó vợ với chồng và con cái với cha mẹ.

Các anh chị em nên tích cực tra cứu các hồ sơ của các tổ tiên đã qua đời của mình để công việc đền thờ có thể được thực hiện cho họ.

Muốn biết thêm chi tiết về công việc đền thờ cho người chết và công việc lịch sử gia đình, hãy xem “Công Việc Lịch Sử Gia Đình và Gia Phả,” các trang 54–57.

Sự Xứng Đáng để Bước Vào Đền Thờ

Để bước vào đền thờ, các anh chị em phải xứng đáng. Các anh chị em phải chứng nhận sự xứng đáng của mình trong hai cuộc phỏng vấn—một với một thành viên trong giám trợ đoàn của các anh chị em hoặc vị chủ tịch chi nhánh của các anh chị em và một với một thành viên của chủ tịch đoàn giáo khu của các anh chị em hoặc vị chủ tịch phái bộ truyền giáo. Các vị lãnh đạo chức tư tế của các anh chị em sẽ giữ những cuộc phỏng vấn này kín nhiệm. Trong mỗi cuộc phỏng vấn này, vị lãnh đạo chức tư tế sẽ hỏi các anh chị em về hành vi và sự xứng đáng cá nhân của các anh chị em. Các anh chị em sẽ được hỏi về chứng ngôn của các anh chị em về Cha Thiên Thượng và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, và các anh chị em sẽ được hỏi là các anh chị em có tán trợ các vị lãnh đạo trung ương và địa phương của Giáo Hội không. Các anh chị em sẽ được yêu cầu để xác nhận là mình được trong sạch về mặt đạo đức và tuân giữ Lời Thông Sáng, đóng tiền thập phân trọn vẹn, sống phù hợp với những điều giảng dạy của Giáo Hội, và không có bất cứ sự liên kết hoặc cảm tình với những nhóm bội giáo.

Nếu các anh chị em đưa ra những câu trả lời mà có thể chấp nhận được trong các cuộc phỏng vấn và nếu các anh chị em và các vị lãnh đạo chức tư tế của các anh chị em cảm thấy hài lòng

rằng các anh chị em xứng đáng bước vào đền thờ, thì các anh chị em sẽ nhận được một giấy giới thiệu đi đền thờ. Các anh chị em và các vị lãnh đạo chức tư tế của các anh chị em sẽ ký vào giấy giới thiệu, mà sẽ cho phép các anh chị em bước vào đền thờ trong hai năm kế tiếp, miễn là các anh chị em vẫn luôn xứng đáng.

Các cuộc phỏng vấn xin giấy giới thiệu đi đền thờ mang đến cơ hội lớn lao cho các anh chị em để xem xét sự xứng đáng của mình và mẫu mực của cuộc sống mình. Nếu có bất cứ điều gì sai trái trong cuộc sống của mình, thì phải thu xếp để nói chuyện với vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh của các anh chị em thật sớm trước khi cuộc phỏng vấn xin giấy giới thiệu đi đền thờ của mình. Vị ấy sẽ có thể giúp các anh chị em tự chuẩn bị để được xứng đáng nhận được giấy giới thiệu đi đền thờ.

Y Phục Đền Thờ

Khi đi đền thờ, các anh chị em phải mặc quần áo chỉnh tề nhất của mình, cũng giống như khi các anh chị em tham dự nhà thờ. Khi ở bên trong đền thờ, các anh chị em thay quần áo để mặc y phục màu trắng của đền thờ. Việc thay đổi y phục này xảy ra trong phòng thay đồ, nơi mà các anh chị em sử dụng một tủ có khóa và một phòng riêng thay quần áo. Trong đền thờ, sự trang nhã phải được duy trì chặt chẽ.

Khi để quần áo của mình vào tủ có khóa, các anh chị em có thể để lại tất cả những vật chất thế gian mà làm mình sao lãng. Khi mặc vào y phục màu trắng, các anh chị em có thể cảm thấy một tính chất thống nhất và một ý nghĩa bình đẳng với những người khác trong đền thờ, vì mọi người chung quanh các anh chị em đều ăn mặc giống nhau.

Mặc Trang Phục Đền Thờ

Một khi đã được làm lễ thiên ân, các anh chị em có được phước lành để mặc trang phục đền thờ trong suốt đời mình. Các anh chị em bắt buộc phải mặc nó theo như những chỉ dẫn đưa ra trong lễ thiên ân. Hãy nhớ rằng các phước lành liên quan đến

đặc ân thiêng liêng này tùy thuộc vào sự xứng đáng và trung tín của các anh chị em trong việc tuân giữ các giao ước đền thờ.

Bộ trang phục cung ứng một sự nhắc nhở liên tục về các giao ước mà các anh chị em đã lập trong đền thờ. Các anh chị em phải luôn luôn có sự kính trọng đối với nó. Các anh chị em chớ phơi bày nó cho những người mà không hiểu ý nghĩa của nó thấy được, và các anh chị em chớ sửa đổi nó để nó được phù hợp với các kiểu quần áo khác nhau. Khi các anh chị em mặc nó một cách đúng đắn, nó cung ứng sự bảo vệ chống lại sự cám dỗ và điều xấu xa. Việc mặc trang phục là một sự biểu lộ bên ngoài về sự cam kết bên trong để noi theo Đấng Cứu Rỗi.

Các Phước Lành Có Được từ Việc Tham Dự Đền Thờ

Ngoài việc là một nơi mà các giáo lễ thiêng liêng của chức tư tế được thực hiện, đền thờ còn là một nơi bình an và mặc khải. Khi gặp rắc rối hoặc khi mà những quyết định quan trọng đè nặng lên tâm trí mình, các anh chị em có thể mang những nỗi lo âu của mình đến đền thờ. Nơi đó, các anh chị em có thể nhận được sự hướng dẫn thuộc linh.

Đôi khi các anh chị em có thể cảm thấy rằng các anh chị em không thể suy nghĩ rõ ràng bởi vì tâm trí của các anh chị em chông chất những vấn đề và nhiều điều đòi hỏi sự chú ý. Trong đền thờ, tác dụng của những điều làm cho xao lãng có thể ngừng, sự bối rối và hoang mang có thể biến mất, và các anh chị em có thể hiểu được những điều mà các anh chị em chưa hiểu trước kia. Các anh chị em có thể tìm thấy các cách thức mới để đối phó với những thử thách mà các anh chị em gặp phải.

Chúa sẽ ban phước cho các anh chị em khi các anh chị em tham gia công việc giáo lễ thiêng liêng trong đền thờ. Và các phước lành mà Ngài ban cho các anh chị em sẽ không bị giới hạn vào thời gian của các anh chị em ở trong đền thờ. Ngài sẽ ban phước cho các anh chị em trong mọi phương diện của cuộc sống của các anh chị em. Sự lao nhọc của các anh chị em trong đền thờ sẽ củng cố các anh chị em và cải thiện phần thuộc linh của các anh chị em.

Đoàn Kết, Tình

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ê Sai 2:1-3; GLGƯ 88:119; 109-110; 124:39-41

Xin xem thêm Giao Ước; Công Việc Lịch Sử Gia Đình và Gia Phả; Hôn Nhân; Giáo Lễ, Các; Kế Hoạch Cứu Rỗi

Đoàn Kết, Tình

Ngay trước khi Đấng Cứu Rỗi thực hiện Sự Chuộc Tội, Ngài đã cầu nguyện cho các môn đồ của Ngài, là những người mà Ngài đã gửi đi khắp thế gian để giảng dạy phúc âm. Ngài cũng đã cầu nguyện cho những người mà tin nơi Ngài nhờ vào những lời nói của các môn đồ Ngài. Ngài tha thiết kêu gọi đoàn kết: “Để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai con đến” (Giăng 17:21).

Từ lời cầu nguyện này, chúng ta biết được cách thức mà phúc âm kết hợp chúng ta với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô và với nhau. Khi chúng ta sống theo phúc âm, tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi và tuân giữ các giao ước của mình, bản tính của chúng ta được thay đổi. Sự Cứu Chuộc của Đấng Cứu Rỗi thánh hóa chúng ta, và chúng ta có thể sống trong tình đoàn kết, vui hưởng bình an trong cuộc sống này và chuẩn bị sống với Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài mãi mãi.

Chúa đã phán: “Nếu các người không hiệp làm một thì các người không phải là của ta” (GLGƯ 38:27). Các anh chị em có thể tìm kiếm và xúc tiến tiêu chuẩn đoàn kết này trong gia đình mình và trong Giáo Hội. Nếu đã kết hôn, các anh chị em và người phối ngẫu của mình có thể hiệp một trong mục đích và hành động. Các anh chị em có thể để cho những đức tính độc đáo của mình bổ túc cho nhau khi các anh chị em cùng đối đầu với những thử thách và tăng trưởng trong tình yêu thương và sự hiểu biết. Các anh chị em cũng có thể hiệp một với những người khác trong gia đình và với các tín hữu của Giáo Hội bằng cách cùng phục vụ, giảng dạy lẫn nhau, và khuyến khích nhau. Các anh chị em có thể trở thành một với vị Chủ Tịch của Giáo

Hội và các vị lãnh đạo khác của Giáo Hội khi các anh chị em học hỏi lời của họ và tuân theo lời khuyên dạy của họ.

Khi Giáo Hội tăng trưởng trên khắp thế giới, tất cả Các Thánh Hữu Ngày Sau có thể được đoàn kết. Chúng ta có thể “đồng tâm đoàn kết trong tình thương yêu lẫn nhau” (Mô Si A 18:21). Chúng ta biết ơn sự khác biệt văn hóa và những điểm dị biệt của cá nhân, nhưng chúng ta cũng tìm kiếm sự “hiệp một trong đức tin” mà có được khi chúng ta tuân theo các vị lãnh đạo đầy soi dẫn và nhớ rằng chúng ta đều là con cái của cùng một Đức Chúa Cha (xin xem Ê Phê Sô 4:3–6, 11–13).

Xin xem thêm Tình Yêu Thương; Hôn Nhân; Vâng Lời, Sự; Phục Vụ, Sự; Si Ôn

Đóng Đinh, Sự (*Xin xem* Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự; Thập Tự Giá)

Đóng Góp, Những (*Xin xem* Nhịn Ăn và Cửa Lễ Nhịn Ăn; Tiền Thập Phần)

Đồng Tính Luyến Ái (*Xin xem* Trinh Khiết, Sự)

Đức Tin

Sứ Đồ Phao Lô dạy rằng “đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong, là bằng cứ của những điều mình chẳng xem thấy” (Hê Bơ Rơ 11:1; xin xem cước chú *b*). An Ma đưa ra lời nói tương tự: “Nếu các người có đức tin, các người hy vọng những gì không trông thấy được mà có thật” (An Ma 32:21).

Đức tin là một nguyên tắc hành động và quyền năng. Bất cứ khi nào các anh chị em làm việc hướng về một mục tiêu xứng đáng, thì các anh chị em sử dụng đức tin. Các anh chị em chọn hy vọng của mình nơi một điều nào đó mà mình chưa thể trông thấy được.

Đức Tin

Đức Tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô

Để cho đức tin của các anh chị em đưa dẫn các anh chị em đến sự cứu rỗi, nó phải được tập trung vào Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 4:10–12; Mô Si A 3:17; Mô Rô Ni 7:24–26; Những Tín Điều 1:4). Các anh chị em có thể sử dụng đức tin nơi Đấng Ky Tô khi các anh chị em có được sự tin chắc rằng Ngài hiện hữu, một ý nghĩ đúng đắn về đặc tính của Ngài, và một sự hiểu biết rằng các anh chị em đang cố gắng sống theo ý muốn của Ngài.

Việc có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô có nghĩa là trông cậy hoàn toàn nơi Ngài—tin cậy quyền năng vô hạn, tri thức, và tình yêu thương của Ngài. Nó gồm có việc tin nơi những lời giảng dạy của Ngài. Nó có nghĩa là tin rằng mặc dù các anh chị em không hiểu tất cả mọi việc, nhưng Ngài hiểu. Hãy nhớ rằng bởi vì Ngài đã trải qua tất cả những nỗi đau đớn, khổ sở, và yếu đuối của các anh chị em, Ngài biết cách giúp các anh chị em vượt lên trên những khó khăn hàng ngày của các anh chị em (xin xem An Ma 7:11–12; GLGU 122:8). Ngài đã “thắng thế gian rồi” (Giăng 16:33) và chuẩn bị cách thức cho các anh chị em tiếp nhận cuộc sống vĩnh cửu. Ngài luôn luôn sẵn sàng giúp các anh chị em khi các anh chị em nhớ đến lời kêu gọi của Ngài: “Hãy hướng về ta trong mọi ý nghĩ; chớ nghi ngờ, và chớ sợ hãi” (GLGU 6:36).

Sống bằng Đức Tin

Đức tin có ý nghĩa nhiều hơn là sự tin tưởng một cách tiêu cực. Các anh chị em bày tỏ đức tin của mình qua hành động—bằng lối sống của các anh chị em.

Đấng Cứu Rỗi đã hứa: “Nếu có đức tin nơi ta, các người sẽ có quyền năng để làm tất cả những điều gì thích đáng đối với ta” (Mô Rô Ni 7:33). Đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô có thể làm động cơ thúc đẩy các anh chị em noi theo tấm gương toàn hảo của Ngài (xin xem Giăng 14:12). Đức tin của các anh chị em có thể đưa dẫn các anh chị em làm điều thiện, tuân theo các lệnh truyền, và hối cải các tội lỗi của mình (xin xem Gia Cơ 2:18; 1 Nê Phi 3:7; An Ma

34:17). Đức tin của các anh chị em có thể giúp các anh chị em khắc phục cảm dỗ. An Ma đã khuyên bảo con trai của ông là Hê La Man: “Hãy dạy họ biết chống lại mọi cảm dỗ của quỷ dữ, với đức tin của họ nơi Chúa Giê Su Ky Tô” (An Ma 37:33).

Chúa sẽ làm các phép lạ phi thường trong cuộc sống của các anh chị em tùy theo đức tin của các anh chị em (xin xem 2 Nê Phi 26:13). Đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô giúp các anh chị em nhận được sự chữa lành thuộc linh và thể xác qua Sự Chuộc Tội của Ngài (xin xem 3 Nê Phi 9:13–14). Trong những lúc thử thách, đức tin có thể cho các anh chị em sức mạnh để tiến tới và đương đầu với những gian khổ của mình bằng lòng can đảm. Ngay cả khi tương lai dường như bấp bênh, đức tin của các anh chị em nơi Đấng Cứu Rỗi có thể cho các anh chị em sự bình an (xin xem Rô Ma 5:1; Hê La Man 5:47).

Gia Tăng Đức Tin của Mình

Đức tin là một ân tứ từ Thượng Đế, nhưng các anh chị em phải nuôi dưỡng đức tin của mình để giữ cho nó được vững mạnh. Đức tin giống như bắp thịt của cánh tay mình. Nếu các anh chị em thường rèn luyện nó, thì nó trở nên mạnh mẽ. Nếu các anh chị em treo nó vào dây đeo và bỏ nó ở đó, thì nó trở nên yếu ớt.

Các anh chị em có thể nuôi dưỡng ân tứ đức tin bằng cách cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô. Khi các anh chị em bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với Đức Chúa Cha và khi các anh chị em khẩn cầu Ngài cho các phước lành mà các anh chị em và những người khác cần, thì các anh chị em sẽ đến gần Ngài. Các anh chị em sẽ đến gần Đấng Cứu Rỗi, mà Sự Chuộc Tội của Ngài làm cho các anh chị em có thể khẩn nài lòng thương xót (xin xem An Ma 33:11). Các anh chị em cũng sẽ nhận được sự hướng dẫn âm thầm của Đức Thánh Linh.

Các anh chị em có thể củng cố đức tin của mình bằng cách tuân giữ các giáo lệnh. Giống như tất cả mọi phước lành từ

Đức Thánh Linh

Thượng Đế, đức tin nhận được và gia tăng qua sự vâng lời của cá nhân và hành động ngay chính. Nếu các anh chị em mong muốn làm cho đức tin của mình có thể được dồi dào đến một mức độ cao nhất, các anh chị em phải tuân giữ các giao ước mà mình đã lập.

Các anh chị em cũng phải phát triển đức tin của mình bằng cách học hỏi thánh thư và những lời nói của các tiên tri ngày sau. Tiên tri An Ma đã dạy rằng lời của Thượng Đế giúp củng cố đức tin. Khi so sánh lời đó với một hạt giống, ông nói rằng việc “muốn tin” có thể đưa dẫn các anh chị em đến việc “chừa được chỗ” cho lời đó để “trồng trong tim [các anh chị em].” Rồi các anh chị em sẽ cảm thấy rằng lời đó thì tốt lành, vì nó sẽ bắt đầu nảy nở trong tâm hồn mình và soi sáng sự hiểu biết của mình. Điều này sẽ củng cố đức tin của các anh chị em. Khi các anh chị em tiếp tục nuôi dưỡng lời đó trong lòng mình, “với sự chuyên tâm lớn lao, và sự kiên nhẫn trong niềm hy vọng trông chờ thành quả của nó, thì nó sẽ mọc rễ; và này, nó sẽ trở thành một cây lớn mạnh cho tới cuộc sống vĩnh viễn.” (Xin xem An Ma 32:26–43.)

Các đoạn thao khảo bổ túc: Hê Bơ Rơ 11; Gia Cơ 1:5–6; 2:14–26; Ê The 12:4–27; Mô Rô Ni 7:20–48; GLGU 63:7–11; 90:24

Xin xem thêm Phép Báp Têm; Thượng Đế Đức Chúa Cha; Chúa Giê Su Ky Tô; Hối Cải, Sự

Đức Thánh Linh

Đức Thánh Linh là thành viên thứ ba của Thiên Chủ Đoàn. Ngài là một Đấng linh hồn, không có thể xác bằng xương bằng thịt (xin xem GLGU 130:22). Ngài thường được nói đến là Thánh Linh, Đức Thánh Linh, Thánh Linh của Thượng Đế, Thánh Linh của Chúa, hoặc Đấng An Ủi.

Các Vai Trò của Đức Thánh Linh

Đức Thánh Linh làm việc trong sự đoàn kết trọn vẹn với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô, làm tròn một số vai

trò để giúp các anh chị em sống ngay chính và tiếp nhận các phước lành của phúc âm.

Ngài “làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con” (2 Nê Phi 31:18) và mặc khải và giảng dạy “lẽ thật của tất cả mọi điều” (Mô rô Ni 10:5). Các anh chị em có thể nhận được một chứng ngôn chắc chắn về Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô chỉ qua quyền năng của Đức Thánh Linh. Sự truyền đạt của Ngài đến với phần thuộc linh của các anh chị em thì chắc chắn hơn bất cứ sự truyền đạt nào mà các anh chị em có thể nhận được qua giác quan tự nhiên của các anh chị em.

Khi các anh chị em cố gắng ở trên con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu, Đức Thánh Linh “sẽ cho [các anh chị em] biết tất cả những gì [các anh chị em] phải làm” (xin xem 2 Nê Phi 32:1–5). Ngài có thể hướng dẫn các anh chị em trong những quyết định của mình và bảo vệ các anh chị em khỏi sự nguy hiểm thể xác và thuộc linh.

Qua Ngài, các anh chị em có thể nhận được các ân tứ của Thánh Linh vì lợi ích của mình và vì lợi ích của những người mà các anh chị em yêu thương và phục vụ (xin xem GLGƯ 46:9–11).

Ngài là Đấng An Ủi (Giăng 14:26). Cũng giống như giọng nói dịu dàng của một người cha, mẹ triu mến có thể vỗ về đứa con đang khóc, những lời thì thầm của Thánh Linh có thể trấn an nỗi sợ hãi của các anh chị em, dỗ dành những lo âu đầy quấy rầy trong cuộc sống của các anh chị em, và an ủi các anh chị em khi các anh chị em đau buồn. Đức Thánh Linh có thể làm lòng các anh chị em tràn đầy “niềm hy vọng và tình thương yêu trọn vẹn” và “dạy [các anh chị em] những điều bình an của vương quốc” (Mô rô Ni 8:26; GLGƯ 36:2).

Qua quyền năng của Ngài, các anh chị em được thánh hóa khi các anh chị em hối cải, tiếp nhận các giáo lễ báp têm và xác nhận, và tiếp tục trung thành với các giao ước của mình (xin xem Mô Si A 5:1–6; 3 Nê Phi 27:20; Môi Se 6:64–68).

Ngài là Đức Thánh Linh Hứa Hẹn (xin xem Ê Phê Sô 1:13; GLGƯ 132:7, 18–19, 26). Trong khả năng này, Ngài xác nhận rằng các giáo lễ của chức tư tế mà các anh chị em đã nhận được

và các giao ước mà các anh chị em đã lập thì được Thượng Đế chấp thuận. Sự chấp thuận này tùy thuộc vào việc các anh chị em tiếp tục luôn trung tín.

Ân Tứ Đức Thánh Linh

Tất cả những người chân thành tìm kiếm lẽ thật đều có thể cảm nhận ảnh hưởng của Đức Thánh Linh, dẫn họ đến Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài. Tuy nhiên, sự trọn vẹn của các phước lành được ban qua Đức Thánh Linh chỉ có sẵn cho những người nhận được ân tứ Đức Thánh Linh và vẫn luôn luôn xứng đáng.

Sau khi các anh chị em chịu phép báp têm gia nhập Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, một hay nhiều người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc đặt tay lên đầu các anh chị em và, trong một giáo lễ thiêng liêng của chức tư tế, xác nhận các anh chị em là tín hữu của Giáo Hội. Là một phần của giáo lễ này, được gọi là lễ xác nhận, các anh chị em em được ban cho ân tứ Đức Thánh Linh.

Ân tứ Đức Thánh Linh thì khác với ảnh hưởng của Đức Thánh Linh. Trước phép báp têm của các anh chị em, thỉnh thoảng các anh chị em có thể cảm nhận được ảnh hưởng của Đức Thánh Linh, và qua ảnh hưởng đó, các anh chị em có thể nhận được một chứng ngôn về lẽ thật. Giờ thì các anh chị em đã có ân tứ Đức Thánh Linh, các anh chị em có quyền có được sự đồng hành thường xuyên của thành viên đó trong Thiên Chủ Đoàn nếu các anh chị em tuân giữ các giáo lệnh.

Sự vui hưởng trọn vẹn ân tứ Đức Thánh Linh gồm có việc nhận được sự mặc khải và an ủi, phục vụ và ban phước cho những người khác qua các ân tứ thuộc linh, và được thánh hóa khỏi tội lỗi và được làm cho xứng đáng với sự tôn cao trong vương quốc thượng thiên. Các phước lành này tùy thuộc vào sự xứng đáng của các anh chị em; chúng đến mỗi lúc một ít khi các anh chị em sẵn sàng để tiếp nhận chúng. Khi các anh chị em làm cho cuộc sống của mình phù hợp với ý muốn của Thượng Đế, các anh chị em dần dần nhận được Đức Thánh Linh trong một

phạm vi rộng lớn. Tiên Tri Joseph Smith đã nói rằng những điều kín nhiệm trong vương quốc của Thượng Đế “chỉ được thấy và hiểu được nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh mà thôi, là quyền năng mà Thượng Đế ban cho những ai yêu mến Ngài, và biết trở nên thanh khiết trước mặt Ngài” (xin xem GLGU 76:114–116).

Hãy nhớ rằng “Thánh Linh của Chúa không ngự trong những ngôi đền không thánh thiện” (Hê La Man 4:24). Mặc dù các anh chị em đã nhận được ân tứ Đức Thánh Linh, nhưng Thánh Linh chỉ sẽ ngự với các anh chị em khi các anh chị em tuân giữ các giáo lệnh. Ngài sẽ rút lui nếu các anh chị em xúc phạm đến Ngài bằng lời tục tĩu, sự bần thiêu, bất tuân, chống đối, hoặc các tội khác. Hãy giữ mình được trong sạch. Hãy làm tràn đầy cuộc sống của mình với sự tốt lành để các anh chị em có thể được xứng đáng với sự đồng hành thường xuyên của Đức Thánh Linh.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ma Thi Ơ 3:11; Giảng 15:26; 16:13; Công Vụ Các Sứ Đồ 2:38; 8:12–17; 19:1–6; 1 Cô Rinh Tô 2:9–14; 12:3; Ga La Ti 5:22–23; 1 Nê Phi 10:17–19; 2 Nê Phi 31:17; GLGU 8:2–3; 39:20–24; 68:25–28; 121:46; Những Tín Điều 1:4

Xin xem thêm Phép Báp Têm; Thiên Chủ Đoàn; Phép Đặt Tay; Mặc Khải, Sự; Ân Tứ Thuộc Linh, Các

Được Cứu (*Xin xem* Cứu Rỗi, Sự)

Gia Đình

Vào ngày 23 tháng Chín năm 1995, Chủ Tịch Gordon B. Hinckley, Chủ Tịch thứ 15 của Giáo Hội, đọc bản tuyên ngôn sau đây trong buổi họp Hội Phụ Nữ trung ương. Bản tuyên ngôn đầy soi dẫn này, có tựa đề “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” đã trở thành lời phát biểu dứt khoát và chính thức về gia đình.

“Chúng tôi, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, long trọng tuyên bố rằng hôn nhân giữa một

người nam và một người nữ đã được Thượng Đế quy định sẵn và gia đình là trọng tâm kế hoạch của Đấng Sáng Tạo dành cho số mệnh vĩnh cửu của con cái Ngài.

“Tất cả nhân loại—nam và nữ—được sáng tạo theo hình ảnh của Thượng Đế. Mỗi người là một đứa con trai hay con gái linh hồn yêu dấu của cha mẹ thiên thượng, và, vì lẽ đó, mỗi người có một thiên tính và một số mệnh thiêng liêng. Phái tính là một đặc điểm căn bản của từng người cho riêng mục đích về trạng thái tiền dương thế, hữu diệt và vĩnh cửu.

“Trong tiền dương thế, những người con trai và con gái linh hồn biết và thờ phượng Thượng Đế là Cha Vĩnh Cửu của họ và chấp nhận kế hoạch của Ngài mà qua đó các con cái của Ngài có thể nhận được một thể xác và đạt được kinh nghiệm trần thế để tiến triển đến sự toàn hảo và cuối cùng ý thức được số mệnh thiêng liêng của mình với tư cách là một người thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu. Kế hoạch hạnh phúc thiêng liêng giúp mỗi liên hệ gia đình có thể được tồn tại sau cái chết. Những giáo lễ và giao ước thiêng liêng có sẵn trong các đền thờ thánh giúp cho những cá nhân có thể trở về chốn hiện diện của Thượng Đế và cho gia đình được kết hợp mãi mãi.

“Lệnh truyền đầu tiên mà Thượng Đế ban cho A Đam và Ê Va liên quan đến tiềm năng làm cha mẹ của họ với tư cách là vợ chồng. Chúng tôi tuyên bố rằng lệnh truyền của Thượng Đế cho con cái của Ngài là phải sinh sôi nẩy nở và làm cho đầy đầy trái đất, thì vẫn còn hiệu lực. Chúng tôi tuyên bố thêm rằng Thượng Đế đã truyền lệnh rằng những khả năng thiêng liêng về sự sinh sản chỉ có thể được sử dụng giữa người nam và người nữ đã cưới hỏi hợp pháp như chồng và vợ.

“Chúng tôi tuyên bố rằng những phương cách mà qua đó cuộc sống hữu diệt được tạo ra là do Thượng Đế ấn định. Chúng tôi xác nhận tính chất thiêng liêng của cuộc sống và tầm quan trọng của cuộc sống trong kế hoạch vĩnh cửu của Thượng Đế.

“Người chồng và người vợ có một trách nhiệm trọng đại là phải yêu thương và chăm sóc lẫn nhau và cho con cái của mình. “Con cái là cơ nghiệp bởi Đức Giê Hô Va mà ra” (Thi Thiên

127:3). Cha mẹ có bốn phận thiêng liêng là nuôi nấng con cái mình trong tình thương và sự ngay chính, cung cấp những nhu cầu vật chất và thuộc linh cho chúng, dạy dỗ chúng biết yêu thương và phục vụ lẫn nhau, tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế và là những công dân biết tuân theo các luật pháp ở bất cứ nơi nào chúng sinh sống. Những người chồng và những người vợ—những người mẹ và những người cha—sẽ chịu trách nhiệm trước mặt Thượng Đế trong việc hoàn thành các bốn phận này.

“Gia đình là do Thượng Đế quy định. Hôn nhân giữa người nam và người nữ là thiết yếu cho kế hoạch vĩnh cửu của Ngài. Con cái phải được sinh ra trong vòng ràng buộc hôn nhân và được nuôi nấng bởi một người cha và một người mẹ biết tôn trọng những lời thệ ước hôn nhân với lòng chung thủy trọn vẹn. Hạnh phúc trong cuộc sống gia đình hầu như có thể đạt được khi được đặt trên những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Các cuộc hôn nhân và các gia đình thành công được thiết lập và duy trì trên các nguyên tắc của đức tin, cầu nguyện, hối cải, tha thứ, kính trọng, yêu thương, thương xót, việc làm và những sinh hoạt giải trí lành mạnh. Qua kế hoạch thiêng liêng, những người cha phải chủ tọa gia đình mình trong tình thương yêu và sự ngay chính và có trách nhiệm cung ứng những nhu cầu cần thiết của cuộc sống và bảo vệ cho gia đình mình. Những người mẹ có trách nhiệm chính yếu để nuôi dưỡng con cái mình. Trong các trách nhiệm thiêng liêng này, những người cha và người mẹ có bốn phận giúp đỡ lẫn nhau với tư cách là những người bạn đời bình đẳng. Bệnh tật, chết chóc hay những hoàn cảnh khác có thể đòi hỏi sự thích ứng của cá nhân. Các thân quyến xa gần cũng phải giúp đỡ khi cần thiết.

“Chúng tôi khuyến cáo những cá nhân nào đã vi phạm các giao ước về sự trinh khiết, ngược đãi người hôn phối hay con cái hoặc không làm tròn các trách nhiệm gia đình, một ngày kia sẽ đứng chịu trách nhiệm trước mặt Thượng Đế. Hơn nữa, chúng tôi cũng khuyến cáo rằng sự tan vỡ gia đình sẽ mang lại cho cá nhân, cộng đồng và quốc gia những tai họa mà đã được các tiên tri thời xưa và hiện đại tiên đoán.

Gia Đình Cầu Nguyễn

“Chúng tôi kêu gọi những công dân và viên chức chính quyền có trách nhiệm ở khắp mọi nơi đẩy mạnh các biện pháp này nhằm duy trì và củng cố gia đình như là một đơn vị cơ bản của xã hội” (*Liahona*, tháng Mười năm 1998, 24).

Xin xem thêm Buổi Họp Tối Gia Đình; Hôn Nhân; Đền Thờ

Gia Đình Cầu Nguyễn (*Xin xem Cầu Nguyễn*)

Giáo Khu (*Xin xem* Tổ Chức của Giáo Hội)

Giám Trợ (*Xin xem* Tổ Chức của Giáo Hội)

Gian Dâm, Sự (*Xin xem* Trình Khiết, Sự)

Giảng Dạy Phúc Âm, Việc

Chúa đã phán: “Ta ban cho các người một lệnh truyền rằng các người phải giảng dạy lẫn nhau về giáo lý của vương quốc. Các người hãy siêng năng giảng dạy lẫn nhau, rồi ân điển của ta sẽ ở với các người, để các người có thể được chỉ dẫn một cách hoàn hảo hơn về lý thuyết, về nguyên tắc, về giáo lý, và về luật pháp của phúc âm, về tất cả mọi sự việc liên quan đến vương quốc của Thượng Đế, là những điều mà các người cần hiểu rõ” (GLGU 88:77–78).

Khi ban ra lệnh truyền này, Chúa cũng ban cho chúng ta một trách nhiệm thiêng liêng. Ngài cũng hướng dẫn chúng ta đến vô số cơ hội để có sự phục vụ đầy ý nghĩa. Một vài kinh nghiệm so sánh với niềm vui của việc giúp những người khác học hỏi và sống theo phúc âm.

Lệnh truyền để giảng dạy này áp dụng cho các anh chị em, mặc dù các anh chị em hiện không có một sự kêu gọi chính thức nào với tư cách là giảng viên. Các anh chị em có các cơ hội giảng dạy với tư cách là một người trong gia đình mình, với tư cách là thầy giảng tại gia hoặc giảng viên thăm viếng, và ngay cả là một người bạn đồng nghiệp, một người hàng xóm, và một người bạn.

Đôi khi các anh chị em giảng dạy bằng những lời mà các anh chị em đã chuẩn bị để nói. Đôi khi các anh chị em có thể lợi dụng những giấy lát ngăn ngủi, bất ngờ mà qua đó các anh chị em có thể chia sẻ các lẽ thật phúc âm. Thường nhất là các anh chị em giảng dạy bằng tấm gương.

Giảng Dạy như Đấng Cứu Rỗi đã Giảng Dạy

Trong nỗ lực của các anh chị em để giảng dạy phúc âm, hãy trông cậy vào Chúa Giê Su Ky Tô làm tấm gương cho các anh chị em. Hãy học hỏi những câu chuyện về giáo vụ của Ngài trên trần thế, và tìm kiếm những cách thức để giảng dạy như Ngài đã giảng dạy. Ngài đã cho thấy tình yêu thương và mối quan tâm chân thật đối với những người mà Ngài phục vụ. Ngài cùng cố từng người một, giảng dạy các nguyên tắc phúc âm trong một cách thức mà thường giúp cho họ với những nhu cầu độc nhất của họ. Ngài khơi dậy nơi một số người ước muốn hiểu biết và sống theo phúc âm. Đôi khi Ngài đặt ra những câu hỏi mà thường giúp cho họ áp dụng những gì họ học biết được. Ngài giảng dạy các lẽ thật cứu rỗi của phúc âm, giúp những người lắng nghe Ngài hiểu những gì họ cần biết, làm, và sống theo để nhận được ân tứ của cuộc sống vĩnh cửu.

Khi các anh chị em noi theo tấm gương của Đấng Cứu Rỗi, việc giảng dạy của các anh chị em sẽ nuôi dưỡng và nâng đỡ những người khác, xây đắp đức tin của họ, và cho họ sự tin tưởng để đối phó với những thử thách của cuộc sống. Nó sẽ khuyến khích họ từ bỏ tội lỗi và tuân theo các lệnh truyền. Nó sẽ giúp họ đến với Đấng Ky Tô và sống trong tình yêu thương của Ngài.

Giảng Dạy bằng Thánh Linh

Chúa đã phán: “Các người sẽ được ban cho Thánh Linh qua lời cầu nguyện bởi đức tin; và nếu các người không nhận được Thánh Linh thì các người chớ giảng dạy” (GLGU 42:14). Thánh Linh, hay Đức Thánh Linh, là một Đấng trong Thiên Chủ Đoàn. Một mục đích của Thánh Linh là “biểu lộ lẽ thật... của tất cả mọi

điều” (Mô Rô Ni 10:4–5). Chỉ qua ảnh hưởng của Thánh Linh việc giảng dạy phúc âm mới có thể gây dựng và soi dẫn.

Đặc ân của các anh chị em với tư cách là giảng viên phúc âm là để làm một khí cụ mà qua đó Đức Thánh Linh có thể giảng dạy, làm chứng, an ủi, và soi dẫn. Như tiên tri Nê Phi đã dạy: “Khi một người nói lên nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh thì quyền năng của Đức Thánh Linh sẽ truyền những lời ấy vào tâm hồn con cái loài người” (2 Nê Phi 33:1).

Nếu các anh chị em chuẩn bị phần thuộc linh của mình, thì Đức Thánh Linh sẽ giúp các anh chị em biết phải làm và nói điều gì trong việc giảng dạy của các anh chị em. Các anh chị em có thể tự chuẩn bị bằng cách cầu nguyện thường xuyên, học hỏi thánh thư, sống theo phúc âm, và luôn khiêm nhường.

Các Phương Pháp Giảng Dạy

Việc giảng dạy của các anh chị em sẽ hữu hiệu nhất khi các anh chị em sử dụng nhiều phương pháp thích hợp khác nhau. Ví dụ, các anh chị em có thể chia sẻ những câu chuyện và tấm gương để gây chú ý nơi những người khác và cho thấy cách thức các nguyên tắc phúc âm áp dụng trong cuộc sống hằng ngày. Các anh chị em có thể sử dụng các hình ảnh và đồ vật để củng cố sự hiểu biết của những người khác về các câu chuyện thánh thư và các nguyên tắc phúc âm. Qua âm nhạc, các anh chị em và những người mà các anh chị em giảng dạy có thể mời gọi ảnh hưởng của Đức Thánh Linh và bày tỏ những cảm tưởng mà khó có thể bày tỏ trong những cách thức khác. Các anh chị em có thể đặt ra những câu hỏi mà khuyến khích việc học hỏi và thảo luận chín chắn và đưa đến sự chia sẻ thích đáng những kinh nghiệm cá nhân. Với các sinh hoạt đơn giản, các anh chị em có thể giúp các học viên tập trung sự chú ý của họ.

Khi các anh chị em nghĩ đến việc sử dụng một phương pháp giảng dạy cụ thể, hãy tự hỏi mình những câu hỏi sau đây: Phương pháp này sẽ mời gọi ảnh hưởng của Thánh Linh chăng? Nó có phù hợp với sự thiêng liêng của các nguyên tắc mà tôi

đang giảng dạy không? Nó sẽ gây dựng và củng cố những người mà tôi giảng dạy không?

Hãy nhớ rằng với tư cách là một giảng viên phúc âm, các anh chị em đại diện cho Chúa. Hãy chắc chắn rằng tất cả những gì các anh chị em làm và nói đều nghiêm trang và phù hợp với ý muốn của Ngài.

Để có thêm những đề nghị về việc giảng dạy phúc âm, các anh chị em có thể muốn tham khảo *Teaching, No Greater Call* (36123); Sách Hướng Dẫn Giảng Dạy (34595); và “Gospel Teaching and Leadership,” tiết 16 của *Church Handbook of Instructions, Book 2: Priesthood and Auxiliary Leaders* (35903).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Mô Si A 18:19; An Ma 1:26; 17:2–3; 31:5; GLGU 11:21

Giảng Dạy Tại Gia (Xin xem Chức Tư Tế)

Giao Ước

Một giao ước là một sự thỏa thuận thiêng liêng giữa Thượng Đế với một người hay một nhóm người. Thượng Đế đề ra những điều kiện cụ thể, và Ngài hứa ban phước cho chúng ta khi chúng ta vâng theo những điều kiện đó. Khi chọn không tuân giữ các giao ước, chúng ta không thể nhận được các phước lành, và trong một số trường hợp, chúng ta phải chịu hình phạt là hậu quả của sự bất tuân của mình.

Tất cả các giáo lễ cứu rỗi của chức tư tế được kèm theo với các giao ước. Ví dụ, các anh chị em lập giao ước khi các anh chị em chịu phép báp têm, và các anh chị em tái lập giao ước đó mỗi lần các anh chị em dự phần Tiệc Thánh (xin xem Mô Si A 18:8–10; GLGU 20:37, 77, 79). Nếu đã nhận được Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, thì các anh em đã cam kết với lời thề và giao ước thuộc về chức tư tế này (xin xem GLGU 84:33–44). Lễ thiên ân đền thờ và giao lễ gắn bó cũng gồm có các giao ước thiêng liêng.

Hãy luôn luôn ghi nhớ và tôn trọng các giao ước mà các anh chị em lập với Chúa. Rồi các anh chị em sẽ không cần phải được

Giao Ước của Áp Ra Ham

ra lệnh để làm mọi việc (xin xem GLGU 58:26–28). Các anh chị em sẽ được soi dẫn bởi Đức Thánh Linh, và tư cách giống như Đấng Ky Tô sẽ là một phần của bản tính của các anh chị em. Như Chúa đã hứa, các anh chị em sẽ “nhận được điều mặc khải này đến điều mặc khải khác, sự hiểu biết này đến sự hiểu biết nọ, để các người có thể hiểu được những điều kín nhiệm và những điều bình an—là những điều đem lại sự vui mừng và đem lại cuộc sống vĩnh cửu” (GLGU 42:61). Niềm hy vọng lớn lao nhất của các anh chị em phải là vui hưởng sự thánh thiện đến từ sự hướng dẫn thiêng liêng này; nỗi lo sợ lớn lao nhất của các anh chị em phải là bị tước đi các phước lành này.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Giê Rê Mi 31:31–34; Mô Si A 5; Mô Rô Ni 10:33; GLGU 82:10; 97:8; 98:13–15

Xin xem thêm Giao Ước của Áp Ra Ham; Phép Báp Têm, Hôn Nhân; Giáo Lễ, Các; Chức Tư Tế; Tiệc Thánh; Đền Thờ

Giao Ước của Áp Ra Ham

Áp Ra Ham nhận được phúc âm và được sắc phong làm thầy tư tế thượng phẩm (xin xem GLGU 84:14; Áp Ra Ham 1:2). Về sau ông bước vào hôn nhân thượng thiên, tức là giao ước về sự tôn cao (xin xem GLGU 131:1–4; 132:19, 29). Về các giao ước mà ông đã lập, ông nhận được những lời hứa quý báu từ Chúa liên quan đến gia đình của ông. Trong số những lời hứa này là những lời hứa sau đây:

- Ông sẽ có rất đông con cháu (xin xem Sáng Thế Ký 17:5–6; Áp Ra Ham 2:9; 3:14).
- Dòng dõi, hay hậu duệ của ông, sẽ nhận được phúc âm và mang chức tư tế (xin xem Áp Ra Ham 2:9).
- Qua giáo vụ của hậu duệ ông, “tất cả các gia đình trên thế gian sẽ được ban phước, ngay cả với những phước lành của Phúc Âm, là những phước lành cứu rỗi, tức là cuộc sống vĩnh cửu” (Áp Ra Ham 2:11).

Tất cả các giao ước và những lời hứa mà Áp Ra Ham nhận được từ Chúa đều được gọi là giao ước của Áp Ra Ham. Đó là giao ước vĩnh cửu mà sẽ dành cho tất cả dòng dõi của Áp Ra Ham (xin xem Sáng Thế Ký 17:7). Để được kế là dòng dõi của Áp Ra Ham, một người phải tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của phúc âm. Rồi người đó có thể nhận được tất cả các phước lành về giao ước của Áp Ra Ham, ngay cả người ấy không phải là con cháu thực sự của Áp Ra Ham (xin xem Ga La Ti 3:26–29; 4:1–7; GLGU 84:33–40).

Là một tín hữu trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, các anh chị em là con cái thuộc giao ước (xin xem 3 Nê Phi 20:25–26). Các anh chị em đã nhận được phúc âm vĩnh cửu và thừa hưởng những lời hứa giống như những lời hứa đã được ban cho Áp Ra Ham, Y Sác, và Gia Cốp. Các anh chị em có quyền để nhận được các phước lành của chức tư tế và cuộc sống vĩnh cửu, tùy theo sự trung tín của các anh chị em trong việc tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi và tuân giữ các giao ước có liên hệ. Các quốc gia trên thế gian sẽ được ban phước qua các nỗ lực của các anh chị em và những lao nhọc của con cháu của các anh chị em.

Xin xem thêm Giao Ước; Cuộc Sống Vĩnh Cửu; Giáo Lễ; Phước Lành Tộc Trưởng; Chức Tư Tế

Giáo Lễ, Các

Trong Giáo Hội, một giáo lễ là một việc làm thiêng liêng, trang trọng được thực hiện bởi thẩm quyền của chức tư tế. Một số giáo lễ cần thiết cho sự tôn cao của chúng ta. Các giáo lễ này được gọi là các giáo lễ cứu rỗi. Chúng gồm có phép báp têm, lễ xác nhận, lễ sắc phong cho Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc (cho những người nam), lễ thiên ân đền thờ, và lễ gấn bó hôn phối. Với mỗi một giáo lễ này, chúng ta bước vào các giao ước long trọng với Chúa.

Các giáo lễ khác, như việc đặt tên và ban phước cho trẻ em, làm lễ thánh hóa dầu, và ban phước cho người bệnh và người

đau khổ, cũng được thực hiện bởi thẩm quyền chức tư tế. Mặc dù chúng không cần thiết cho sự cứu rỗi của chúng ta, nhưng chúng quan trọng cho sự an ủi, hướng dẫn, và khuyến khích chúng ta.

Các giáo lễ và các giao ước giúp chúng ta ghi nhớ chúng ta là ai. Chúng nhắc chúng ta nhớ về bản phận của mình đối với Thượng Đế. Chúa đã cung ứng chúng để giúp chúng ta đến cùng Ngài và tiếp nhận cuộc sống vĩnh cửu. Khi chúng ta tôn trọng chúng, Ngài sẽ củng cố chúng ta.

Các anh chị em có thể nhận được nhiều cơ hội để tham gia vào các giáo lễ chức tư tế. Bất cứ lúc nào các anh chị em có được một cơ hội như thế, hãy làm hết sức mình để tự chuẩn bị, cho dù các anh chị em thực hiện hay tiếp nhận giáo lễ. Các anh chị em có thể chuẩn bị bằng cách cầu nguyện, nhịn ăn, hội ý với các vị lãnh đạo chức tư tế, và học hỏi thánh thư và những lời của các tiên tri ngày sau. Nếu là một người nắm giữ chức tư tế, các anh em phải luôn luôn chuẩn bị phần thuộc linh để thực hiện một giáo lễ. Hãy sống một cuộc sống trong sạch, xứng đáng, và cố gắng để tiếp nhận sự đồng hành thường xuyên của Đức Thánh Linh.

Các đoạn tham khảo bổ túc: GLGU 84:19–21; Những Tín Điều 1:3–5

Xin xem thêm Giao Ước; Phúc Âm; Chức Tư Tế

Giáo Lý và Giao Ước (*Xin xem* Thánh Thư)

Hạnh Phúc

Khi làm chúng về “các mục đích vĩnh cửu,” tiên tri Lê Hi đã dạy rằng: “Loài người có sinh tồn, thì họ mới hưởng được niềm vui” (2 Nê Phi 2:15, 25).

Cha Thiên Thượng muốn chúng ta tìm được hạnh phúc thật sự, lâu dài. Hạnh phúc của chúng ta là kế hoạch về tất cả các phước lành mà Ngài ban cho chúng ta—những lời giảng dạy về phúc âm, các lệnh truyền, các giáo lễ chức tư tế, mối quan hệ gia đình, các tiên tri, các đền thờ, những vật tuyệt mỹ của sự sáng tạo, và ngay cả cơ hội để trải qua nghịch cảnh. Kế hoạch của

Ngài về sự cứu rỗi chúng ta thường được gọi là “kế hoạch hạnh phúc vĩ đại” (An Ma 42:8). Ngài đã gửi Con Trai Yêu Quý của Ngài đến thực hiện Sự Chuộc Tội để chúng ta có thể được hạnh phúc trong cuộc sống này và nhận được niềm vui trọn vẹn trong thời vĩnh cửu.

Nhiều người cố gắng tìm kiếm hạnh phúc và sự thỏa mãn trong những sinh hoạt trái với các lệnh truyền của Chúa. Họ cố tình làm ngơ kế hoạch của Thượng Đế dành cho họ, họ chối bỏ nguồn chân hạnh phúc duy nhất. Họ nhượng bộ quý dữ, là kẻ “muốn tìm cách làm cho tất cả loài người phải đau khổ như nó vậy” (2 Nê Phi 2:27). Cuối cùng họ học biết được sự thật về lời cảnh cáo của An Ma đưa ra cho con trai của ông là Cô Ri An Tôn: “Sự tà ác có bao giờ là hạnh phúc đâu” (An Ma 41:10).

Những người khác chỉ tìm kiếm sự vui thú trong đời. Với điều đó làm mục tiêu chính của họ, họ cho phép lạc thú tạm bợ làm họ xao lãng khỏi hạnh phúc dài lâu. Họ tự trút bỏ những niềm vui lâu dài của sự tăng trưởng thuộc linh, sự phục vụ, và sự lao nhọc.

Khi các anh chị em tìm kiếm hạnh phúc, hãy nhớ rằng con đường duy nhất để đi đến hạnh phúc thật sự là sống theo phúc âm. Các anh chị em sẽ tìm được hạnh phúc thanh thần, vĩnh cửu khi các anh chị em cố gắng tuân giữ các giáo lệnh, cầu xin sức mạnh, hối cải các tội lỗi của mình, tham gia vào những sinh hoạt lành mạnh, và phục vụ một cách có ý nghĩa. Các anh chị em sẽ học biết cách có niềm vui thú trong vòng giới hạn đã được đề ra bởi Cha Thiên Thượng đầy lòng nhân từ.

Hạnh phúc của các anh chị em có thể dễ lây lan. Khi những người khác quan sát các anh chị em, họ có thể muốn biết về nguồn vui của các anh chị em. Rồi họ cũng có thể trải qua niềm hạnh phúc mà có được qua việc sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Thi Thiên 35:9; 2 Nê Phi 5:27; Mô Si A 2:41; 3 Nê Phi 17:18–20; 4 Nê Phi 1:15–16; GLGƯ 18:10–16

Xin xem thêm Công Việc Truyền Giáo; Kế Hoạch Cứu Rỗi; Phục Vụ, Sự

Hành Động Tình Dục Vô Luân (Xin xem Trinh Khiết, Sự)

Hình Ảnh Sách Báo Khiêu Dâm

Hình ảnh sách báo khiêu dâm là bất cứ tài liệu nào mà mô tả hay diễn tả thân thể con người hoặc hành động tình dục trong một cách thức mà khơi dậy những cảm nghĩ tình dục. Nó được phân phối qua nhiều phương tiện truyền thông đại chúng, kể cả tạp chí, sách vở, truyền hình, phim ảnh, âm nhạc, và Mạng Lưới Internet. Nó nguy hại cho tinh thần giống như thuốc lá, rượu, và ma túy đối với cơ thể. Việc sử dụng tài liệu khiêu dâm trong bất cứ cách thức nào là một sự vi phạm lệnh truyền của Thượng Đế: “Các người ... chớ phạm tội ngoại tình... hay làm bất cứ điều gì tương tự điều này” (GLGU 59:6). Nó có thể dẫn dắt đến những tội nghiêm trọng khác. Các tín hữu của Giáo Hội phải tránh xa hình ảnh sách báo khiêu dâm trong bất cứ hình thức nào và phải chống lại sự sản xuất, phân phối, và sử dụng nó.

Hình ảnh sách báo khiêu dâm gây nghiện ngập một cách bi thảm. Giống như những sự nghiện ngập khác, nó đưa người ta đến việc thử và tìm kiếm sự kích thích mạnh mẽ hơn. Nếu các anh chị em thử nghiệm nó và để cho mình bị sa vào bẫy lưới của nó, thì nó sẽ hủy diệt các anh chị em, làm thoái hóa ý nghĩ, tâm hồn, và tinh thần của các anh chị em. Nó sẽ lấy đi sự tự trọng nơi các anh chị em và ý thức về vẻ xinh đẹp của đời sống. Nó sẽ hủy diệt các anh chị em và dẫn dắt các anh chị em đến những ý nghĩ xấu xa và có lẽ những hành động xấu xa. Nó sẽ gây ra tổn hại cho mối quan hệ gia đình của các anh chị em.

Vì tính chất gây nghiện ngập của hình ảnh sách báo khiêu dâm và sự tai hại mà nó có thể gây ra cho thể xác và tinh thần, các tông đồ của Thượng Đế đã nhiều lần cảnh cáo chúng ta phải tránh xa nó. Nếu các anh chị em bị sa vào bẫy lưới của hình ảnh sách báo khiêu dâm, hãy ngừng ngay lập tức và tìm kiếm sự giúp đỡ. Qua sự hối cải, các anh chị em có thể nhận được sự tha thứ và tìm được hy vọng trong phúc âm. Hãy đi đến vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh để nhận được lời khuyên dạy về cách

thức khắc phục vấn đề khó khăn của các anh chị em, và tìm kiếm sự chữa lành qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Hãy cầu xin Chúa ban cho các anh chị em sức mạnh để khắc phục thói nghiện ngập tội tệ này.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ma Thi Ơ 5:27–28; Rô Ma 6:12; An Ma 39:9; GLGU 42:23

Xin xem thêm Trinh Khiết, Sự; Cám Dỗ, Sự

Hòa Bình, Bình An

Nhiều người nghĩ rằng hòa bình là cảnh không có chiến tranh. Nhưng chúng ta có thể cảm thấy bình an ngay cả trong những lúc chiến tranh, và chúng ta có thể thiếu bình an khi không có chiến tranh diễn ra. Việc chỉ không có xung đột thì không đủ để mang bình an đến tâm hồn của chúng ta. Sự bình an có được qua phúc âm—qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, sự phục sự của Đức Thánh Linh, và sự ngay chính, hồi cải chân thành, và phục vụ siêng năng của chính chúng ta.

Ngay cả khi thế giới đang trong cảnh hỗn độn chung quanh mình, các anh chị em cũng có thể nhận được phước lành của sự bình an nội tâm. Phước lành này sẽ tiếp tục với các anh chị em khi các anh chị em vẫn luôn luôn trung thành với chứng ngôn của mình về phúc âm và khi các anh chị em nhớ rằng Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô yêu thương các anh chị em và trông nom các anh chị em.

Ngoài việc tự mình cảm nhận sự bình an, các anh chị em còn có thể là một ảnh hưởng đối với sự bình an trong gia đình, cộng đồng của mình, và thế giới. Các anh chị em hoạt động cho hòa bình bất cứ khi nào các anh chị em giúp vơi nhẹ nỗi đau khổ của người khác.

Những lời sau đây của Đấng Cứu Rỗi dạy chúng ta cách thức chúng ta có thể hưởng được sự bình an mà phúc âm mang lại:

“Đấng Yên Ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhưn danh ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều ta đã phán cùng các người.

“Ta để sự bình an lại cho các người; ta ban sự bình an ta cho các người; ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi” (Giăng 14:26–27).

“Đừng sợ làm điều tốt, hỡi các con trai của ta, vì các người gieo bất cứ điều gì, thì các người sẽ gặt điều ấy; vậy nếu các người gieo điều tốt thì các người sẽ gặt được điều tốt vì đó là phần thưởng của các người.

“Vậy thì, chớ sợ hãi, hỡi đàn chiên nhỏ bé; hãy làm điều tốt; hãy để mặc cho thế gian và ngục giới cấu kết với nhau chống lại mình, vì một khi các người đã xây dựng trên đá của ta thì chúng không thể nào thắng thế được.

“Này, ta không kết tội các người; hãy theo những con đường của mình và đừng phạm tội nữa; hãy nghiêm chỉnh thi hành công việc mà ta đã truyền lệnh cho các người.

“Hãy hướng về ta trong mọi ý nghĩ; chớ nghi ngờ, và chớ sợ hãi.

“Hãy nhìn xem những vết thương xuyên thủng sườn ta và những dấu đinh đóng trên tay và chân ta; hãy trung thành, hãy tuân giữ các giáo lệnh của ta, rồi các người sẽ được thừa hưởng vương quốc thiên thượng” (GLGU 6:33–37).

“Ta đã bảo các người những điều đó, hầu cho các người có lòng bình yên trong ta. Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi” (Giăng 16:33).

Khi tưởng nhớ đến Đấng Cứu Rỗi và noi theo Ngài, các anh chị em có thể thật sự được nức lòng hân hoan. Các anh chị em có thể luôn luôn có được sự bình an thật sự, lâu dài. Các anh chị em có thể tìm được hy vọng trong những lời phán đầu tiên của Đấng Cứu Rỗi cùng các môn đồ của Ngài sau khi Ngài phục sinh: “Bình an cho các người” (Giăng 20:19).

Đoạn tham khảo bổ túc: GLGU 59:23

Xin xem thêm Bác Ái, Lòng; Đức Thánh Linh; Hy Vọng; Chúa Giê Su Ky Tô; Tình Thương Yêu; Phục Vụ, Sự; Chiến Tranh

Học Vấn

Chúa có truyền lệnh: “Hãy tìm kiếm sự hiểu biết ngay cả bằng cách học hỏi và cũng bằng đức tin” (GLGU 88:118). Ngài đã khuyên bảo chúng ta phải học hỏi phúc âm và đạt được một sự hiểu biết “về những việc ở trên trời, lẫn ở trên thế gian, và phía dưới trái đất; những việc trong quá khứ, những việc trong hiện tại, những việc sẽ phải xảy đến trong tương lai gần đây; những việc ở trong nước, những việc ở hải ngoại; những cuộc chiến tranh cùng những việc rối ren của các quốc gia, và những sự đoán phạt trong xứ; cùng sự hiểu biết về các xứ và về các vương quốc—để [chúng ta] có thể được sẵn sàng về mọi phương diện” (GLGU 88:78–80).

Việc Học và Huấn Luyện Chuyên Môn

Các anh chị em nên luôn luôn cố gắng để rèn luyện trí tuệ và đôi tay của mình để các anh chị em có thể thành công trong lĩnh vực mình chọn. Hãy sử dụng học vấn của mình để làm một ảnh hưởng tốt. Khi làm như vậy, các anh chị em sẽ trở nên được biết là một người liêm chính. Các anh chị em sẽ sẵn sàng cho những cơ hội khi chúng đến, và các anh chị em sẽ là một người hữu ích lớn lao cho gia đình, Giáo Hội, và cộng đồng của mình.

Hãy tìm kiếm học vấn tốt nhất có sẵn. Các anh chị em có thể theo học một số trường chuyên nghiệp và đại học, trường kỹ thuật, những khóa học hàm thụ, trường học cộng đồng, và huấn luyện riêng cá nhân.

Lớp Giáo Lý và Viện Giáo Lý

Trên khắp thế giới, Các Thánh Hữu Ngày Sau từ 14 đến 18 tuổi tham dự lớp giáo lý mà cung ứng sự chỉ dẫn từ thánh thư vào các ngày thường trong tuần. Các viện giáo lý cung ứng những khóa học vào các ngày thường trong tuần về các đề tài phúc âm khác nhau cho Các Thánh Hữu Ngày Sau từ 18 đến 30 tuổi.

Hội Đồng trên Thiên Thượng

Những chương trình này cung ứng một môi trường đầy thuộc linh và thân hữu mà các sinh viên có thể giao thiệp với nhau trong khi học hỏi thêm về phúc âm.

Để biết thêm chi tiết về lớp giáo lý và viện giáo lý, xin liên lạc với một vị lãnh đạo chức tư tế ở địa phương.

Học Hỏi Suốt Đời

Hãy tiếp tục tìm kiếm các cơ hội học vấn trong suốt đời mình. Điều này sẽ giúp các anh chị em cập nhật trong nghề nghiệp mình đã chọn và trong những kỹ năng và sở thích khác của mình. Trong thế giới thay đổi nhanh chóng này, các anh chị em phải tạo ra thời giờ để tự rèn luyện mình cho hiện tại và tương lai.

Ngoài việc đẩy mạnh học vấn của mình qua việc học chính thức, các anh chị em còn có thể tiếp tục học hỏi bằng cách đọc, tham dự các chương trình văn hóa lành mạnh, viếng thăm các bảo tàng viện và địa điểm lịch sử, và quan sát thế giới chung quanh mình.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Châm Ngôn 1:5; GLGU 130:18-19

Hội Đồng trên Thiên Thượng (Xin xem Kế Hoạch Cứu Rỗi)

Hội Phụ Nữ

Hội Phụ Nữ do Tiên Tri Joseph Smith thành lập vào ngày 17 tháng Ba năm 1842, ở Nauvoo, Illinois. Trong những ngày thành lập của nó, Hội Phụ Nữ có hai mục đích chính: cung ứng sự trợ giúp cho người nghèo khổ và túng thiếu và cứu vớt con người. Tổ chức này tiếp tục cho đến ngày nay, vẫn luôn trung thành với các nguyên tắc hướng dẫn nguyên thủy đó. Khắp nơi trên thế giới, các chị em trong Hội Phụ Nữ làm việc với những người nắm giữ chức tư tế để thực hiện sứ mệnh của Giáo Hội. Họ hỗ trợ cho nhau khi họ:

- Gia tăng chứng ngôn của họ về Chúa Giê Su Ky Tô qua sự cầu nguyện và học hỏi thánh thư.
- Tìm kiếm sức mạnh thuộc linh bằng cách noi theo những thúc giục của Đức Thánh Linh.
- Hết lòng cùng cố hôn nhân và mái ấm gia đình.
- Tìm ra sự cao quý trong vai trò làm mẹ và niềm vui trong vai trò phụ nữ.
- Hân hoan trong sự phục vụ và công việc thiện.
- Yêu thương cuộc sống và sự học hỏi.
- Bênh vực cho lẽ thật và sự ngay chính.
- Tán trợ chức tư tế là thẩm quyền của Thượng Đế trên thế gian.
- Vui sướng trong các phước lành của đền thờ.
- Hiểu biết số mệnh thiêng liêng của họ và cố gắng đạt được sự tôn cao.

Nếu các chị em thuộc Hội Phụ Nữ, một cách thức mà các chị em có thể đóng góp vào sứ mệnh của tổ chức là chấp nhận một nhiệm vụ để phục vụ với tư cách là một giảng viên thăm viếng. Khi các chị em thăm viếng và phục vụ các chị em mà đã được chỉ định cho mình, hãy dành thời giờ ra để giảng dạy phúc âm và nuôi dưỡng tình bằng hữu. Ngoài việc phục vụ các cá nhân, các chị em còn có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc củng cố gia đình.

Các vị lãnh đạo trong tiểu giáo khu và chi nhánh bảo đảm chắc chắn rằng việc giảng dạy thăm viếng phải được chỉ định cho mỗi chị em phụ nữ 18 tuổi hay lớn hơn. Các vị lãnh đạo Chức Tư Tế và Hội Phụ Nữ theo dõi với các giảng viên thăm viếng để giúp đáp ứng những nhu cầu thuộc linh và vật chất của mỗi chị em phụ nữ.

Là một người chị em trong Hội Phụ Nữ, các chị em là một thành phần trong tổ chức phụ nữ toàn cầu, đoàn kết trong sự tận

tâm đối với Chúa Giê Su Ky Tô. Các chị em kết hợp với những người con gái khác của Thượng Đế với tư cách là người phụ nữ có đức tin, đức hạnh, viễn ảnh, và lòng bác ái, với sự hiểu biết chắc chắn rằng cuộc sống của các chị em có ý nghĩa, mục đích, và sự hướng dẫn. Qua sự tham gia của các chị em trong Hội Phụ Nữ, các chị em có được cơ hội để vui hưởng tình chị em và tình bằng hữu, phục vụ đầy ý nghĩa, chia sẻ chứng ngôn và tài năng của mình, và tăng trưởng phần thuộc linh.

Hồi Cải, Sự

Sự hồi cải là một trong những nguyên tắc đầu tiên của phúc âm (xin xem Những Tín Điều 1:4). Nó rất cần thiết cho hạnh phúc của các anh chị em trong cuộc sống này và suốt thời vĩnh cửu. Sự hồi cải có ý nghĩa nhiều hơn là chỉ nhận biết hành vi sai trái. Đó là sự thay đổi ý nghĩ và tâm hồn mà mang lại cho các anh chị em một quan điểm mới về Thượng Đế, về bản thân mình, và về thế gian. Nó gồm có việc từ bỏ tội lỗi và tìm đến Thượng Đế để được tha thứ. Nó được thúc đẩy bởi tình yêu thương đối với Thượng Đế và ước muốn chân thành để tuân theo các giáo lệnh của Ngài.

Sự Cần Thiết để Hồi Cải

Chúa đã phán rằng “không vật gì ô ứ có thể thừa hưởng vương quốc thiên thượng” (An Ma 11:37). Các tội lỗi của các anh chị em làm cho các anh chị em ô ứ—không xứng đáng để trở về sống nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng. Chúng cũng mang đau khổ đến cho tâm hồn của các anh chị em trong cuộc sống này.

Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, Cha Thiên Thượng đã cung ứng cách thức duy nhất cho các anh chị em để được tha thứ các tội lỗi của mình (xin xem “Tha Thứ, Sự,” các trang 173–176). Chúa Giê Su Ky Tô chịu hình phạt vì các tội lỗi của các anh chị em để các anh chị em có thể được tha thứ nếu các

anh chị em thực tâm hồi cải. Khi các anh chị em hồi cải và trông cậy vào ân điển cứu rỗi của Ngài, các anh chị em sẽ được sạch tội. Ngài phán:

“Ta truyền lệnh cho người phải hồi cải—hãy hồi cải, bằng không thì ta sẽ đánh người bằng gậy của miệng ta, và bằng cơn thịnh nộ của ta và bằng sự giận dữ của ta, và rồi nỗi đau khổ của người sẽ lớn lao vô cùng—lớn lao đến mức nào người đâu biết được, phải, gánh chịu khổ sở ra sao người đâu biết được.

“Vì này, ta, Thượng Đế, đã chịu những nỗi đau khổ ấy cho mọi người, để họ khỏi đau khổ nếu họ chịu hồi cải;

“Nhưng nếu họ không chịu hồi cải thì họ sẽ phải đau khổ như ta đã chịu vậy;

“Nỗi đau khổ ấy đã khiến cho ta dù là Thượng Đế, Đấng Vĩ Đại hơn hết, cũng phải run lên vì đau đớn, và phải rớm máu từng lỗ chân lông, và phải chịu sự đau khổ các thể xác lẫn linh hồn—và ta mong muốn khỏi phải uống chén đắng cay ấy, và có rúm—

“Tuy nhiên, vinh quang là thuộc về Đức Chúa Cha, và ta đã tham dự và hoàn tất những việc chuẩn bị của ta cho con cái loài người” (GLGU 19:15–19).

Sự Nguy Hiểm của Việc Trì Hoãn Hồi Cải

Đừng biện minh cho các tội lỗi của mình hoặc trì hoãn hồi cải. Am Mu Léc đã cảnh cáo: “Cuộc sống này là thời gian cho loài người chuẩn bị để gặp Thượng Đế; phải, này, thời gian của cuộc sống này là thời gian cho loài người thực thi những công việc lao nhọc của mình.... Tôi tha thiết mong các người chớ nên trì hoãn ngày hồi cải của mình cho đến lúc sau cùng; vì sau những ngày tháng của cuộc sống này, là thời gian chúng ta được ban cho để chuẩn bị cho thời vĩnh cửu, này, nếu chúng ta không dùng thời giờ của mình một cách hữu hiệu hơn khi còn trong cuộc sống này, thì lúc đêm tối mịt mù đến, sẽ chẳng còn công việc gì có thể thực hiện được” (An Ma 34:32–33).

Các Yếu Tố của Sự Hồi Cải

Sự hồi cải là một tiến trình đau đớn, nhưng nó đưa đến sự tha thứ và bình an lâu dài. Qua tiên tri Ê Sai, Chúa phán: “Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên” (Ê Sai 1:18). Trong gian kỳ này, Chúa đã hứa: “Kẻ nào biết hồi cải những tội lỗi của mình, thì kẻ đó sẽ được tha thứ, và ta, là Chúa, sẽ không còn nhớ tới những tội lỗi đó nữa” (GLGU 58:42). Sự hồi cải gồm có các yếu tố sau đây:

Đức Tin nơi Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô. Quyền lực của tội lỗi thì mạnh mẽ vô cùng. Để được thoát khỏi nó, các anh chị em phải tìm đến Cha Thiên Thượng và cầu nguyện trong đức tin. Sa Tan có thể cố gắng để thuyết phục các anh chị em rằng các anh chị em không xứng đáng để cầu nguyện—rằng Cha Thiên Thượng không hài lòng với các anh chị em đến nỗi Ngài sẽ không bao giờ nghe những lời cầu nguyện của các anh chị em. Đây là một điều dối trá. Cha Thiên Thượng luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ các anh chị em nếu các anh chị em chịu đến cùng Ngài với tấm lòng hồi cải. Ngài có quyền năng để chữa lành các anh chị em và giúp các anh chị em chiến thắng tội lỗi.

Sự hồi cải là một hành động của đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô—một sự nhìn nhận quyền năng của Sự Chuộc Tội của Ngài. Hãy nhớ rằng các anh chị em chỉ có thể được tha thứ theo các điều kiện của Ngài. Khi các anh chị em nhìn nhận một cách biết ơn Sự Chuộc Tội và quyền năng của Ngài để thanh tẩy các anh chị em khỏi tội lỗi, thì các anh chị em có thể “thực hành đức tin của mình đưa đến sự hồi cải” (An Ma 34:17).

Buồn Rầu vì Tội Lỗi. Để được tha thứ, trước hết các anh chị em phải nhìn nhận trong lòng mình rằng mình đã phạm tội. Nếu các anh chị em cố gắng sống theo phúc âm, thì một sự nhìn nhận như thế sẽ đưa đến “sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời,” mà “sanh ra sự hồi cải, và sự hồi cải dẫn sự rời linh hồn” (2 Cô Rinê Tô 7:10). Sự buồn rầu theo ý Thượng Đế không đến vì những hậu quả tự nhiên của tội lỗi hoặc vì nỗi sợ hãi bị trừng

phật; mà đúng ra, nó đến từ sự hiểu biết rằng các anh chị em đã làm phật lòng Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi. Khi trải qua sự buồn rầu theo ý Thượng Đế, các anh chị em có được ước muốn chân thành để thay đổi và một sự sẵn lòng để tuân phục mọi điều kiện để có được sự tha thứ.

Sự Thú Tội. “Người nào giấu tội lỗi mình sẽ không được may mắn; nhưng ai xưng nó ra và lìa bỏ nó sẽ được thương xót” (Châm Ngôn 28:13). Điều chính yếu cho sự tha thứ là một sự sẵn lòng thú nhận hoàn toàn cùng với Cha Thiên Thượng tất cả những gì mà các anh chị em đã làm. Hãy quỳ xuống trước mặt Ngài trong lời cầu nguyện khiêm nhường, nhìn nhận các tội lỗi của các anh chị em. Hãy thú nhận sự xấu hổ và điều sai quấy của mình, và rồi khẩn cầu xin giúp đỡ.

Những sự phạm giới nghiêm trọng, chẳng hạn vi phạm luật trình khiết, có thể gây nguy hại cho tư cách tín hữu của các anh chị em trong Giáo Hội. Do đó, các anh chị em cần thú nhận các tội lỗi này lên Chúa lẫn những người đại diện của Ngài trong Giáo Hội. Điều này được thực hiện với sự giúp đỡ của vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh của các anh chị em và có thể vị chủ tịch giáo khu hay phái bộ truyền giáo, là những người phục vụ với tư cách là những người trông coi và các phán quan trong Giáo Hội. Mặc dù chỉ có Chúa mới có thể tha tội, nhưng những vị lãnh đạo chức tư tế này đóng một vai trò then chốt trong tiến trình hồi cải. Họ sẽ giữ kín sự thú tội của các anh chị em và giúp đỡ các anh chị em trong suốt tiến trình hồi cải. Hãy hoàn toàn thành thật với họ. Nếu các anh chị em chỉ thú tội một phần, thì nói đến những lỗi lầm nhỏ hơn, thì các anh chị em sẽ không thể giải quyết sự phạm giới nghiêm trọng hơn mà vẫn được giấu kín. Các anh chị em bắt đầu tiến trình này càng sớm, thì các anh chị em sẽ càng sớm tìm thấy sự bình an và niềm vui đến với phép lạ của sự tha thứ.

Từ Bỏ Tội Lỗi. Mặc dù sự thú tội là một yếu tố cần thiết cho sự hồi cải, nhưng vẫn chưa đủ. Chúa đã phán: “Qua cách thức này, các người có thể biết được một người có hồi cải tội lỗi của

mình không—nay, kẻ đó sẽ thú tội và từ bỏ những tội lỗi đó” (GLGU 58:43).

Duy trì một quyết tâm cứng cỏi và kiên định rằng các anh chị em sẽ không bao giờ tái phạm tội lỗi đó. Khi tuân giữ sự cam kết này, các anh chị em sẽ không bao giờ trải qua nỗi đau khổ của tội lỗi đó nữa.

Hãy tức khắc chạy trốn khỏi bất cứ tình huống nguy hiểm nào. Nếu một tình huống nào đó khiến cho các anh chị em phạm tội hay có thể khiến cho các anh chị em phạm tội, hãy bỏ đi ngay. Các anh chị em không thể nấn ná trong cám dỗ và trông mong sẽ khắc phục được tội lỗi.

Đền bù. Các anh chị em phải phục hồi càng nhiều càng tốt tất cả những gì đã bị thiệt hại vì hành động của các anh chị em, cho dù đó là tài sản hoặc thanh danh của một người nào đó. Việc sẵn lòng đền bù cho Chúa thấy rằng các anh chị em sẽ làm tất cả những gì các anh chị em có thể làm để hồi cải.

Sống Ngay Chính. Việc chỉ cố gắng chống lại điều xấu hoặc trút bỏ tội lỗi khỏi cuộc sống của mình thì không đủ. Các anh chị em phải làm cho cuộc sống mình tràn đầy sự ngay chính và tham dự vào những sinh hoạt mà mang đến quyền năng thuộc linh. Hãy đắm mình vào trong thánh thư. Cầu nguyện hằng ngày để Chúa ban cho các anh chị em sức mạnh vượt quá sức mạnh của chính mình. Thỉnh thoảng, hãy nhịn ăn để có được những phước lành đặc biệt.

Sự trọn vẹn vâng lời mang quyền năng hoàn toàn của phúc âm vào cuộc sống của các anh chị em, kể cả sức mạnh được gia tăng để khắc phục những yếu kém của mình. Sự vâng lời này gồm có những hành động mà thoạt đầu các anh chị em có thể không xem là một phần của sự hồi cải, chẳng hạn như tham dự các buổi họp, đóng tiền thập phân, phục vụ, và tha thứ những người khác. Chúa đã hứa: “Kẻ nào hồi cải và làm theo các giáo lệnh của Chúa thì sẽ được tha thứ” (GLGU 1:32).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Lu Ca 15:11–32; 2 Nê Phi 9:19–24; Mô Si A 4:1–3, 10–13; 26:30–31; GLGU 18:10–16

Xin xem thêm Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô; Phép Báp Têm; Hội Đồng Kỷ Luật của Giáo Hội, Các; Đức Tin; Tha Thứ, Sự; Kế Hoạch Cứu Rỗi; Tội Lỗi; Cám Dỗ, Sự

Hôn Nhân

Trong thế gian ngày nay, nhiều người gạt bỏ và ngay cả còn chế nhạo hôn nhân và gia đình. Giữa những tiếng nói gây hoang mang và đả phá như thế, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ cùng ứng tiếng nói kiên định về lẽ thật. Họ “long trọng tuyên bố rằng hôn nhân giữa một người nam và một người nữ đã được Thượng Đế quy định sẵn và gia đình là trọng tâm kế hoạch của Đấng Sáng Tạo dành cho số mệnh vĩnh cửu của con cái Ngài” (xin xem “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” trang 79–82 trong quyển sách này).

Niềm vui lớn lao nhất của cuộc sống được tìm thấy trong gia đình. Mỗi quan hệ vững mạnh của gia đình đòi hỏi nỗ lực, nhưng nỗ lực như thế mang đến hạnh phúc lớn lao trong cuộc sống này và suốt thời vĩnh cửu. Ngay cả khi các anh chị em không có một cuộc sống gia đình hạnh phúc trong quá khứ, các anh chị em cũng có thể cố gắng có được một cuộc hôn nhân hạnh phúc, vĩnh cửu và trù mên với những người trong gia đình.

Giao Ước Mới và Vĩnh Viễn về Hôn Nhân

Trong kế hoạch hạnh phúc của Cha Thiên Thượng, một người nam và một người nữ có thể được làm lễ gắn bó với nhau cho thời tại thế và thời vĩnh cửu. Những người được làm lễ gắn bó trong đền thờ có được sự bảo đảm rằng mối quan hệ của họ sẽ tiếp tục mãi mãi nếu họ trung thành với các giao ước của họ. Họ biết rằng không có điều gì, ngay cả cái chết, có thể chia cách họ vĩnh viễn.

Giao ước hôn nhân vĩnh cửu là cần thiết cho sự tôn cao. Chúa đã mặc khải qua Joseph Smith: “Trong vinh quang thượng thiên có ba tầng trời hay đẳng cấp; và để đạt được đẳng cấp cao nhất, một người phải gia nhập vào thể chế này của chức tư tế

[có nghĩa là sự giao ước mới và vĩnh viễn về hôn nhân]; và nếu người ấy không làm, thì người ấy không thể nhận được nó. Người ấy có thể vào một vương quốc khác, nhưng đó là sự tận cùng của vương quốc của người ấy; người ấy không thể có thêm được nữa” (GLGŪ 131:1-4).

Sau khi nhận được giáo lễ gắn bó và lập các giao ước thiêng liêng trong đền thờ, một cặp vợ chồng phải tiếp tục sống trung thành để nhận được các phước lành của hôn nhân vĩnh cửu và sự tôn cao. Chúa đã phán:

“Nếu một người cưới vợ qua lời nói của ta, tức là luật pháp của ta, và qua giao ước mới và vĩnh viễn, và nó được đóng ấn trên họ bởi Đức Thánh Linh hứa hẹn, bởi người được xúc dầu, người mà ta đã chỉ định cho quyền năng này cùng các chìa khóa của chức tư tế này;... và nếu [họ] tôn trọng giao ước của ta,... thì bất cứ điều gì mà tôi tố của ta, đã gắn bó trên họ sẽ được thực hiện cho họ, trong thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu; và sẽ có đầy đủ hiệu lực khi họ ra khỏi thế gian” (GLGŪ 132:19; để có được lời giải thích về Đức Thánh Linh Hứa Hẹn, xin xem trang 76-79).

Chuẩn Bị cho Hôn Nhân

Nếu là độc thân, các anh chị em hãy tự chuẩn bị kỹ cho hôn nhân. Hãy nhớ rằng không có điều gì thay thế cho việc kết hôn trong đền thờ. Hãy chuẩn bị kết hôn đúng người, đúng nơi, đúng lúc. Hãy sống xứng đáng bây giờ với người mà các anh chị em hy vọng sẽ kết hôn với.

Chỉ đi chơi hẹn hò với những người có các tiêu chuẩn cao và các anh chị em có thể duy trì các tiêu chuẩn cao của mình trong khi kết bạn với những người đó. Hãy hoạch định kỹ những sinh hoạt có tính cách tốt lành và xây dựng để các anh chị em và người bạn hẹn hò của mình có việc gì để làm khi ở một mình với nhau. Hãy ở những nơi an toàn mà các anh chị em có thể tự kiểm chế một cách dễ dàng. Đừng tham dự vào những câu chuyện hay sinh hoạt mà khơi dậy những cảm nghĩ về tình dục.

Hãy tìm kiếm người bạn đời cùng tín ngưỡng với mình. Hãy tìm kiếm một người nào mà các anh chị em luôn luôn có thể kính

trọng và khâm phục, một người mà sẽ bỏ khuyết các anh chị em trong cuộc sống của các anh chị em. Trước khi các anh chị em kết hôn, hãy chắc chắn rằng các anh chị em đã tìm ra được một người mà các anh chị em có thể trao hết tâm hồn, tình yêu, lòng trung thành, chung thủy của mình.

Lời Khuyên cho Những Người Không Kết Hôn

Một số tín hữu của Giáo Hội vẫn sống độc thân mặc dù không phải lỗi của họ, mặc dù họ rất muốn kết hôn. Nếu các anh chị em thấy mình trong hoàn cảnh này, hãy an tâm rằng “mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời” (Rô Ma 8:28). Nếu vẫn luôn luôn sống xứng đáng, một ngày nào đó các anh chị em sẽ, trong cuộc sống này hay cuộc sống mai sau, được ban cho tất cả các phước lành của mối quan hệ gia đình vĩnh cửu. Chúa đã nhiều lần đưa ra lời hứa này qua các tiên tri ngày sau của Ngài.

Nếu các anh chị em độc thân và mong muốn được kết hôn, thì chớ từ bỏ hy vọng. Đồng thời, đừng để cho mình trở nên bận tâm với mục tiêu của mình. Thay vì thế, hãy trở nên thiết tha nhiệt thành trong những sinh hoạt đáng bỏ công. Hãy tìm kiếm những cách thức để phục vụ trong gia đình họ hàng và trong cộng đồng của mình. Hãy chấp nhận và làm vinh hiển những sự kêu gọi trong Giáo Hội. Hãy giữ mình được trong sạch, cả về thể xác lẫn phần thuộc linh. Hãy tiếp tục học hỏi và phát triển và tiến triển trong cuộc sống cá nhân của mình.

Đạt Được một Hôn Nhân Hạnh Phúc

Nếu đã kết hôn, các anh chị em hãy nhớ rằng tình bạn và tình yêu giữa các anh chị em và người phối ngẫu của mình phải là một mối quan hệ trân quý nhất trên trần thế. Người phối ngẫu là người duy nhất ngoài Chúa ra mà các anh chị em được truyền lệnh phải hết lòng yêu thương (xin xem GLGU 42:22).

Hãy nhớ rằng hôn nhân, trong ý nghĩa thật nhất của nó, là sự chung phần bằng nhau, không có người nào sử dụng quyền thống trị đối với người kia, nhưng mỗi người phải khuyến khích, an ủi, và giúp đỡ nhau.

Vì hôn nhân là một mối quan hệ rất quan trọng như thể trong cuộc sống, nên nó cần và đáng có thời gian. Đừng đặt ưu tiên cao hơn cho những sự cam kết kém quan trọng. Hãy dành thời giờ ra để cùng nói chuyện với nhau và lắng nghe nhau. Hãy ân cần và kính trọng nhau. Hãy thường xuyên bày tỏ những cảm nghĩ dịu dàng và tình yêu mến.

Hãy quyết định rằng không có điều gì sẽ đứng giữa các anh chị em với người phối ngẫu của mình để phá vỡ hôn nhân của mình. Hãy quyết tâm làm cho cuộc hôn nhân của các anh chị em được thành công, bất chấp những thử thách mà có thể xảy ra.

Hãy chung thủy với nhau. Hãy trung thành trong các giao ước hôn nhân của mình trong ý nghĩ, lời nói, và hành động. Hãy nhớ rằng Chúa đã phán: “Các người phải yêu thương vợ mình hết lòng, và chỉ kết hợp với vợ mình, chứ không với một ai khác” (GLGU 42:22). Cụm từ “không với một ai khác” dạy rằng không có một người, sinh hoạt, hay của cải nào lại chiếm ưu tiên trong mối quan hệ của các anh chị em với người phối ngẫu của mình.

Hãy tránh xa bất cứ điều gì mà có thể dẫn dắt các anh chị em trở nên không trung thành trong bất cứ phương diện nào. Hình ảnh sách báo khiêu dâm, những mơ mộng viên vòng có hại, và những sự tán tỉnh lăng nhăng sẽ xoi mòn cá tính của các anh chị em và hủy hoại nền tảng hôn nhân của các anh chị em.

Hãy cùng cố gắng quản lý tài chính của mình. Cộng tác trong việc thiết lập và tuân theo một ngân sách. Khép mình vào kỷ luật trong việc tiêu xài, và tránh cảnh nợ nần. Việc quản lý khôn ngoan tiền bạc và việc không mắc nợ góp phần cho sự bình an trong nhà.

Hãy tập trung cuộc sống của mình vào phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Giúp nhau tuân giữ các giao ước mà các anh chị em đã lập. Cùng nhau tham dự nhà thờ và đền thờ. Cùng học hỏi thánh thư. Cùng quỳ xuống cầu nguyện vào mỗi đầu ngày và cuối ngày để cảm ơn Cha Thiên Thượng cho nhau và kết hợp trong việc cầu xin các phước lành của Ngài cho cuộc sống, nhà cửa, những người thân, và những ước muốn ngay chính của mình. Rồi Thượng Đế sẽ hướng dẫn các anh chị em, và những

cuộc chuyện trò hằng ngày của các anh chị em với Ngài sẽ mang đến sự bình an và niềm vui mà không thể có được từ một nguồn gốc nào khác. Sự chung sống của các anh chị em sẽ được tốt đẹp hơn qua những năm tháng; tình yêu của các anh chị em sẽ củng cố. Sự biết ơn của các anh chị em đối với nhau sẽ tăng trưởng.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Sáng Thế Ký 1:27-28; 2:18, 21-24; 1 Cô Rinh Tô 11:11; Ê Phê Sô 5:22-33; Môi Se 2:27-28; 3:18, 21-24

Xin xem thêm Trinh Khiết, Sự; Ly Di; Gia Đình; Đèn Thờ, Các; Đoàn Kết, Tinh

Hy Sinh, Sự

Hy sinh là từ bỏ một điều gì đó mà chúng ta quý trọng vì một điều có giá trị lớn hơn. Là các Thánh Hữu Ngày Sau, chúng ta có cơ hội để hy sinh những vật chất thế gian cho Chúa và vương quốc của Ngài. Các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô phải sẵn lòng có bất cứ sự hy sinh nào mà Chúa đòi hỏi. Nếu chúng ta không được đòi hỏi hy sinh, thì chúng ta sẽ không bao giờ có thể phát triển đức tin cần thiết cho sự cứu rỗi vĩnh cửu.

Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô là sự hy sinh lớn lao và vĩnh cửu ở trung tâm của phúc âm (xin xem An Ma 34:8-16). Trước khi Đấng Cứu Rỗi thực hiện Sự Chuộc Tội, dân giao ước của Ngài đã dâng lên của lễ hy sinh các con vật làm biểu tượng cho sự hy sinh của Ngài. Tập tục này giúp họ nghĩ tới Sự Chuộc Tội (xin xem Môi Se 5:4-8). Lệnh truyền dâng lên của lễ hy sinh các con vật đã chấm dứt với cái chết của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Trong Giáo Hội ngày nay, chúng ta dự phần Tiệc Thánh để tưởng nhớ đến sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi.

Ngoài việc tưởng nhớ đến sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta còn phải dâng lên sự hy sinh của mình: một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối. Đấng Cứu Rỗi phán: “Các người sẽ không còn dâng hiến cho ta sự đổ máu nữa; phải, các của lễ hy sinh và các của lễ thiêu sẽ được hủy bỏ, ... Và các người chỉ phải hiến dâng cho ta một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối làm của lễ hy sinh. Và bất cứ kẻ nào đến

Hy Vọng

cùng ta với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, thì sẽ được ta báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh” (3 Nê Phi 9:19–20).

Việc có được một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối là khiêm nhường và tiếp thu ý muốn của Thượng Đế và lời khuyên dạy của người mà Ngài đã kêu gọi để lãnh đạo Giáo Hội của Ngài. Nó cũng có nghĩa là cảm thấy buồn phiền sâu xa về tội lỗi và ước muốn chân thành để hối cải. Tiên tri Lê Hi đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc dâng lên của lễ hy sinh: “Này, [Đấng Ky Tô] tự hiến thân mình làm vật hy sinh để chuộc tội cho tất cả những ai có một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối; ngoài ra, chẳng một ai khác có thể được các mục đích của luật pháp đáp ứng cả” (2 Nê Phi 2:7). Nếu chúng ta không dâng lên một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, thì chúng ta không thể nhận được trọn vẹn các phước lành đến từ Sự Chuộc Tội.

Nếu sẵn lòng hy sinh như Chúa đã truyền lệnh, các anh chị em sẽ được Ngài chấp nhận. Ngài dạy: “Tất cả những người nào... biết rằng lòng mình chân thật và đau khổ, và tâm hồn mình thống hối, và sẵn lòng tuân giữ các giao ước bằng sự hy sinh—phải, mọi sự hy sinh mà ta là Chúa sẽ truyền lệnh—họ được ta chấp nhận” (GLGU 97:8). Với một viễn ảnh vĩnh cửu, các anh chị em có thể thấy rằng việc từ bỏ những sự việc thế gian thì thật sự không phải là một sự hy sinh gì cả. Các phước lành mà các anh chị em nhận được thì lớn lao hơn bất cứ điều gì mà các anh chị em từng từ bỏ.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ma Thi Ố 19:16–22; GLGU 59:8

Xin xem thêm Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự; Tình Yêu Thương; Hối Cải, Sự; Tiệc Thánh; Phục Vụ, Sự

Hy Vọng

Đôi khi chữ *hy vọng* bị hiểu lầm. Trong ngôn ngữ hằng ngày của chúng ta, chữ đó thường gợi ý cho sự không chắc chắn. Ví dụ, chúng ta có thể nói rằng chúng ta hy vọng có một sự thay

đổi thời tiết hoặc một sự viếng thăm của một người bạn. Tuy nhiên, trong ngôn ngữ phúc âm, chữ *hy vọng* là chắc chắn, vững vàng, và thiết thực. Các tiên tri nói về việc có được một “hy vọng vững chắc” (An Ma 34:41) và một “sự trông cậy sống” (1 Phi E Rơ 1:3). Tiên tri Mô Rô Ni dạy: “Vậy nên, người nào tin Thượng Đế thì chắc chắn hy vọng sẽ được một thế giới tốt đẹp hơn, phải, một chỗ bên tay phải của Thượng Đế. Niềm hy vọng này do đức tin mà có, và là một chiếc neo đối với linh hồn loài người, làm cho họ được chắc chắn vững vàng, luôn luôn dồi dào những việc làm tốt đẹp và được dẫn dắt để tôn vinh Thượng Đế” (Ê The 12:4).

Khi có hy vọng, chúng ta tin cậy nơi những lời hứa của Thượng Đế. Chúng ta có một sự bảo đảm âm thầm rằng nếu chúng ta thực hiện “những việc làm ngay chính,” thì chúng ta “sẽ nhận được phần thưởng của mình, đó là sự bình an trong đời này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau” (GLGU 59:23). Mặc Môn đã dạy rằng niềm hy vọng như thế chỉ có được qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô: “Và các người sẽ hy vọng điều gì? Nay, tôi nói cho các người hay rằng, qua sự chuộc tội của Đấng Kỵ Tô cùng quyền năng phục sinh của Ngài, các người sẽ có hy vọng được sống lại vĩnh cửu, và sẽ dĩ được vậy là nhờ các người có đức tin nơi Ngài theo như lời hứa” (Mô Rô Ni 7:41).

Khi cố gắng sống theo phúc âm, các anh chị em tăng trưởng trong khả năng của mình để “nhờ quyền phép Đức Thánh Linh được dư dật sự trông cậy” (Rô Ma 15:13). Các anh chị em tăng thêm hy vọng khi các anh chị em cầu nguyện và tìm kiếm sự tha thứ của Thượng Đế. Trong Sách Mặc Môn, một người truyền giáo tên là A Rôn đã cam đoan với vua La Man rằng: “Nếu bệ hạ biết hối cải tất cả những tội lỗi của mình và cúi mình trước mặt Thượng Đế, cùng cầu gọi danh Ngài trong đức tin, và tin tưởng rằng mình sẽ nhận được, thì lúc đó bệ hạ sẽ nhận được niềm hy vọng như bệ hạ mong muốn” (An Ma 22:16). Các anh chị em cũng đạt được hy vọng khi các anh chị em học hỏi thánh thư và tuân theo những điều giảng dạy của thánh thư. Sứ Đồ Phao Lô đã dạy: “Và, mọi sự đã chép từ xưa đều để dạy dỗ chúng ta, hầu

cho bởi sự nhịn nhục và sự yên ủi của Kinh thánh dạy mà chúng ta được sự trông cậy” (Rô Ma 15:4).

Nguyên tắc hy vọng tồn tại đến thời vĩnh cửu, nhưng nó cũng có thể hỗ trợ các anh chị em qua những thử thách hàng ngày của cuộc sống. Tác giả Thi Thiên nói: “Phước cho người nào có Đức Chúa Trời của Gia Cốp giúp đỡ mình, để lòng trông cậy nơi Giê Hô Va Đức Chúa Trời mình” (Thi Thiên 146:5). Với hy vọng, các anh chị em có thể tìm thấy niềm vui trong đời. Các anh chị em có thể có “kiên nhẫn, và chịu đựng những nỗi thống khổ ấy với một hy vọng vững chắc rằng một ngày kia các người sẽ được nghỉ ngơi khỏi mọi nỗi thống khổ của mình” (An Ma 34:41). Các anh chị em có thể “tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô, với một niềm hy vọng hết sức sán lạn, và với tình yêu thương Thượng Đế và mọi người. Vậy nên, nếu các người tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, và kiên trì đến cùng, này, Đức Chúa Cha có phán rằng: Các người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu” (2 Nê Phi 31:20).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ca Thương 3:25–26; 1 Cô Rinh Tô 15:19–22; 1 Phi E Rô 3:15; 1 Giăng 3:2–3; Gia Cốp 4:4–6; An Ma 13:28–29; 27:28; Ê The 12:32; Mô Rô Ni 8:26; 9:25; 10:22

Xin xem thêm Nghịch Cảnh; Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô; Bác Ái, Lòng; Đức Tin

Joseph Smith

Vào mùa xuân năm 1820, thiếu niên Joseph Smith 14 tuổi đang tìm kiếm Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô thì ông đọc một đoạn trong Kinh Thánh: “Vị bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho” (Gia Cơ 1:5; xin xem thêm Joseph Smith—Lịch Sử 1:11–12). Với đức tin đơn sơ, không lay chuyển, thiếu niên Joseph đã tuân theo lời khuyên bảo trong đoạn đó. Ông đi một mình vào khu rừng, nơi mà ông cầu nguyện để biết giáo hội nào ông nên gia nhập. Để đáp ứng cho lời cầu nguyện của ông,

Thượng Đế Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su Kỵ Tô hiện đến cùng ông. Cùng với nhiều điều khác, Các Ngài phán bảo ông rằng ông không được gia nhập giáo hội nào lúc bấy giờ. (Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:13–20.)

Khi Joseph Smith chứng tỏ sự xứng đáng của mình, ông được ban cho một sứ mệnh thiêng liêng với tư cách là tiên tri của Thượng Đế. Qua ông, Chúa đã hoàn thành một công việc vĩ đại và kỳ diệu gồm có sự ra đời của Sách Mặc Môn, phục hồi chức tư tế, mặc khải các lễ thật phúc âm quý báu, tổ chức Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô, và thiết lập công việc đền thờ. Vào ngày 27 tháng Sáu năm 1844, Joseph và anh của ông là Hyrum bị giết chết trong một trận tấn công bởi một đám đông vũ trang. Họ đã đóng ấn chứng ngôn của họ bằng máu của họ.

Để cho chứng ngôn của các anh chị em về phúc âm phục hồi được trọn vẹn, nó phải gồm có một chứng ngôn về sứ mệnh thiêng liêng của Joseph Smith. Sự trung thực của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô đặt trên sự trung thực của Khải Tượng Thứ Nhất và những điều mặc khải khác mà Chúa đã ban cho Tiên Tri Joseph. Chủ Tịch John Taylor, Vị Chủ Tịch thứ ba của Giáo Hội, đã viết: “Joseph Smith, Vị Tiên Tri và Tiên Kiến của Chúa, đã làm nhiều cho sự cứu rỗi loài người trên thế gian hơn bất cứ một người nào khác đã từng sống trên thế gian ngoại trừ Chúa Giê Su” (GLGU 135:3).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ê Sai 29:13–14; 2 Nê Phi 3:3–15; GLGU 5:9–10; 135; Joseph Smith—Lịch Sử

Xin xem thêm Tiên Tri, Các, Phục Hồi Phúc Âm, Sự

Kế Hoạch Cứu Rỗi

Trong cuộc sống tiền dương thế, Cha Thiên Thượng đã chuẩn bị một kế hoạch để giúp chúng ta có thể trở nên giống như Ngài và tiếp nhận niềm vui trọn vẹn. Thánh thư nói đến kế hoạch này là “kế hoạch cứu rỗi” (An Ma 24:14; Môi Se 6:62), “kế hoạch hạnh phúc vĩ đại” (An Ma 42:8), “kế hoạch cứu chuộc” (Gia Cốp 6:8; An Ma 12:30), và “kế hoạch thương xót” (An Ma 42:15).

Kế hoạch cứu rỗi là phúc âm trọn vẹn. Nó gồm có Sự Sáng Tạo, Sự Sa Ngã và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, và tất cả các luật pháp, giáo lễ, và giáo lý của phúc âm. Quyền tự quyết đạo đức, khả năng tự chọn lựa và tự hành động, cũng cần thiết trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng. Nhờ vào kế hoạch này, chúng ta có thể được toàn thiện qua Sự Chuộc Tội, tiếp nhận niềm vui trọn vẹn, và sống vĩnh viễn nơi chốn hiện diện của Thượng Đế. Mỗi quan hệ gia đình của chúng ta có thể kéo dài trong suốt thời vĩnh cửu.

Các anh chị em tham gia vào kế hoạch của Cha Thiên Thượng, và kinh nghiệm vĩnh cửu của các anh chị em có thể được chia ra thành ba phần chính: cuộc sống tiền dương thế, cuộc sống trần thế, và cuộc sống sau khi chết. Khi tiến đến việc thông hiểu kế hoạch, các anh chị em tìm ra những giải đáp cho các câu hỏi đã được rất nhiều người đặt ra: Chúng ta từ đâu đến? Tại sao chúng ta ở nơi đây? Chúng ta đi đâu sau cuộc sống này?

Cuộc Sống Tiền Dương Thế

Trước khi sinh ra trên thế gian, các anh chị em đã sống nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng với tư cách là con cái linh hồn của Ngài. Trong cuộc sống tiền dương thế này, các anh chị em đã tham dự một hội nghị với các con cái linh hồn khác của Cha Thiên Thượng. Tại hội nghị đó, Cha Thiên Thượng đã trình bày kế hoạch hạnh phúc vĩ đại của Ngài (xin xem Áp Ra Ham 3:22–26).

Phù hợp với kế hoạch hạnh phúc, Chúa Giê Su Ky Tô trong thời tiền dương thế, Con Trai linh hồn Đầu Lòng của Đức Chúa Cha, đã giao ước để làm Đấng Cứu Rỗi (xin xem Môi Se 4:2; Áp Ra Ham 3:27). Những người tuân theo Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô được phép đến thế gian để trải qua cái chết và tiến triển đến cuộc sống vĩnh cửu. Lu Xi Phe, một con trai linh hồn khác của Thượng Đế, chống lại kế hoạch và “tìm cách hủy diệt quyền tự quyết của loài người” (Môi Se 4:3). Nó trở thành Sa Tan, và nó và những kẻ theo nó bị đuổi ra khỏi thiên

thượng và không được đặc ân để tiếp nhận một thể xác và trải qua cái chết (xin xem Môi Se 4:4; Áp Ra Ham 3:27–28).

Qua cuộc sống tiền dương thế, các anh chị em phát triển cá tính của mình và gia tăng những khả năng thuộc linh của mình. Được ban phước với ân tứ tự quyết, các anh chị em đã chọn những quyết định quan trọng, như quyết định noi theo kế hoạch của Cha Thiên Thượng. Những quyết định này tác động cuộc sống của các anh chị em lúc ấy và bây giờ. Các anh chị em tăng trưởng về phần trí tuệ và học yêu thương lẽ thật, và các anh chị em chuẩn bị đến thế gian, nơi mà các anh chị em tiếp tục tiến triển.

Cuộc Sống Trần Thế

Giờ đây các anh chị em đang trải qua cuộc sống trần thế. Linh hồn của các anh chị em kết hợp với thể xác của các anh chị em, cho các anh chị em cơ hội để tăng trưởng và phát triển trong những cách thức mà không thể nào thực hiện được trong cuộc sống tiền dương thế của các anh chị em. Phần này trong cuộc sống của các anh chị em là thời gian học hỏi mà trong đó các anh chị em có thể tự mình chứng tỏ, chọn đến cùng Đấng Ky Tô, và chuẩn bị để được xứng đáng với cuộc sống vĩnh cửu. Đó cũng là thời gian mà các anh chị em có thể giúp những người khác tìm ra lẽ thật và đạt được một chứng ngôn về kế hoạch cứu rỗi.

Cuộc Sống sau Khi Chết

Khi các anh chị em chết, linh hồn của các anh chị em sẽ bước vào thế giới linh hồn và chờ đợi sự phục sinh. Vào lúc phục sinh, linh hồn và thể xác của các anh chị em sẽ tái hợp, và các anh chị em sẽ được phán xét và tiếp nhận vào vương quốc vinh quang. Vinh quang mà các anh chị em thừa hưởng sẽ tùy thuộc vào mức độ cải đạo và sự vâng lời của các anh chị em đối với các lệnh truyền của Chúa (xin xem “Vương Quốc Vinh Quang, Các,” các trang 210–215). Nó sẽ tùy thuộc vào cách thức mà các anh chị em “nhận được chứng ngôn về Chúa Giê Su” (GLGƯ 76:51; xin xem thêm các câu 74, 79, 101).

Các Phước Lành nhờ vào Sự Hiểu Biết Kế Hoạch

Một chứng ngôn về kế hoạch cứu rỗi có thể cho các anh chị em hy vọng và mục đích khi các anh chị em vật lộn với những thử thách của đời. Các anh chị em có thể thấy yên tâm trong sự hiểu biết rằng các anh chị em là con của Thượng Đế và các anh chị em đã sống nơi chốn hiện diện của Ngài trước khi các anh chị em sinh ra trên thế gian. Các anh chị em có thể thấy được ý nghĩa nơi cuộc sống hiện tại của mình, biết được rằng các hành động của mình trên trần thế ảnh hưởng đến số mệnh vĩnh cửu của mình. Với sự hiểu biết này, những quyết định quan trọng của các anh chị em có thể dựa vào các lẽ thật vĩnh cửu thay vì dựa vào những hoàn cảnh đổi thay của đời sống. Các anh chị em có thể tiếp tục cải thiện mối quan hệ của mình với những người trong gia đình, hân hoan trong lời hứa rằng gia đình của các anh chị em có thể vĩnh cửu. Các anh chị em có thể tìm được niềm vui trong chứng ngôn của mình về Sự Chuộc Tội và các lệnh truyền, giáo lễ, giao ước, và giáo lý của Chúa, vì biết rằng “kẻ nào làm những việc làm ngay chính thì sẽ nhận được phần thưởng của mình, đó là sự bình an trong đời này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau” (GLGU 59:23).

Các đoạn tham khảo bổ túc: 2 Nê Phi 2:5–30; 10:23–25; An Ma 12:24–37; 22:12–14; 42; Môi Se 6:47–62

Xin xem thêm Quyền Tự Quyết, Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô; Sáng Tạo, Sự; Chết Thuộc Linh, Cái; Sa Ngã, Sự; Thượng Đế Đức Chúa Cha; Phúc Âm; Thiên Thượng; Ngục Giới; Chúa Giê Su Ky Tô; Vương Quốc Vinh Quang, Các; Thiên Đàng; Phục Sinh, Sự

Khiêm Nhường, Lòng

Khiêm nhường là thừa nhận với lòng biết ơn sự lệ thuộc của mình vào Chúa—là hiểu rằng các anh chị em luôn luôn cần đến sự hỗ trợ của Ngài. Lòng khiêm nhường là công nhận rằng các tài năng và khả năng của các anh chị em là ân tứ từ Thượng Đế. Đó không phải là dấu hiệu yếu kém, nhút nhát, hay sợ hãi; đó là sự biểu lộ rằng các anh chị em biết sức mạnh thật sự của mình

là từ đâu ra. Các anh chị em có thể khiêm nhường lần không sợ hãi. Các anh chị em có thể khiêm nhường lần can đảm.

Chúa Giê Su Ky Tô là tấm gương sáng nhất về lòng khiêm nhường. Trong lúc giáo vụ trên trần thế của Ngài, Ngài luôn luôn nhìn nhận rằng sức mạnh của Ngài có được nhờ vào sự lệ thuộc của Ngài nơi Cha của Ngài. Ngài phán: “Ta không thể tự mình làm nổi việc gì.... Ta chẳng tìm ý muốn của ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai ta” (Giăng 5:30).

Chúa sẽ củng cố các anh chị em khi các anh chị em hạ mình trước mặt Ngài. Gia Cơ đã dạy: “Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường.... Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em lên” (Gia Cơ 4:6, 10).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ma Thi Ớ 18:4; 23:12; 26:39; Lu Ca 22:42; 1 Phi E Rơ 5:5-6; Mô Si A 4:11-12; 15:6-7; An Ma 5:27-28; Hê La Man 3:33-35; Ê The 12:27; GLGU 12:8; 67:10; 112:10; 136:32-33

Kinh Thánh (*Xin xem Thánh Thư*)

Lễ Thiên Ân (*Xin xem Đèn Thờ*)

Lễ Tiệc Thánh (*Xin xem Ngày Sa Bát; Tiệc Thánh; Hy Sinh, Sự*)

Linh Hồn

Các anh chị em là con linh hồn của Cha Thiên Thượng, và các anh chị em đã sống với tư cách là một linh hồn trước khi các anh chị em được sinh ra trên thế gian. Trong cuộc sống của các anh chị em trên trần thế, linh hồn của các anh chị em trú ngụ trong thể xác của các anh chị em, mà được sinh ra bởi cha mẹ trần thế.

Từ thánh thư, chúng ta học về tính chất của các linh hồn. Chúng ta biết được rằng “mọi linh hồn đều là thể chất, nhưng nó tinh lọc hay tinh khiết hơn, và chỉ có thể được trông thấy bằng những con mắt thanh khiết mà thôi” (GLGU 131:7). Chúng ta đọc rằng “linh hồn của một người có hình giống như thể xác

Linh của Chúa

của người ấy, và linh hồn của thú vật, và của bất cứ tạo vật nào khác mà Thượng Đế đã tạo ra cũng vậy” (GLGU 77:2; xin xem thêm Ê The 3:7–16).

Thánh thư cũng giảng dạy rằng vào lúc cái chết thể xác xảy ra, thì linh hồn không chết. Nó tách rời khỏi thể xác và sống trong thế giới linh hồn sau dương thế. Vào lúc phục sinh, linh hồn được tái hợp với thể xác, “không bao giờ bị tách lìa nữa; và do đó trọn thể xác và linh hồn sẽ trở thành thuộc linh và bất diệt” (An Ma 11:45).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Rô Ma 8:16–17; 2 Nê Phi 9:10–13; GLGU 93:29, 33
Xin xem thêm Kế Hoạch Cứu Rỗi; Phục Sinh, Sự; Bản Thể

Linh của Chúa (*Xin xem* Đức Thánh Linh; Ánh Sáng của Đấng Ky Tô)

Lòng Bác Ái

Lòng bác ái là “tình thương yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô,” hoặc “tình thương yêu vĩnh viễn” (Mô Rô Ni 7:47; 8:17). Tiên tri Mặc Môn đã dạy rằng: “Lòng bác ái có thể nhịn nhục lâu dài, và là nhân từ, không ganh tỵ, không cao ngạo, không tìm lợi lộc cho cá nhân mình, không dễ bị khiêu khích, không nghĩ đến điều xấu xa, và không vui trong sự bất chính, mà chỉ vui trong lẽ thật, chịu đựng mọi sự, tin tưởng mọi sự, hy vọng mọi sự và nhẫn nại mọi sự” (Mô Rô Ni 7:45; xin xem thêm 1 Cô Rinh Tô 13:4–7).

Chúa Giê Su Ky Tô là tấm gương toàn hảo về lòng bác ái. Trong giáo vụ của Ngài trên trần thế, Ngài luôn luôn “đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước,” giảng dạy phúc âm và cho thấy lòng trắc ẩn nhân hậu đối với người nghèo khó, khổ sở, và đau đớn (xin xem Ma Thi Ô 4:23; Mác 6:6; Công Vụ Các Sứ Đồ 10:38). Sự biểu lộ rõ ràng nhất về lòng bác ái là Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài. Ngài phán: “Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình” (Giăng 15:13). Đây là hành động cao quý nhất về sự nhịn nhục, tử tế, và vị tha mà chúng ta chưa từng biết được. Với một sự hiểu biết về tình yêu thương lâu dài của Đấng Cứu Rỗi, các anh chị em có thể sử dụng đức tin và hối cải

các tội lỗi của mình, tin tưởng rằng Ngài sẽ tha thứ cho các anh chị em và củng cố các anh chị em trong các nỗ lực của mình để sống theo phúc âm.

Đấng Cứu Rỗi muốn các anh chị em nhận được tình yêu thương của Ngài, và Ngài cũng muốn các anh chị em chia sẻ nó với những người khác. Ngài phán cùng các môn đồ của Ngài: “Ta ban cho các người một điều răn mới, nghĩa là các người phải yêu nhau; như ta đã yêu các người thế nào, thì các người cũng hãy yêu nhau thế ấy. Nếu các người yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các người là môn đồ ta” (Giăng 13:34–35). Trong mối quan hệ của các anh chị em với những người trong gia đình và những người khác, hãy trông cậy vào Đấng Cứu Rỗi làm tấm gương cho các anh chị em. Hãy cố gắng yêu thương như Ngài yêu thương, với lòng trắc ẩn, sự kiên nhẫn, và lòng thương xót bền bỉ.

Khi các anh chị em tiếp tục nhận tình yêu thương toàn hảo của Đấng Cứu Rỗi và khi các anh chị em cho thấy tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô đối với những người khác, các anh chị em sẽ thấy rằng tình yêu của các anh chị em gia tăng. Các anh chị em sẽ trải qua niềm vui trong sự phục vụ Chúa. Đức Thánh Linh sẽ là người bạn đồng hành thường xuyên của các anh chị em, hướng dẫn các anh chị em trong sự phục vụ của các anh chị em và trong mối quan hệ của các anh chị em với những người khác. Các anh chị em sẽ sẵn sàng để gặp Chúa vào Ngày Phán Xét, khi Ngài tưởng thưởng cho các anh chị em tùy theo sự tận tâm của các anh chị em đối với công việc của Ngài. Mặc Môn dạy rằng:

“Nếu không có lòng bác ái, thì các người chẳng ra gì cả, vì lòng bác ái không bao giờ hư mất. Vậy nên, hãy gắn bó với lòng bác ái, nó là một điều vĩ đại nhất trong mọi điều, vì tất cả mọi điều sẽ tàn lụi—

“Nhưng lòng bác ái là tình thương yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô, và nó bền bỉ mãi mãi; và vào ngày sau cùng ai được tìm thấy rằng có được nó thì sẽ được mọi điều tốt lành.

Lời Thông Sáng

“Vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, các người hãy cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình, để các người được tràn đầy tình thương này, là tình thương mà Ngài đã ban cho tất cả những tín đồ chân chính của Vị Nam Tử của Ngài, tức là Chúa Giê Su Ky Tô; ngõ hầu các người có thể trở thành con cái của Thượng Đế; để khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ được giống như Ngài, vì chúng ta sẽ trông thấy Ngài như Ngài vốn thật là vậy; để chúng ta có hy vọng ấy; ngõ hầu chúng ta được thanh khiết giống như Ngài thanh khiết vậy” (Mô Rô Ni 7:46–48).

Các đoạn thánh thư tham khảo bổ túc: Ma Thi Ơ 25:31–46; 1 Giăng 4:18; Ê The 12:33–34; GLGU 12:8; 34:3; 121:45

Xin xem thêm Tình Yêu Thương; Phục Vụ, Sự

Lời Thông Sáng

Lời Thông Sáng là một luật sức khỏe được Chúa mặc khải vì sự ích lợi của thể xác và tinh thần của chúng ta. Trong điều mặc khải này, mà đã được chép trong tiết 89 Giáo Lý Giao Ước, Chúa cho chúng ta biết thức ăn nào thì tốt cho chúng ta để ăn và chất nào thì không tốt cho cơ thể chúng ta. Ngài hứa ban cho các phước lành thuộc linh và thể chất nếu chúng ta tuân theo Lời Thông Sáng.

Trong Lời Thông Sáng, Chúa truyền lệnh cho chúng ta không được dùng những chất sau đây cho cơ thể của chúng ta:

- Rượu mạnh (xin xem GLGU 89:5–7).
- Thuốc lá (xin xem GLGU 89:8).
- Trà và cà phê (xin xem GLGU 89:9; các tiên tri ngày sau đã giảng dạy rằng cụm từ “các thức uống nóng” ám chỉ trà và cà phê).

Bất cứ thứ gì có hại mà con người cố tình dùng cho cơ thể của mình thì không phù hợp với Lời Thông Sáng. Điều này đặc biệt đúng với các chất ma túy bất hợp pháp, mà có thể hủy diệt

những người trở thành nghiện ngập chúng. Hãy dứt khoát tránh xa chúng. Chớ thử chúng. Việc lạm dụng các loại thuốc kê theo toa bác sĩ cũng đưa đến sự nghiện ngập nguy hại.

Chúa phán rằng những thức ăn sau đây là tốt cho cơ thể của chúng ta:

- Rau cải và trái cây, là những thức nên được dùng “một cách thận trọng và biết ơn” (xin xem GLGU’ 89:10–11).
- Thịt “súc vật cùng chim muông trên trời,” thì “phải được dùng một cách tiết độ” (xin xem GLGU’ 89:12–13).
- Ngũ cốc như lúa mì, gạo, và yến mạch, tức là “thức ăn căn bản duy trì sự sống” (xin xem GLGU’ 89:14–17).

Các Phước Lành Có Được từ Việc Tuân Giữ Lời Thông Sáng

Đối với những người tuân giữ Lời Thông Sáng, Chúa hứa:

“Và tất cả các thánh hữu nào nhớ tuân giữ và làm theo những lời này cùng biết vâng theo các giáo lệnh thì sẽ nhận được sức khỏe dồi dào trong cuống rốn và xương tủy của mình;

“Và sẽ tìm thấy sự khôn ngoan cùng những kho tàng hiểu biết lớn lao, là những kho tàng đã bị giấu kín;

“Và sẽ chạy mà không mệt nhọc, và sẽ bước đi mà không mòn mỏi.

“Và ta là Chúa sẽ ban cho họ lời hứa rằng thiên sứ hủy diệt sẽ đi qua họ, giống như các con cái của Y Sơ Ra Ên, mà không giết họ” (GLGU’ 89:18–21).

Khắc Phục Thói Nghiện Ngập

Cách thức tốt nhất là dứt khoát tránh xa những chất mà Chúa đã nghiêm cấm trong Lời Thông Sáng. Nhưng nếu đã trở nên nghiện ngập bất cứ chất nào trong các chất này, các anh chị em có thể thoát khỏi sự nghiện ngập. Các anh chị em có thể khắc phục được thói nghiện ngập nhờ vào nỗ lực cá nhân, quyền năng trợ giúp của ân điển từ Chúa, sự giúp đỡ từ những người trong gia đình và bạn bè, và sự hướng dẫn từ các vị lãnh đạo Giáo Hội.

Lương Tâm

Hãy cầu xin sự giúp đỡ, và làm hết khả năng của mình để chống lại những cám dỗ đến từ thói nghiện ngập. Cha Thiên Thượng muốn các anh chị em nhận được các phước lành đến từ việc tuân giữ Lời Thông Sáng, và Ngài sẽ củng cố các anh chị em trong các nỗ lực chân thành của các anh chị em để làm như vậy.

Các đoạn tham khảo bổ túc: GLGU 49:19–21; 59:15–20; 88:124; 89:1–4

Xin xem thêm Vàng Lời, Sự; Cám Dỗ

Lương Tâm

Tất cả mọi người được sinh ra với khả năng phân biệt điều phải với điều trái. Khả năng này, được gọi là lương tâm, là một sự biểu lộ Ánh Sáng của Đấng Ky Tô (xin xem Mô Rô Ni 7:15–19).

Lương tâm của các anh chị em là một sự phòng thủ để giúp các anh chị em tránh xa những tình huống mà có thể gây tai hại cho phần thuộc linh. Khi các anh chị em tuân theo các giáo lệnh và chọn những quyết định ngay chính, các anh chị em có được sự bình an trong lương tâm.

Khi phạm tội, các anh chị em cảm thấy hối tiếc hay tội lỗi, cũng giống y như khi các anh chị em cảm thấy đau đớn nơi thể xác khi bị thương tích. Đây là phản ứng tự nhiên của lương tâm các anh chị em đối với tội lỗi, và nó có thể đưa các anh chị em đến việc hối cải.

Sự hối cải và sự tha thứ tái lập sự bình an nơi lương tâm của các anh chị em. Mặt khác, nếu các anh chị em phớt lờ lương tâm của mình và không hối cải, thì lương tâm của các anh chị em sẽ bị suy yếu như thể nó “đã lì” đi (1 Ti Mô Thê 4:2).

Hãy học cách tuân theo lương tâm của mình. Đây là một phần quan trọng của việc sử dụng quyền tự quyết của mình. Các anh chị em càng tuân theo lương tâm của mình, thì nó càng trở nên vững mạnh hơn. Một lương tâm bén nhạy là một dấu hiệu của tinh thần lành mạnh.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Mô Si A 4:1–3; GLGU 84:45–47

Xin xem thêm Quyền Tự Quyết; Ánh Sáng của Đấng Ky Tô; Vàng Lời, Sự; Cám Dỗ

Lương Thiện, Sự

Tín điều thứ mười ba nói rằng: “Chúng tôi tin ở sự lương thiện.” Lương thiện có nghĩa là luôn luôn thành thật, chân thật, và không gian dối.

Khi các anh chị em lương thiện trong mọi phương diện, thì các anh chị em có thể vui hưởng sự thanh thản trong tâm hồn và duy trì lòng tự trọng. Các anh chị em xây đắp sức mạnh cá tính, mà cho phép các anh chị em phục vụ Thượng Đế và những người khác. Các anh chị em đáng tin cậy dưới mắt của Thượng Đế và đối với những người chung quanh các anh chị em.

Mặt khác, nếu các anh chị em không thành thật trong lời nói và hành động của mình, thì các anh chị em làm tổn thương mình và cũng thường làm tổn thương những người khác. Nếu nói dối, ăn cắp, lừa gạt, hay bỏ bê không làm hết công việc đã được trả lương cho, thì các anh chị em đánh mất lòng tự trọng. Các anh chị em đánh mất sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Các anh chị em có thể thấy rằng các anh chị em đã làm tổn hại mối quan hệ với những người trong gia đình và bè bạn và người ta sẽ không còn tin cậy nơi các anh chị em nữa.

Sự lương thiện thường đòi hỏi lòng can đảm và sự hy sinh, nhất là khi những người khác cố gắng thuyết phục các anh chị em biện minh cho hành vi bất lương. Nếu các anh chị em thấy mình bị rơi vào tình huống như thế, hãy nhớ rằng sự bình an dài lâu đến từ sự lương thiện thì có giá trị hơn sự khuây khỏa trong chốc lát của việc làm theo mọi người khác.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Xuất Ê Díp Tô Ký 20:16; 2 Nê Phi 9:34; GLGU 97:8

Ly Dị

Trong “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Sứ Đồ “long trọng tuyên bố rằng hôn nhân giữa một người nam và một người nữ đã được Thượng Đế quy định sẵn và gia đình là trọng tâm kế hoạch của Đấng Sáng Tạo dành cho số mệnh vĩnh cửu của con

cái Ngài” (xin xem trang 79–82 trong quyển sách này). Bất chấp các lễ thật này, sự ly dị đã trở thành phổ biến trong nhiều xã hội và đã gia tăng ngay cả trong số các tín hữu Giáo Hội. Vấn đề ngày càng gia tăng này không phải từ Thượng Đế mà đến, mà đúng hơn là việc làm của kẻ nghịch thù.

Mỗi cặp vợ chồng phải cùng nhau cố gắng để được xứng đáng với các phước lành của hôn nhân vĩnh cửu. Nếu đã kết hôn và các anh chị em và người phối ngẫu của mình đang trải qua những khó khăn, thì hãy nhớ rằng biện pháp cứu chữa cho sự căng thẳng trong đa số hôn nhân không phải là sự ly dị hay ly thân. Biện pháp cứu chữa được tìm thấy trong phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô—nơi sự hối cải, tha thứ, tính liêm khiết, và tình yêu thương. Nó được tìm thấy trong cách đối xử với người phối ngẫu của mình theo như cách mà các anh chị em muốn được đối xử như thế (xin xem Ma Thi Ơ 7:12). Khi cố gắng giải quyết những khó khăn, các anh chị em có thể muốn cùng nhau đi tìm kiếm lời khuyên bảo từ vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh.

Xin xem thêm Lòng Bác Ái; Gia Đình; Tình Yêu Thương; Hôn Nhân; Đền Thờ

Ma Túy (*Xin xem* Lời Thông Sáng)

Mặc Khải, Sự

Sự mặc khải là sự truyền đạt từ Thượng Đế cho con cái của Ngài. Sự hướng dẫn này có được qua nhiều phương pháp khác nhau tùy theo nhu cầu và hoàn cảnh của cá nhân, gia đình, và Giáo Hội nói chung.

Khi Chúa mặc khải ý muốn của Ngài cho Giáo Hội, Ngài phán qua tiên tri của Ngài. Thánh thư ghi chép nhiều sự mặc khải như thế—lời của Chúa qua các tiên tri thời xưa và các tiên tri ngày sau. Ngày nay, Chúa tiếp tục hướng dẫn Giáo Hội bằng cách mặc khải ý muốn của Ngài cho các tôi tớ đã được chọn lựa của Ngài.

Các tiên tri không phải là những người độc nhất có thể nhận được sự mặc khải. Tùy theo sự trung tín của mình, các anh

chị em có thể nhận được sự mặc khải để giúp các anh chị em với những nhu cầu cụ thể, trách nhiệm, và thách thức của mình và giúp củng cố chứng ngôn của các anh chị em.

Chuẩn Bị Tiếp Nhận Sự Mặc Khải qua Đức Thánh Linh

Thánh thư cho biết nhiều loại mặc khải khác nhau, như khải tượng, giấc mơ, và sự viếng thăm của các thiên sứ. Qua các phương pháp giao tiếp như thế, Chúa đã phục hồi phúc âm của Ngài trong những ngày sau cùng và mặc khải các lễ thật về các giáo lý như cuộc sống tiền dương thế, sự cứu chuộc người chết, và ba vương quốc vinh quang. Tuy nhiên, đa số những điều mặc khải cho các vị lãnh đạo và các tín hữu của Giáo Hội nhận được qua lời mách bảo của Đức Thánh Linh.

Những lời thúc giục nhỏ nhẹ của Thánh Linh có lẽ dường như không kỳ diệu như những khải tượng hay sự viếng thăm của thiên sứ, nhưng chúng mãnh liệt và bền vững và dễ thay đổi cuộc sống hơn. Sự làm chứng của Đức Thánh Linh gây ấn tượng lên tâm hồn mà điều này có ý nghĩa nhiều hơn bất cứ điều gì mà các anh chị em có thể thấy hay nghe. Qua những sự mặc khải như thế, các anh chị em sẽ nhận được sức mạnh lâu dài để vẫn luôn trung tín với phúc âm và giúp những người khác cũng làm như vậy.

Lời khuyên sau đây sẽ giúp các anh chị em chuẩn bị để tiếp nhận những thúc giục từ Đức Thánh Linh:

Cầu nguyện để được hướng dẫn. Chúa đã phán: “Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho. Bởi vì, hễ ai xin thì được; ai tìm thì gặp; ai gõ cửa thì được mở” (Ma Thi 7:7-8). Để tìm ra và nhận được, các anh chị em phải tìm kiếm và cầu xin. Nếu các anh chị em không gõ—cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng để được hướng dẫn—thì cánh cửa của sự mặc khải sẽ không được mở cho các anh chị em. Nhưng nếu các anh chị em tiến đến gần Đức Chúa Cha trong lời cầu nguyện khiêm nhường, thì cuối cùng các anh chị em có thể “nhận được điều mặc khải này đến điều mặc khải khác, sự hiểu biết này đến sự hiểu biết nọ, để các người có thể hiểu được những điều kín nhiệm và

những điều bình an—là những điều đem lại sự vui mừng và đem lại cuộc sống vĩnh cửu” (GLGU 42:61).

Hãy nghiêm trang. Sự nghiêm trang là sự kính trọng và tình yêu thương sâu đậm. Khi các anh chị em nghiêm trang và hòa nhã, thì các anh chị em mời gọi sự mặc khải. Ngay cả khi mọi thứ chung quanh các anh chị em đang rối loạn, các anh chị em vẫn có thể có một thái độ nghiêm trang và sẵn sàng tiếp nhận sự hướng dẫn từ Chúa.

Hãy khiêm nhường. Sự khiêm nhường liên hệ chặt chẽ với sự nghiêm trang. Khi các anh chị em khiêm nhường, các anh chị em nhìn nhận sự tùy thuộc của mình vào Chúa. Tiên tri Mặc Môn đã dạy: “Nhờ sự nhu mì và sự khiêm tốn trong lòng nên mới có được sự viếng thăm của Đức Thánh Linh, là Đấng An Ủi đem lại niềm hy vọng và tình thương yêu trọn vẹn tràn đầy” (Mô Rô Ni 8:26).

Tuân giữ các giáo lệnh. Khi tuân giữ các giáo lệnh, các anh chị em sẵn sàng để tiếp nhận, nhìn nhận, và tuân theo những thúc giục của Đức Thánh Linh. Chúa đã hứa: “Đối với kẻ nào tuân giữ các giáo lệnh của ta thì ta sẽ ban cho những điều kín nhiệm của vương quốc ta, và những điều đó sẽ là giếng nước sống trong kẻ ấy, dâng lên cho đến cuộc sống vĩnh viễn” (GLGU 63:23).

Dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng. Những lời cầu nguyện trong Tiệc Thánh dạy cách thức tiếp nhận sự đồng hành liên tục của Đức Thánh Linh. Khi dự phần Tiệc Thánh, các anh chị em xác nhận cùng Thượng Đế rằng các anh chị em sẵn lòng mang lấy danh của Vị Nam Tử của Ngài và các anh chị em sẽ luôn luôn tưởng nhớ đến Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Cha Thiên Thượng hứa rằng khi các anh chị em tuân giữ các giao ước này, thì các anh chị em sẽ luôn luôn có được Thánh Linh ở cùng với các anh chị em. (Xin xem GLGU 20:77, 79.)

Học hỏi thánh thư hằng ngày. Khi siêng năng học hỏi thánh thư, các anh chị em biết được từ những tấm gương của những người nam và những người nữ mà cuộc sống của họ đã được ban phước khi họ tuân theo ý muốn của Chúa đã được mặc khải cho biết. Các anh chị em cũng trở nên dễ tiếp thu đối với Đức Thánh

Linh trong cuộc sống của mình. Khi đọc và suy ngẫm, các anh chị em có thể nhận được sự mặc khải về cách thức mà một đoạn thánh thư nào đó áp dụng cho mình hoặc bất cứ điều nào khác mà Chúa muốn truyền đạt cho các anh chị em. Vì việc đọc thánh thư có thể giúp các anh chị em nhận được sự mặc khải cá nhân, nên các anh chị em cần phải học hỏi thánh thư hằng ngày.

Hãy dành ra thời giờ để suy ngẫm. Khi dành ra thời giờ để suy ngẫm các lẽ thật của phúc âm, các anh chị em mở rộng tâm trí mình cho ảnh hưởng hướng dẫn của Đức Thánh Linh (xin xem 1 Nê Phi 11:1; GLGU 76:19; 138:1–11). Việc suy ngẫm lấy đi những ý nghĩ của các anh chị em khỏi những sự việc tầm thường của thế gian và mang các anh chị em đến gần Thánh Linh hơn.

Khi tìm kiếm sự hướng dẫn cụ thể, hãy nghiên ngẫm vấn đề trong tâm trí mình. Đôi khi sự truyền đạt của Chúa chỉ đến sau khi các anh chị em đã nghiên ngẫm vấn đề trong tâm trí mình. Chúa đã giải thích tiến trình này cho Oliver Cowdery, là người đã phục vụ với tư cách là người ghi chép đa số phần phiên dịch Sách Mặc Môn. Qua Tiên Tri Joseph Smith, Chúa đã phán cùng Oliver Cowdery, giải thích lý do tại sao Oliver đã không thể phiên dịch Sách Mặc Môn mặc dù ông đã được ban cho ân tứ phiên dịch: “Này, người đã không hiểu; người đã cho rằng ta sẽ ban cho người khả năng đó mặc dù người không suy nghĩ về việc ấy mà chỉ biết cầu xin ta thôi. Nhưng này, ta nói cho người hay rằng, người phải nghiên cứu kỹ trong tâm trí mình; rồi người phải hỏi ta xem điều đó có đúng không; và nếu đúng thì ta sẽ làm cho tâm can người hừng hực trong người, như vậy, người sẽ cảm thấy rằng điều đó là đúng” (GLGU 9:7–8).

Kiên nhẫn tìm kiếm ý muốn của Thượng Đế. Chính Thượng Đế mặc khải “vào thời kỳ riêng của Ngài, và trong cách thức riêng của Ngài, và theo ý muốn riêng của Ngài” (xin xem GLGU 88:63–68). Sự mặc khải có lẽ sẽ đến với các anh chị em “từng hàng chữ một, từng lời chỉ giáo một, nơi này một ít, nơi kia một ít” (2 Nê Phi 28:30; xin xem thêm Ê Sai 28:10; GLGU 98:12). Đừng cố gắng ép buộc những sự việc thuộc linh. Sự mặc khải không đến theo cách thức đó. Hãy kiên nhẫn và tin cậy nơi kỳ định của Chúa.

Nhận Biết Những Thúc Giục của Đức Thánh Linh

Giữa nhiều tiếng ồn ào và những người đưa tin trên thế gian ngày nay, các anh chị em phải học cách nhận biết những lời mách bảo của Đức Thánh Linh. Sau đây là một số cách thức chính yếu mà Đức Thánh Linh giao tiếp với chúng ta:

Ngài nói trong trí và trong tâm bằng một giọng êm ái, nhỏ nhẹ. Chúa phán dạy: “Ta sẽ nói trong trí của người và trong tâm của người bởi Đức Thánh Linh, là Đấng sẽ đến với người và sẽ ngự trong tâm người. Giờ đây, này, đây là tinh thần mặc khải” (GLGU 8:2–3). Đôi khi Đức Thánh Linh sẽ giúp các anh chị em hiểu một lẽ thật phúc âm hoặc ban cho các anh chị em một sự thúc giục mà “dường như chiếm tâm trí [các anh chị em], và nó đang đè nặng lên những cảm nghĩ [của các anh chị em]” (GLGU 128:1). Mặc dù sự mặc khải như thế có thể có một tác động mạnh mẽ nơi các anh chị em, nhưng nó hầu như luôn luôn đến một cách lặng lẽ, với tính cách “tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái” (xin xem 1 Các Vua 19:9–12; Hê La Man 5:30; GLGU 85:6).

Ngài thúc giục chúng ta qua những cảm nghĩ của chúng ta. Mặc dù chúng ta thường mô tả sự truyền đạt từ Thánh Linh bằng một tiếng nói, nhưng tiếng nói đó là một tiếng nói mà chúng ta cảm nhận hơn là nghe thấy. Và trong khi chúng ta nói về “việc lắng nghe” những lời mách bảo của Đức Thánh Linh, chúng ta thường mô tả một sự thúc giục thuộc linh bằng cách nói rằng: “Tôi cảm thấy...” Lời dạy bảo của Chúa cho Oliver Cowdery trong tiết 9 của sách Giáo Lý Giao Ước, mà được thảo luận ở trang 123, giảng dạy nguyên tắc này. Tuy nhiên, lời dạy bảo này đôi khi bị hiểu lầm. Khi đọc đoạn ấy, một số tín hữu của Giáo Hội trở nên hoang mang, e rằng họ chưa hề nhận được một sự thúc giục từ Đức Thánh Linh bởi vì họ chưa hề cảm thấy tâm can mình hừng hực. Hãy lưu ý những lời sau cùng của Chúa trong Giáo Lý và Giao Ước 9:8: “Như vậy, người sẽ cảm thấy rằng điều đó là đúng.” Sự hừng hực được mô tả trong đoạn thánh thư này có nghĩa là một cảm tưởng an ủi và thanh thản, chứ không nhất thiết là một cảm giác nóng hừng hực. Khi tiếp tục tìm kiếm và tuân theo ý muốn của Chúa trong cuộc sống của mình, các anh

chị em sẽ tiến đến việc nhận biết cách thức Đức Thánh Linh ảnh hưởng đến cá nhân của các anh chị em.

Ngài mang đến sự bình an. Đức Thánh Linh thường được gọi là Đấng An Ủi (xin xem Giăng 14:26; GLGU 39:6). Khi mặc khải ý muốn của Chúa cho các anh chị em biết, Ngài sẽ “phán bình an cho tâm trí [các anh chị em]” (GLGU 6:23). Sự bình an mà Ngài ban cho không thể bị những ảnh hưởng của thế gian hoặc những lời giảng dạy sai lạc làm giả mạo được. Đó là sự bình an mà Đấng Cứu Rỗi đã hứa khi Ngài quả quyết với các môn đồ của Ngài rằng Ngài sẽ gửi đến Đấng An Ủi: “Ta để sự bình an lại cho các người; ta ban sự bình an ta cho các người; ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi” (Giăng 14:27).

Các đoạn tham khảo bổ túc: A Môt 3:7; Ma Thi Ơ 16:13–18; 1 Cô Rinh Tô 2:9–14; 12:3; Khải Huyền 19:10; An Ma 5:43–48; 17:2–3; GLGU 76:5–10; 121:26–33; Những Tín Điều 1:7, 9

Xin xem thêm Đức Tin; Đức Thánh Linh; Cầu Nguyện, Sự; Tôn Kính/Nghiêm Trang, Sự; Thánh Thư; Ân Tứ Thánh Linh, Các

Mặc Khải cho Cá Nhân, Sự (*Xin xem* Mặc Khải, Sự)

Mười Điều Giáo Lệnh

Mười Điều Giáo Lệnh là các nguyên tắc phúc âm vĩnh cửu cần thiết cho sự tôn cao của chúng ta. Chúa đã mặc khải chúng cho Môi Se trong thời xưa (xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 20:1–17), và Ngài đã lặp lại chúng trong những lần mặc khải ngày sau (xin xem GLGU 42:18–29; 59:5–13; 63:61–62). Mười Điều Giáo Lệnh là một phần thiết yếu của phúc âm. Việc tuân theo các giáo lệnh này chuẩn bị cho việc tuân theo các nguyên tắc phúc âm khác.

Phần ôn lại Mười Điều Giáo Lệnh sau đây gồm có những phần giải thích ngắn về cách thức chúng tiếp tục áp dụng vào cuộc sống của chúng ta ngày nay:

1. “Trước mặt ta, người chớ có các thần khác” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:3). Chúng ta phải làm “mọi việc với con mắt duy nhất hướng về vinh quang của Thượng Đế”

- (GLGU 82:19). Chúng ta phải hết lòng, hết ý, hết tâm trí, và hết sức mà kính mến và phục vụ Chúa (xin xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:5; GLGU 59:5).
2. “Người chớ làm tượng chạm cho mình” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:4). Trong điều giáo lệnh này, Chúa kết tội việc thờ các hình tượng. Sự thờ hình tượng có thể thực hiện dưới nhiều hình thức. Một số người không thờ lạy các hình ảnh hoặc tượng chạm mà thay vì thế thay thế Thượng Đế bằng sống bằng các hình tượng khác, như tiền bạc, của cải vật chất, quan niệm, hay danh lợi. Trong cuộc sống của họ, “của cải của họ là thượng đế của họ”—một thượng đế mà “sẽ bị hủy diệt với họ” (2 Nê Phi 9:30).
 3. “Người chớ lấy danh Giê Hô Va Đức Chúa Trời người mà làm chơi” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:7). Để có được lời giải thích về điều giáo lệnh này, xin xem “Phạm Thượng, Sự,” các trang 144–45].
 4. “Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:8). Để có được lời giải thích về điều giáo lệnh này, xin xem “Ngày Sa Bát,” các trang 127–129.
 5. “Hãy hiếu kính cha mẹ người” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:12). Đây là một điều giáo lệnh mà luôn luôn bắt buộc phải tuân theo cho dù chúng ta đã lớn. Chúng ta phải luôn luôn tìm cách để hiếu kính cha mẹ mình.
 6. “Người chớ giết người” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:13). Để có lời giải thích về cách thức điều giáo lệnh này áp dụng cho những người bị bắt buộc đi chiến đấu, xin xem “Chiến Tranh,” trang 28.
 7. “Người chớ phạm tội tà dâm” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:14). Trong một điều mặc khải ngày sau, Chúa không những lên án tội ngoại tình, mà còn “bất cứ điều gì tương tự điều này” (GLGU 59:6). Sự thông dâm, đồng tính luyến ái, và các tội lỗi tình dục khác là những vi phạm vào điều giáo lệnh thứ bảy. Để có thêm lời giải thích, xin xem “Trinh Khiết, Sự,” các trang 199–205.

8. “Người chớ trộm cướp” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:15). Trộm cắp là một hình thức bất lương. Để có được lời giải thích về sự lương thiện, xin xem trang 119.
9. “Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:16). Làm chứng gian là một hình thức bất lương khác. Để có được lời giải thích về sự lương thiện, xin xem trang 119.
10. “Người chớ tham nhà kẻ lân cận người” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:17). Tham muốn hoặc ganh tị một thứ gì mà thuộc về người khác, làm nguy hại cho tâm hồn. Nó có thể làm hại ý nghĩ của chúng ta và quấy rầy chúng ta với nỗi buồn khổ và bất mãn. Nó thường đưa đến những tội lỗi khác và nợ nần.

Mặc dù hầu hết Mười Điều Giáo Lệnh liệt kê những điều mà chúng ta *chớ* làm, chúng cũng tiêu biểu cho những điều mà chúng ta *phải* làm. Đấng Cứu Rỗi đã tóm lược Mười Điều Giáo Lệnh trong hai nguyên tắc—tình yêu mến Chúa và tình yêu thương đồng loại của chúng ta:

“Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người.

“Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết.

“Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình” (Ma Thi Ơ 22:37–39).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Mô Si A 12:33–36; 13:11–24

Xin xem thêm Quyền Tự Quyết; Trinh Khiết, Sự; Lương Thiện, Sự; Vâng Lời, Sự; Phạm Thượng, Sự; Nghiêm Trang, Sự; Ngày Sa Bát; Chiến Tranh; Thờ Phụng, Sự

Ngày Sa Bát

Ngày Sa Bát là ngày của Chúa, được biệt riêng ra mỗi tuần để nghỉ ngơi và thờ phượng. Trong thời Cựu Ước, dân giao ước của Thượng Đế tuân thủ ngày Sa Bát vào ngày thứ bảy của tuần vì Thượng Đế nghỉ ngơi vào ngày thứ bảy khi Ngài đã tạo dựng

xong thế gian. Chúa đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc tuân thủ ngày Sa Bát trong Mười Điều Giáo Lệnh:

“Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh.

“Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày;

“Nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê Hô Va Đức Chúa Trời người: trong ngày đó, người, con trai, con gái, tôi trai tớ gái, súc vật của người, hoặc khách ngoại bang ở trong nhà người, đều chớ làm công việc chi hết;

“Vì trong sáu ngày Đức Giê Hô Va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê Hô Va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:8–11).

Sau Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô, mà xảy ra vào ngày thứ nhất trong tuần lễ, các môn đồ của Chúa bắt đầu tuân giữ ngày Sa Bát vào ngày thứ nhất trong tuần lễ, ngày Chúa Nhật (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 20:7).

Trong những ngày sau, Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta tiếp tục tuân thủ ngày Sa Bát. Ngài đã hứa rằng nếu chúng ta tuân theo giáo lệnh này, thì chúng ta sẽ nhận được “trọn thế gian” (xin xem GLGƯ 59:16–20).

Vì ngày Sa Bát là một ngày thánh, nên nó phải được dành cho những sinh hoạt xứng đáng và thiêng liêng. Tránh không làm việc và giải trí thì cũng không đủ. Thật ra, nếu chúng ta chỉ nằm ườn không làm việc gì trong ngày Sa Bát, thì chúng ta không tuân giữ ngày thánh. Trong một sự mặc khải ban cho Joseph Smith vào năm 1831, Chúa đã truyền lệnh: “Để các người có thể giữ cho mình khỏi tì vết của thế gian một cách trọn vẹn hơn, các người phải đến nhà nguyện và dâng Tiệc Thánh vào ngày thánh của ta; vì thật vậy, đây là ngày đã được định để cho các người nghỉ ngơi khỏi phải lao nhọc, và để trả sự ngoan đạo cho Đấng Tối Cao” (GLGƯ 59:9–10). Phù hợp với điều mặc khải này, chúng ta tham dự lễ Tiệc Thánh mỗi tuần. Các sinh hoạt khác trong ngày Sa Bát có thể gồm có sự cầu nguyện, suy ngẫm, học hỏi thánh thư và những lời giảng dạy của các tiên tri ngày sau, viết thư cho những người trong gia đình và bạn bè, đọc tài

liệu lành mạnh, đi thăm người bệnh và khốn cùng, và tham dự các buổi nhóm họp khác của Giáo Hội.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Xuất Ê Díp Tô Ký 31:16-17; Mô Si A 18:23; GLGU 59:11-14; 68:29

Xin xem thêm Tôn Kinh Nghiêm Trang, Sự; Tiệc Thánh; Thờ Phụng, Sự

Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Khi Chúa Giê Su Kỵ Tô thăng lên trời vào lúc hoàn tất giáo vụ của Ngài trên trần thế, hai thiên sứ đã phán cùng Các Sứ Đồ: “Giê Su này đã được cất lên trời khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy” (Công Vụ Các Sứ Đồ 1:11). Khi Đấng Cứu Rỗi tái lâm, Ngài sẽ đến trong quyền năng và vinh quang để lấy lại thế gian làm vương quốc của Ngài. Ngày Tái Lâm của Ngài sẽ đánh dấu sự bắt đầu Thời Kỳ Ngàn Năm.

Ngày Tái Lâm sẽ là thời kỳ đáng sợ, ảm đạm đối với người tà ác, nhưng nó sẽ là một ngày bình an và khải hoàn đối với người ngay chính. Chúa đã phán:

“Những ai khôn ngoan và đã nhận được lễ thật, và đã chọn Đức Thánh Linh làm Đấng hướng dẫn của mình, và không bị lừa gạt—thật vậy, ta nói cho các người hay, những người ấy sẽ không bị đốn đi và ném vào lửa, nhưng sẽ đương nổi ngày ấy.

“Và trái đất này sẽ được ban cho họ để thừa hưởng; và họ sẽ sinh sản thêm nhiều và trở nên hùng mạnh, và con cái của họ sẽ lớn lên mà không phạm tội và sẽ nhận được sự cứu rỗi.

“Vì Chúa sẽ ở giữa họ, và vinh quang của Ngài sẽ ở trên họ, và Ngài sẽ là vua của họ và là Đấng ban hành luật pháp cho họ” (GLGU 45:57-59).

Chúa đã không mặc khải đúng ngày nào thì Ngài sẽ tái lâm: “Ngày giờ nào không ai biết được, dù thiên sứ trên trời, hay họ cũng sẽ không biết cho đến khi nào người đến” (GLGU 49:7). Nhưng Ngài đã mặc khải cho các tiên tri của Ngài biết về những sự kiện và dấu hiệu mà sẽ xảy ra trước Ngày Tái Lâm của Ngài. Trong số những sự kiện và dấu hiệu đã được tiên tri là:

Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô

- Sự bội giáo khỏi lẽ thật phúc âm (xin xem Ma Thi Ơ 24:9–12; 2 Tê Sa Lô Ni Ca 2:1–3).
- Sự phục hồi phúc âm, kể cả sự phục hồi Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 3:19–21; Khải Huyền 14:6–7; GLGU 45:28; 133:36).
- Sự phục hồi các chìa khóa của chức tư tế (xin xem Ma La Chi 4:5–6; GLGU 110:11–16).
- Sự ra đời của Sách Mặc Môn (xin xem Ê Sai 29:4–18; 3 Nê Phi 21:1–11).
- Sự rao giảng phúc âm trên khắp thế gian (xin xem Ma Thi Ơ 24:14).
- Một thời kỳ tà ác, chiến tranh, và hỗn loạn (xin xem Ma Thi Ơ 24:6–7; 2 Ti Mô Thê 3:1–7; GLGU 29:17; 45:26–33; 88:91).
- Các điềm triệu trên trời và dưới đất (xin xem Giô Ên 2:30–31; Ma Thi Ơ 24:29–30; GLGU 29:14–16; 45:39–42; 49:23; 88:87–90).

Các anh chị em chớ bận tâm về thời điểm chính xác của Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi. Thay vì thế, hãy sống theo cách mà các anh chị em sẽ được sẵn sàng bất cứ khi nào Ngài đến. Khi các anh chị em theo dõi các tai ương trong những ngày sau cùng này, thì hãy nhớ rằng người ngay chính không cần phải lo sợ Ngày Tái Lâm hoặc những dấu hiệu xảy ra trước đó. Những lời phán của Đấng Cứu Rỗi cùng các Sứ Đồ của Ngài áp dụng cho các anh chị em: “Chớ bối rối, vì khi nào tất cả những điều này xảy ra, thì các người có thể biết rằng những lời đã hứa với các người sẽ được ứng nghiệm” (GLGU 45:35).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Lu Ca 21:34–36; 2 Phi E Rơ 3:10–14; GLGU 133:42–52; Joseph Smith—Ma Thi Ơ

Xin xem thêm Thời Kỳ Ngàn Năm; Kế Hoạch Cứu Rỗi; Dấu Hiệu, Các

Nghịch Cảnh

Là một phần kế hoạch cứu chuộc của Cha Thiên Thượng, các anh chị em trải qua nghịch cảnh trong lúc sống trên trần thế. Những thử thách, thất vọng, buồn phiền, đau yếu, và đau khổ là một phần khó khăn của cuộc sống, nhưng chúng có thể dẫn đến sự tăng trưởng, sự rèn luyện, và sự tiến triển về phần thuộc linh khi các anh chị em tìm đến Chúa.

Nghịch cảnh đến từ các nguồn gốc khác nhau. Đôi khi, các anh chị em có thể gặp thử thách là do kết quả của tính kiêu ngạo và bất tuân của mình. Những thử thách này có thể tránh được qua việc sống ngay chính. Những thử thách khác thì chỉ là một phần tự nhiên của cuộc sống và thỉnh thoảng có thể đến khi các anh chị em đang sống ngay chính. Chẳng hạn, các anh chị em có thể trải qua những thử thách trong lúc đau yếu hay nghi ngờ hoặc trước cái chết của những người thân. Đôi khi nghịch cảnh có thể đến vì những lựa chọn sai và những lời nói và hành động gây tổn thương của người khác.

Đối Phó với Nghịch Cảnh bằng Đức Tin

Sự thành công và hạnh phúc của các anh chị em, cả bây giờ lẫn trong thời vĩnh cửu, tùy thuộc nhiều vào những đối phó của các anh chị em với những khó khăn trong cuộc sống.

Một câu chuyện trong Sách Mặc Môn minh họa những phản ứng khác nhau đối với nghịch cảnh. Tiên tri Lê Hi và gia đình của ông đang hành trình trong vùng hoang dã nhiều ngày, sử dụng cây cung và tên của họ để tìm lương thực. Gia đình gặp khó khăn khi các con trai của Lê Hi không thể sử dụng cây cung của họ được. Cung của La Man và Lê Mu Ên mất sức co giãn, và Nê Phi thì làm gãy cây cung của mình. Đói và mệt, La Man và Lê Mu Ên bắt đầu ta thán Chúa. Ngay cả Lê Hi cũng bắt đầu kêu ca. Trái lại, Nê Phi không để bị chán nản. Ông đi làm việc. Ông kể lại: “Tôi, Nê Phi, làm một cái cung bằng gỗ và làm một mũi tên bằng một nhánh cây thẳng; vậy nên tôi đã tự trang bị cho mình cung tên, trảnh và đá. Và tôi hỏi cha tôi rằng: Bây giờ con phải đi đâu

để kiếm lương thực?” Lòng trở nên khiêm nhường vì những lời nói của Nê Phi, Lê Hi cầu vấn Chúa họ phải đi đâu để kiếm lương thực. Chúa đáp ứng lời cầu nguyện của ông và hướng dẫn Nê Phi đến một chỗ mà ông có thể kiếm được lương thực. (Xin xem 1 Nê Phi 16:15–31.)

Khi một số người gặp nghịch cảnh, họ giống như La Man và Lê Mu Ên. Họ ta thán và trở nên cay đắng. Họ đặt ra những câu hỏi như “Tại sao điều này lại xảy ra cho tôi? Tại sao bây giờ tôi phải đau khổ vì điều này? Tôi đã làm gì để chịu điều này?” Nhưng những câu hỏi này có khả năng để chi phối những ý nghĩ của họ. Những câu hỏi như thế có thể làm cho sự suy nghĩ của họ bị rối mù, thu hút hết nghị lực của họ, và tước đoạt các kinh nghiệm mà Chúa muốn họ nhận được. Thay vì phản ứng trong cách thức này, các anh chị em nên noi theo gương của Nê Phi. Hãy cân nhắc những câu hỏi chẳng hạn như: “Tôi phải làm gì? Tôi học hỏi điều gì từ kinh nghiệm này? Tôi phải thay đổi điều gì? Tôi phải giúp đỡ ai? Làm thế nào tôi có thể nhớ đến nhiều phúc lành của mình trong những lúc thử thách?”

Nhiều loại nghịch cảnh khác nhau đòi hỏi nhiều phản ứng khác nhau. Chẳng hạn, nếu bị đau ốm, các anh chị em chỉ cần kiên nhẫn và trung tín. Nếu đau đớn vì những lời nói hay hành động của những người khác, các anh chị em nên cố gắng tha thứ những người đã làm tổn thương mình. Nếu là nạn nhân của sự ngược đãi/lạm dụng, các anh chị em phải tìm kiếm sự giúp đỡ ngay tức khắc. Nếu những thử thách đến vì sự bất tuân của mình, các anh chị em phải sửa đổi hành vi và khiêm nhường tìm kiếm sự tha thứ.

Mặc dù một số những phản ứng của các anh chị em đối với nghịch cảnh sẽ khác nhau, một phản ứng phải được kiên định—sự tin cậy của các anh chị em nơi Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tiên tri An Ma đã dạy: “Kẻ nào tin cậy nơi Thượng Đế thì sẽ được nâng đỡ trong những thử thách, trong những khó khăn và những thống khổ của mình, và sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng” (An Ma 36:3).

Tin Cây nơi Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô

Khi tin cây nơi Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, các anh chị em tin tưởng rằng Các Ngài yêu thương các anh chị em một cách trọn vẹn—Các Ngài muốn các anh chị em được hạnh phúc và Các Ngài sẽ giúp các anh chị em tăng trưởng phần thuộc linh. Các anh chị em tuân giữ các giáo lệnh. Các anh chị em tìm cách hiểu biết ý muốn của Các Ngài, và các anh chị em làm những điều mà Các Ngài đòi hỏi ngay cả khi các anh chị em mong muốn làm một điều nào khác. Những lời cầu nguyện của các anh chị em để được khuây khỏa được kèm theo với sự hiểu biết rằng Cha Thiên Thượng sẽ không giải quyết những vấn đề ngay tức khắc—mà Ngài có thể để cho các anh chị em chờ đợi để các anh chị em có thể tiếp tục học hỏi và tăng trưởng. Qua tất cả sự việc này, các anh chị em tìm được sự an ủi trong sự bảo đảm rằng Đấng Cứu Rỗi hiểu hoàn toàn những thử thách của các anh chị em. Là phần của Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài, Ngài đã mang lấy “những đau đớn và bệnh tật của dân Ngài.” Ngài mang lấy “những sự yếu đuối của họ để cho lòng Ngài tràn đầy sự thương xót, theo thể cách xác thịt, để Ngài có thể theo thể cách xác thịt mà biết được cách giúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ” (An Ma 7:11–12). Vì Ngài đã trải qua nỗi đau đớn của các anh chị em, Ngài biết cách giúp đỡ các anh chị em. Nếu các anh chị em trông cậy nơi Ngài trong đức tin, Ngài sẽ thêm sức cho các anh chị em để chống lại bất cứ nghịch cảnh nào mà các anh chị em trải qua.

Trong khi các anh chị em cố gắng tin cậy Chúa trong lúc thử thách, hãy nhớ đến lời khuyên sau đây được ban cho qua Tiên Tri Joseph Smith:

“Kẻ nào trung thành trong cơn hoạn nạn, thì phần thưởng cho kẻ đó trong vương quốc thiên thượng sẽ lớn hơn.

“Với đôi mắt thiên nhiên của các người, hiện nay các người không thể thấy được ý định của Thượng Đế các người về những việc sẽ xảy đến sau này, và vinh quang sẽ đến sau nhiều cơn hoạn nạn.

“Vì sau nhiều cơn hoạn nạn, phước lành sẽ đến” (GLGU 58:2–4).

Tìm Thấy Bình An và Niềm Vui trong Nghịch Cảnh

Các anh chị em có thể tìm thấy bình an và niềm vui ngay cả khi các anh chị em vật lộn với những thử thách và nỗi buồn phiền. Sách Mặc Môn chứa đựng câu chuyện về một dân tộc ngay chính mà đã học biết được lẽ thật này. Đau khổ trong vòng nô lệ dưới ách cai trị của một người độc ác, họ dâng hết lòng mình lên Thượng Đế (xin xem Mô Si A 24:8–12). Chúa đã trả lời rằng:

“Các người hãy ngẩng đầu lên và vui vẻ, vì ta biết giao ước mà các người đã lập với ta; và ta sẽ giao ước với dân ta và giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ.

“Và ta cũng sẽ làm nhẹ gánh nặng trên vai các người, đến nỗi các người không còn cảm thấy gì hết trên vai mình, mặc dù trong lúc các người vẫn còn ở trong vòng nô lệ; và ta sẽ làm vậy để các người đứng lên làm chứng cho ta sau này, để các người biết chắc rằng ta, Đức Chúa Trời, có đến viếng thăm dân ta trong cơn đau khổ của họ” (Mô Si A 24:13–14).

Dân chúng đáp ứng với đức tin, và “những gánh nặng trên vai [họ] đều được làm cho nhẹ đi; phải, Chúa đã ban thêm sức mạnh cho họ để họ có thể mang những gánh nặng ấy một cách dễ dàng, và họ đã tuân phục tất cả ý muốn của Chúa một cách vui vẻ và đầy kiên nhẫn” (Mô Si A 24:15).

Giống như những người ngay chính này, các anh chị em có thể “tuân phục tất cả ý muốn của Chúa một cách vui vẻ và đầy kiên nhẫn,” biết rằng Ngài sẽ củng cố các anh chị em trong những thử thách của các anh chị em. Ngài có hứa rằng: “Tất cả những gì đã làm cho các người phải đau khổ sẽ hiệp lại làm lợi ích cho các người, và cho vinh quang của danh ta.” (GLGU’ 98:3).

Những đoạn tham khảo bổ túc: Hê Bơ Rơ 4:15–16; 2 Nê Phi 2:11–24; Mô Si A 23:21–22; GLGU’ 105:6; 121:7–9; 122

Xin xem thêm Tha Thứ, Sự; Hy Vọng; Bình An, Sự; Kế Hoạch Cứu Rỗi; Hối Cải, Sự

Nghiện Ngập, Sự (*Xin xem Cờ Bạc; Hình Ảnh Sách Báo Khiêu Dâm; Lời Thông Sáng*)

Ngừa Thai

Khi các cặp vợ chồng có sức khỏe tốt, họ có đặc ân để cung ứng thể xác cho các con cái linh hồn của Cha Thiên Thượng. Họ góp phần vào kế hoạch hạnh phúc vĩ đại, mà cho phép con cái của Thượng Đế tiếp nhận thể xác và kinh nghiệm cuộc sống trần thế.

Nếu đã kết hôn, các anh chị em và người phối ngẫu của mình nên thảo luận về trách nhiệm thiêng liêng của mình để sinh con cái và nuôi dưỡng chúng trong sự ngay chính. Khi làm vậy, hãy nghĩ đến sự thiêng liêng và ý nghĩa của cuộc sống. Hãy suy ngẫm niềm vui có được khi con cái sống trong nhà. Hãy xem xét các phước lành vĩnh cửu đến từ việc có được dòng dõi tốt lành. Với một chứng ngôn về các nguyên tắc này, các anh chị em và người phối ngẫu của mình sẽ sẵn sàng để thành tâm quyết định việc có bao nhiêu con cái và khi nào thì có chúng. Những quyết định như thế là giữa hai vợ chồng các anh chị em với Chúa.

Khi các anh chị em thảo luận về vấn đề thiêng liêng này, thì hãy nhớ rằng mối quan hệ tình dục trong vòng hôn nhân thì được Thượng Đế chấp thuận. Trong khi một mục đích của các mối quan hệ này là cung ứng thể xác cho các con cái của Thượng Đế, thì mục đích khác là bày tỏ tình yêu thương lẫn nhau—để ràng buộc hai vợ chồng lại với nhau trong sự trung thành, chung thủy, cần nhắc, và mục đích chung.

Ngược Đãi/Lạm Dụng, Sự

Sự ngược đãi/lạm dụng là sự đối xử của những người khác hay bản thân mình trong một cách thức mà gây ra thương tích hay xúc phạm. Nó làm hại tâm trí và tinh thần và cũng thường gây thương tích cho thân thể. Nó có thể gây ra hoang mang, nghi ngờ, ngờ vực, và sợ hãi. Nó là sự vi phạm các luật pháp của xã hội và hoàn toàn đi ngược lại những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi. Chúa kết tội hành vi ngược đãi/lạm dụng dưới bất cứ hình

thức nào—thể xác, tình dục, lời lẽ, hay tình cảm. Hành vi ngược đãi/lạm dụng có thể đưa đến kỷ luật Giáo Hội.

Lời Khuyên cho Người Có Hành Vi Ngược Đãi/Lạm Dụng

Nếu các anh chị em có hành vi ngược đãi/lạm dụng trong bất cứ mối quan hệ nào, các anh chị em phải hối cải tội lỗi của mình. Hãy khẩn nài Chúa để tha tội cho các anh chị em. Hãy xin sự tha thứ từ những người mà các anh chị em đã làm hại. Nói chuyện với vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh của mình để vị ấy có thể giúp các anh chị em qua tiến trình hối cải và, nếu cần, giúp các anh chị em nhận được lời chỉ bảo thêm hay sự phụ giúp khác.

Nếu những cảm giác tức giận gây ra hành vi ngược đãi/lạm dụng của các anh chị em, hãy học cách kiềm chế tính khí của mình. Hãy đi đến Chúa trong lời cầu nguyện và cầu xin Ngài giúp đỡ các anh chị em. Với một viễn ảnh vĩnh cửu, các anh chị em sẽ thấy rằng cơn tức giận của mình hầu như luôn luôn đến trong sự đáp ứng những sự việc mà không lấy gì làm quan trọng lắm.

Nếu các anh chị em phạm tội lạm dụng tình dục, hãy tìm cách kỷ luật tâm trí mình. Hãy nhớ rằng các ý nghĩ của các anh chị em có một ảnh hưởng mạnh mẽ đến cuộc sống của các anh chị em—“vì hấn tưởng trong lòng thể nào, thì hấn quả thể ấy” (Châm Ngôn 23:7). Hãy tránh xa hình ảnh sách báo khiêu dâm và bất cứ thứ gì khác mà có thể khơi dậy dục vọng đồi bại. Hãy cầu nguyện để có được khả năng “để cho đức hạnh của người làm đẹp tư tưởng của người luôn luôn” (GLGƯ 121:45).

Sự Giúp Đỡ Các Nạn Nhân của Sự Ngược Đãi/Lạm Dụng

Nếu các anh chị em là nạn nhân của sự ngược đãi/lạm dụng, hãy tìm kiếm sự giúp đỡ ngay tức khắc. Hãy nói chuyện với vị lãnh đạo chức tư tế của mình, thông thường là vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh nhưng đôi khi là một thành viên của chủ tịch đoàn giáo khu hay giáo hạt. Vị ấy có thể giúp các anh chị em biết phải làm gì.

Hãy chắc chắn rằng các anh chị em không phải bị quy trách nhiệm cho hành vi tai hại của những người khác. Các anh chị em không cần phải cảm thấy có tội. Nếu các anh chị em là nạn nhân của vụ hãm hiếp hay sự lạm dụng tình dục khác, cho dù các anh chị em bị lạm dụng bởi một người quen, người lạ, hay ngay cả một người trong gia đình, các anh chị em cũng không phạm tội tình dục. Hãy biết rằng các anh chị em vô tội và Cha Thiên Thượng yêu thương các anh chị em.

Hãy cầu xin sự bình an mà chỉ có được qua Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài (xin xem Giăng 14:27; 16:33). Đáng Cứu Rỗi đã trải qua tất cả mọi đau đớn và khổ sở, ngay cả những điều đó do những người khác gây ra, và Ngài biết cách thức để giúp đỡ các anh chị em (xin xem An Ma 7:11-12). Thay vì tìm cách trả thù, hãy chú trọng vào những vấn đề mà các anh chị em có thể điều khiển, chẳng hạn quan điểm của các anh chị em về cuộc sống. Hãy cầu xin sức mạnh để tha thứ những người đã làm tổn thương các anh chị em.

Hãy tiếp tục tìm kiếm sự giúp đỡ từ vị lãnh đạo chức tư tế của các anh chị em để vị ấy có thể hướng dẫn các anh chị em qua tiến trình chữa lành tình cảm. Qua các phước lành của phúc âm, các anh chị em có thể chặn đứng sự ngược đãi/lạm dụng tái diễn và được giải thoát khỏi nỗi đau khổ mà các anh chị em đã trải qua.

Những đoạn tham khảo bổ túc: Ma Thi Ơ 18:1-6; GLGU 121:34-46

Xin xem thêm Tha Thứ, Sự; Hối Cải, Sự

Ngục Giới

Những điều mặc khải ngày sau nói về ngục giới trong ít nhất hai cách thức. Thứ nhất, đó là một tên khác của chốn ngục tù linh hồn, một nơi trong thế giới linh hồn sau dương thế cho những người “đã chết trong tội lỗi của mình mà không có sự hiểu biết về lẽ thật, hay trong sự phạm giới, vì đã chối bỏ các tiên tri” (GLGU 138:32). Đây là trạng thái tạm thời mà trong đó các linh hồn sẽ được giảng dạy phúc âm và có cơ hội để hối cải và chấp nhận các giáo lễ cứu rỗi được thực hiện cho họ trong các

đền thờ (xin xem GLGƯ 138:30–35). Những người mà chấp nhận phúc âm có thể sống nơi thiên đàng cho đến Ngày Phục Sinh. Sau khi họ được phục sinh và được phán xét, họ sẽ nhận được đẳng cấp vinh quang mà họ xứng đáng. Những người không chọn hối cải mà là những đứa con trai diệt vong thì sẽ ở lại trong chốn ngục tù linh hồn cho đến Thời Kỳ Ngàn Năm, khi đó họ sẽ được giải thoát khỏi ngục giới và hình phạt và được phục sinh để nhận vinh quang hạ thiên (xin xem GLGƯ 76:81–85).

Thứ nhì, chữ *ngục giới* được dùng để nói đến chỗ tối tăm bên ngoài, là chỗ ở của quỷ dữ, các quỷ sứ, và những đứa con trai diệt vong (xin xem GLGƯ 29:36–38; 76:28–33). Những đứa con trai diệt vong là những người không nhận “sự tha thứ nào cho chúng trên thế gian này cũng như trong thế giới mai sau—vì chúng đã chối bỏ Đức Thánh Linh sau khi đã tiếp nhận Ngài, và đã chối bỏ Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, đã đóng đinh Ngài trên thập tự giá cho mình và bắt Ngài chịu sự tủ nhục công khai” (GLGƯ 76:34–35; xin xem thêm các câu 31–33, 36–37). Những người như thế sẽ không được thừa hưởng chỗ nào trong bất cứ vương quốc vinh quang; tình trạng ngục giới sẽ là vĩnh viễn đối với họ (xin xem GLGƯ 76:38; 88:24, 32).

Xin xem thêm Vương Quốc Vinh Quang, Các; Sa Tan

Ngục Tù Linh Hồn (*Xin xem Chết Thê Xác, Cái; Ngục Giới; Thiên Đàng*)

Ngoại Tình, Sự (*Xin xem Luật Trinh Khiết*)

Nhận Làm Con Nuôi, Việc

Con cái có quyền được nuôi dưỡng bởi cha mẹ là những người tôn trọng những lời thề nguyện hôn nhân và cung ứng tình yêu thương và giúp đỡ. Việc làm con nuôi có thể là một phước lành lớn lao đối với nhiều trẻ em sinh ra mà không có cơ hội này.

Khi một đứa trẻ được thụ thai ngoài vòng hôn lễ, giải pháp tốt nhất cho người mẹ và người cha của đứa trẻ là kết hôn với

nhau và cùng cố gắng thiết lập một môi quan hệ gia đình vĩnh cửu. Nếu một cuộc hôn nhân thành công không thể có được, thì họ phải cho đứa trẻ để người ta nhận làm con nuôi, tốt nhất là qua LDS Family Services (Trung Tâm Dịch Vụ Gia Đình Thánh Hữu Ngày Sau). Việc cho con sơ sinh để người khác nhận làm con nuôi qua Trung Tâm Dịch Vụ Gia Đình Thánh Hữu Ngày Sau giúp các cha mẹ không kết hôn với nhau làm điều tốt nhất cho đứa trẻ. Nó đảm bảo rằng đứa trẻ sẽ được làm lễ gắn bó với một người mẹ và một người cha trong đền thờ, và nó gia tăng triển vọng về các phước lành của phúc âm trong cuộc sống của tất cả những người liên hệ. Việc cho con để người khác nhận làm con nuôi là một quyết định vị tha, đầy tình thương mà ban phước cho hai người cha mẹ ruột, đứa trẻ, và gia đình nhận nuôi.

Nếu các anh chị em đã kết hôn và các anh chị em và người phối ngẫu của mình muốn nhận nuôi một đứa trẻ, hãy chắc chắn rằng các anh chị em hiểu biết mọi đòi hỏi pháp lý của các quốc gia và các cơ quan chính phủ liên hệ. Hãy hội ý với các vị lãnh đạo chức tư tế của các anh chị em và, nếu có thể, với các nhân viên trong Trung Tâm Dịch Vụ Gia Đình Thánh Hữu Ngày Sau. Nếu không có Trung Tâm Dịch Vụ Gia Đình Thánh Hữu Ngày Sau trong khu vực của các anh chị em, hãy làm việc với các vị lãnh đạo chức tư tế của mình để tìm ra các cơ quan có giấy phép hành nghề và thẩm quyền mà bảo vệ các trẻ em lẫn cha mẹ nuôi.

Nhịn Ăn và Cửa Lễ Nhịn Ăn

Nhịn ăn là tự nguyện không ăn và không uống trong một thời gian nào đó. Sự nhịn ăn kèm theo với lời cầu nguyện chân thành có thể giúp các anh chị em chuẩn bị cho mình và cho những người khác tiếp nhận các phước lành của Thượng Đế.

Các Mục Đích của Sự Nhịn Ăn

Vào một dịp nọ, Đấng Cứu Rỗi đã đuổi quý ra khỏi một đứa trẻ và dùng kinh nghiệm này để giảng dạy cho các môn đồ của Ngài về quyền năng của sự cầu nguyện và nhịn ăn. Các môn đồ

hỏi Ngài: “Vì cớ gì chúng tôi không đuổi quỷ ấy được?” Chúa Giê Su trả lời: “Ấy là tại các người ít đức tin: vì ta nói thật cùng các người, nếu các người có đức tin bằng một hạt cải, sẽ khiến núi này rã: Hãy dời qua đó, thì nó liền dời qua, và không có sự gì mà các người chẳng làm được. [Nhưng thứ quỷ này nếu không cầu nguyện và không kiêng ăn thì chẳng trừ nó được.” (Xin xem Ma Thi Ơ 17:14–21.)

Câu chuyện này dạy rằng sự cầu nguyện và nhịn ăn có thể mang sức mạnh đến cho những người ban và nhận các phước lành chức tư tế. Câu chuyện này cũng có thể áp dụng cho các nỗ lực cá nhân của các anh chị em để sống theo phúc âm. Nếu các anh chị em có một sự yếu kém hay tội lỗi mà các anh chị em đã chống chọi để khắc phục, thì các anh chị em có thể cần phải nhịn ăn và cầu nguyện để nhận được sự giúp đỡ hay tha thứ mà các anh chị em mong muốn. Giống như quỷ dữ mà Đấng Ky Tô đã đuổi ra, sự khó khăn của các anh chị em có thể là loại mà sẽ chỉ có qua việc cầu nguyện và nhịn ăn mới đi khỏi.

Các anh chị em có thể nhịn ăn cho nhiều mục đích. Sự nhịn ăn là một cách thức thờ phượng Thượng Đế và bày tỏ lòng biết ơn đối với Ngài (xin xem Lu Ca 2:37; An Ma 45:1). Các anh chị em có thể nhịn ăn khi các anh chị em cầu xin Cha Thiên Thượng ban phước cho người bệnh hay người buồn phiền (xin xem Ma Thi Ơ 17:14–21). Sự nhịn ăn có thể giúp các anh chị em và những người mà các anh chị em yêu thương nhận được sự mặc khải cá nhân và trở nên cải đạo theo lẽ thật (xin xem An Ma 5:46; 6:6). Qua sự nhịn ăn, các anh chị em có thể đạt được sức mạnh để chống lại cám dỗ (xin xem Ê Sai 58:6). Các anh chị em có thể nhịn ăn khi các anh chị em cố gắng hạ mình trước Thượng Đế và sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem Ôm Ni 1:26; Hê La Man 3:35). Các anh chị em có thể nhịn ăn để nhận được sự hướng dẫn trong việc chia sẻ phúc âm và làm vinh hiển những chức vụ kêu gọi của Giáo Hội (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 13:2–3; An Ma 17:3, 9; 3 Nê Phi 27:1–2). Sự nhịn ăn có thể kèm theo nỗi buồn phiền hay sự than khóc ngay chính (xin xem An Ma 28:4–6; 30:1–2).

Ngày Chúa Nhật Nhịn Ăn

Giáo Hội quy định một Chúa Nhật mỗi tháng, thường là ngày Chúa Nhật đầu tiên, làm ngày nhịn ăn. Việc tuân thủ thích đáng ngày Chúa Nhật nhịn ăn gồm có việc nhịn ăn và uống trong hai bữa ăn liên tục, tham dự buổi họp nhịn ăn và chứng ngôn, và đóng tiền nhịn ăn để giúp đỡ những người đang túng thiếu.

Cửa lễ nhịn ăn của các anh chị em phải có giá trị ít nhất của hai bữa ăn mà các anh chị em nhịn. Khi nào có thể, hãy rộng rãi đóng nhiều hơn số tiền này.

Ngoài việc tuân thủ những ngày nhịn ăn đã được các vị lãnh đạo Giáo Hội dành ra, các anh chị em có thể nhịn ăn vào bất cứ ngày nào khác, tùy theo những nhu cầu của mình và những nhu cầu của những người khác. Tuy nhiên, các anh chị em không nên nhịn ăn quá thường xuyên hoặc trong những khoảng thời gian kéo dài quá đáng.

Sự Nhịn Ăn Đúng Đắn

Trong Bài Giảng trên Núi, Chúa Giê Su đã giảng dạy mô thức đúng đắn của sự nhịn ăn. Ngài đã lên án những kẻ giả hình là những người, khi họ nhịn ăn, “họ nhắm mặt, cho mọi người biết họ kiêng ăn.” Thay vì khoác vào một bề ngoài ngay chính, các anh chị em nên nhịn ăn “chỉ cho Cha người là Đấng ở nơi kín nhiệm xem thấy mà thôi; và Cha người thấy trong chỗ kín nhiệm sẽ thưởng cho người” (Ma Thi 6:16-18).

Tiên tri Ê Sai cũng dạy về tinh thần đúng đắn của sự nhịn ăn: “Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há chẳng phải là bẻ những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bẻ gãy mọi ách, hay sao? Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, và chớ hề trở trình những kẻ cốt nhục mình, hay sao?” (Ê Sai 58:6-7).

Ê Sai cũng làm chứng về các phước lành có được khi chúng ta tuân theo luật nhịn ăn: “Bấy giờ sự sáng người sẽ bừng lên

Nợ Nần

như sự sáng ban mai, người sẽ được chữa lành lập tức; sự công bình người đi trước mặt người, sự vinh hiển của Đức Giê Hô Va sẽ gìn giữ sau người. Bấy giờ người cầu, Đức Giê Hô Va sẽ ứng; người kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có ta đây! Nếu người mở lòng cho kẻ đói, và làm no kẻ khốn khổ, thì sự sáng người sẽ sáng ra trong tối tăm, và sự tối tăm người sẽ như ban trưa. Đức Giê Hô Va sẽ cứ dắt đưa người; làm cho người no lòng giữa nơi khô hạn lớn; làm cho cứng mạnh các xương người, người sẽ như vườn năng tươi, như nước suối chẳng hề khô vậy” (Ê Sai 58:8–11).

Các đoạn tham khảo bổ túc: 3 Nê Phi 13:16–18; GLGU 59:12–14; 88:76, 119

Xin xem thêm Cầu Nguyện

Nợ Nần

Qua Tiên Tri Joseph Smith, Chúa có lần đã phán với một nhóm Thánh Hữu rằng: “Ý muốn của ta là các người phải thanh toán hết các nợ nần của mình” (GLGU 104:78). Kể từ những ngày đầu của Giáo Hội, các tiên tri của Chúa đã nhiều lần cảnh cáo chúng ta phải tránh sự lệ thuộc vào nợ nần.

Một trong những nguy hiểm lớn lao của nợ nần là tiền lời mà đi kèm theo nó. Một số hình thức tín dụng, như thẻ tín dụng, đặc biệt có mức tiền lời rất cao. Một khi mắc nợ, các anh chị em thấy rằng tiền lời không có lòng thương xót. Nó tiếp tục tích lũy, bắt luận hoàn cảnh của các anh chị em ra sao—cho dù các anh chị em đang có việc làm hay thất nghiệp, mạnh khỏe hay đau yếu. Nó không bao giờ dứt cho đến khi món nợ được trả xong. Đừng để cho những lời mời chào của tín dụng lừa gạt, ngay cả khi chúng làm cho nợ nần trông dường như hấp dẫn bằng những lời hứa hẹn mức tiền lời thấp hoặc không có tiền lời trong một thời gian.

Hãy ý thức đến tình trạng tài chính của mình. Hãy tự khép mình vào kỷ luật trong khi mua sắm, tránh nợ nần đến mức mà các anh chị em có thể tránh được. Trong đa số trường hợp, các anh chị em có thể tránh nợ nần bằng cách quản lý tiền bạc của mình một cách khôn ngoan. Nếu các anh chị em có phải mắc nợ,

như một số tiền hợp lý để mua một căn nhà khiêm tốn hay hoàn tất học vấn của mình, thì hãy làm việc để trả nợ càng nhanh càng tốt và tự giải thoát mình khỏi cảnh nợ nần. Khi trả nợ nần của mình và tích lũy một số tiền dành dụm, các anh chị em sẽ sẵn sàng cho những khó khăn tài chính mà có thể đến với các anh chị em. Các anh chị em sẽ có nơi trú ngụ cho gia đình mình và bình an trong lòng.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Lu Ca 16:10-11; GLGU 19:35

Phá Thai, Sự

Trong xã hội ngày nay, sự phá thai đã trở thành một sự thực hành phổ biến, được bênh vực bởi những lý lẽ đầy lừa dối. Nếu gặp vấn đề này, các anh chị em có thể được yên tâm khi noi theo ý muốn của Chúa đã được mặc khải. Các tiên tri ngày sau đã lên án sự phá thai, khi nhắc đến lời phán của Chúa: “Các người... chớ giết người, hay làm bất cứ điều gì tương tự điều này” (GLGU 59:6). Lời khuyên bảo của họ về vấn đề này đã rõ ràng: Các tín hữu trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô không được chấp nhận, thực hiện, khuyến khích, trả tiền hộ, hay sắp xếp một sự phá thai. Nếu khuyến khích sự phá thai trong bất cứ đường lối nào, các anh chị em có thể phải chịu kỷ luật của Giáo Hội.

Các vị lãnh đạo Giáo Hội đã nói rằng một số hoàn cảnh ngoại lệ có thể biện minh cho sự phá thai, chẳng hạn như mang thai là do kết quả của sự loạn luân hay hiếp dâm, khi mạng sống hay sức khỏe của người mẹ được giới có đủ thẩm quyền y khoa xét thấy rằng sẽ lâm nguy, hoặc khi bào thai được giới có đủ thẩm quyền y khoa biết rằng có khuyết tật trầm trọng mà sẽ không cho phép đứa bé sống sau khi sinh ra. Nhưng ngay cả những hoàn cảnh này cũng không tự động biện minh cho sự phá thai. Những người mà lâm vào những hoàn cảnh như thế chỉ nên cân nhắc về sự phá thai sau khi đã hội ý với các vị lãnh đạo Giáo Hội địa phương và nhận được một sự xác nhận qua lời cầu nguyện khẩn thiết.

Khi một đứa trẻ được thụ thai ngoài vòng hôn lễ, giải pháp tốt nhất cho người mẹ và người cha của đứa trẻ là kết hôn với nhau và cùng cố gắng thiết lập một mối quan hệ gia đình vĩnh cửu. Nếu một cuộc hôn nhân thành công không thể có được, thì họ phải cho đứa trẻ để người ta nhận làm con nuôi, tốt nhất là qua LDS Family Services [Trung Tâm Dịch Vụ Gia Đình Thánh Hữu Ngày Sau] (xin xem “Nhận Làm Con Nuôi, Việc,” các trang 138–139).

Phạm Thượng, Sự

Sự phạm thượng là sự bất kính hay xem thường những điều thiêng liêng. Nó gồm có việc sử dụng tùy tiện hoặc bất kính danh của bất cứ Đấng nào trong Thiên Chủ Đoàn. Nó cũng bao gồm bất cứ lời lẽ hoặc hành vi tục tĩu hay thô bỉ nào khác.

Hãy luôn luôn dùng danh của Cha Thiên Thượng, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và Đức Thánh Linh với sự tôn kính và kính trọng. Sự lạm dụng danh của Các Ngài là một tội lỗi. Lời lẽ hay hành động tục tĩu, thô bỉ, hay lỗ mắng, cũng như những chuyện đùa đòi bại, thì làm cho Chúa và những người khác khó chịu.

Lời lẽ thô tục làm nguy hại cho phần thuộc linh của các anh chị em và làm giảm giá trị của các anh chị em. Đừng để cho những người khác tác động các anh chị em để dùng lời lẽ thô tục. Thay vì thế, hãy dùng lời lẽ nhã nhặn trong sạch mà nâng cao và gây dựng những người khác. Hãy chọn bạn bè mà dùng ngôn ngữ nhã nhặn. Hãy nêu lên tấm gương khuyến khích những người chung quanh các anh chị em dùng lời lẽ nhã nhặn trong sạch. Nếu bạn bè và những người quen biết dùng lời lẽ phạm thượng, hãy nhã nhặn khuyến khích họ chọn những lời lẽ khác. Nếu họ vẫn khăng khăng tiếp tục, thì lịch sự bỏ đi hay thay đổi đề tài.

Nếu đã phát triển thói quen chửi thề, các anh chị em có thể từ bỏ điều đó. Bắt đầu bằng cách quyết định thay đổi. Cầu nguyện xin giúp đỡ. Nếu các anh chị em bị cảm dỗ để dùng lời lẽ phạm thượng, thì hãy giữ im lặng hoặc nói những gì mà các anh chị em phải nói trong một cách thức khác.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Lê Vi Ký 19:12; GLGU 63:60–64

Xin xem thêm Trang Nhã, Sự; Cám Dỗ, Sự

Phép Báp Têm

Sách Mặc Môn kể về một nhóm người đã học hỏi phúc âm và chịu phép báp têm tại một nơi gọi là Mặc Môn. Kể từ lúc báp têm của họ, họ đã xem khu vực Mặc Môn như một nơi xinh đẹp bởi vì trong khi họ ở đó, họ “đến đó để tìm hiểu về Đấng Cứu Chuộc của họ” (Mô Si A 18:30). Được củng cố bởi chứng ngôn và giao ước báp têm của họ, họ vẫn luôn trung tín với Chúa, ngay cả trong những lúc thử thách mãnh liệt (xin xem Mô Si A 23–24).

Giống như những người trong câu chuyện này của Sách Mặc Môn, các anh chị em có thể hân hoan khi các anh chị em nhớ đến giao ước báp têm của mình và những lời hứa của Chúa với các anh chị em. Các anh chị em có thể tìm thấy sức mạnh trong giáo lễ báp têm, cho dù các anh chị em chịu phép báp têm mới gần đây hay đã cách đây nhiều năm.

Bước Vào Con Đường dẫn đến Cuộc Sống Vĩnh Cửu

Phép báp têm là giáo lễ cứu rỗi đầu tiên của phúc âm (xin xem Những Tín Điều 1:4). Qua phép báp têm và lễ xác nhận bởi thẩm quyền chức tư tế, các anh chị em trở thành một tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Khi chịu phép báp têm, các anh chị em đã cho thấy sự sẵn lòng của mình để noi theo tấm gương của Đấng Cứu Rỗi. Ngài cũng chịu phép báp têm, mặc dù Ngài không có tội lỗi. Như Ngài đã giải thích cho Giảng Báp Tít, Ngài cần phải chịu phép báp têm để “làm cho trọn mọi việc công bình” (xin xem Ma Thi Ô 3:13–17).

Tất cả những ai tìm kiếm cuộc sống vĩnh cửu phải tuân theo tấm gương của Đấng Cứu Rỗi bằng cách chịu phép báp têm và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh. Tiên tri Nê Phi nói rằng Đấng Cứu Rỗi chỉ cho chúng ta “cổng mà [chúng ta] phải đi vào tức là sự hối cải và phép báp têm bằng nước vậy; và tiếp đó là sự xá

Phép Báp Têm

miễn các tội lỗi của [chúng ta] bằng lửa và Đức Thánh Linh. Và rồi [chúng ta] sẽ được ở trong con đường chật và hẹp ấy, tức là con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu” (2 Nê Phi 31:17–18). Chúng ta sẽ nhận được cuộc sống vĩnh cửu nếu chúng ta kiên trì đến cùng, tuân giữ các giao ước của mình và tiếp nhận các giao lễ cứu rỗi khác.

Phép Báp Têm theo Cách Thức của Chúa

Đấng Cứu Rỗi đã mặc khải phương pháp báp têm đúng đắn cho Tiên Tri Joseph Smith, nói rõ rằng giáo lễ phải được thực hiện bởi một người có thẩm quyền chức tư tế và phải được thực hiện bằng cách chìm mình xuống nước:

“Người được Thượng Đế kêu gọi và có thẩm quyền từ Chúa Giê Su Ky Tô để làm phép báp têm sẽ bước xuống nước với người đến chịu phép báp têm, và sẽ gọi tên người đó mà nói rằng: Với tư cách là người đã được Chúa Giê Su Ky Tô phong quyền, tôi làm phép báp têm cho anh (chị, em) trong danh của Đức Chúa Cha, và của Đức Chúa Con, và của Đức Thánh Linh. A Men.

“Kế đó, vị ấy chìm người đó xuống nước và đỡ người đó ra khỏi nước” (GLGU 20:73–74).

Sự chìm mình xuống nước tượng trưng cho cái chết của cuộc sống tội lỗi của một người và sự tái sinh vào cuộc sống thuộc linh, được cung hiến cho sự phục vụ của Thượng Đế và các con cái của Ngài. Nó cũng tượng trưng cho cái chết và sự phục sinh. (Xin xem Rô Ma 6:3–6.)

Các Trẻ Nhỏ và Phép Báp Têm

Từ điều mặc khải ngày sau, chúng ta biết rằng các trẻ thơ được cứu chuộc qua lòng thương xót của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúa phán: “Chúng không thể phạm tội, vì quý Sa Tan không được ban cho quyền năng cám dỗ trẻ thơ cho đến khi nào chúng bắt đầu đến tuổi hiểu biết trách nhiệm trước mặt ta” (xin xem GLGU 29:46–47). Chúng không được báp têm cho đến khi chúng đến tuổi chịu trách nhiệm, mà Chúa đã mặc khải là tám

tuổi (xin xem GLGU' 68:27; Bản Dịch Joseph Smith, Sáng Thế Ký 17:11). Bất cứ người nào mà cho rằng các trẻ thơ cần phải được báp têm thì “đã chối bỏ những sự thương xót của Đấng Ky Tô, và xem sự chuộc tội của Ngài cùng quyền năng cứu chuộc của Ngài như không có vậy” (Mô Rô Ni 8:20; xin xem thêm các câu 8–19, 21–24).

Giao Ước Báp Têm của Các Anh Chị Em

Khi các anh chị em chịu phép báp têm, các anh chị em lập giao ước với Thượng Đế. Các anh chị em hứa tự mang lấy danh của Chúa Giê Su Ky Tô, tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, và phục vụ Ngài đến cùng (xin xem Mô Si A 18:8–10; GLGU' 20:37). Các anh chị em tái lập giao ước này mỗi lần các anh chị em dự phần Tiệc Thánh (xin xem GLGU' 20:77, 79).

Tự Mang Lấy Danh của Chúa Giê Su Ky Tô. Khi tự mang lấy danh của Chúa Giê Su Ky Tô, các anh chị em tự thấy mình thuộc về Ngài. Các anh chị em đặt Ngài và công việc của Ngài lên trên hết trong cuộc sống của mình. Các anh chị em tìm kiếm những gì Ngài muốn thay vì những gì các anh chị em muốn hoặc thế gian dạy cho các anh chị em muốn.

Trong Sách Mặc Môn, Vua Bên Gia Min giải thích lý do tại sao việc tự mang lấy danh của Đấng Cứu Rỗi là điều quan trọng.

“Không có danh xưng nào khác được ban ra mà nhờ đó sự cứu rỗi đến được; vì thế mà tôi mong rằng, các người hãy mang danh Đấng Ky Tô vào mình, tất cả các người đã lập giao ước với Thượng Đế, là các người sẽ vâng lời cho đến ngày cuối cùng của đời mình.

“Và chuyện rằng, bất cứ ai làm như vậy sẽ được tìm thấy ở bên tay phải của Thượng Đế, vì người đó sẽ được biết danh xưng mà mình được gọi; vì người đó sẽ được gọi bằng danh của Đấng Ky Tô.

“Và giờ đây, chuyện rằng, bất cứ ai không mang danh của Đấng Ky Tô thì sẽ phải bị gọi bằng một tên khác; vậy nên, kẻ đó sẽ tìm thấy mình ở bên tay trái của Thượng Đế” (Mô Si A 5:8–10).

Phép Báp Têm

Tuân Giữ Các Giáo Lệnh. Giao ước báp têm của các anh chị em là một sự cam kết để bước vào vương quốc của Thượng Đế, tách mình khỏi thế gian và đứng làm nhân chứng của Thượng Đế “bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu” (Mô Si A 18:9). Các nỗ lực của các anh chị em để đứng làm nhân chứng của Thượng Đế gồm có mọi điều mà các anh chị em nói và làm. Hãy luôn luôn cố gắng ghi nhớ và tuân giữ các lệnh truyền của Chúa. Hãy giữ ý tưởng, lời lẽ, và hành vi của các anh chị em được trong sạch. Khi các anh chị em tìm thú giải trí như phim ảnh, truyền hình, Mạng Lưới Internet, âm nhạc, sách vở, tạp chí, và báo chí, hãy cẩn thận chỉ xem, nghe, và đọc những điều mà nâng cao tinh thần. Hãy ăn mặc trang nhã. Hãy chọn bạn bè mà khuyến khích các anh chị em đạt được mục tiêu vĩnh cửu của mình. Hãy tránh xa sự đồi bại, hình ảnh sách báo khiêu dâm, cờ bạc, thuốc lá, rượu và ma túy bị cấm. Hãy giữ mình được xứng đáng để vào đền thờ.

Phục Vụ Chúa. Lệnh truyền tách mình ra khỏi những sự việc thế gian không có nghĩa là các anh chị em tự cô lập mình khỏi những người khác. Một phần của giao ước báp têm là phục vụ Chúa, và các anh chị em phục vụ Ngài tốt nhất khi các anh chị em phục vụ đồng loại của mình. Khi tiên tri An Ma giảng dạy về giao ước báp têm, ông nói rằng chúng ta phải “sẵn lòng mang gánh nặng lẫn cho nhau để cho gánh nặng ấy được nhẹ nhàng” và “sẵn sàng than khóc với những ai than khóc... và an ủi những ai cần được an ủi” (Mô Si A 18:8-9). Hãy tử tế và kính trọng tất cả mọi người, noi theo tấm gương của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong cách thức mà các anh chị em đối xử với những người khác.

Các Phước Lành Báp Têm Đã Được Hứa

Khi tuân giữ giao ước mà các anh chị em đã lập tại lễ báp têm, Chúa sẽ ban phước cho các anh chị em về sự trung tín của các anh chị em. Một số phước lành mà các anh chị em nhận được là sự đồng hành thường xuyên của Đức Thánh Linh, sự xá miễn các tội lỗi, và đặc ân để được sinh lại phần thuộc linh.

Sự Đồng Hành Thường Xuyên của Đức Thánh Linh. Sau khi các anh chị em chịu phép báp têm, một hay nhiều người hơn nắm giữ Chức Tư Tế Mê-ni Chi Xê Đéc có thẩm quyền đặt tay lên đầu của các anh chị em và ban cho các anh chị em ân tứ của Đức Thánh Linh. Ân tứ này ban cho các anh chị em quyền để có được sự đồng hành thường xuyên của Đức Thánh Linh với điều kiện là các anh chị em xứng đáng. Sự đồng hành thường xuyên của Thánh Linh là một trong các phước lành lớn lao nhất mà các anh chị em có thể nhận được trong cuộc sống trần thế. Thánh Linh sẽ hướng dẫn các anh chị em trong các lối đi ngay chính và bình an, dẫn các anh chị em đến cuộc sống vĩnh cửu.

Sự Xá Miễn Các Tội Lỗi. Vì các anh chị em đã chịu phép báp têm, các anh chị em có thể nhận được sự xá miễn các tội lỗi của mình. Nói cách khác, các anh chị em có thể được tha thứ qua lòng thương xót của Đấng Cứu Rỗi. Với phước lành này, cuối cùng, các anh chị em có thể được phép sống ở nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng.

Để nhận được sự xá miễn các tội lỗi của mình, các anh chị em phải sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, chân thành hối cải, và luôn luôn cố gắng tuân giữ các giáo lệnh. Tiên tri Mặc Môn đã dạy: “Thành quả đầu tiên của sự hối cải là phép báp têm; và phép báp têm có được là nhờ có đức tin để làm tròn các lệnh truyền; và việc làm tròn các lệnh truyền đem lại sự xá miễn tội lỗi” (Mô Rô Ni 8:25). Các anh chị em “luôn luôn được xá miễn các tội lỗi của mình” khi các anh chị em tiếp tục hạ mình trước Thượng Đế, kêu cầu Ngài hằng ngày trong lời cầu nguyện, luôn luôn kiên trì trong đức tin, và phục vụ những người gặp hoạn nạn (xin xem Mô Si A 4:11–12, 26).

Được Sinh Lại. Qua các giao ước báp têm và lễ xác nhận, các anh chị em được sinh lại trong cuộc sống mới. Đấng Cứu Rỗi đã phán cùng Ni Cô Đem: “Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời” (Giăng 3:5). Cũng giống như một trẻ thơ sinh ra đời, các anh chị em bắt đầu một cuộc sống mới khi các anh chị em lập giao ước

Phép Đặt Tay

báp têm. Các anh chị em có thể tăng trưởng phần thuộc linh và trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi bằng cách tuân giữ giao ước báp têm của mình, dự phần Tiệc Thánh để tái lập giao ước của mình, và hối cải các tội lỗi của mình. Sứ Đồ Phao Lô dạy rằng khi chúng ta chịu phép báp têm, chúng ta được “sống trong đời mới thể ấy” (Rô Ma 6:4).

Kiên Trì đến Cùng

Giờ đây các anh chị em đã chịu phép báp têm và nhận được ân tứ của Đức Thánh Linh, các anh chị em phải tiếp tục sống ngay chính, vì các giáo lễ này chỉ đánh dấu bước đầu hành trình của các anh chị em trở lại sống với Cha Thiên Thượng của mình. Tiên tri Nê Phi dạy:

“Sau khi các người đã đi vào con đường chật và hẹp ấy rồi, như vậy có thể gọi là xong được chưa? Nay, tôi nói cho các người hay: Chưa; vì các người đã không đến đó được nếu không nhờ lời của Đấng Ky Tô và với một đức tin nơi Ngài không bị lay chuyển và sự trông cậy hoàn toàn vào những công nghiệp của Đấng có quyền năng cứu rỗi.

“Vậy nên, các người phải tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô, với một niềm hy vọng hết sức sán lạn, và với tình yêu thương Thượng Đế và mọi người. Vậy nên, nếu các người tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, và kiên trì đến cùng, này, Đức Chúa Cha có phán rằng: Các người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu” (2 Nê Phi 31:19–20).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Công Vụ Các Sứ Đồ 2:37–38; 2 Nê Phi 31:4–13; An Ma 7:14–16; 3 Nê Phi 11:18–41; 27:13–22; GLGU 39:5–6, 10; 76:50–53

Xin xem *thêm* Đức Tin; Đức Thánh Linh; Vâng Lời; Sự; Chức Tư Tế; Hối Cải, Sự; Tiệc Thánh

Phép Đặt Tay

Phép đặt tay là thủ tục đã được Chúa mặc khải để thực hiện nhiều giáo lễ của chức tư tế, chẳng hạn như lễ xác nhận, sắc phong, phong nhiệm các tín hữu để phục vụ trong những chức

vụ kêu gọi, ban phước cho người bệnh, và ban cho các phước lành khác của chức tư tế (xin xem GLGU' 42:44; Những Tín Điều 1:4-5). Những người có thẩm quyền chức tư tế thích đáng đặt tay họ lên đầu người tiếp nhận giáo lễ. Khi làm như vậy, họ phục vụ với tính cách là các công cụ mà qua đó Chúa ban phước cho con cái của Ngài (xin xem GLGU' 36:2).

Thủ tục này luôn luôn được sử dụng bởi những người nắm giữ chức tư tế. A Đam sắc phong cho các con trai và cháu trai ngay chính của ông bằng phép đặt tay (xin xem GLGU' 107:40-50). Khi Gia Cốp thốt ra các phước lành cho Ép Ra Im và Ma Na Se, ông đã đặt tay mình lên đầu của họ (xin xem Sáng Thế Ký 48:14-19). An Ma "sắc phong các thầy tư tế và các anh cả, qua phép đặt tay theo thánh ban của Thượng Đế" (An Ma 6:1). Các Sứ Đồ Phi E Rơ và Giảng ban ân tứ Đức Thánh Linh bằng phép đặt tay (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 8:14-17). Trong gian kỳ này, Giảng Báp Tít truyền giao Chức Tư Tế A Rôn cho Joseph Smith và Oliver Cowdery bằng phép đặt tay (xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:68-69).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Dân Số Ký 27:18-23; Công Vụ Các Sứ Đồ 19:1-6; 1 Ti Mô Thê 4:14; GLGU' 33:15; 35:6

Xin xem thêm Đức Thánh Linh; Chức Tư Tế

Phúc Âm

Phúc âm là kế hoạch hạnh phúc của Cha Thiên Thượng. Giáo lý chính yếu của phúc âm là Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Tiên Tri Joseph Smith đã nói: "Những nguyên tắc và giáo lễ đầu tiên của Phúc Âm là: thứ nhất, Đức Tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô; thứ nhì, Sự Hối Cải; thứ ba, Phép Báp Têm bằng cách được chìm mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi; thứ tư, Phép Đặt Tay để tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh" (Những Tín Điều 1:4). Trong sự trọn vẹn của nó, phúc âm bao gồm tất cả các giáo lý, nguyên tắc, luật pháp, giáo lễ, và giao ước cần thiết cho chúng ta để được tôn cao trong vương quốc thượng thiên. Đáng Cúi Rồi

Phục Hồi của Phúc Âm, Sự

đã hứa rằng nếu chúng ta kiên trì đến cùng, sống trung tín theo phúc âm, Ngài sẽ xem chúng ta là vô tội trước mặt của Đức Chúa Cha vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng (xin xem 3 Nê Phi 27:16).

Phúc âm trọn vẹn đã được rao giảng trong tất cả các thời đại khi con cái của Thượng Đế được chuẩn bị để tiếp nhận phúc âm. Trong những ngày sau cùng, hoặc gian kỳ trọn vẹn, phúc âm đã được phục hồi qua Tiên Tri Joseph Smith.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Rô Ma 1:16–17; 3 Nê Phi 27:13–22; GLGƯ 11:24; 39:5–6

Xin xem thêm Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô; Phép Báp Têm; Đức Thánh Linh; Chúa Giê Su Ky Tô; Kế Hoạch Cứu Rỗi; Hối Cải, Sự; Phục Hồi Phúc Âm, Sự

Phục Hồi của Phúc Âm, Sự

Khi Chúa Giê Su Ky Tô còn sống trên thế gian, Ngài đã thiết lập Giáo Hội của Ngài ở giữa các tín đồ của Ngài. Sau khi Ngài bị đóng đinh và Các Sứ Đồ của Ngài chết, sự trọn vẹn của phúc âm bị cất khỏi thế gian vì sự bội giáo lan rộng (xin xem “Bội Giáo, Sự,” các trang 12–13]). Nhiều người nam và người nữ tìm kiếm sự trọn vẹn của lẽ thật phúc âm trong những thế kỷ của thời kỳ Đại Bội Giáo, nhưng họ không thể tìm ra được. Mặc dù nhiều người rao giảng với lòng chân thành về Đấng Cứu Rỗi và những điều giảng dạy của Ngài, nhưng không một ai có được sự trọn vẹn của lẽ thật hay thẩm quyền chức tư tế từ Thượng Đế.

Thời kỳ Đại Bội Giáo là một thời kỳ tối tăm của phần thuộc linh, nhưng giờ đây chúng ta đang sống trong một thời kỳ mà chúng ta có thể dự phần vào “sự vinh hiển chói lói của tin lành Đấng Ky Tô” (2 Cô Rinh Tô 4:4; xin xem thêm GLGƯ 45:28). Sự trọn vẹn của phúc âm đã được phục hồi, và Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô hiện diện trở lại trên thế gian. Không có một tổ chức nào khác có thể so sánh với Giáo Hội này. Đó không phải là kết quả của sự cải cách, với những người nam và những người nữ làm mọi điều trong khả năng của họ để mang đến sự thay đổi. Mà đó là sự phục hồi của Giáo Hội do Chúa Giê Su Ky

Tô thiết lập. Đó là công việc của Cha Thiên Thượng và Con Trai Yêu Quý của Ngài.

Là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, các anh chị em có thể nhận được các phước lành mà đã không có mặt trên thế gian trong gần 2000 năm. Qua các giáo lễ của phép báp têm và lễ xác nhận, các anh chị em có thể nhận được sự xá miễn các tội lỗi của mình và vui hưởng sự đồng hành thường xuyên của Đức Thánh Linh. Các anh chị em có thể sống theo phúc âm trong sự trọn vẹn và giản dị của nó. Các anh chị em có thể đạt được sự hiểu biết về thiên tính của Thiên Chủ Đoàn, Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, mục đích của cuộc sống trên thế gian, và sự xác thực của cuộc sống sau khi chết. Các anh chị em có đặc ân để được hướng dẫn bởi các vị tiên tri tại thế, là những người giảng dạy về ý muốn của Thượng Đế trong thời kỳ của chúng ta. Các giáo lễ đền thờ cho phép các anh chị em có thể nhận được sự hướng dẫn và sự bình an, chuẩn bị cho cuộc sống vĩnh cửu, được làm lễ gắn bó cùng gia đình của mình cho thời vĩnh cửu, và cung ứng các giáo lễ cứu rỗi cho các tổ tiên của mình đã qua đời.

Các Sự Kiện của Sự Phục Hồi

Phần đại cương sau đây tóm lược một vài sự kiện quan trọng trong sự phục hồi phúc âm và sự thành lập Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, mà Chúa đã phán là “giáo hội hằng sống và chân chính duy nhất trên khắp mặt đất này” (GLGU 1:30).

Đầu xuân năm 1820. Trong khi đi tìm kiếm Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô, Joseph Smith, 14 tuổi, cầu nguyện trong khu rừng gần nhà mình ở Palmyra, Nữ Uớc. Để đáp ứng lời cầu nguyện chân thành của ông, Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô đã đến viếng thăm ông và bảo ông rằng ông không được gia nhập bất cứ giáo hội nào trên thế gian vào lúc đó. (Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:11–19.) Trong Giáo Hội, chúng ta nói

đến kinh nghiệm này là Khải Tượng Thứ Nhất của Joseph Smith.

Ngày 21–22 tháng Chín năm 1823. Joseph Smith được một thiên sứ tên là Mô Rô Ni đến viếng thăm. Mô Rô Ni tiên tri về những sự kiện sắp tới và cho Joseph biết về biên sử Sách Mặc Môn, được viết trên các bảng khắc bằng vàng. Vị thiên sứ này cho phép Joseph thấy các bảng khắc bằng vàng mà đã được chôn giấu trên Đồi Cumorah gần đó. (Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:27–53.)

Ngày 22 tháng Chín năm 1827. Joseph Smith nhận được các bảng khắc bằng vàng từ Mô Rô Ni tại Đồi Cumorah sau khi đã hội kiến với Mô Rô Ni vào đúng ngày 22 tháng Chín của mỗi năm trước đó. (Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:53, 59.)

Ngày 15 tháng Năm năm 1829. Sau khi đã đọc về phép báp têm để được xá miễn các tội lỗi trong lúc họ làm công việc phiên dịch các bảng khắc bằng vàng, Joseph Smith và người ghi chép của ông là Oliver Cowdery đi đến một khu vực vắng vẻ để cầu vấn Chúa về vấn đề đó. Nơi đó, trên bờ Sông Susquehanna gần Harmony, Pennsylvania, họ nhận được sự đáp ứng cho lời cầu nguyện của họ. Giảng Báp Tít, một nhân vật phục sinh, đã đến cùng họ với tư cách là “một vị sứ giả từ trên trời ... hiện xuống giữa ánh hào quang rực rỡ.” Ông truyền giao cho họ Chức Tư Tế A Rôn. Rồi sau đó, để tuân theo những chỉ thị của ông, Joseph và Oliver làm phép báp têm và sắc phong cho nhau Chức Tư Tế A Rôn. (Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:68–72; xin xem thêm GLGU 13.)

Tháng Năm năm 1829. Các Sứ Đồ thời xưa Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giảng truyền giao Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc cho Joseph Smith và Oliver Cowdery. (Xin xem GLGU 128:20.)

Tháng Sáu năm 1829. Được hướng dẫn “nhờ ân tứ và quyền năng của Thượng Đế” (GLGU’ 135:3), Tiên Tri Joseph Smith đã hoàn tất việc phiên dịch Sách Mặc Môn.

Ngày 26 tháng Ba năm 1830. Các quyền Sách Mặc Môn được in đầu tiên đã ra mắt tại Palmyra, Nữ Ước.

Ngày 6 tháng Tư năm 1830. Giáo Hội được tổ chức ở Fayette Township, Nữ Ước, bắt đầu với sáu tín hữu.

Ngày 27 tháng Ba năm 1836. Đền Thờ Kirtland, ngôi đền thờ đầu tiên được xây cất trong gian kỳ này, được làm lễ cung hiến. Tiên Tri Joseph Smith dâng lên lời cầu nguyện cung hiến, mà được ban cho ông qua sự mặc khải. (Xin xem GLGU’ 109.)

Ngày 3 tháng Tư năm 1836. Đấng Cứu Rỗi hiện đến cùng Joseph Smith và Oliver Cowdery tại Đền Thờ Kirtland. Môi Se, Ê Li A, và Ê Li cũng hiện đến và ban các chìa khóa chức tư tế cho Joseph và Oliver. Ê Li mang đến các chìa khóa của quyền năng gắn bó, mà làm cho các gia đình có thể được gắn bó với nhau mãi mãi. (Xin xem GLGU’ 110.)

Vận Mệnh của Giáo Hội

Tiên tri Đa Ni Ên của thời Cựu Ước đã tiên tri rằng Thượng Đế sẽ “dựng nên một nước” mà sẽ “không bao giờ bị hủy diệt” và sẽ “đứng đời đời” (Đa Ni Ên 2:44). Khi đưa ra lời tiên tri này, ông đã nói về Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, vương quốc của Thượng Đế trên thế gian ngày nay. Từ ngày được thành lập với sáu tín hữu, Giáo Hội đã tăng trưởng và phát triển mạnh và nó sẽ tiếp tục tiến triển cho đến lúc nó “đầy khắp đất” (Đa Ni Ên 2:35; xin xem thêm GLGU’ 65:2). Hàng trăm ngàn người đã chịu phép báp têm mỗi năm. Sách Mặc Môn đã được phiên dịch ra nhiều ngôn ngữ. Đền thờ đang được xây cất trên khắp thế gian. Với Chúa Giê Su Ky Tô đứng đầu Giáo

Phục Sinh, Sự

Hội, các tiên tri tại thế sẽ hướng dẫn sự tiến triển của Giáo Hội cho đến khi thế gian được chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi.

Tiên Tri Joseph Smith đã nói về các phước lành của Sự Phục Hồi: “Giờ đây, chúng ta nghe được gì về phúc âm mà chúng ta đã nhận được? Một tiếng nói hoan hỷ! Một tiếng nói thương xót từ trời; và một tiếng nói chân thật phát ra từ trái đất; một tin lành cho người chết; một tiếng nói hoan hỷ cho người sống và người chết; một tin lành vui mừng lớn lao” (GLGU 128:19).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ê Sai 2:1–3; 29:13–14; Công Vụ Các Sứ Đồ 3:19–21; Khải Huyền 14:6–7; 2 Nê Phi 3:3–15; GLGU 128:19–21; 133:36–39, 57–58; Joseph Smith—Lịch Sử

Xin xem thêm Bội Giáo, Sự; Joseph Smith; Mặc Khải, Sự; Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Phục Sinh, Sự

Vì Sự Sa Ngã của A Đam và Ê Va, chúng ta chịu cái chết thể xác, tức là sự tách rời linh hồn khỏi thể xác. Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, tất cả mọi người đều được phục sinh—cứu rỗi khỏi cái chết thể xác (xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:22). Sự phục sinh là sự tái hợp của linh hồn với thể xác trong một tình trạng trọn vẹn, bất diệt, không còn phải trải qua bệnh tật hay cái chết (xin xem An Ma 11:42–45).

Đấng Cứu Rỗi là người đầu tiên trên thế gian được phục sinh. Kinh Thánh Tân Ước ghi chép một vài mẫu chuyện làm chứng rằng Ngài sống lại từ mộ phần (xin xem Ma Thi Ố 28:1–8; Mác 16:1–14; Lu Ca 24:1–48; Giăng 20:1–29; 1 Cô Rinh Tô 15:1–8; 2 Phi E Rơ 1:16–17).

Khi Chúa phục sinh hiện đến cùng các Sứ Đồ của Ngài, Ngài đã giúp họ hiểu rằng Ngài có được một thể xác bằng xương và bằng thịt. Ngài phán: “Hãy xem tay chân ta: thật chính ta. Hãy sờ đến ta, và hãy xem;—thần thì không có thịt xương, mà các người thấy ta có” (Lu Ca 24:39). Ngài cũng hiện đến cùng dân Nê Phi sau khi Ngài phục sinh (xin xem 3 Nê Phi 11:10–17).

Vào lúc phục sinh, chúng ta sẽ “được phán xét tùy theo việc làm của mình.... Chúng ta sẽ được dẫn đến đứng trước mặt Thượng Đế với sự hiểu biết như chúng ta biết hiện giờ, và có một trí nhớ minh mẫn về tất cả những tội lỗi mình đã phạm” (An Ma 11:41, 43). Vinh quang vĩnh cửu mà chúng ta nhận được sẽ tùy thuộc vào sự trung tín của chúng ta. Mặc dù mọi người sẽ được phục sinh, nhưng chỉ những người đã đến cùng Đấng Ky Tô và dự phần vào sự trọn vẹn của phúc âm Ngài mới được thừa hưởng sự tôn cao trong vương quốc thượng thiên.

Một sự hiểu biết và chứng ngôn về sự phục sinh có thể cho các anh chị em hy vọng và triển vọng khi các anh chị em trải qua những khó khăn, thử thách, và thành tựu của đời. Các anh chị em có thể tìm được sự an ủi trong việc biết chắc rằng Đấng Cứu Rỗi hằng sống và qua Sự Chuộc Tội của Ngài, “Ngài sẽ bứt bỏ những dây trói buộc của sự chết, để cho mộ phần sẽ không còn thắng thế nữa và nọc độc của sự chết phải bị nuốt trọn trong niềm hy vọng về vinh quang” (An Ma 22:14).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ê Sai 25:8; 26:19; Giảng 5:25–29; 11:25–26; 1 Cô Rinh Tô 15; Ê Nốt 1:27; An Ma 40:23–26; 41; Mặc Môn 9:12–14; GLGU 88:15–16; 93:33–34; Môi Se 1:39

Xin xem thêm Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô; Chết Thể Xác, Cái; Vương Quốc Vinh Quang, Các; Kế Hoạch Cứu Rỗi; Cứu Rỗi, Sự; Linh Hồn

Phục Vụ, Sự

Các môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô mong muốn phục vụ những người chung quanh họ. Đấng Cứu Rỗi phán: “Nếu các người yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các người là môn đồ ta” (Giăng 13:35).

Khi chịu phép báp têm, các anh chị em đã giao ước sẽ mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô. Tiên tri An Ma đã giải thích về giao ước này cho một nhóm người mới cải đạo mà muốn chịu phép báp têm. Ông nhận xét rằng ước muốn của họ để “gia nhập đàn chiên của Thượng Đế” kể cả một sự sẵn lòng phục vụ đầy ý nghĩa—để “mang gánh nặng lẫn cho nhau, để cho gánh nặng ấy

được nhẹ nhàng,” để “than khóc với những ai than khóc,” và để “an ủi những ai cần được an ủi” (Mô Si A 18:8–9).

Khi các anh chị em cố gắng phục vụ những người khác, hãy trông cậy vào Đấng Cứu Rỗi là tấm gương của các anh chị em. Mặc dù Ngài đến thế gian với tư cách là Vị Nam Tử của Thượng Đế, Ngài đã khiêm nhường phục vụ tất cả những người chung quanh Ngài. Ngài đã phán: “Ta ở giữa các người như kẻ hầu việc vậy” (Lu Ca 22:27).

Đấng Cứu Rỗi đã dùng truyện ngụ ngôn để giảng dạy về tầm quan trọng của sự phục vụ. Trong truyện ngụ ngôn, Ngài đã trở lại thế gian trong vinh quang của Ngài và tách rời người ngay chính khỏi kẻ tà ác. Ngài phán cùng người ngay chính: “Hỡi các người được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sẵn sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất. Vì ta đói, các người đã cho ta ăn; ta khát, các người đã cho ta uống; ta là khách lạ, các người tiếp rước ta; ta trần truồng, các người mặc cho ta; ta đau, các người thăm ta; ta bị tù, các người viếng ta” (Ma Thi Ố 25:34–36).

Những người ngay chính, là những người không hiểu được lời phán này, hỏi: “Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói, mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống? Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà mặc cho? Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau, hoặc bị tù, mà đi thăm viếng Chúa?” (Ma Thi Ố 25:37–39).

Rồi Chúa đáp: “Hỡi các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy” (Ma Thi Ố 25:40).

Đấng Cứu Rỗi mời gọi các anh chị em phải bỏ quên mình để phục vụ những người khác. Các cơ hội của các anh chị em để làm như vậy thì vô hạn. Mỗi ngày, hãy tìm cách làm vui lòng người khác, nói những lời tử tế, làm công việc lao nhọc cho những người mà họ không thể tự làm cho họ được, chia sẻ phúc âm. Hãy lĩnh hội những lời mách bảo của Thánh Linh, thúc giục các anh chị em phục vụ. Các anh chị em sẽ tìm thấy rằng bí

quyết thực sự để có được hạnh phúc là gắng công cho hạnh phúc của những người khác.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ma Thi Ơ 22:35–40; 25:41–46; Lu Ca 10:25–37; Ga La Ti 5:13–14; Mô Si A 2:17

Xin xem thêm Lòng Bác Ái; Tình Yêu Thương

Phước Lành Tộc Trưởng, Các

Các phước lành tộc trưởng được ban cho các tín hữu xứng đáng của Giáo Hội bởi các vị tộc trưởng đã được sắc phong. Phước lành tộc trưởng của các anh chị em cho biết dòng dõi của các anh chị em trong gia tộc Y Sơ Ra Ên và chứa đựng lời khuyên dạy của Chúa dành riêng cho các anh chị em.

Khi các anh chị em nghiên cứu phước lành tộc trưởng của mình và tuân theo lời khuyên dạy trong đó, nó sẽ cung ứng sự hướng dẫn, an ủi, và bảo vệ. Để biết được cách thức nhận được một phước lành tộc trưởng, hãy nói chuyện với vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh của các anh chị em.

Cho Biết về Dòng Dõi

Phước lành tộc trưởng của các anh chị em gồm có việc cho biết về dòng dõi của các anh chị em, nói rõ rằng các anh chị em thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên—một hậu duệ của Áp Ra Ham, thuộc vào một chi phái riêng biệt của Gia Cốp. Nhiều Thánh Hữu Ngày Sau thuộc chi phái Ép Ra Im, là chi phái được giao cho trách nhiệm chính yếu để dẫn dắt công việc ngày sau của Chúa.

Bởi vì mỗi người chúng ta có nhiều dòng dõi trộn lẫn trong mình, hai người cùng trong một gia đình có thể được tuyên bố là thuộc các chi phái khác nhau trong Y Sơ Ra Ên.

Nếu dòng dõi của các anh chị em trong gia tộc Y Sơ Ra Ên là qua huyết thống hay qua sự thâm nhận thì cũng không quan trọng. Là tín hữu của Giáo Hội, các anh chị em được xem như hậu duệ của Áp Ra Ham và một người thừa hưởng tất cả các lời hứa và phước lành được chứa đựng trong giao ước của Áp Ra Ham (xin xem “Giao Ước của Áp Ra Ham,” các trang 86–87).

Học Hỏi từ Phước Lành Tộc Trưởng của Mình

Một khi đã nhận được phước lành tộc trưởng, các anh chị em nên đọc nó một cách khiêm nhường, thành tâm, và thường xuyên. Đó là sự mặc khải dành riêng cho các anh chị em từ Cha Thiên Thượng, là Đáng biết rõ những ưu điểm, khuyết điểm, và tiềm năng vĩnh cửu của các anh chị em. Qua phước lành tộc trưởng của các anh chị em, Ngài sẽ giúp các anh chị em học biết những gì Ngài trông mong nơi các anh chị em. Phước lành của các anh chị em có thể chứa đựng những lời hứa, khuyên nhủ, và cảnh cáo. Với thời gian, các anh chị em sẽ nhận ra quyền năng của sự mặc khải trong đó.

Khi tuân theo lời khuyên dạy trong phước lành của mình, các anh chị em sẽ ít bị sai lầm hay lạc lối. Nếu không tuân theo lời khuyên dạy, thì các anh chị em sẽ không thể nhận được các phước lành đã được hứa.

Mặc dù phước lành tộc trưởng của các anh chị em chứa đựng lời khuyên dạy đầy soi dẫn và những lời hứa, các anh chị em cũng không nên trông mong là nó sẽ giải đáp tất cả những thắc mắc của mình hoặc trình bày tỉ mỉ tất cả những gì sẽ xảy ra trong cuộc sống của các anh chị em. Nếu phước lành của các anh chị em không đề cập đến một sự kiện quan trọng, chẳng hạn một công việc truyền giáo trọn thời gian hoặc hôn nhân, thì các anh chị em cũng chớ cho rằng mình sẽ không nhận được cơ hội đó.

Cũng tương tự như thế, các anh chị em chớ cho rằng mọi điều được đề cập trong phước lành tộc trưởng của mình sẽ được làm tròn trong cuộc sống này. Một phước lành tộc trưởng là vĩnh cửu, và những lời hứa của nó có thể kéo dài đến thời vĩnh cửu. Hãy an tâm rằng nếu các anh chị em xứng đáng, thì tất cả những lời hứa sẽ được ứng nghiệm theo kỳ định của Chúa. Những lời hứa nào mà không được thực hiện trong cuộc sống này sẽ được làm tròn trong cuộc sống mai sau.

Phước lành tộc trưởng là thiêng liêng và riêng tư. Các anh chị em có thể chia sẻ nó với những người thân trong gia đình mình, nhưng các anh chị em chớ đọc lớn nó nơi công cộng hoặc

cho phép những người khác đọc nó hoặc giải thích nó. Ngay cả vị tộc trưởng, giám trợ hay chủ tịch chi nhánh cũng chớ nên giải thích nó.

Hãy trân quý trong lòng mình những lời quý báu trong phước lành tộc trưởng của mình. Hãy suy ngẫm chúng, và sống theo để các anh chị em sẽ được xứng đáng nhận lãnh các phước lành đã được hứa trong cuộc sống này và trong cuộc sống mai sau.

Quý Dữ (*Xin xem Sa Tan*)

Rượu (*Xin xem Lời Thông Sáng*)

Sa Ngã, Sự

Trong Vườn Ê Đen, Thượng Đế đã truyền lệnh: “Về mọi cây trong vườn này người được tự do ăn. Nhưng về cây hiểu biết điều thiện và điều ác thì người không được ăn, tuy nhiên, người có thể tự chọn lựa, vì quyền đó được ban cho người, nhưng nên nhớ rằng ta đã cấm việc ấy, vì ngày nào người ăn quả cây ấy thì chắc chắn người sẽ phải chết” (Môi Se 3:16–17). Vì A Đam và Ê Va vi phạm lệnh truyền này và ăn trái cây hiểu biết điều thiện và điều ác, nên họ bị đuổi ra khỏi nơi hiện diện của Chúa (xin xem GLGU 29:40–41). Nói cách khác, họ đã trải qua cái chết thuộc linh. Họ cũng trở nên hữu diệt—lệ thuộc vào cái chết thể xác. Cái chết thuộc linh và thể xác được gọi là Sự Sa Ngã.

Tình Trạng Sa Ngã của Chúng Ta

Là con cháu của A Đam và Ê Va, chúng ta thừa hưởng một tình trạng sa ngã trong lúc sống ở trần thế (xin xem An Ma 42:5–9, 14). Chúng ta bị tách rời khỏi nơi hiện diện của Chúa và lệ thuộc vào cái chết thể xác. Chúng ta cũng bị đặt vào trạng thái đối nghịch, mà trong đó chúng ta bị thử thách bởi những khó khăn của đời sống và những cám dỗ của kẻ nghịch thù (xin xem 2 Nê Phi 2:11–14; GLGU 29:39; Môi Se 6:48–49).

Trong tình trạng sa ngã này, chúng ta có một điều trái ngược nơi mình. Chúng ta là con cái linh hồn của Thượng Đế, với tiềm năng là “người dự phần bôn tánh Đức Chúa Trời” (2 Phi E Rô 1:4). Tuy nhiên, “chúng [ta] không xứng đáng trước mặt [Thượng Đế]; vì sự sa ngã nên bản chất của chúng [ta] trở nên luôn luôn xấu xa” (Ê The 3:2). Chúng ta cần cố gắng liên tục để khắc phục những đam mê và ước muốn bất chính.

Lặp lại lời của một thiên sứ, Vua Bên Gia Min nói: “Con người thiên nhiên là một kẻ thù của Thượng Đế, và từ lúc sự sa ngã của A Đam.” Vua Bên Gia Min cảnh cáo rằng trong trạng thái thiên nhiên, hay sa ngã này, mỗi người sẽ vĩnh viễn là kẻ thù của Thượng Đế “trừ phi người ấy chịu theo những sự khuyên dỗ của Đức Thánh Linh, cõi bỏ con người thiên nhiên của mình, và trở nên một thánh hữu nhờ sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, là Chúa, và trở thành như trẻ nhỏ, phục tùng, nhu mì, khiêm nhường, kiên nhẫn, đầy sự yêu thương, sẵn sàng chấp nhận tất cả những điều gì Chúa thấy cần gán cho mình, chẳng khác chi trẻ con thuần phục cha mình vậy” (Mô Si A 3:19).

Những Lợi Ích của Sự Sa Ngã

Sự Sa Ngã là một phần thiết yếu trong kế hoạch cứu rỗi của Cha Thiên Thượng (xin xem 2 Nê Phi 2:15–16; 9:6). Nó có một phương hướng gồm hai phần—đi xuống, vậy mà lại đi tới trước. Ngoài việc đưa đến cái chết thể xác và thuộc linh, nó cho chúng ta cơ hội để được sinh ra trên thế gian và học hỏi và tiến triển. Qua việc sử dụng ngay chính quyền tự quyết của mình và sự hối cải chân thành của mình khi phạm tội, chúng ta có thể đến cùng Đấng Ky Tô và, qua Sự Chuộc Tội của Ngài, chuẩn bị tiếp nhận ân tứ của cuộc sống vĩnh cửu. Tiên tri Lê Hi đã dạy:

“Nếu A Đam không phạm giới thì ông đã không sa ngã, mà trái lại ông vẫn còn ở trong vườn Ê Đen, và tất cả những vật được sáng tạo đều ở nguyên trong trạng thái như lúc mới sơ khai, và sẽ cứ như vậy mà tồn tại mãi mãi và không có sự chấm dứt.

“Và rồi [A Đam và Ê Va] đã không sinh sản con cái, họ ở mãi trong trạng thái ngây thơ, không có sự vui sướng, vì họ đâu biết sự khổ sở, họ không làm điều gì lành, vì họ đâu biết thế nào là tội lỗi.

“Nhưng này, mọi sự việc đã được thực hiện theo sự thông sáng của Đấng thông hiểu mọi sự việc.

“A Đam sa ngã để loài người sinh tồn, và loài người có sinh tồn thì họ mới hưởng được niềm vui.

“Rồi Đấng Mê Si sẽ đến trong thời kỳ trọn vẹn để Ngài có thể cứu chuộc con cái loài người khỏi sự sa ngã” (2 Nê Phi 2:22–26; xin xem thêm các câu 19–21, 27).

A Đam và Ê Va bày tỏ lòng biết ơn của họ về các phước lành có được do Sự Sa Ngã.

“A Đam chúc phước Thượng Đế và ông được đầy đầy, và bắt đầu nói tiên tri về tất cả các gia đình trên thế gian, với lời rằng: Phước thay danh của Thượng Đế, vì sự phạm giới của tôi nên mắt tôi được mở ra, và trong đời này tôi sẽ có được niềm vui, và một lần nữa trong xác thịt tôi sẽ trông thấy Thượng Đế.

“Và Ê Va, vợ của ông, đã nghe tất cả những lời này, và rất vui sướng mà nói rằng: Nếu không có sự phạm giới của chúng ta thì chúng ta không bao giờ có dòng dõi, và sẽ không bao giờ biết được điều thiện và điều ác, và hưởng niềm vui của sự cứu chuộc của chúng ta cùng cuộc sống vĩnh cửu mà Thượng Đế ban cho tất cả những ai biết vâng lời” (Môi Se 5:10–11).

Sự Cứu Chuộc khỏi Sự Sa Ngã

Vì bản chất sa ngã, hữu diệt và các tội lỗi cá nhân của chúng ta, hy vọng duy nhất của chúng ta là nơi Chúa Giê Su Ky Tô và kế hoạch cứu chuộc.

Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, mọi người sẽ được cứu chuộc khỏi những ảnh hưởng chung của Sự Sa Ngã. Chúng ta sẽ được phục sinh, và chúng ta sẽ được mang trở lại nơi hiện diện của Chúa để được phán xét (xin xem 2 Nê Phi 2:5–10; An Ma 11:42–45; Hê La Man 14:15–17).

Ngoài việc cứu chuộc chúng ta khỏi những ảnh hưởng chung của Sự Sa Ngã, Đấng Cứu Rỗi có thể cứu chuộc chúng ta khỏi các tội lỗi của chúng ta. Trong trạng thái sa ngã của mình, chúng ta phạm tội và tự tách rời khỏi Chúa, tự mang lấy cái chết thuộc linh. Như Sứ Đồ Phao Lô đã nói: “Mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” (Rô Ma 3:23). Nếu vẫn ở trong tội lỗi của mình, chúng ta không thể sống nơi hiện diện của Thượng Đế, vì “không có một vật ô uế nào có thể ... ở trong chốn hiện diện của Ngài” (Môi Se 6:57). May mắn thay, Sự Chuộc Tội “sẽ đem đến một điều kiện hồi cải” (Hê La Man 14:18), làm cho chúng ta có thể nhận được sự tha thứ các tội lỗi của mình và sống nơi hiện diện của Thượng Đế mãi mãi. An Ma đã dạy: “Có một kỳ hạn dành cho loài người để họ có thể hồi cải; vậy nên, cuộc đời này trở thành một trạng thái thử thách, một thời gian chuẩn bị để gặp Thượng Đế; một thời gian chuẩn bị cho trạng thái bất tận mà chúng tôi đã nói đến, đó là trạng thái sau sự phục sinh của người chết” (An Ma 12:24).

Lòng Biết Ơn cho Sự Hy Sinh Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi

Cũng giống như chúng ta không thực sự muốn có thức ăn cho đến khi chúng ta đói, chúng ta sẽ không hoàn toàn mong muốn sự cứu rỗi vĩnh cửu cho đến khi chúng ta nhận thức được là chúng ta cần Đấng Cứu Rỗi. Ý thức này có được khi chúng ta tăng trưởng trong sự hiểu biết của mình về Sự Sa Ngã. Như tiên tri Lê Hi đã dạy: “Tất cả loài người đã ở trong trạng thái lạc lối và sa ngã, và sẽ mãi mãi ở trong trạng thái đó trừ phi họ trông cậy Đấng Cứu Chuộc này” (1 Nê Phi 10:6).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Sáng Thế Ký 3; Mặc Môn 9:12–14; Môi Se 4

Xin xem thêm Quyền Tự Quyết; Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô; Tội Nguyên Thủy; Kế Hoạch Cứu Rỗi; Tội Lỗi

Sa Tan

Sa Tan, cũng còn được gọi là kẻ nghịch thù hay quỷ dữ, là kẻ thù của sự ngay chính và những người cố gắng đi theo Thượng Đế. Nó là con trai linh hồn của Thượng Đế mà có lần đã là thiên sứ “từng có thẩm quyền trong chôn hiện diện của Thượng Đế” (GLGU 76:25; xin xem thêm Ê Sai 14:12; GLGU 76:26–27). Nhưng trong Hội Nghị tiền dương thế trên Thiên Thượng, Lu Xi Phe, là tên gọi của Sa Tan lúc bấy giờ, phản nghịch chống lại Cha Thiên Thượng và kế hoạch cứu rỗi. Trong sự phản nghịch này chống lại Thượng Đế, Sa Tan “tìm cách hủy diệt quyền tự quyết của loài người” (Môi Se 4:3). Nó nói: “Tôi sẽ cứu chuộc tất cả nhân loại, khiến cho không một linh hồn nào sẽ bị thất lạc, và chắc chắn tôi sẽ làm được điều đó; vậy nên xin ban sự vinh hiển của Ngài cho tôi” (Môi Se 4:1).

Sa Tan thuyết phục “một phần ba muôn quân trên trời” rời bỏ Đức Chúa Cha (GLGU 29:36). Vì sự phản nghịch này, Sa Tan và những người theo nó bị khai trừ khỏi nơi hiện diện của Thượng Đế và bị khước từ phước lành của việc nhận được một thẻ xác (xin xem Khải Huyền 12:9). Họ cũng bị khước từ cơ hội tiếp nhận bất cứ sự thừa hưởng nào trong một vương quốc vinh quang.

Cha Thiên Thượng cho phép Sa Tan và những người theo Sa Tan cám dỗ chúng ta với tính cách là một phần kinh nghiệm của chúng ta trong cuộc sống trần thế (xin xem 2 Nê Phi 2:11–14; GLGU 29:39). Vì Sa Tan “tìm cách làm cho tất cả loài người phải đau khổ như nó vậy” (2 Nê Phi 2:27), nó và những người theo nó cố gắng dẫn dắt chúng ta xa khỏi sự ngay chính. Nó điều khiển cuộc chống đối hăng say nhất của nó vào những khía cạnh quan trọng nhất của kế hoạch hạnh phúc của Cha Thiên Thượng. Ví dụ, nó tìm cách làm mất tín nhiệm Đấng Cứu Rỗi và chức tư tế, gieo nghi ngờ về quyền năng của Sự Chuộc Tội, bắt chước sự mặc khải, làm cho chúng ta xao lãng khỏi lẽ thật, và phủ nhận trách nhiệm cá nhân. Nó cố gắng phá hoại gia đình bằng cách làm xáo trộn phái tính, đẩy mạnh những mối quan hệ tình dục bên ngoài

vòng hôn nhân, nhạo báng hôn nhân, và cản ngăn việc sinh đẻ của những người thành niên đã kết hôn là những người mà nếu không cũng sẽ nuôi nấng con cái trong sự ngay chính.

Các anh chị em không phải nhượng bộ những cảm dỗ của Sa Tan. Các anh chị em có được quyền năng nơi mình để chọn lựa điều tốt hơn điều xấu, và các anh chị em có thể luôn luôn tìm kiếm sự giúp đỡ của Chúa qua sự cầu nguyện. (Xin xem “Cám Dỗ, Sự,” các trang 19–21.)

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ê Sai 14:12–17; 1 Nê Phi 15:23–24; 2 Nê Phi 2:16–18; Mô Rô Ni 7:12; GLGU 10:5; 29:36–40, 46–47; 76:25–29

Xin xem thêm Tự Quyết, Quyền; Tội Lỗi; Cám Dỗ, Sự

Sách Mặc Môn (Xin xem Thánh Thư)

Sáng Tạo, Sự

Dưới sự hướng dẫn của Cha Thiên Thượng, Chúa Giê Su Ky Tô tạo dựng trời và đất (xin xem Mô Si A 3:8; Môi Se 2:1). Từ đoạn thánh thư được mặc khải qua Tiên Tri Joseph Smith, chúng ta biết được rằng trong công việc Sáng Tạo, Chúa đã tổ chức các nguyên tố mà đã hiện hữu trước đó (xin xem Áp Ra Ham 3:24). Ngài không sáng tạo thế gian “từ hư không,” như một số người tưởng.

Thánh thư cũng dạy rằng A Đam là “người đầu tiên của loài người” (Môi Se 1:34). Thượng Đế sáng tạo A Đam và Ê Va theo hình ảnh của Ngài và hình ảnh của Con Trai Độc Sinh của Ngài (xin xem Môi Se 2:26–27).

Sự Sáng Tạo là một phần thiết yếu của kế hoạch cứu rỗi của Cha Thiên Thượng. Nó cho mỗi người chúng ta cơ hội để đến thế gian, nơi mà chúng ta nhận được thể xác và sử dụng quyền tự quyết của mình. Trong Hội Đồng Các Thượng Đế trên tiền dương thế, lời tuyên phán sau đây đã được đưa ra: “Chúng ta sẽ đi xuống, vì dưới đó có khoảng không, và chúng ta sẽ đem theo một số vật liệu này, và chúng ta sẽ làm ra một thế gian cho những linh hồn này trú ngụ; Và chúng ta sẽ thử thách họ bằng phương tiện

này, để xem họ sẽ làm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế của họ, sẽ truyền lệnh cho họ chẳng” (Áp Ra Ham 3:24–25).

Các anh chị em là con linh hồn của Thượng Đế, và thân thể của các anh chị em được sáng tạo theo hình ảnh của Ngài. Để cho thấy lòng biết ơn của các anh chị em về những phước lành này, các anh chị em có thể chăm sóc thân thể mình bằng cách tuân theo Lời Thông Sáng và các lệnh truyền khác về sức khỏe thuộc linh và thể xác (xin xem GLGU 89; xin xem thêm GLGU 88:124). Các anh chị em cũng có thể kính trọng những người khác là con cái của Thượng Đế.

Là người thừa hưởng tất cả những vẻ xinh đẹp của sự sáng tạo, các anh chị em có thể chăm sóc trái đất và giúp giữ gìn nó cho các thế hệ mai sau.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Sáng Thế Ký 1–2; Hê Bơ Rơ 1:1–2; 1 Nê Phi 17:36; GLGU 38:1–3; 59:16–20; Môi Se 1–3; Áp Ra Ham 4–5

Xin xem thêm Thượng Đế Đức Chúa Cha; Chúa Giê Su Ky Tô; Kế Hoạch Cứu Rỗi

Si Ôn

Sách Giáo Lý và Giao Ước chứa đựng nhiều đoạn mà trong đó Chúa truyền lệnh cho Các Thánh Hữu phải “tìm cách phổ biến và thiết lập chính nghĩa của Si Ôn” (GLGU 6:6; xin xem thêm GLGU 11:6; 12:6; 14:6).

Từ *Si Ôn* có nhiều nghĩa khác nhau trong thánh thư. Nghĩa tổng quát nhất của từ đó là “tâm lòng thanh khiết” (GLGU 97:21). *Si Ôn* thường được dùng trong cách thức này để nói về dân của Chúa hoặc Giáo Hội và các giáo khu của nó (xin xem GLGU 82:14).

Trong những ngày đầu của gian kỳ này, các vị lãnh đạo của Giáo Hội đã khuyên dạy các tín hữu phải xây đắp Si Ôn bằng cách di cư đến một địa điểm chính. Ngày nay các vị lãnh đạo của chúng ta khuyên bảo chúng ta phải xây đắp Si Ôn bất cứ nơi nào chúng ta sống. Các tín hữu của Giáo Hội được yêu cầu ở lại quê hương của họ và giúp thiết lập Giáo Hội nơi đó. Nhiều đền thờ

Sinh Lại, Sự

đang được xây cất để Các Thánh Hữu Ngày Sau trên khắp thế giới có thể nhận được các phước lành đền thờ.

Từ *Si Ôn* cũng có thể nói đến những địa điểm địa lý cụ thể, như sau:

- Thành phố Hê Nóc (xin xem Môi Se 7:18–21).
- Thành phố cổ xưa Giê Ru Sa Lem (xin xem 2 Sa Mu Ên 5:6–7; 1 Các Vua 8:1; 2 Các Vua 9:28).
- Tân Giê Ru Sa Lem, mà sẽ được xây cất ở Hạt Jackson, Missouri (xin xem GLGU' 45:66–67; 57:1–3; Những Tín Điều 1:10).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ê Sai 2:2–3; 1 Nê Phi 13:37; GLGU' 35:24; 39:13; 45:68–71; 59:3–4; 64:41–43; 90:36–37; 97:18–28; 101:16–18; 105:5; 115:5–6; 136:31

Sinh Lại, Sự (*Xin xem* Phép Báp Têm; Cải Đạo, Sự; Cứu Rỗi, Sự)

Smith, Joseph Jr. (*Xin xem* Joseph Smith)

Sứ Đồ (*Xin xem* Tờ Chức của Giáo Hội; Tiên Tri, Các)

Tác Phẩm Tiêu Chuẩn, Các (*Xin xem* Thánh Thư)

Thánh Thư

Khi những người nam thánh thiện của Thượng Đế viết hay nói bằng quyền năng của Đức Thánh Linh, những lời nói của họ “đều sẽ là thánh thư, sẽ là ý muốn của Chúa, sẽ là tâm thần của Chúa, sẽ là lời nói của Chúa, sẽ là tiếng nói của Chúa, và quyền năng của Thượng Đế cho sự cứu rỗi” (GLGU' 68:4). Các thánh thư chính thức được chấp thuận của Giáo Hội, thường được gọi là các tác phẩm tiêu chuẩn, là Kinh Thánh, Sách Mặc Môn, Giáo Lý Giao Ước, và Trân Châu Vô Giá. Các quyền sách này là thánh thư được mô tả trong các trang 170–173.

Tầm Quan Trọng của Việc Học Hỏi Thánh Thư Hằng Ngày

Mục đích chính của thánh thư là làm chứng về Đấng Ky Tô, giúp chúng ta đến cùng Ngài và tiếp nhận cuộc sống vĩnh cửu (xin xem Giăng 5:39; 20:31; 1 Nê Phi 6:4; Mô Si A 13:33–35). Tiên tri Mặc Môn làm chứng:

“Bất cứ ai muốn đều có thể có được lời của Thượng Đế, là lời sống và mãnh lực, đánh tan tất cả những xảo quyết, những cạm bẫy, cùng những mưu chước của quỷ dữ, và dẫn dắt người của Đấng Ky Tô đi vào con đường chật và hẹp, vượt qua vực thẳm vĩnh viễn của sự khốn cùng, là nơi đã chuẩn bị để chôn vùi những kẻ tà ác—

“Và đặt linh hồn họ, phải, linh hồn bất diệt của họ, ở bên tay phải của Thượng Đế trong vương quốc thượng thiên, để họ được ngồi chung với Áp Ra Ham, Y Sác, Gia Cốp, và tất cả các thánh tổ phụ của chúng ta, để họ không còn phải đi ra ngoài nữa” (Hê La Man 3:29–30).

Các tiên tri ngày sau khuyên bảo chúng ta phải hằng ngày học hỏi thánh thư, riêng cá nhân lẫn chung gia đình. Họ khuyến khích chúng ta, như Nê Phi khuyến khích các anh của ông, áp dụng thánh thư cho bản thân mình, tìm ra những cách thức mà các câu chuyện thiêng liêng thời xưa áp dụng vào cuộc sống của chúng ta ngày nay (xin xem 1 Nê Phi 19:23–24). Họ khuyên nhủ chúng ta phải “dò xem Kinh Thánh” (Giăng 5:39) và “nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô” (2 Nê Phi 32:3).

Các anh chị em sẽ được hưởng lợi ích lớn lao bằng cách tuân theo lời khuyên dạy này. Việc học hỏi thánh thư hằng ngày, đầy ý nghĩa giúp cho các anh chị em dễ lĩnh hội những lời mạch bảo của Đức Thánh Linh. Nó xây đắp đức tin của các anh chị em, củng cố các anh chị em chống lại cám dỗ, và giúp các anh chị em đến gần Cha Thiên Thượng và Con Trai Yêu Quý của Ngài.

Hãy khai triển một kế hoạch cho việc học hỏi thánh thư của cá nhân mình. Hãy cân nhắc để dành ra mỗi ngày một số thời

giờ nào đó để học hỏi thánh thư. Trong thời gian đó, hãy đọc kỹ, hãy chú ý đến những thúc giục của Thánh Linh. Cầu xin Cha Thiên Thượng giúp đỡ các anh chị em biết điều gì Ngài muốn các anh chị em học và làm.

Hãy tiếp tục đọc thánh thư, nhất là Sách Mặc Môn, trong suốt cuộc sống của các anh chị em. Các anh chị em sẽ nhiều lần phát hiện ra giá trị của thánh thư, tìm ra ý nghĩa mới và sự áp dụng nơi chúng khi các anh chị em học hỏi chúng vào nhiều giai đoạn khác nhau của đời sống.

Nếu đã kết hôn, các anh chị em hãy dành ra thời giờ mỗi ngày để đọc thánh thư cùng với gia đình. Nỗ lực này có thể khó khăn, nhưng nó sẽ mang đến những kết quả tuyệt diệu, vĩnh cửu. Dưới sự hướng dẫn của Thánh Linh, hãy hoạch định việc đọc thánh thư mà sẽ đáp ứng những nhu cầu của gia đình các anh chị em. Đừng ngại việc đọc thánh thư cho con cái còn nhỏ. Lời lẽ của các biên sử thiêng liêng đó có quyền năng để cảm động ngay cả những trẻ em còn rất nhỏ.

Kinh Thánh

Kinh Thánh được chia thành hai phần: Cựu Ước và Tân Ước. Cựu Ước là một biên sử thiêng liêng về những giao tiếp của Thượng Đế với dân giao ước của Ngài nơi Đất Thánh. Sách này gồm có những lời giảng dạy của các tiên tri như Môi Se, Giô Suê, Ê Sai, Giê Rê Mi, và Đa Ni Ên. Tân Ước ghi chép sự giảng sinh, giáo vụ trên trần thế, và Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Sách này kết thúc bằng giáo vụ của các môn đồ của Đấng Cứu Rỗi.

Vì đã được phiên dịch nhiều lần, Kinh Thánh được in ra trong nhiều phiên bản khác nhau.

Trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta kính trọng Kinh Thánh và những điều giảng dạy thiêng liêng của nó. Chúng ta có thể nhận được sức mạnh và sự an ủi từ các câu chuyện Kinh Thánh về những giao tiếp của Thượng Đế với dân Ngài.

Sách Mặc Môn: Một Chứng Thư Khác về Chúa Giê Su Kỵ Tô

Sách Mặc Môn ra đời trong gian kỳ này bởi ý muốn của Chúa. Nó là biên sử về những giao tiếp của Thượng Đế với những người dân sống ở Mỹ Châu thời xưa. Các tiên tri của Chúa khắc những lời ghi chép nguyên thủy lên trên các bảng bằng vàng. Chúa phán rằng Sách Mặc Môn chứa đựng “phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Kỵ Tô” (GLGU’ 20:9; xin xem thêm GLGU’ 42:12).

Vào ngày 22 tháng Chín năm 1827, một thiên sứ tên là Mô Rô Ni—vị tiên tri cuối cùng trong Sách Mặc Môn—giao phó các biên sử này cho Tiên Tri Joseph Smith. Qua ân tứ và quyền năng của Thượng Đế, Tiên Tri Joseph phiên dịch biên sử này ra tiếng Anh. Kể từ lúc đó, Sách Mặc Môn đã được phiên dịch ra nhiều thứ tiếng khác nhau.

Mục đích chính của Sách Mặc Môn là thuyết phục tất cả mọi người tin rằng “Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô, Thượng Đế Vĩnh Cửu, đã biểu hiện cho tất cả [các] quốc gia biết” (trang tựa của Sách Mặc Môn). Nó dạy rằng tất cả mọi người “phải đến với Ngài, bằng không, họ sẽ không được cứu” (1 Nê Phi 13:40). Joseph Smith nói rằng Sách Mặc Môn là “nền tảng của tôn giáo chúng ta, và một người sẽ đến gần Thượng Đế hơn nhờ tuân theo những lời giảng dạy trong sách đó thay vì tuân theo bất cứ cuốn sách nào khác” (lời giới thiệu Sách Mặc Môn).

Sách Mặc Môn là một chứng thư khác về các lẽ thật được giảng dạy trong Kinh Thánh. Sách này cũng phục hồi các lẽ thật “minh bạch và quý báu” mà đã bị thất lạc khỏi Kinh Thánh qua những lỗi lầm trong việc phiên dịch hoặc bị “lấy đi” nhằm “làm sai lạc những đường lối ngay chính của Chúa” (xin xem 1 Nê Phi 13:24–27, 38–41). Kinh Thánh và Sách Mặc Môn “sẽ được kết hợp lại, để khuynh đảo các giáo lý sai lạc, để chấm dứt các sự tranh chấp, để đem lại sự thuận hòa” (2 Nê Phi 3:12).

Gần cuối Sách Mặc Môn, tiên tri Mô Rô Ni giảng dạy chúng ta cách thức chúng ta có thể biết được quyền sách này là chân chính: “Khi nào các người nhận được những điều này, tôi khuyên

Thánh Thư

nhù các người hãy cầu vấn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong danh Đấng Ky Tô, để xem những điều này có thật không; và nếu các người cầu vấn với một tấm lòng chân thành, với chủ ý thật sự cùng có đức tin nơi Đấng Ky Tô, thì Ngài sẽ biểu lộ lẽ thật của điều này cho các người biết, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh” (Mô Rô Ni 10:4; xin xem thêm các câu 3 và 5).

Giáo Lý và Giao Ước

Sách Giáo Lý và Giao Ước chứa đựng những điều mặc khải được ban cho Tiên Tri Joseph Smith. Sách cũng gồm có một vài điều mặc khải được ban cho các tiên tri ngày sau khác. Quyền thánh thư này là độc nhất vô nhị vì nó không phải là bản dịch của những tài liệu cổ xưa. Sách là một bộ sưu tập những điều mặc khải được Chúa ban cho các tiên tri được lựa chọn của Ngài trong những ngày sau.

Tiên Tri Joseph Smith nói rằng sách Giáo Lý và Giao Ước là “nền móng của Giáo Hội vào những ngày sau cùng này, và cũng là một điều lợi ích cho thế gian, vì nó cho thấy rằng những chìa khóa về những điều kín nhiệm trong vương quốc của Đấng Cứu Rỗi chúng ta lại được giao phó cho loài người” (tiêu đề của tiết 70 GLGU).

Trần Châu Vô Giá

Sách Trần Châu Vô Giá gồm có sách Môi Se, sách Áp Ra Ham, bản dịch chương 24 sách Ma Thi Ở đây soi dẫn của Tiên Tri Joseph Smith, và một số văn phẩm của Tiên Tri Joseph.

Sách Môi Se là một phần trích dẫn nhỏ từ bản dịch Kinh Thánh đầy soi dẫn của Joseph Smith. Sách là một biên sử đầy đủ hơn về các văn phẩm của Môi Se ở phần đầu của sách Sáng Thế Ký trong Kinh Cựu Ước. Sách chứa đựng nhiều giáo lý và điều giảng dạy mà đã thất lạc khỏi Kinh Thánh và cho biết thêm chi tiết về kế hoạch cứu rỗi, sự sáng tạo thế gian, và những giao tiếp của Chúa với A Đam và Hê Nóc.

Sách Áp Ra Ham là một bản dịch các biên sử cổ xưa được viết trên giấy cói mà thuộc quyền sở hữu của Giáo Hội vào năm 1835. Tiên Tri Joseph Smith phiên dịch các biên sử bằng sự mặc khải. Quyển sách này chứa đựng các lẽ thật về Hội Nghị tiền dương thế trên Thiên Thượng, sự sáng tạo thế gian, thiên tính của Thượng Đế, và chức tư tế.

Joseph Smith—Ma Thi Ở thêm vào sự hiểu biết của chúng ta về những điều giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi về Ngày Tái Lâm của Ngài.

Các văn phẩm của Joseph Smith trong Trân Châu Vô Giá gồm có:

- Joseph Smith—Lịch Sử, là phần trích dẫn từ lịch sử Giáo Hội của vị Tiên Tri. Nó là thiên ký thuật về những sự kiện đưa đến sự phục hồi của Giáo Hội, kể cả Khải Tượng Thứ Nhất, các cuộc viếng thăm Tiên Tri Joseph của Mô Rô Ni, việc nhận được các bảng khắc bằng vàng, và sự phục hồi Chức Tư Tế A Rôn.
- Những Tín Điều, mà Tiên Tri Joseph Smith đã viết ra với tính cách là những lời phát biểu cơ bản về niềm tin và giáo lý.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Rô Ma 15:4; 2 Ti Mô Thê 3:15–17; 2 Nê Phi 25:26; An Ma 17:2–3; 3 Nê Phi 23:1–5; GLGU 18:33–36; Những Tín Điều 1:8

Xin xem thêm Tiên Tri, Các; Phục Hồi Phúc Âm, Sự; Mặc Khải, Sự

Tha Thứ, Sự

Thánh thư nói đến sự tha thứ bằng hai cách thức. Chúa truyền lệnh cho chúng ta phải hối cải các tội lỗi của mình và tìm kiếm sự tha thứ của Ngài. Ngài cũng truyền lệnh cho chúng ta phải tha thứ những người đã xúc phạm hay làm tổn thương đến chúng ta. Trong lời cầu nguyện của Chúa, Chúa Giê Su khuyên chúng ta phải cầu xin Cha Thiên Thượng “tha tội lỗi cho chúng [ta], như chúng [ta] cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng [ta]” (Ma Thi Ở 6:12).

Tìm Kiếm Sự Tha Thứ từ Chúa

Tội lỗi là một gánh nặng. Nó mang đến sự căng thẳng của việc phạm tội và nỗi thống khổ của việc biết rằng chúng ta đã hành động chống lại ý muốn của Cha Thiên Thượng. Nó mang đến sự hối hận triền miên khi chúng ta ý thức rằng vì các hành động của mình, chúng ta có thể đã làm tổn thương những người khác và tự ngăn cản mình không nhận các phước lành mà Đức Chúa Cha đã sẵn sàng ban cho chúng ta.

Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta có thể nhận được sự tha thứ cho các tội lỗi của mình qua sự hối cải chân thành và trọn vẹn. Sự phạm tội mang đến nỗi đau khổ và đau đớn, nhưng sự tha thứ của Chúa mang đến sự khuây khỏa, an ủi, và niềm vui. Chúa đã hứa:

“Này, kẻ nào biết hối cải những tội lỗi của mình, thì kẻ đó sẽ được tha thứ, và ta, là Chúa, sẽ không còn nhớ tới những tội lỗi đó nữa” (GLGƯ 58:42).

“Dầu tội các ngươi như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên” (Ê Sai 1:18).

Chúng ta có thể trải qua phép lạ này, dù các anh chị em có cần hối cải các tội nặng hoặc sự yếu kém hằng ngày hay không. Giống như Đấng Cứu Rỗi đã khẩn khoản với những người thời xưa, Ngài cũng khẩn khoản với các anh chị em ngày nay:

“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi yên nghỉ.

“Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ.

“Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng” (Ma Thi Ố 11:28–30).

“Giờ đây các ngươi không muốn trở về cùng ta, và hối cải tội lỗi và được cải đạo để ta có thể chữa lành cho các ngươi chăng?

“Phải, quả thật ta nói cho các ngươi hay, nếu các ngươi đến cùng ta thì các ngươi sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu. Này, cánh tay thương xót của ta đã dang ra về phía các ngươi, và bất cứ kẻ nào đến, ta đều đón nhận; và phước thay cho những ai đến cùng ta” (3 Nê Phi 9:13–14).

Để có được sự giải thích về sự hối cải, xin xem “Hối Cải, Sự” các trang 96–101.

Tha Thứ Những Người Khác

Ngoài việc tìm kiếm sự tha thứ cho các tội lỗi của mình, chúng ta còn phải sẵn lòng tha thứ cho những người khác. Chúa phán: “Các người phải biết tha thứ cho nhau; vì kẻ nào không biết tha lỗi cho anh em mình thì sẽ bị kết tội trước mặt Chúa; vì kẻ đó còn mắc phải trọng tội hơn. Ta, là Chúa, sẽ tha thứ cho ai mà ta muốn tha thứ, nhưng các người được đòi hỏi phải biết tha thứ tất cả mọi người” (GLGU 64:9–10).

Trong những hoàn cảnh hằng ngày của cuộc sống, các anh chị em chắc chắn sẽ bị người khác đối xử xấu—đôi khi một cách vô tình và đôi khi một cách hữu ý. Thật là điều dễ dàng để trở nên cay đắng, tức giận hay luôn nghĩ đến trả thù trong những tình huống như thế, nhưng đây không phải là cách thức của Chúa. Đấng Cứu Rỗi đã khuyên bảo: “Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người” (Ma Thi Ơ 5:44). Ngài đã nêu gương toàn hảo về sự tha thứ khi Ngài bị treo trên thập tự giá. Khi nói về những người lính La Mã đã đóng đinh Ngài, Ngài đã cầu nguyện: “Lạy cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì” (Lu Ca 23:34; xin xem Bản Dịch Joseph Smith, Lu Ca 23:35).

Hãy cầu xin cho có sức mạnh để tha thứ những người đã đối xử xấu với các anh chị em. Hãy từ bỏ những cảm nghĩ tức giận, cay đắng, hay luôn nghĩ đến trả thù. Hãy tìm kiếm sự tốt lành nơi những người khác thay vì chú trọng đến lỗi lầm của họ và đào sâu vào những yếu kém của họ. Hãy để Thượng Đế làm Đấng phán xét về các hành động tai hại của những người khác. Có thể là điều khó khăn để bỏ qua những cảm nghĩ bị tổn thương, nhưng các anh chị em có thể làm điều đó với sự giúp đỡ của Chúa. Các anh chị em sẽ thấy rằng sự tha thứ có thể chữa lành những vết thương khủng khiếp nhất, thay thế sự độc hại của việc tranh cãi và căm thù bằng sự bình an và tình thương yêu mà chỉ Thượng Đế mới có thể ban cho mà thôi.

Thăm Viếng Giảng Dạy, Sự

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ma Thi Ơ 6:14–15; 18:21–22; 1 Nê Phi 7:16–21

Xin xem thêm Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô; Xét Đoán Người Khác; Hối Cải, Sự

Thăm Viếng Giảng Dạy, Sự (*Xin xem* Hội Phụ Nữ)

Thăm Quyền Trung Ương, Các Vị (*Xin xem* Tô Chức của Giáo Hội)

Thầy Bảy Mười (*Xin xem* Tô Chức của Giáo Hội)

Thầy Bảy Mười Có Thăm Quyền Giáo Vùng, Các (*Xin xem* Tô Chức của Giáo Hội)

Thầy Trợ Tế (*Xin xem* Chức Tư Tế A Rôn; Chức Tư Tế)

Thầy Tư Tế (*Xin xem* Chức Tư Tế A Rôn; Tô Chức của Giáo Hội; Chức Tư Tế)

Thập Tự Giá

Thập tự giá được sử dụng trong nhiều giáo hội Ky Tô hữu làm biểu tượng cái chết và Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi và là một sự biểu lộ chân thành về đức tin. Là các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta cũng ghi nhớ với lòng tôn kính nỗi đau khổ của Đấng Cứu Rỗi. Nhưng vì Đấng Cứu Rỗi hằng sống, nên chúng ta không dùng biểu tượng về cái chết của Ngài làm biểu tượng về đức tin của chúng ta.

Cuộc sống của các anh chị em phải là sự biểu lộ đức tin của mình. Hãy nhớ rằng khi các anh chị em chịu phép báp têm và được làm lễ xác nhận, các anh chị em đã giao ước tự mang lấy danh của Chúa Giê Su Ky Tô. Khi những người cộng sự của các anh chị em quan sát các anh chị em, họ phải cảm thấy tình yêu

thương của các anh chị em đối với Đấng Cứu Rỗi và công việc của Ngài.

Những tín hữu độc nhất của Giáo Hội mà mang biểu tượng thập tự giá là các vị tuyên úy Thánh Hữu Ngày Sau, là những người đeo nó lên trên các quân phục của họ để cho thấy rằng họ là các tuyên úy Ky Tô hữu.

Xin xem thêm Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự; Chúa Giê Su Ky Tô; Phục Sinh, Sự

Thiên Đàng

Trong thánh thư, chữ *thiên đàng* được dùng trong nhiều cách thức khác nhau. Trước hết, nó chỉ rõ một nơi bình an và hạnh phúc trong thế giới linh hồn sau khi chết, được dành cho những người đã chịu phép báp têm và vẫn luôn trung tín (xin xem An Ma 40:12; Mô Rô Ni 10:34). Những người trong ngục tù linh hồn có cơ hội để học hỏi phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, hối cải tội lỗi của họ, và tiếp nhận các giáo lễ báp têm và lễ xác nhận qua công việc chúng ta làm trong đền thờ (xin xem GLGU 138:30–35). Khi họ làm như thế, họ có thể bước vào thiên đàng.

Một cách dùng thứ nhì của chữ *thiên đàng* được tìm thấy trong câu chuyện của Lu Ca về Sự Đóng Đinh Đấng Cứu Rỗi. Khi Chúa Giê Su bị treo lên thập tự giá, một tên trộm cũng bị đóng đinh đã nói: “Hỡi Giê Su, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi” (Lu Ca 23:42). Theo như Lu Ca 23:43, Chúa đã đáp: “Quả thật, ta nói cùng ngươi, hôm nay ngươi sẽ được ở với ta trong nơi Ba ra đi.” Tiên Tri Joseph Smith giải thích rằng đây là một điều phiến dịch sai; Chúa thật sự nói rằng tên trộm sẽ ở với Ngài trong thế giới linh hồn.

Chữ *thiên đàng* cũng được tìm thấy trong 2 Cô Rinh Tô 12:4; nơi mà có lẽ nói đến vương quốc thượng thiên. Trong tín điều thứ mười, chữ *thiên đàng* mô tả vinh quang của trái đất trong Thời Kỳ Ngàn Năm.

Xin xem thêm Chết Thê Xác; Kế Hoạch Cứu Rỗi; Phục Sinh, Sự

Thiên Chủ Đoàn

Tín điều thứ nhất nói rằng: “Chúng tôi tin nơi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, và nơi Con của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, và nơi Đức Thánh Linh.” Ba Đấng này làm thành Thiên Chủ Đoàn. Các Ngài chủ tọa thế gian này và tất cả những tạo vật khác của Cha Thiên Thượng.

Giáo lý chân chính của Thiên Chủ Đoàn đã bị đánh mất trong thời kỳ bội giáo tiếp theo giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi trên trần thế và cái chết của các Sứ Đồ của Ngài. Giáo lý này bắt đầu được phục hồi khi người thiếu niên 14 tuổi, Joseph Smith, nhận được Khải Tượng Thứ Nhất (xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:17). Từ câu chuyện của Tiên Tri về Khải Tượng Thứ Nhất và từ những lời giảng dạy khác của ông, chúng ta biết rằng các thành viên của Thiên Chủ Đoàn là ba Đấng riêng biệt. Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử có thể xác hữu hình bằng xương bằng thịt, và Đức Thánh Linh là một Đấng linh hồn (xin xem GLGƯ 130:22).

Mặc dù các thành viên của Thiên Chủ Đoàn là các Đấng riêng biệt với những vai trò riêng biệt, các Ngài là một trong mục đích và giáo lý. Các Ngài hợp nhất trọn vẹn trong việc thực hiện kế hoạch cứu rỗi thiêng liêng của Cha Thiên Thượng.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ma Thi Ố 3:13–17; Giăng 14:6–10; 17:6–23; Công Vụ Các Sứ Đồ 7:55–56; 2 Nê Phi 31:18; Mặc Môn 7:5–7; GLGƯ 76:20–24

Xin xem thêm Thượng Đế Đức Chúa Cha; Đức Thánh Linh; Chúa Giê Su Ky Tô

Thiên Thượng

Trong thánh thư, chữ *thiên thượng* được dùng trong hai cách thức cơ bản. Thứ nhất, đó là nơi Thượng Đế ngự trị và mái nhà cuối cùng của người trung tín (xin xem Mô Si A 2:41). Thứ hai, đó là khoảng không gian chung quanh trái đất (xin xem Sáng Thế Ký 1:1).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Thi Thiên 11:4; Ma Thi Ố 6:9; 1 Nê Phi 1:8; Mô Si A 3:8; GLGƯ 20:17

Xin xem thêm Vương Quốc Vinh Quang, Các

Thờ Phượng, Sự

Thờ phượng là dâng lên Ngài tình yêu thương, sự tôn kính, sự phục vụ, và sự tận tâm. Chúa đã truyền lệnh cho Môi Se: “Hãy thờ Thượng Đế và chỉ phục vụ một mình Ngài mà thôi” (Môi Se 1:15). Trong gian kỳ này, Ngài đã truyền lệnh: “Các người yêu thương Chúa Thượng Đế của các người với tất cả tấm lòng, tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh; và các người phải phục vụ Ngài trong danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô” (GLGƯ 59:5). Nếu đặt bất cứ người nào hay điều nào lên trên tình yêu mến Thượng Đế, thì các anh chị em đang thực hành sự thờ phượng sai lạc, hoặc thờ hình tượng (xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 20:3–6).

Sự cầu nguyện là một cách thức mà các anh chị em có thể thờ phượng Đức Chúa Cha. An Ma dạy cho con trai của mình, Hê La Man: “Hãy kêu cầu Thượng Đế trong mọi sự nường cậy của con; phải, hãy làm mọi việc trong Chúa, và bất cứ nơi nào con đi, hãy đi trong Chúa; phải, hãy đưa ý nghĩ của con hướng về Chúa; phải, hãy đặt mọi sự thương mến trong lòng con vào Chúa mãi mãi” (An Ma 37:36).

Các anh chị em phải tham dự các buổi họp nhà thờ của mình trong một tinh thần thờ phượng. Chúa đã truyền lệnh: “Để các người có thể giữ cho mình khỏi bị vết của thế gian một cách trọn vẹn hơn, các người phải đến nhà nguyện và dâng Tiệc Thánh vào ngày thánh của ta; vì thật vậy, đây là ngày đã được định để cho các người nghỉ ngơi khỏi phải lao nhọc, và để trả sự ngoan đạo cho Đấng Tối Cao” (GLGƯ 59:9–10).

Sự tham gia vào các giáo lễ chức tư tế cũng là một phần thờ phượng của các anh chị em. Khi nghiêm trang dự phần Tiệc Thánh và tham dự đền thờ, các anh chị em tưởng nhớ và thờ phượng Cha Thiên Thượng và bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Ngoài việc cho thấy việc thờ phượng bên ngoài, các anh chị em cần phải có một thái độ tôn kính bất cứ nơi nào các anh chị em đi và trong mọi việc các anh chị em làm. An Ma đã dạy nguyên tắc này cho một nhóm người đã bị đuổi ra khỏi chỗ thờ

Thời Kỳ Ngàn Năm

phượng của họ. Ông đã giúp họ thấy rằng việc thờ phượng đúng không phải chỉ giới hạn trong một ngày một tuần (xin xem An Ma 32:11). Khi ngỏ lời cùng với nhóm người đó, người bạn đồng hành của An Ma là A Mu Léc đã khuyến khích họ “thờ phượng Thượng Đế, tại bất cứ nơi nào mà các người có mặt, trong tinh thần và lễ thật” (An Ma 34:38).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Thi Thiên 95:6-7; Mô Si A 18:25; An Ma 33:2-11; GLGU 20:17-19, 29; Những Tín Điều 1:11

Xin xem thêm Nhịn Ăn và Các Cửa Lễ Nhịn Ăn; Thượng Đế Đức Chúa Cha; Tình Yêu Thương; Cầu Nguyện, Sự; Ngày Sa Bát

Thời Kỳ Ngàn Năm

Thời kỳ ngàn năm là một giai đoạn 1000 năm. Khi đề cập đến “Thời Kỳ Ngàn Năm,” chúng ta nói đến 1000 năm theo sau Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi (xin xem Khải Huyền 20:4; GLGU 29:11). Trong Thời Kỳ Ngàn Năm, “Đấng Ky Tô sẽ thân hành trị vì thế gian” (Những Tín Điều 1:10).

Thời Kỳ Ngàn Năm sẽ là thời gian ngay chính và hòa bình trên thế gian. Chúa đã mặc khải rằng “vào ngày ấy, sự thù hận của loài người, và sự thù hận của súc vật, phải, sự thù hận của mọi loài xác thịt, sẽ chấm dứt” (GLGU 101:26; xin xem thêm Ê Sai 11:6-9). Sa Tan sẽ “bị trói buộc, để nó sẽ không còn chỗ đứng trong lòng con cái loài người nữa” (GLGU 45:55; xin xem thêm Khải Huyền 20:1-3).

Trong Thời Kỳ Ngàn Năm, tất cả mọi người trên thế gian đều sẽ tốt lành và công bằng, nhưng nhiều người sẽ không nhận được phúc âm trọn vẹn. Do đó, các tín hữu của Giáo Hội sẽ tham gia vào công việc truyền giáo.

Các tín hữu của Giáo Hội cũng sẽ tham gia vào công việc đền thờ trong Thời Kỳ Ngàn Năm. Các Thánh Hữu sẽ tiếp tục xây cất đền thờ và tiếp nhận các giáo lễ thay cho bà con họ hàng đã chết của họ. Được hướng dẫn bởi sự mặc khải, họ sẽ chuẩn bị những hồ sơ tổ tiên của họ trở lại suốt đến thời kỳ A Đam và Ê Va.

Sự ngay chính và hòa bình trọn vẹn sẽ tiếp tục cho đến khi cuối thời kỳ 1000 năm, khi Sa Tan “được thả lỏng trong một thời gian ngắn, để nó có thể tập hợp quân của nó.” Quân của Sa Tan sẽ đánh lại thiên quân, là những người sẽ được Mi Chên, hoặc A Đam chỉ huy. Sa Tan và những kẻ theo nó sẽ bị đánh bại và bị đuổi ra khỏi vĩnh viễn. (Xin xem GLGU 88:111–115.)

Các đoạn tham khảo bổ túc: GLGU 45:55–59; 101:22–34; 133:25

Xin xem thêm Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô

Thuốc Lá (*Xin xem* Lời Thông Sáng)

Thức Uống Nóng (*Xin xem* Lời Thông Sáng)

Thượng Đế Đức Chúa Cha

Thượng Đế Đức Chúa Cha là Đấng Tối Cao mà chúng ta tin vào và thờ phượng. Ngài là Đấng Sáng Tạo, Đấng Trị Vì, và Đấng Bảo Quản tối cao của vạn vật. Ngài toàn thiện, có tất cả mọi quyền năng, và biết tất cả mọi việc. Ngài “có một thể xác bằng xương và thịt hữu hình như loài người” (GLGU 130:22).

Cha Thiên Thượng của chúng ta là một Thượng Đế có sự phán xét, sức mạnh, tri thức và quyền năng, nhưng Ngài cũng là một Thượng Đế có lòng thương xót, nhân từ và bác ái trọn vẹn. Mặc dù chúng ta “không hiểu được ý nghĩa của mọi sự việc,” chúng ta cũng có thể tìm được sự bình an trong sự hiểu biết chắc chắn rằng Ngài yêu thương chúng ta (xin xem 1 Nê Phi 11:17).

Cha Linh Hồn của Chúng Ta

Một trong những câu hỏi quan trọng của cuộc sống là “Tôi là ai?” Một bài hát yêu thích của Hội Thiếu Nhi giúp cho ngay cả các em thiếu nhi cũng trả lời câu hỏi này được. Chúng ta hát: “Tôi là con Đức Chúa Cha, Ngài đã gửi tôi đến đây.” Việc hiểu rằng chúng ta là con cái của Thượng Đế mang đến sức mạnh, sự an ủi, và hy vọng.

Thượng Đế Đức Chúa Cha

Các anh chị em thật sự là con của Thượng Đế, phần hồn được sinh ra trong cuộc sống tiền dương thế. Là con của Ngài, các anh chị em có thể biết chắc rằng các anh chị em có được tiềm năng thiêng liêng, vĩnh cửu và Ngài sẽ giúp các anh chị em trong các nỗ lực chân thành của mình để đạt được tiềm năng đó.

Đấng Sáng Tạo Tối Cao

Cha Thiên Thượng là Đấng Sáng Tạo Tối Cao. Qua Chúa Giê Su Ky Tô, Ngài đã tạo dựng trời và đất và vạn vật nơi đó (xin xem Môi Se 2:1). An Ma nói: “Tất cả mọi vật đều chứng tỏ là có Thượng Đế; phải, ngay cả quả đất này cùng muôn vật trên đó, phải, luôn cả sự vận chuyển của nó, phải, và luôn tất cả những hành tinh đang chuyển động theo một phương thức đều đặn của chúng cũng đủ làm chứng rằng có một Đấng Sáng Tạo Tối Cao” (An Ma 30:44).

Thỉnh thoảng hãy suy ngẫm về vẻ tuyệt mỹ của sự sáng tạo: cây cối, bông hoa, sinh vật, núi non, sóng biển, đứa trẻ sơ sinh. Hãy bỏ thời giờ ra để ngắm nhìn các tầng trời, nơi mà những vận chuyển của các vì sao và hành tinh là bằng chứng về “Thượng Đế vận hành trong vẻ uy nghi và quyền năng của Ngài” (xin xem GLGƯ 88:41–47).

Tác Giả của Kế Hoạch Cứu Rỗi

Cha Thiên Thượng muốn chúng ta sống với Ngài vĩnh viễn. Công việc và vinh quang của Ngài là “đề mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39). Để có thể thực hiện điều này, Ngài đã chuẩn bị kế hoạch cứu rỗi. Ngài gửi Con Trai Yêu Quý của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, đến mở những dây trói buộc của sự chết và cứu chuộc tội lỗi của thế gian: “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời” (Giăng 3:16). Sự hy sinh này là sự biểu lộ lớn lao nhất về tình yêu thương của Đức Chúa Cha đối với chúng ta.

Tiến Đến Việc Biết Thượng Đế Đức Chúa Cha

Là con cái của Thượng Đế, chúng ta có một mối quan hệ đặc biệt với Ngài, điều này tách biệt chúng ta khỏi tất cả những tạo vật khác của Ngài. Hãy cố gắng để biết Cha Thiên Thượng của mình. Ngài yêu thương các anh chị em, và Ngài ban cho các anh chị em cơ hội quý báu để đến gần Ngài khi các anh chị em cầu nguyện. Những lời cầu nguyện của các anh chị em, được dâng lên trong sự khiêm nhường và chân thành, được nghe thấy và đáp ứng.

Các anh chị em cũng có thể biết được Đức Chúa Cha bằng cách học hỏi về Con Trai Yêu Quý của Ngài và áp dụng phúc âm vào cuộc sống của mình. Đấng Cứu Rỗi đã giảng dạy các môn đồ của Ngài rằng: “Vị bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha” (Giăng 14:7, 9).

Các anh chị em đến gần Cha Thiên Thượng khi các anh chị em học hỏi thánh thư và những lời của các tiên tri ngày sau và khi các anh chị em phục vụ. Khi các anh chị em tuân theo ý muốn của Thượng Đế và sống theo như lối mà Ngài muốn các anh chị em sống, thì các anh chị em trở nên giống như Ngài và Vị Nam Tử của Ngài hơn. Các anh chị em tự chuẩn bị mình để trở về sống nơi hiện diện của Ngài.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Giăng 14:6, 21–24; 17:3; Mô Si A 4:9; GLGU 132:22–24; Những Tín Điều 1:1

Xin xem thêm Sáng Tạo, Sự; Thiên Chủ Đoàn; Kế Hoạch Cứu Rỗi

Thương Xót, Lòng

Cha Thiên Thượng của chúng ta biết những yếu kém và tội lỗi của chúng ta. Ngài cho thấy lòng thương xót khi Ngài tha thứ các tội lỗi của chúng ta và giúp chúng ta trở lại sống nơi chốn hiện diện của Ngài.

Lòng trắc ẩn như thế có thể dường như mâu thuẫn với luật công bằng, mà đòi hỏi không có vật gì ô uế được phép sống với Thượng Đế (xin xem 1 Nê Phi 10:21). Nhưng Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô đã làm cho điều ấy có thể thực hiện được đối

Thương Xót, Lòng

với Thượng Đế “là một Thượng Đế hoàn hảo, công bình, và cũng là một Thượng Đế đầy lòng thương xót” (An Ma 42:15).

Tiếp Nhận Lòng Thương Xót của Thượng Đế

Đấng Cứu Rỗi làm thỏa mãn những đòi hỏi của công lý khi Ngài đứng thay cho chúng ta và chịu hình phạt cho các tội lỗi của chúng ta. Nhờ vào hành động vị tha này, Đức Chúa Cha nhân từ mới có thể thu lại sự trừng phạt chúng ta và chào đón chúng ta vào nơi hiện diện của Ngài. Để nhận được sự tha thứ của Chúa, chúng ta phải chân thành hối cải các tội lỗi của mình. Như tiên tri An Ma đã dạy: “Công lý thi hành tất cả những đòi hỏi của nó, và luôn cả lòng thương xót cũng đòi hỏi tất cả những gì thuộc quyền nó nữa; và như vậy là chẳng ai được cứu ngoài kẻ thật tình ăn năn” (An Ma 42:24; xin xem thêm các câu 22–23, 25).

Sự tha thứ tội lỗi không phải là ân tứ thương xót duy nhất từ Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô. Mỗi phước lành mà các anh chị em nhận được là một hành động thương xót, nhiều hơn các anh chị em có thể tự mình xứng đáng nhận lãnh. Mặc Môn dạy: “Tất cả những điều tốt lành đều do Đấng Ky Tô đem lại; nếu không thì loài người đã sa ngã và chẳng có điều gì tốt lành đến với họ” (Mô Rô Ni 7:24). Ví dụ, các anh chị em là người lãnh nhận lòng thương xót thiêng liêng khi Cha Thiên Thượng nghe thấy và đáp ứng những lời cầu nguyện của các anh chị em, khi các anh chị em nhận được sự hướng dẫn từ Đức Thánh Linh, và khi các anh chị em được chữa lành bệnh qua quyền năng chức tư tế. Mặc dù tất cả các phước lành như thế có được do sự vâng lời của các anh chị em, nhưng các anh chị em không bao giờ có thể nhận được các phước lành này chỉ qua nỗ lực của chính các anh chị em mà thôi. Các phước lành này là các ân tứ thương xót từ một Đức Chúa Cha đầy lòng nhân từ và trắc ẩn.

Cho Thấy Lòng Thương Xót đối với Những Người Khác

Khi nói về các môn đồ của Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã truyền lệnh: “Hãy thương xót, như Cha các người hay thương xót” (Lu

Ca 6:36). Các anh chị em có thể noi theo tấm gương thương xót của Cha Thiên Thượng trong mối quan hệ của các anh chị em với những người khác. Hãy cố gắng loại bỏ khỏi cuộc sống của mình tính ngạo mạn, kiêu căng, và tự phụ. Tìm kiếm những cách thức để có lòng trắc ẩn, kính trọng, tha thứ, hòa nhã, và kiên nhẫn, ngay cả khi các anh chị em biết những khuyết điểm của người khác. Khi làm như vậy, tấm gương của các anh chị em sẽ dẫn dắt những người khác có thêm lòng thương xót, và các anh chị em sẽ có quyền để nhận thêm lòng thương xót của Thượng Đế.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Ma Thi Ơ 5:7; Lu Ca 10:25–37; An Ma 34:14–16
Xin xem thêm Bức Ái, Lòng; Tha Thứ, Sự; Ân Điển; Công Lý

Tiệc Thánh

Vào cái đêm trước khi Ngài bị đóng đinh, Chúa Giê Su Ky Tô họp mặt với Các Sứ Đồ của Ngài và lập ra Tiệc Thánh. “Ngài cầm lấy bánh, tạ ơn xong, bẻ ra phân phát cho môn đồ, mà phán rằng: Này là thân thể ta, đã vì các ngươi mà phó cho; hãy làm sự này để nhớ đến ta. Khi ăn xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén đưa cho môn đồ, mà phán rằng: Chén này là giao ước mới trong huyết ta vì các ngươi mà đổ ra” (Lu Ca 22:19–20). Sau Sự Phục Sinh của Ngài, Ngài đã lập ra Tiệc Thánh giữa dân Nê Phi (xin xem 3 Nê Phi 18:1–11).

Ngày nay chúng ta dự phần bánh và nước để tưởng nhớ đến sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Giáo lễ này là một phần thiết yếu của sự thờ phượng và sự phát triển phần thuộc linh của chúng ta. Chúng ta càng suy ngẫm về ý nghĩa của giáo lễ này, thì giáo lễ này càng trở thành thiêng liêng đối với chúng ta.

Tưởng Nhớ đến Đấng Cứu Rỗi và Sự Chuộc Tội của Ngài

Tiệc Thánh cung ứng một cơ hội cho các anh chị em tưởng nhớ với lòng biết ơn cuộc sống, giáo vụ, và Sự Chuộc Tội của Vị Nam Tử của Thượng Đế.

Với bánh bẻ ra, các anh chị em tưởng nhớ đến thể xác của Ngài. Các anh chị em có thể lưu tâm đến nỗi đau đớn của thể xác Ngài—nhất là nỗi đau khổ của Ngài trên thập tự giá. Các anh chị em có thể nhớ rằng qua lòng thương xót và ân điển của Ngài, tất cả mọi người sẽ được phục sinh và được ban cho cơ hội có được cuộc sống vĩnh cửu với Thượng Đế.

Với một chén nước nhỏ, các anh chị em có thể nhớ rằng Đấng Cứu Rỗi đã đổ máu của Ngài trong nỗi đau đớn và thống khổ vô cùng về phần thuộc linh, bắt đầu nơi Vườn Ghết Sê Ma Nê. Ngài đã phán tại nơi đó: “Linh hồn ta buồn bực cho đến chết” (Ma Thi Ơ 26:38). Tuân phục theo ý muốn của Đức Chúa Cha, Ngài đã chịu đau khổ nhiều hơn là chúng ta có thể thấu hiểu: “Máu ... chảy ra từ mọi lỗ chân lông, nỗi lo âu của Ngài về sự độc ác và những sự khờ ó của dân Ngài thật lớn lao thay” (Mô Si A 3:7). Các anh chị em có thể nhớ rằng qua sự đổ máu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô đã cứu chuộc các anh chị em và tất cả mọi người khác khỏi điều mà thánh thư gọi là “tội nguyên thủy” của sự phạm giới của A Đam (Môi Se 6:54). Các anh chị em có thể nhớ rằng Ngài cũng đã chịu đau đớn cho các tội lỗi, nỗi buồn phiền, và đau đớn của tất cả con cái của Cha Thiên Thượng, và cung ứng sự xá miễn tội lỗi cho tất cả những người hối cải và sống theo phúc âm (xin xem 2 Nê Phi 9:21–23).

Tái Lập Các Giao Ước và Các Phước Lành đã Được Hứa

Khi dự phần Tiệc Thánh, các anh chị em xác nhận cùng Thượng Đế rằng sự tưởng nhớ của các anh chị em về Vị Nam Tử của Ngài sẽ kéo dài khỏi thời gian ngắn ngủi của giáo lễ thiêng liêng đó. Các anh chị em hứa luôn luôn tưởng nhớ đến Ngài. Các anh chị em xác nhận rằng các anh chị em sẵn lòng mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô và các anh chị em sẽ tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Trong khi dự phần Tiệc Thánh và lập những lời cam kết này, các anh chị em tái lập giao ước báp têm của mình (xin xem Mô Si A 18:8–10; GLGƯ 20:37).

Các anh chị em nhận được các phước lành lớn lao khi các anh chị em tuân giữ giao ước báp têm. Khi các anh chị em tái lập

giao ước này, thì Chúa tái lập sự xá miễn tội lỗi của các anh chị em như đã được hứa. Khi sạch tội, các anh chị em có thể “luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng [các anh chị em]” (GLGU 20:77). Sự đồng hành thường xuyên của Thánh Linh là một trong các ân tứ lớn nhất mà các anh chị em có thể nhận được trong cuộc sống trần thế. Thánh Linh sẽ hướng dẫn các anh chị em trong những con đường ngay chính và bình an, đưa các anh chị em đến cuộc sống vĩnh cửu với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Dự Phần một cách Xứng Đáng

Trong khi chuẩn bị cho Tiệc Thánh mỗi tuần, hãy dành thời giờ ra để xem xét cuộc sống của mình và hối cải các tội lỗi của mình. Các anh chị em không cần phải toàn thiện để dự phần Tiệc Thánh, nhưng các anh chị em phải có một tinh thần khiêm nhường và hối cải trong lòng mình. Mỗi tuần các anh chị em phải chuẩn bị cho giáo lễ thiêng liêng đó với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối (xin xem 3 Nê Phi 9:20).

Nếu các anh chị em tiến đến gần Tiệc Thánh với sự tôn kính và nghiêm trang mà nó cần có, thì nó trở thành cơ hội hằng tuần để tự xem xét nội tâm, hối cải, và tái cung hiến—một nguồn sức mạnh và một điều nhắc nhở thường xuyên về Sự Chuộc Tội của Đáng Cứu Rồi.

Các đoạn tham khảo bổ túc: 1 Cô Rinh Tô 11:23–29; Mô Rô Ni 4–5; GLGU 20:75–79; 27:2

Xin xem thêm Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô; Giao Ước

Tiên Tri, Các

Là tín hữu Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta có phước có được sự hướng dẫn của các vị tiên tri tại thế—những người đầy soi dẫn được kêu gọi để nói thay cho Chúa, cũng giống như Môi Se, Ê Sai, Phi E Rơ, Phao Lô, Nê Phi, Mặc Môn, và các tiên tri khác trong thánh thư. Chúng ta tán trợ Vị Chủ Tịch của Giáo Hội là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc

khải của chúng ta—người duy nhất trên thế gian mà tiếp nhận sự mặc khải để hướng dẫn toàn thể Giáo Hội. Chúng ta cũng tán trợ các vị cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và các thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải.

Giống như các tiên tri thời xưa, các tiên tri ngày nay làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô và giảng dạy phúc âm của Ngài. Họ giải thích ý muốn và đặc tính thật sự của Thượng Đế. Họ ngỏ lời một cách mạnh dạn và rõ ràng, lên án tội lỗi và cảnh cáo về những hậu quả của nó. Thỉnh thoảng, họ có thể được soi dẫn để nói tiên tri về những sự kiện tương lai vì lợi ích của chúng ta.

Các anh chị em luôn luôn có thể tin cậy các vị tiên tri tại thế. Những lời giảng dạy của họ phản ánh ý muốn của Chúa, là Đấng đã phán: “Những điều gì ta là Chúa đã nói, ta đã nói, và ta không miễn giảm cho ta; và dù trời đất qua đi, nhưng lời ta sẽ không qua đâu mà sẽ được ứng nghiệm, dấu bằng chính tiếng nói của ta hoặc bằng tiếng nói của các tôi tớ ta thì cũng như nhau” (GLGU 1:38).

Sự an toàn chắc chắn nhất nằm trong việc tuân theo hoàn toàn lời của Chúa được ban ra qua các tiên tri của Ngài, nhất là Vị Chủ Tịch hiện nay của Giáo Hội. Chúa đã cảnh cáo rằng những người làm ngơ trước những lời nói của các tiên tri thì sẽ sa ngã (xin xem GLGU 1:14–16). Ngài hứa ban các phước lành lớn lao cho những người tuân theo Vị Chủ Tịch của Giáo Hội:

“Các người phải chú tâm vào tất cả những lời nói của hấn cùng những giáo lệnh mà hấn sẽ ban ra cho các người khi hấn tiếp nhận được, khi hấn bước đi trong sự thánh thiện trước mặt ta;

“Vì vậy các người phải tiếp nhận lời nói của hấn với tất cả lòng kiên nhẫn và đức tin, chẳng khác chi lời nói ấy phát ra từ chính miệng ta.

“Nếu làm được những điều này thì các công ngục giới sẽ không thắng được các người; phải, và Đức Chúa Trời sẽ đánh tan quyền năng của bóng tối ra khỏi các người và khiến cho các tầng trời sẽ rung chuyển vì lợi ích của các người và vì vinh quang của danh Ngài” (GLGU 21:4–6).

Các đoạn tham khảo bổ túc: 2 Sử Ký 20:20; A Mốt 3:7; Ê Phê Sô 2:19–20; 1 Nê Phi 22:1–2; Mô Si A 13:33–35; GLGŨ 107:91–92; Những Tín Điều 1:6

Tiên Tri, Lời (*Xin xem* Mặc Khải, Sự; Ân Tứ Thuộc Linh, Các)

Tiền Sắc Phong, Sự

Trong thế giới linh hồn tiền dương thế, Thượng Đế chọn ra một số linh hồn để làm tròn những sứ mệnh cụ thể trong cuộc sống trên trần thế của họ. Điều này gọi là sự tiền sắc phong.

Sự tiền sắc phong không bảo đảm rằng những cá nhân sẽ nhận được một số kêu gọi hoặc trách nhiệm nào đó. Các cơ hội như thế đến trong cuộc sống này do việc sử dụng ngay chính quyền tự quyết, cũng giống như sự tiền sắc phong có được do sự ngay chính trong cuộc sống tiền dương thế.

Chúa Giê Su Ky Tô được tiền sắc phong để thực hiện Sự Chuộc Tội, trở thành “Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế,” (Khải Huyền 13:8; xin xem thêm 1 Phi E Rô 1:19–21). Thánh thư cho biết về những người khác mà đã được tiền sắc phong. Tiên tri Áp Ra Ham biết về sự tiền sắc phong của mình khi ông nhận được Khải tượng mà trong đó ông trông thấy “rất nhiều bậc vĩ nhân cao quý” trong số những linh hồn trong thế giới linh hồn tiền dương thế. Ông nói: “Thượng Đế thấy các linh hồn này tốt, và Ngài đứng giữa họ, và Ngài phán: Ta sẽ làm cho những người này thành những người cai trị của ta; vì Ngài đứng giữa các linh hồn, và Ngài thấy họ tốt; và Ngài phán cùng tôi: Áp Ra Ham, người là một trong số những người này; người được chọn lựa trước khi người sinh ra” (Áp Ra Ham 3:22–23). Chúa phán cùng Giê Rê Mi: “Trước khi tạo nên người trong lòng mẹ, ta đã biết người rồi; trước khi người sanh ra, ta đã biệt riêng người, lập người làm kẻ tiên tri cho các nước” (Giê Rê Mi 1:5). Giảng Báp Tít đã được tiền sắc phong để chuẩn bị dân chúng cho giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi trên trần thế (xin xem Ê Sai 40:3; Lu Ca 1:13–17; 1 Nê Phi 10:7–10).

Giáo lý tiền sắc phong áp dụng cho tất cả các tín hữu của Giáo Hội, không phải chỉ cho Đấng Cứu Rỗi và các tiên tri của

Tiền Thập Phân

Ngài mà thôi. Trước khi thế gian được tạo dựng, các phụ nữ trung tín đã được ban cho những trách nhiệm nào đó và những người nam trung tín được tiền sắc phong cho những bổn phận chức tư tế nào đó. Mặc dù các anh chị em không nhớ được thời điểm đó, nhưng chắc chắn các anh chị em đã ứng thuận làm tròn những nhiệm vụ quan trọng trong sự phục vụ Đức Chúa Cha của các anh chị em. Khi các anh chị em tự chứng tỏ mình xứng đáng, các anh chị em sẽ được ban cho cơ hội để làm tròn những nhiệm vụ mà các anh chị em đã nhận được lúc bấy giờ.

Các đoạn tham khảo bổ túc: An Ma 13:1-9; GLGU 138:53-56

Xin xem thêm Quyên Tự Quyết; Kế Hoạch Cứu Rỗi

Tiền Thập Phân

Một trong số các phước lành của vai trò tín hữu trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là đặc ân đóng tiền thập phân. Bằng cách sống theo luật thập phân, các anh chị em tham gia vào việc xây đắp vương quốc của Thượng Đế trên thế gian.

Định Nghĩa và Mục Đích của Tiền Thập Phân

Để đóng tiền thập phân trọn vẹn, các anh chị em dâng một phần mười lợi tức của mình lên Chúa qua Giáo Hội của Ngài. Các anh chị em đưa tiền thập phân của mình cho một thành viên của giám trợ đoàn hoặc chủ tịch đoàn chi nhánh của mình.

Các vị lãnh đạo địa phương chuyên thăng quỹ thập phân lên trụ sở trung ương của Giáo Hội, nơi mà một hội đồng quyết định những cách thức cụ thể để sử dụng ngân quỹ thiêng liêng này. Hội đồng này gồm có Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, và Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa. Bằng cách hành động theo như sự mặc khải, họ quyết định khi họ được Chúa hướng dẫn. (Xin xem GLGU 120:1.)

Quỹ tiền thập phân luôn luôn được sử dụng cho các mục đích của Chúa—để xây cất và bảo quản các đền thờ và các nhà

hội, để hỗ trợ công việc truyền giáo, và để xúc tiến công việc của Giáo Hội trên khắp thế giới.

Các Phước Lành của Việc Đóng Tiền Thập Phân Trọn Vẹn

Luật thập phân đòi hỏi sự hy sinh, nhưng việc tuân theo luật pháp của các anh chị em mang đến các phước lành lớn hơn bất cứ điều gì mà các anh chị em từng hy sinh. Tiên tri Ma La Chi dạy:

“Các người hãy đem hết thảy phần mười vào kho, hầu cho có lương thực trong nhà ta; và từ nay các người khá lấy điều này mà thử ta, Đức Giê Hô Va vạn quân phán, xem ta có mở các cửa sổ trên trời cho các người, đổ phước xuống cho các người đến nỗi không chỗ chứa chẳng” (Ma La Chi 3:10).

Các phước lành này đến với tất cả những người đóng trọn vẹn mười phần trăm lợi tức của họ, ngay cả khi số tiền đó rất nhỏ. Khi các anh chị em tuân theo luật này, Chúa sẽ ban phước cho các anh chị em về phần thuộc linh lẫn phần vật chất.

Cam Kết Để Đóng Tiền Thập Phân

Nếu chưa thiết lập một mẫu mực đóng tiền thập phân một cách đều đặn, có lẽ các anh chị em khó tin rằng các anh chị em có thể có đủ khả năng để bỏ ra một phần mười lợi tức của mình. Nhưng những người đóng tiền thập phân một cách trung tín biết rằng họ không thể *không* đóng tiền thập phân. Trong một cách thức thật sự và tuyệt vời, các cửa sổ thiên thượng được mở ra và các phước lành được trút xuống họ.

Hãy nhớ rằng việc đóng tiền thập phân không phải là vấn đề tiền bạc mà đó là vấn đề đức tin. Sự tin cậy nơi Chúa. Ngài ban lệnh truyền này vì lợi ích của chúng ta, và Ngài ban cho lời hứa kèm theo. Hãy tìm kiếm sức mạnh nơi đức tin của Nê Phi, là người đã nói: “Chúng ta hãy trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Chúa; vì này, Ngài là Đấng có quyền năng mạnh mẽ hơn tất cả thế gian” (1 Nê Phi 4:1).

Xin xem thêm Nhịn Ăn và Cửa Lễ Nhịn Ăn

Tiểu Giáo Khu *(Xin xem Tô Chức của Giáo Hội)*

Tín Điều, Những

Những Tín Điều phác thảo 13 điểm cơ bản về sự tin tưởng của các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Đầu tiên, Tiên Tri Joseph Smith đã viết chúng xuống trong một lá thư gửi cho John Wentworth, một chủ bút của một tờ báo, để đáp lại lời yêu cầu của Ông Wentworth muốn biết các tín hữu của Giáo Hội tin vào điều gì. Những tín điều này sau đó được đăng trong các tạp chí xuất bản định kỳ của Giáo Hội. Giờ đây những tín điều này được xem là thánh thư và được gồm vào trong Trân Châu Vô Giá.

Tinh Thần Lẽ Thật *(Xin xem Đức Thánh Linh)*

Tình Yêu Thương

Tình yêu thương là một cảm nghĩ tận tâm, quan tâm, và yêu mến sâu đậm. Tình yêu thương Thượng Đế và đồng loại là một đặc điểm của các môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem Ma Thi Ơ 22:35–40; Giảng 13:34–35; 2 Nê Phi 31:20). Chúng ta biểu lộ tình yêu thương của mình đối với Cha Thiên Thượng bằng cách tuân giữ các giáo lệnh của Ngài và phục vụ các con cái của Ngài. Sự bày tỏ tình yêu thương của chúng ta đối với những người khác có thể gồm có việc tử tế với họ, lắng nghe họ, khóc than với họ, an ủi họ, phục vụ họ, cầu nguyện cho họ, chia sẻ phúc âm với họ, và làm bạn với họ.

Tình yêu thương của chúng ta đối với những người chung quanh mình gia tăng khi chúng ta nhớ rằng chúng ta đều là con cái của Thượng Đế—chúng ta là các anh chị em linh hồn. Tình yêu thương do sự nhận biết này có được quyền năng để vượt qua những ranh giới của quốc gia, tín ngưỡng, và màu da.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Lê Vi Ký 19:18, 34; Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:5; Lu Ca 6:31–36; Giảng 15:9–15; 1 Giảng 4:7–21, kể cả cước chú 12a; Mô Si A 4:14–15; GLGƯ 4:5; 12:8; 112:11; 121:41–45

Xin xem thêm Bác Ái, Lòng; Thương Xót, Lòng; Vàng Lời, Sự; Phục Vụ, Sự

Tổ Chức của Giáo Hội

Chúa Giê Su Ky Tô đứng đầu Giáo Hội. Sứ mệnh của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là giúp tất cả mọi người đến cùng Ngài (xin xem Mô Rô Ni 10:32). Để làm tròn sứ mệnh này, Giáo Hội được tổ chức theo như mẫu mực đã được Chúa mặc khải “để các thánh đồ được trọn vẹn,... cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời” (Ê Phê Sô 4:12-13; xin xem thêm câu 11). Đại cương sau đây tóm lược tổ chức của Giáo Hội.

Nhà và Gia Đình

Gia đình là đơn vị cơ bản trong Giáo Hội, và nhà là nơi quan trọng nhất để học hỏi phúc âm. Không có một tổ chức nào khác có thể thay thế cho gia đình. Ngay cả khi Giáo Hội tiếp tục tăng trưởng, mục đích của nó cũng sẽ là luôn luôn hỗ trợ và củng cố gia đình và cá nhân trong các nỗ lực của họ để sống theo phúc âm.

Tổ Chức ở Cấp Trung Ương

Ngày nay, Chúa hướng dẫn dân giao ước của Ngài qua Vị Chủ Tịch của Giáo Hội, là người mà chúng ta tán trợ làm vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải. Chủ Tịch của Giáo Hội chủ tọa toàn thể Giáo Hội. Ông và hai cố vấn của ông cũng là các vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải, làm thành Nhóm Túc Số Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Các thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ cũng là các vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải. Họ, cùng với Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, là “những nhân chứng đặc biệt cho tôn danh của Đấng Ky Tô trên khắp thế giới” (GLGU 107:23). Họ hành động dưới sự hướng dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn “để xây dựng giáo hội, và điều hành tất cả mọi công việc của giáo hội trong khắp các quốc gia” (GLGU 107:33). Họ “mở cửa [cho các

Tổ Chức của Giáo Hội

quốc gia] bằng cách rao truyền phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô” (GLGU 107:35).

Các thành viên của các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi được kêu gọi để rao truyền phúc âm và xây đắp Giáo Hội. Họ làm việc dưới sự hướng dẫn của Mười Hai Sứ Đồ và sự lãnh đạo của bảy vị được kêu gọi phục vụ với tư cách là Chủ Tịch Đoàn Thầy Bảy Mươi. Các thành viên của Đệ Nhất và Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi là Các Vị Thẩm Quyền được chỉ định, và họ có thể được kêu gọi phục vụ bất cứ nơi đâu trên thế giới.

Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa là chủ tịch đoàn của Chức Tư Tế A Rôn trong khắp Giáo Hội. Giám Trợ Chủ Tọa và các cố vấn của mình phục vụ dưới sự hướng dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn để quản lý các công việc thể tục của Giáo Hội.

Các tổ chức Hội Thiếu Niên, Hội Phụ Nữ, Hội Thiếu Nữ, Hội Thiếu Nhi, và Trường Chúa Nhật đều có các chủ tịch đoàn ở cấp trung ương để cung ứng sự chỉ dẫn và hướng dẫn.

Tổ Chức ở cấp Giáo Vùng

Một giáo vùng là một đơn vị địa lý lớn nhất của Giáo Hội. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn chỉ định Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi giám sát trực tiếp các giáo vùng được chọn ra của Giáo Hội dưới sự hướng dẫn của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Trong các khu vực khác của Giáo Hội, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn chỉ định Các Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng để chủ tọa. Một Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng gồm có một chủ tịch, là người thường được chỉ định bởi Đệ Nhất hoặc Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, và hai cố vấn, là những người có thể được chỉ định từ bất cứ Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi nào. Các Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng phục vụ dưới sự hướng dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Nhóm Túc Số Mười Hai, và Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Một số vị được sắc phong vào chức phẩm Thầy Bảy Mươi nhưng không phục vụ với tư cách là Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương. Họ được kêu gọi làm Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, và họ được chỉ định vào các nhóm túc số

khác hơn là Đệ Nhất hay Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, theo như vị trí địa lý. Quyền hạn của họ được giới hạn trong giáo vùng trung ương mà họ đang sống. Một số Các Thầy Bảy Mười Có Thâm Quyền Giáo Vùng phục vụ trong Các Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng.

Tổ Chức ở cấp Địa Phương

Tiểu Giáo Khu và Chi Nhánh. Các tín hữu của Giáo Hội được tổ chức thành các giáo đoàn mà họp với nhau thường xuyên để có sự phong phú thêm về phần thuộc linh và giao tế. Các giáo đoàn lớn được gọi là tiểu giáo khu. Mỗi tiểu giáo khu được chủ tọa bởi một vị giám trợ, với sự trợ giúp của hai cố vấn.

Các giáo đoàn nhỏ được gọi là chi nhánh. Mỗi chi nhánh được chủ tọa bởi một chủ tịch chi nhánh, với sự trợ giúp của hai cố vấn. Một chi nhánh có thể được tổ chức khi có ít nhất hai gia đình sống trong một khu vực và một trong số những tín hữu là người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc xứng đáng hoặc là một thầy tư tế xứng đáng trong Chức Tư Tế A Rôn. Chủ tịch đoàn giáo khu, phái bộ truyền giáo, hoặc giáo hạt tổ chức và giám sát chi nhánh đó. Một chi nhánh có thể phát triển thành tiểu giáo khu nếu nó nằm trong một giáo khu.

Mỗi tiểu giáo khu hay chi nhánh bao gồm trong một khu vực địa lý riêng biệt. Các tổ chức khác nhau trong tiểu giáo khu hay chi nhánh góp phần trong công việc của Chúa: nhóm các thầy tư tế thượng phẩm; nhóm túc số các anh cả; Hội Phụ Nữ, cho các phụ nữ từ 18 tuổi trở lên; nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn, cho các thiếu niên từ 12 đến 17 tuổi; chương trình Hội Thiếu Nữ, cho các thiếu nữ từ 12 đến 17 tuổi; Hội Thiếu Nhi, cho các em từ 18 tháng đến 11 tuổi; và Trường Chúa Nhật, cho tất cả các tín hữu Giáo Hội từ 12 tuổi trở lên. Mỗi tổ chức này làm tròn vai trò quan trọng trong việc giảng dạy phúc âm, phục vụ, và hỗ trợ các bậc cha mẹ trong bốn phận thiêng liêng của họ để giúp đỡ con cái họ trở nên cải đạo theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Các tổ chức này cũng cùng hoạt động với nhau để giúp các tín hữu chia sẻ phúc âm với những người khác.

Tổ Chức của Giáo Hội

Giáo Khu, Phái Bộ Truyền Giáo, và Giáo Hạt. Đa số các khu vực địa lý nơi mà Giáo Hội được tổ chức được chia thành nhiều giáo khu. Từ *cọc* (*giáo khu*) là do tiên tri Ê Sai mà có, ông là người đã tiên tri rằng Giáo Hội ngày sau sẽ giống như một cái lều, được giữ vững nhờ vào những cây cọc/giáo khu (xin xem Ê Sai 33:20; 54:2). Thường thường có 5 đến 12 tiểu giáo khu và chi nhánh trong một giáo khu. Mỗi giáo khu được chủ tọa bởi một vị chủ tịch giáo khu, với sự trợ giúp của hai cố vấn. Chủ tịch giáo khu chịu trách nhiệm với và tiếp nhận sự hướng dẫn từ Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười hoặc Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng.

Một phái bộ truyền giáo là một đơn vị của Giáo Hội mà thường thường bao gồm một khu vực lớn hơn một khu vực của một giáo khu. Mỗi phái bộ truyền giáo được chủ tọa bởi một vị chủ tịch phái bộ truyền giáo, với sự trợ giúp của hai cố vấn. Chủ tịch phái bộ truyền giáo chịu trách nhiệm trực tiếp với Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương.

Cũng giống như chi nhánh là một hình thức nhỏ hơn của tiểu giáo khu, thì giáo hạt là một hình thức nhỏ hơn của giáo khu. Một giáo hạt được tổ chức khi có đủ số chi nhánh trong một khu vực, cho phép sự liên lạc thông tin được dễ dàng và sự đi lại được thuận tiện cho các buổi họp trong giáo hạt. Một vị chủ tịch giáo hạt được kêu gọi để chủ tọa giáo hạt, với sự giúp đỡ của hai cố vấn. Vị chủ tịch giáo hạt chịu trách nhiệm với chủ tịch đoàn phái bộ truyền giáo. Một giáo hạt có thể phát triển thành một giáo khu.

Chương Trình cho Các Tín Hữu Độc Thân. Nhiều tín hữu Giáo Hội chưa bao giờ kết hôn hoặc ly dị hay góa vợ/chồng. Những tín hữu này gồm có hai nhóm: những người thành niên trẻ tuổi độc thân (tuổi từ 18 đến 30) và những người lớn độc thân (từ 31 tuổi trở lên).

Không có một chương trình tổng quát của Giáo Hội dành cho những người thành niên trẻ tuổi độc thân và những người lớn độc thân. Thay vì thế, khi có đủ số các tín hữu độc thân sống trong một khu vực, các vị lãnh đạo chức tư tế địa phương được

khuyến khích kêu gọi những người đại diện tín hữu độc thân, là những người làm việc dưới sự hướng dẫn của các vị này. Những người đại diện tín hữu độc thân hoạch định những sinh hoạt như khiêu vũ, các dự án phục vụ, và các buổi họp đặc biệt buổi tối. Những sinh hoạt này cho các tín hữu độc thân cơ hội để gặp gỡ và củng cố lẫn nhau. Các tín hữu độc thân cũng được khuyến khích nên họp đều đặn với các vị lãnh đạo chức tư tế để thảo luận những nhu cầu và cơ hội của họ về sự tăng trưởng thuộc linh và sự phục vụ.

Đoạn tham khảo bổ túc: GLGU 107

Xin xem thêm Chức Tư Tế; Hội Phụ Nữ

Tôn Kính Nghiêm Trang, Sự

Sự tôn kính nghiêm trang là sự kính trọng và tình yêu thương sâu đậm. Khi có được một thái độ nghiêm trang hướng về Thượng Đế, các anh chị em tôn kính Ngài, bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với Ngài, và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.

Các anh chị em phải nghiêm trang trong hành vi cũng như thái độ của mình. Hành vi nghiêm trang gồm có sự cầu nguyện, học hỏi thánh thư, nhịn ăn, và đóng tiền thập phân và các của lễ. Nó gồm có việc ăn mặc quần áo trang nhã và dùng lời lẽ trong sạch và lành mạnh. Mức độ tôn kính của các anh chị em là hiển nhiên trong sự chọn lựa của các anh chị em về âm nhạc và những cuộc giải trí khác, trong cách thức mà các anh chị em nói về những đề tài thiêng liêng, và trong cách thức mà các anh chị em ăn mặc và hành động khi các anh chị em tham dự nhà thờ và đền thờ. Các anh chị em cho thấy sự tôn kính của mình đối với Chúa khi các anh chị em phục vụ những người khác và đối xử với họ bằng sự nhân từ và kính trọng.

Khi trở nên nghiêm trang hơn, các anh chị em sẽ thấy có một sự thay đổi âm thầm trong cuộc sống của mình. Chúa sẽ trút Thánh Linh của Ngài một cách dồi dào lên trên các anh chị em. Các anh chị em sẽ ít bị rắc rối và ít hoang mang hơn. Các anh

Tội Lỗi

chị em sẽ có thể nhận được sự mặc khải để giúp các anh chị em giải quyết những vấn đề cá nhân và gia đình.

Giống như sự nghiêm trang tôn kính mang các anh chị em đến gần Thượng Đế hơn, hành động bất kính thì thích hợp với mục đích của kẻ nghịch thù. Sa Tan sẽ cám dỗ các anh chị em đi theo xu hướng của thế gian là có nhiều hơn sự ồn ào, náo động, và sự tranh cãi và có ít hơn sự kiềm chế và phẩm cách trầm lặng. Giống như người chỉ huy đang chuẩn bị một cuộc xâm chiếm quân sự, nó sẽ cố gắng phá những băng tần truyền đạt giữa các anh chị em với Chúa. Hãy coi chừng những chiến thuật như thế, và hãy cố gắng luôn luôn nghiêm trang trong tất cả những điều gì các anh chị em làm.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Lê Vi Ký 26:2; Thi Thiên 89:5-7; Hê Bơ Rơ 12:28; GLGƯ 59:21; 63:61-62, 64; 109:21

Xin xem thêm Đức Tin; Biết Ôn, Lòng; Trang Nhã, Sự; Cầu Nguyện, Sự; Mặc Khải, Sự; Thờ Phụng, Sự

Tội Lỗi

Khi cố ý bất tuân các giáo lệnh của Thượng Đế, thì chúng ta phạm tội. Chúng ta cũng phạm tội khi chúng ta không hành động ngay chính mặc dù sự hiểu biết của mình về lẽ thật (xin xem Gia Cơ 4:17).

Chúa đã phán rằng Ngài “chẳng nhìn tội lỗi với một mảy may chấp nhận” (GLGƯ 1:31). Kết quả của tội lỗi là việc rút lui của Đức Thánh Linh, và trong thời vĩnh cửu, không thể sống nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng, vì “không một vật gì dơ bẩn có thể ở được cùng Thượng Đế” (1 Nê Phi 10:21).

Mỗi người chúng ta đều vi phạm các giáo lệnh hoặc không hành động theo sự hiểu biết của mình về lẽ thật. Sứ Đồ Giảng đã dạy: “Ví bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa dối mình, và lẽ thật không ở trong chúng ta. Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì [Chúa Giê Su Ky Tô] là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác” (1 Giảng 1:8-9). Qua Sự Chuộc Tội của

Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta có thể hối cải và được tha thứ tội lỗi của mình.

Các đoạn tham khảo bổ túc: Rô Ma 3:23; 6:23; An Ma 5:41–42; 11:37; Hê La Man 5:10–11; GLGU 82:1–3; 88:34–35

Xin xem thêm Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô; Chết Thuộc Linh, Cái; Tha Thứ, Sự; Công Lý; Thương Xót, Lòng; Vàng Lời, Sự; Hối Cải, Sự; Cám Dỗ, Sự

Tội Nguyên Thủy

Vì Sự Sa Ngã của A Đam và Ê Va, tất cả mọi người đều sống trong tình trạng sa ngã, bị tách rời khỏi Thượng Đế và phải trải qua cái chết thể xác. Tuy nhiên, chúng ta không bị kết tội bởi điều mà nhiều người gọi là “tội nguyên thủy.” Nói cách khác, chúng ta không chịu trách nhiệm về sự phạm giới của A Đam trong Vườn Ê Đen. Tiên Tri Joseph Smith nói: “Chúng tôi tin rằng loài người sẽ bị trừng phạt vì những tội lỗi riêng của họ, và không phải vì sự phạm giới của A Đam” (Những Tín Điều 1:2).

Qua Sự Chuộc Tội, Đấng Cứu Rỗi đã trả cái giá cho sự phạm giới trong Vườn Ê Đen (xin xem Môi Se 6:53). Ngài đã ban cho chúng ta sự bảo đảm về sự phục sinh và lời hứa rằng, dựa vào sự trung tín của chúng ta, chúng ta có thể trở về sống nơi chốn hien diện của Cha Thiên Thượng vĩnh viễn.

Xin xem thêm Sa Ngã, Sự

Tôn Cao, Sự (*Xin xem* Cuộc Sống Vĩnh Cửu)

Trà (*Xin xem* Lời Thông Sáng)

Trinh Khiết, Sự

Sự trinh khiết là sự trong sạch về mặt tình dục, một điều kiện mà “làm Thượng Đế hài lòng” (Gia Cóp 2:7). Để được trinh khiết, các anh chị em phải trong sạch về phương diện đạo đức trong ý nghĩ, lời nói, và hành động. Các anh chị em không được có bất cứ mối quan hệ tình dục nào trước khi kết hôn hợp pháp.

Khi kết hôn, các anh chị em phải hoàn toàn trung thành với chồng hay vợ của mình.

Sự gần gũi xác thịt giữa vợ chồng là tuyệt vời và thiêng liêng, do Thượng Đế quy định để sinh sản con cái và để bày tỏ tình yêu thương trong vòng hôn nhân.

Trong thế giới ngày nay, Sa Tan đã dẫn dắt nhiều người tin rằng sự gần gũi xác thịt ngoài vòng hôn nhân là có thể chấp nhận được. Nhưng dưới mắt Thượng Đế, đó là một tội nặng. Đó là một sự lạm dụng quyền năng mà Ngài đã ban cho chúng ta để tạo ra mầm sống. Tiên tri An Ma đã dạy rằng tội tình dục thì nặng hơn bất cứ tội lỗi nào ngoại trừ tội sát nhân và chối bỏ Đức Thánh Linh (xin xem An Ma 39:3-5).

Đôi khi người ta cố gắng tự thuyết phục để tin rằng những mối quan hệ tình dục ngoài vòng hôn nhân là có thể chấp nhận được nếu đôi bên yêu nhau. Điều này không đúng. Vi phạm luật trinh khiết và khuyến khích người khác cũng làm như thế không phải là một sự biểu lộ tình yêu. Những người yêu nhau sẽ không bao giờ gây nguy hiểm cho hạnh phúc và sự an toàn của người kia để đổi lại khoái lạc cá nhân tạm thời.

Khi người ta lo lắng cho nhau đủ để tuân giữ luật trinh khiết, tình yêu, sự tin cậy, và sự cam kết gia tăng, đưa đến hạnh phúc và sự hòa hợp lớn lao. Trái lại, mối quan hệ xây dựng trên sự đòi bại tình dục thì tan vỡ nhanh. Những người tham dự vào sự đòi bại tình dục thường cảm thấy sợ hãi, tội lỗi, và hổ thẹn. Chẳng bao lâu nổi chua xót, lòng ganh tỵ, và sự căm hờn thay cho bất cứ cảm nghĩ lạc quan nào mà đã hiện hữu trước kia trong mối quan hệ của họ.

Cha Thiên Thượng đã ban cho chúng ta luật trinh khiết để bảo vệ chúng ta. Việc vâng theo luật này là cần thiết cho sự bình an cá nhân và sức mạnh của cá tính và hạnh phúc trong nhà. Khi giữ mình được trong sạch về mặt tình dục, các anh chị em sẽ tránh được sự thiệt hại tinh thần và tình cảm mà luôn luôn sinh ra bởi những sự gần gũi xác thịt với một người khác ngoài vòng hôn nhân. Các anh chị em sẽ nhạy cảm đối với sự hướng dẫn, sức mạnh, sự an ủi, và sự bảo vệ của Đức Thánh Linh, và các anh

chị em sẽ đáp ứng một sự đòi hỏi quan trọng về việc nhận được một giấy giới thiệu đi đền thờ và tham dự các giáo lễ đền thờ.

Các Tội Lỗi Tình Dục

Chúa và các tiên tri của Ngài kết án sự đồi bại tình dục. Tất cả mọi quan hệ tình dục ngoài vòng hôn nhân đều vi phạm luật trinh khiết và nguy hiểm cho phần thể xác và phần thuộc linh của những người tham gia vào những điều đó.

Mười Điều Giáo Lệnh gồm có lệnh truyền rằng chúng ta không được phạm tội ngoại tình, tức là sự giao hợp giữa một người đàn ông đã có vợ với một người không phải là vợ mình hoặc giữa một người đàn bà đã có chồng với một người không phải là chồng mình (xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 20:14). Sứ Đồ Phao Lô nói rằng “vì ý muốn Đức Chúa Trời” chúng ta “phải lánh sự ô uế,” tức là sự giao hợp giữa một người không kết hôn với bất cứ người nào khác (1 Tê Sa Lô Ni Ca 4:3). Các tiên tri ngày sau nhiều lần lên án các tội lỗi này và sự thực hành xấu xa của sự lạm dụng tình dục.

Giống như những sự vi phạm khác về luật trinh khiết, đồng tính luyến ái cũng là một tội nặng. Nó trái với những mục đích của hoạt động tình dục của con người (xin xem Rô Ma 1:24–32). Nó bóp méo mối quan hệ yêu thương và ngăn cản người ta tiếp nhận các phước lành mà có thể tìm thấy nơi cuộc sống gia đình và các giáo lễ cứu rỗi của phúc âm.

Việc chỉ cố nhịn giao hợp ngoài vòng hôn nhân cũng không đủ trong tiêu chuẩn của Chúa về sự thanh sạch cá nhân. Chúa đòi hỏi một tiêu chuẩn đạo đức cao hơn nơi các môn đồ của Ngài, kể cả việc chung thủy hoàn toàn với người phối ngẫu của mình trong ý nghĩ và hành động. Trong Bài Giảng trên Núi, Ngài đã phán: “Các người có nghe lời phán rằng: Người chớ phạm tội tà dâm. Song ta phán cho các người biết: Hễ ai ngó đờn bà mà động tình tham muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi” (Ma Thi Ơ 5:27–28). Trong những ngày sau, Ngài có phán: “Các người chớ... phạm tội ngoại tình,... hay làm bất cứ điều gì tương tự điều này” (GLGU 59:6). Và Ngài nhấn

manh lại nguyên tắc mà Ngài đã giảng dạy trong Bài Giảng trên Núi: “Kẻ nào nhìn một người đàn bà với lòng thèm muốn, hoặc kẻ nào phạm tội ngoại tình trong lòng, thì kẻ đó sẽ không có được Thánh Linh, mà trái lại sẽ chối bỏ đức tin và sẽ sợ hãi” (GLGU 63:16). Những lời cảnh cáo này áp dụng cho tất cả mọi người, cho dù họ đã kết hôn hay còn độc thân.

Nếu các anh chị em đã phạm tội tình dục, hãy đến nói chuyện với vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh của mình để ông có thể giúp đỡ các anh chị em qua tiến trình hồi cải (xin xem “Hồi Cải, Sự,” các trang 96–101).

Nếu các anh chị em cảm thấy mình vất vả chống chọi với những cám dỗ tình dục, kể cả sức hấp dẫn của người đồng phái tính, chớ nhượng bộ các cám dỗ đó. Hãy an tâm rằng các anh chị em có thể chọn tránh hành động như thế. Các anh chị em có thể nhận được sự giúp đỡ của Chúa khi các anh chị em cầu xin sức mạnh và cố gắng khắc phục vấn đề đó. Là một phần của tiến trình này, các anh chị em phải tìm kiếm lời khuyên dạy từ vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh. Vị ấy sẽ giúp đỡ các anh chị em.

Tuân Giữ Luật Trinh Khiết

Dù những cám dỗ có dường như mãnh liệt thế nào chăng nữa, Chúa cũng sẽ giúp các anh chị em chống lại chúng nếu các anh chị em chọn noi theo Ngài. Sứ Đồ Phao Lô đã nói: “Những sự cám dỗ đến cho anh em, chẳng có sự nào quá sức loài người. Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài chẳng hề cho anh em bị cám dỗ quá sức mình đâu; nhưng trong sự cám dỗ, Ngài cũng mở đường cho ra khỏi, để anh em có thể chịu được” (1 Cô Rinh Tô 10:13). Lời khuyên bảo sau đây có thể giúp các anh chị em khắc phục được những cám dỗ thường xuyên và mãnh liệt trong thế gian ngày nay:

Hãy quyết định từ bây giờ là phải được trinh khiết. Các anh chị em chọn quyết định này chỉ một lần. Hãy quyết định bây giờ, trước khi sự cám dỗ đến, và để cho quyết định của các anh chị em vững mạnh và với sự cam kết sâu xa đến nỗi nó không bao giờ có thể bị lung lay. Quyết định từ bây giờ rằng các anh chị em

sẽ không bao giờ làm bất cứ điều gì ngoài vòng hôn nhân để kích thích mỗi xúc cảm mạnh mẽ mà chỉ phải được bày tỏ trong hôn nhân mà thôi. Đừng kích thích mỗi xúc cảm đó nơi thân thể của một người nào khác hoặc nơi chính thân thể của mình. Hãy quyết định từ bây giờ rằng các anh chị em sẽ hoàn toàn trung thành cùng người phối ngẫu của mình.

Hãy kiểm chế các ý nghĩ của mình. Không một ai tự nhiên phạm tội tình dục. Những hành vi đồi bại luôn bắt đầu với những ý nghĩ không trong sạch. Nếu các anh chị em để cho những ý nghĩ của mình tiếp tục tồn tại với những điều bản thủi hoặc đồi bại, thì các anh chị em đã tiến lên bước đầu tiên hướng về sự trái đạo đức. Hãy tránh xa khỏi những tình huống mà có thể dẫn dắt đến tội lỗi. Cầu xin sức mạnh liên tục để chống lại cám dỗ và kiểm chế những ý nghĩ của mình. Hãy làm điều này thành một phần của những lời cầu nguyện hằng ngày của các anh chị em.

Hãy tránh xa hình ảnh sách báo khiêu dâm. Đừng xem, đọc, hay nghe bất cứ thứ gì diễn tả hay mô tả thân thể con người hoặc hành động tình dục theo một cách thức mà có thể khơi dậy những cảm nghĩ nhục dục. Các tài liệu khiêu dâm thì làm cho mê say và có tính cách hủy diệt. Chúng có thể tước đoạt lòng tự trọng của các anh chị em và khả năng để nhìn thấy vẻ xinh đẹp của cuộc đời. Chúng có thể đánh gục các anh chị em và dẫn dắt các anh chị em đến những ý nghĩ xấu xa và hành động ngược đãi.

Nếu còn độc thân và đang hẹn hò, hãy luôn luôn đối xử với người bạn trai/gái của mình bằng sự kính trọng. Đừng bao giờ đối xử với người đó như là một đồ vật để dùng cho những khát khao dâm dăng. Hãy hoạch định kỹ những sinh hoạt tích cực và có tính cách xây dựng để cho các anh chị em và người bạn trai/gái của mình không ở một mình mà không có việc gì làm. Hãy ở những nơi an toàn mà các anh chị em có thể tự chủ dễ dàng. Đừng tham gia vào những cuộc nói chuyện hoặc sinh hoạt mà khơi dậy những cảm nghĩ nhục dục. Đừng tham gia vào việc hôn hít say đắm, nằm cạnh bên hay ở trên một người khác, hoặc sờ vào những chỗ kín và thiêng liêng trong thân thể của một người

khác, dù có mặc hay không mặc áo quần. Đừng để cho bất cứ ai làm những điều như thế với các anh chị em.

Nếu đã kết hôn, các anh chị em phải trung thành với người phối ngẫu của mình trong các ý nghĩ, lời nói và hành động của mình. Chúa có phán: “Các người phải yêu thương vợ mình hết lòng, và chỉ kết hợp với vợ mình, chớ không với một ai khác. Và kẻ nào nhìn một người đàn bà mà trong lòng thèm muốn tức là kẻ đó chối bỏ đức tin, vậy sẽ không có được Thánh Linh; và nếu kẻ đó không chịu hối cải thì sẽ bị khai trừ” (GLGU 42:22–23). Đừng bao giờ tán tỉnh ai trong bất cứ hình thức nào. Hãy tránh xa càng nhiều càng tốt việc ở một mình với bất cứ người nào không cùng phái tính. Hãy tự hỏi xem người phối ngẫu của các anh chị em có hài lòng không nếu họ biết về những lời nói hoặc hành động của các anh chị em. Hãy nhớ đến lời khuyên bảo của Sứ Đồ Phao Lô là “bất cứ việc gì tựa như điều ác, thì phải tránh đi” (1 Tê Sa Lô Ni Ca 5:22). Khi các anh chị em tránh xa những tình huống như thế, sự cám dỗ sẽ không có cơ hội để phát triển.

Sự Tha Thứ cho Người Hối Cải

Đường lối tốt nhất là sự trong sạch trọn vẹn về mặt đạo đức. Việc vi phạm tội lỗi tình dục với ý nghĩ rằng các anh chị em sẽ chỉ cần hối cải về sau là sai trái. Hành động này tự nó là tội lỗi, cho thấy sự bất kính đối với Chúa và các giao ước mà các anh chị em lập với Ngài. Tuy nhiên, nếu các anh chị em đã phạm tội tình dục, thì Chúa ban cho sự tha thứ nếu các anh chị em hối cải.

Sự hối cải rất khó nhưng nó có thể thực hiện được. Các anh chị em có thể được trong sạch lại (xin xem Ê Sai 1:18). Nỗi tuyệt vọng về tội lỗi có thể được thay thế bằng sự bình an tuyệt diệu của sự tha thứ. Muốn biết các anh chị em phải làm gì để hối cải, xin xem “Hối Cải, Sự” các trang 96–101.

Hãy cố gắng đạt tới cái ngày mà các anh chị em sẽ được xứng đáng bước vào đền thờ, được hướng dẫn bởi những lời nói của tác giả Thi Thiên:

“Ai sẽ được lên núi Đức Giê Hô Va? Ai sẽ được đứng nơi trong nơi thánh của Ngài?

“Ấy là người có tay trong sạch và lòng thanh khiết” (Thi Thiên 24:3-4).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Xuất Ê Díp Tô Ký 20:14; 1 Cô Rinh Tô 6:18-20; An Ma 38:12; 3 Nê Phi 12:27-30

Xin xem thêm Hôn Nhân; Hình Ảnh Sách Báo Khiêu Dâm

Trang Nhã, Sự

Sự trang nhã là một thái độ khiêm tốn và đoan trang trong cách ăn mặc, sự phục sức tề chỉnh, lời lẽ, và hành vi. Nếu có được sự trang nhã, các anh chị em không thu hút sự chú ý quá đáng đến bản thân mình. Thay vì thế, các anh chị em cố gắng “lấy thân thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời” (1 Cô Rinh Tô 6:20; xin xem thêm câu 19).

Nếu các anh chị em không chắc chắn về cách ăn mặc hay sự phục sức tề chỉnh của mình có được trang nhã hay không, thì hãy tự hỏi: “Tôi có cảm thấy thoải mái với diện mạo của mình nếu tôi đang ở nơi hiện diện của Chúa không?” Các anh chị em có thể tự đặt ra câu hỏi tương tự về lời lẽ và hành vi của mình: “Tôi sẽ nói những lời này hay tham gia vào những sinh hoạt này chẳng nếu có sự hiện diện của Chúa?” Những câu trả lời thành thật của các anh chị em cho những câu hỏi này có thể đưa dẫn các anh chị em thực hiện những thay đổi quan trọng trong cuộc sống của mình. Chi tiết sau đây sẽ giúp các anh chị em trong những nỗ lực của mình để có sự trang nhã.

Cách Ăn Mặc và Sự Phục Sức Chỉnh Tề

Các tiên tri luôn luôn khuyên bảo chúng ta nên ăn mặc trang nhã. Lời dạy này được dựa vào lẽ thật là thân thể con người chính là tạo vật thiêng liêng của Thượng Đế. Hãy kính trọng thân thể của mình là một ân tứ từ Thượng Đế. Qua cách ăn mặc và diện mạo của mình, các anh chị em có thể cho Chúa thấy rằng các anh chị em biết thân thể của mình thì quý báu biết bao.

Lối ăn mặc của các anh chị em là sự phản ảnh về tư cách của các anh chị em. Lối ăn mặc của các anh chị em thể hiện về

con người của các anh chị em, và ảnh hưởng lối hành động của các anh chị em và những người khác. Khi các anh chị em ăn mặc chỉnh tề và trang nhã, thì các anh chị em có thể mời gọi sự đồng hành của Thánh Linh và sử dụng một ảnh hưởng tốt đến những người chung quanh các anh chị em.

Điểm chính yếu của lệnh truyền phải trang nhã là một sự hiểu biết về quyền năng thiêng liêng của sự sinh sản, khả năng để mang con cái vào đời. Quyền năng này chỉ được sử dụng giữa vợ chồng. Áo quần hở hang và khiêu gợi gồm có quần “sọt”, áo đầm thật ngắn, áo quần bó sát và áo hở bụng, có thể khơi dậy dục vọng và hành động mà vi phạm luật trinh khiết của Chúa.

Ngoài việc tránh ăn mặc hở hang, các anh chị em còn phải tránh những sự thái quá trong y phục, diện mạo và tóc tai. Phải luôn gọn gàng, sạch sẽ và tránh ăn mặc lôi thôi hay cầu thả trong y phục, sự chỉnh tề, và tác phong. Đừng làm mình xấu xí với những hình xăm hay xỏ lỗ thân thể. Nếu là phụ nữ và muốn xỏ lỗ tai mình, thì chỉ mang một đôi bông tai trang nhã mà thôi.

Hãy duy trì các tiêu chuẩn cao của sự trang nhã trong tất cả mọi trường hợp. Đừng bao giờ hạ thấp tiêu chuẩn của các anh chị em để thu hút sự chú ý cho thân thể mình hoặc tìm kiếm sự chấp nhận của những người khác. Các môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô duy trì tiêu chuẩn của Chúa bất chấp thời trang hiện hành hay áp lực từ những người khác.

Lời Lẽ và Hành Vi

Giống như cách ăn mặc và sự chỉnh tề của các anh chị em, lời lẽ và hành vi của các anh chị em là sự biểu lộ cá tính của các anh chị em. Những lời nói và hành động của các anh chị em có thể có một ảnh hưởng sâu xa đối với các anh chị em và những người khác. Hãy phát biểu ý kiến qua lời lẽ nhã nhặn, tích cực, cao quý và trong hành động mà mang đến niềm vui cho những người chung quanh mình. Các nỗ lực của các anh chị em để được trang nhã trong lời nói và hành động đưa đến sự hướng dẫn và an ủi ngày càng gia tăng từ Đức Thánh Linh.

Hãy tránh lời lẽ bần thiêu và việc dùng danh của Chúa một cách cầu thả, bất kính mà đó là điều rất thông thường trên thế gian. Hãy chống lại bất cứ cám dỗ nào để tham gia vào hành vi thái quá hoặc không thích đáng. Bản chất bất kính của lời lẽ và hành vi như thế làm suy yếu khả năng của các anh chị em để tiếp nhận những lời mách bảo thầm lặng của Đức Thánh Linh.

Các đoạn tham khảo bổ túc: GLGU 42:40–41; Những Tín Điều 1:13

Xin xem thêm Xò Lỗ Thân Thế; Trinh Khiết, Sự; Báng Bỏ, Hành Vi; Xâm Minh

Trang Phục (*Xin xem* Đèn Thờ)

Trần Châu Vô Giá (*Xin xem* Thánh Thư)

Túc Số, Nhóm (*Xin xem* Chức Tư Tế)

Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, Nhóm (*Xin xem* Tờ Chức của Giáo Hội)

Túc Số Thầy Bảy Mười, Nhóm (*Xin xem* Tờ Chức của Giáo Hội)

Tự Quyết, Quyền

Cha Thiên Thượng đã ban cho các anh chị em quyền tự quyết, khả năng lựa chọn và tự hành động. Quyền tự quyết là thiết yếu trong kế hoạch cứu rỗi. Nếu không có quyền tự quyết, các anh chị em sẽ không thể nào học hỏi hay tiến triển hay noi theo Đấng Cứu Rỗi. Với quyền này, các anh chị em “được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu, qua Đấng Trung Gian vĩ đại của tất cả loài người; hay là họ muốn lựa chọn cảnh tù đầy và sự chết dưới xiềng xích và quyền hành của quỷ dữ” (2 Nê Phi 2:27).

Các anh chị em có quyền năng để lựa chọn ngay cả trước khi các anh chị em sinh ra. Trong Hội Nghị trên Thiên Thượng nơi tiền dương thế, Cha Thiên Thượng đã trình bày kế hoạch của Ngài, mà gồm có nguyên tắc tự quyết. Lu Xi Phe chống lại và

“tìm cách hủy diệt quyền tự quyết của loài người” (Môi Se 4:3). Do đó, Lu Xi Phe và tất cả những người theo nó bị khước từ đặc ân nhận được một thể xác hữu diệt. Sự hiện diện của các anh chị em trên thế gian xác nhận rằng các anh chị em đã sử dụng quyền tự quyết của mình để tuân theo kế hoạch của Cha Thiên Thượng.

Trên trần thế, các anh chị em tiếp tục có được quyền tự quyết. Cách thức mà các anh chị em sử dụng ân tứ này định đoạt niềm hạnh phúc hay nỗi khổ sở của các anh chị em trong cuộc sống này và trong cuộc sống mai sau. Các anh chị em được tự do lựa chọn và hành động, nhưng các anh chị em không được tự do chọn lựa hậu quả của các hành động của mình. Những hậu quả này có thể không xảy ra ngay tức khắc, nhưng chúng sẽ luôn luôn đi theo sau. Những chọn lựa tốt và ngay chính dẫn đến hạnh phúc, bình an, và cuộc sống vĩnh cửu, trong khi những chọn lựa tội lỗi và xấu xa cuối cùng dẫn đến đau buồn và khốn khổ.

Các anh chị em chịu trách nhiệm về những quyết định mà các anh chị em chọn. Các anh chị em chớ đổ lỗi cho hoàn cảnh, gia đình, hay bạn bè của mình nếu các anh chị em chọn không tuân theo những lệnh truyền của Thượng Đế. Các anh chị em là con của Thượng Đế với sức mạnh tinh thần lớn lao. Các anh chị em có khả năng chọn sự ngay chính và hạnh phúc, bất luận hoàn cảnh của mình ra sao.

Các anh chị em cũng chịu trách nhiệm về việc phát triển những khả năng và tài năng mà Cha Thiên Thượng đã ban cho các anh chị em. Các anh chị em chịu trách nhiệm trước Ngài về những gì các anh chị em làm với những khả năng của mình và cách thức các anh chị em sử dụng thời giờ của mình. Đừng để thời gian của mình trôi qua vô ích. Hãy sẵn lòng làm việc siêng năng. Hãy tự nguyện chọn làm nhiều điều tốt.

Những đoạn tham khảo bổ túc: Phục Truyền Luật Lệ Ký 11:26–28; 30:15–20; Giô Suê 24:14–15; 2 Nê Phi 2; Hê La Man 14:30–31; GLGŪ 58:26–28; 101:78

Xin xem thêm Vâng Lời, Sự; Kế Hoạch Cứu Rỗi; Cám Dỗ, Sự

Vâng Lời, Sự

Trong tiền dương thế, Cha Thiên Thượng chủ tọa một Hội Nghị vĩ đại trên Thiên Thượng. Nơi đó chúng ta học biết về kế hoạch cứu rỗi của Ngài cho chúng ta, mà gồm có một thời gian thử thách trên thế gian: “Chúng ta sẽ làm ra một thế gian cho những linh hồn này trú ngụ; và chúng ta sẽ thử thách họ bằng phương tiện này, để xem họ sẽ làm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế của họ, sẽ truyền lệnh cho họ chẳng” (Áp Ra Ham 3:24–25). Một lý do mà chúng ta hiện diện nơi đây trên thế gian là cho thấy sự sẵn lòng của mình để tuân theo các lệnh truyền của Cha Thiên Thượng.

Nhiều người cảm thấy rằng các lệnh truyền thì quá nặng nề và chúng giới hạn sự tự do và sự tăng trưởng cá nhân. Nhưng Đấng Cứu Rỗi đã dạy rằng sự tự do thật sự chỉ có được từ việc noi theo Ngài: “Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người” (Giăng 8:31–32). Thượng Đế ban cho các giáo lệnh vì lợi ích của các anh chị em. Chúng là những chỉ dẫn đầy yêu thương vì hạnh phúc và sự an lạc thể chất và thuộc linh của các anh chị em.

Tiền Tri Joseph Smith dạy rằng sự tuân theo các lệnh truyền đưa đến các phước lành từ Thượng Đế. Ông nói: “Có một luật pháp ở trên trời, được lập ra và không thể hủy bỏ được trước khi có sự tạo dựng thế gian này, mà theo đó mọi phước lành đều được căn cứ vào đó—và khi chúng ta nhận được bất cứ một phước lành nào từ Thượng Đế, thì đó là vì chúng ta tuân theo luật pháp mà phước lành này được căn cứ vào đó” (GLGÚ 130:20–21). Vua Bên Gia Mìn cũng giảng dạy nguyên tắc này. Ông khuyên bảo: “Tôi mong rằng các người hãy nên suy ngẫm về trạng thái đầy phước lành và hạnh phúc của những người tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế. Vì này, họ được ban phước lành trong tất cả mọi điều, cả vật chất lẫn tinh thần; và nếu họ trung thành cho đến cùng thì họ sẽ được thu nhận vào thiên thượng, để nhờ đó họ có thể ở với Thượng Đế trong một trạng thái hạnh phúc bất tận. Hãy ghi nhớ, hãy ghi nhớ rằng

Vương Quốc Hạ Thiên

những điều này là có thật; vì Đức Chúa Trời đã phán vậy” (Mô Si A 2:41).

Việc chúng ta tuân theo các lệnh truyền là một sự biểu lộ về tình yêu thương của chúng ta đối với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô. Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta” (Giăng 14:15). Về sau, Ngài phán: “Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài” (Giăng 15:10).

Các đoạn tham khảo bổ túc: Giô Suê 24:14–15; Truyền Đạo 12:13; Ma Thi Ơ 7:21; Giăng 7:17; 1 Nê Phi 3:7; GLGU 58:21–22; 82:8–10

Xin xem thêm Quyền Tự Quyết; Kế Hoạch Cứu Rỗi

Vương Quốc Hạ Thiên (*Xin xem Vương Quốc Vinh Quang, Các*)

Vương Quốc Thượng Thiên (*Xin xem Vương Quốc Vinh Quang, Các*)

Vương Quốc Trung Thiên (*Xin xem Vương Quốc Vinh Quang, Các*)

Vương Quốc Vinh Quang, Các

Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, tất cả mọi người sẽ được phục sinh (xin xem An Ma 11:42–45). Sau khi phục sinh, chúng ta sẽ đứng trước mặt Chúa để được phán xét (xin xem Khải Huyền 20:12; 3 Nê Phi 27:14). Mỗi người chúng ta sẽ được chỉ định đến một chỗ trú ngụ vĩnh cửu trong một vương quốc vinh quang riêng biệt. Chúa giảng dạy nguyên tắc này khi Ngài phán: “Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở” (Giăng 14:2).

Có ba vương quốc vinh quang: vương quốc thượng thiên, vương quốc trung thiên, và vương quốc hạ thiên. Vinh quang mà các anh chị em thừa hưởng sẽ tùy thuộc vào chiều sâu của sự

cải đạo của các anh chị em, được biểu lộ qua sự vâng lời của các anh chị em đối với các lệnh truyền của Chúa. Nó sẽ tùy thuộc vào cách thức mà các anh chị em “nhận được chứng ngôn về Chúa Giê Su” (GLGU 76:51; xin xem thêm các câu 74, 79, 101).

Vương Quốc Thượng Thiên

Vương quốc thượng thiên là cao nhất trong ba vương quốc vinh quang. Những người trong vương quốc này sẽ sống vĩnh viễn nơi chốn hiện diện của Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Điều này phải là mục tiêu của các anh chị em: nhằm thừa hưởng vinh quang thượng thiên và giúp những người khác cũng nhận được phước lành lớn lao đó. Mục tiêu như thế không thể đạt được chỉ bởi một nỗ lực; nó là kết quả của mục đích ngay chính và kiên định suốt đời.

Vương quốc thượng thiên là nơi được chuẩn bị cho những người đã “nhận được chứng ngôn về Chúa Giê Su” và “được vẹn lành nhờ Giê Su là Đấng trung gian của giao ước mới, Đấng đã làm nên sự chuộc tội hoàn hảo này bằng sự đổ máu của chính Ngài” (GLGU 76:51, 69). Để thừa hưởng ân tứ này, chúng ta phải tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi, tuân giữ các giáo lệnh, và hối cải các tội lỗi của mình. Để có được một sự giải thích đầy đủ chi tiết về những người sẽ thừa hưởng vinh quang thượng thiên, xin xem Giáo Lý và Giao Ước 76:50–70, 92–96.

Vào tháng Giêng năm 1836, Tiên Tri Joseph Smith nhận được một điều mặc khải mà đã gia tăng sự hiểu biết của ông về những điều kiện đòi hỏi để thừa hưởng vinh quang thượng thiên. Các tầng trời mở ra cho ông, và ông nhìn thấy vương quốc thượng thiên. Ông ngạc nhiên khi ông nhìn thấy anh của ông, Alvin, ở nơi đó, mặc dù Alvin đã chết trước khi nhận được giáo lễ báp têm. (Xin xem GLGU 137:1–6.) Rồi tiếng nói của Chúa đã phán với Tiên Tri Joseph:

“Tất cả những ai đã chết mà không có sự hiểu biết về phúc âm này, là những người đáng lẽ đã tiếp nhận phúc âm nếu họ đã được phép ở lại trên thế gian, sẽ là những người thừa hưởng vương quốc thượng thiên của Thượng Đế;

“Ngoài ra những người nào sẽ chết sau này mà không có sự hiểu biết về phúc âm, là những người đáng lẽ đã tiếp nhận phúc âm với tất cả tấm lòng của mình, cũng sẽ là những người thừa tự của vương quốc đó;

“Vì ta, là Chúa, sẽ phán xét tất cả mọi người tùy theo việc làm của họ, tùy theo những ước muốn trong lòng họ” (GLGƯ 137:7–9).

Khi dẫn giải về điều mặc khải này, Tiên Tri Joseph đã nói: “Tôi cũng nhìn thấy tất cả trẻ con nào chết trước khi chúng đến tuổi hiểu biết trách nhiệm đều được cứu rỗi trong vương quốc thượng thiên” (GLGƯ 137:10).

Từ một điều mặc khải khác ban cho Tiên Tri Joseph, chúng ta biết rằng có ba đẳng cấp trong vương quốc thượng thiên. Để được tôn cao trong đẳng cấp cao nhất và tiếp tục sống trong mối quan hệ gia đình vĩnh cửu, chúng ta phải bước vào “giao ước mới và vĩnh viễn về hôn nhân” và trung thành với giao ước đó. Nói cách khác, lễ hôn phối đền thờ là một điều kiện đòi hỏi để đạt được đẳng cấp cao nhất của vinh quang thượng thiên. (Xin xem GLGƯ 131:1–4.) Tất cả những người xứng đáng bước vào giao ước mới và vĩnh viễn về hôn nhân sẽ có cơ hội đó, dù trong cuộc sống này hay cuộc sống mai sau.

Vương Quốc Trung Thiên

Những người thừa hưởng vương quốc trung thiên sẽ “nhận được sự hiện diện của Vị Nam Tử, nhưng không nhận được sự trọn vẹn của Đức Chúa Cha. Vậy nên, họ là những thể xác thuộc trung thiên giới, chứ không phải những thể xác thuộc thượng thiên giới, và khác biệt về vinh quang như mặt trăng khác với mặt trời vậy” (GLGƯ 76:77–78). Nói chung, những người trong vương quốc trung thiên sẽ là những người danh giá “bị mù quáng vì sự quý quyết của loài người” (GLGƯ 76:75). Nhóm này sẽ gồm có các tín hữu của Giáo Hội mà “không quả cảm trong việc làm chứng về Chúa Giê Su” (GLGƯ 76:79). Nó cũng

sẽ gồm có những người chối bỏ cơ hội tiếp nhận phúc âm trên trần thế nhưng về sau nhận phúc âm trong thế giới linh hồn sau khi chết (xin xem GLGU' 76:73-74). Để biết thêm về những người mà sẽ thừa hưởng vinh quang trung thiên, xin xem Giáo Lý và Giao Ước 76:71-80, 91, 97.

Vương Quốc Hạ Thiên

Vương quốc hạ thiên sẽ được dành cho những người “không chấp nhận phúc âm của Đấng Ky Tô, và cũng không chấp nhận chứng ngôn về Chúa Giê Su” (GLGU' 76:82). Những người này sẽ nhận được vinh quang của họ sau khi được cứu chuộc ra khỏi ngục tù linh hồn, mà đôi khi được gọi là ngục giới (xin xem GLGU' 76:84, 106). Một sự giải thích chi tiết về những người sẽ thừa hưởng vinh quang hạ thiên được tìm thấy trong Giáo Lý và Giao Ước 76:81-90, 98-106, 109-112.

Sự Diệt Vong

Một số người sẽ không xứng đáng để sống trong bất cứ vương quốc vinh quang nào. Họ sẽ được gọi là “những đứa con trai diệt vong” và sẽ “phải nhận một vương quốc mà phải là một vương quốc không vinh quang” (GLGU' 76:32; 88:24). Đây sẽ là tình trạng của “những kẻ hiểu biết quyền năng của [Thượng Đế], và được chia sẻ quyền năng ấy, và rồi lại để cho mình bị quyền năng của quý dữ chinh phục, và chối bỏ lẽ thật và lại còn thách đố quyền năng của [Thượng Đế]” (GLGU' 76:31; xin xem thêm các câu 30, 32-49).

Các đoạn tham khảo bổ túc: 1 Cô Rinh Tô 15:40-42, kể cả cước chú 40a; GLGU' 88:20-39; 130:18-19

Xin xem thêm Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô; Cuộc Sống Vinh Cửu; Thiên Thượng; Ngục Giới; Kế Hoạch Cứu Rỗi

Xác Nhận, Lễ (*Xin xem Đức Thánh Linh; Đặt Tay Lên Đầu, Lễ*)

Xăm Minh, Sự

Các tiên tri Ngày Sau nghiêm khắc can ngăn sự xăm mình. Những người mà không đếm xỉa đến lời khuyên dạy này cho thấy một sự thiếu kính trọng đối với bản thân họ và đối với Thượng Đế. Sứ Đồ Phao Lô đã dạy về ý nghĩa của thân thể chúng ta và nguy cơ của việc cố tình làm ô uế nó: “Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao? Vì có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh em là đền thờ” (1 Cô Rinh Tô 3:16–17).

Nếu có xăm mình, thì các anh chị em mang trong mình một điều nhắc nhở liên tục về lỗi lầm mà mình đã phạm. Các anh chị em có lẽ nên nghĩ đến việc tẩy xóa nó đi.

Xin xem thêm Xỏ Lỗ Thân Thể

Xét Đoán Người Khác

Đôi khi người ta cảm thấy rằng xét đoán những người khác trong bất cứ phương diện nào là điều sai trái. Mặc dù việc các anh chị em không nên kết án hay xét đoán người khác một cách không ngay chính là đúng, nhưng các anh chị em sẽ cần phải xét đoán ý nghĩ, hoàn cảnh, và người khác trong suốt đời mình. Chúa đã ban cho nhiều lệnh truyền mà các anh chị em không thể tuân giữ nếu không xét đoán. Ví dụ, Ngài có phán: “Hãy coi chừng tiên tri giả.... Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được” (Ma Thi Ớ 7:15–16) và “Các người hãy lánh xa những kẻ tà ác” (GLGƯ 38:42). Các anh chị em cần xét đoán người khác trong nhiều quyết định quan trọng của mình, chẳng hạn chọn bạn, bỏ phiếu bầu cử những nhà lãnh đạo chính quyền, và chọn người bạn đời vĩnh cửu.

Sự xét đoán là một sự sử dụng quan trọng quyền tự quyết của các anh chị em và đòi hỏi sự thận trọng kỹ lưỡng, nhất là khi các anh chị em xét đoán về người khác. Tất cả những xét đoán

của các anh chị em phải được hướng dẫn bởi những tiêu chuẩn ngay chính. Hãy nhớ rằng chỉ có Thượng Đế, là Đấng biết tâm lòng của mỗi người, mới có thể có sự xét đoán cuối cùng về những cá nhân (xin xem Khải Huyền 20:12; 3 Nê Phi 27:14; GLGU 137:9).

Chúa đưa ra một lời cảnh cáo để hướng dẫn chúng ta trong sự xét đoán của chúng ta về những người khác: “Vì các người xét đoán thế nào thì cũng bị xét đoán lại thế ấy; và các người lường thế nào thì cũng sẽ được lường lại thế ấy. Sao người dòm thấy hạt bụi trong mắt anh em mình mà lại không thấy cây đũa trong mắt mình? Sao người nói với anh em mình: Để tôi lấy hạt bụi trong mắt anh ra cho, mà kia, này người lại có cây đũa trong mắt mình. Hỡi kẻ đạo đức giả, trước hết hãy lấy cây đũa trong mắt mình ra đi, rồi mới thấy rõ mà lấy hạt bụi ra khỏi mắt anh em mình được” (3 Nê Phi 14:2-5).

Trong đoạn thánh thư này, Chúa dạy rằng một lỗi lầm mà chúng ta thấy nơi một người khác thường thì giống như một hạt bụi nhỏ trong mắt người đó, so với lỗi lầm của chính chúng ta, mà giống như một cây đũa to trong mắt chúng ta. Đôi khi chúng ta chú trọng đến lỗi lầm của những người khác trong khi đang lẽ chúng ta nên cố gắng tự cải thiện mình.

Những sự xét đoán ngay chính của các anh chị em về những người khác có thể cung ứng sự hướng dẫn cho họ và, trong một số trường hợp, cung ứng sự bảo vệ cho các anh chị em và gia đình mình. Hãy đưa ra lời xét đoán như thế với sự thận trọng và lòng trắc ẩn. Mức tối đa mà các anh chị em có thể làm là hãy xét đoán hoàn cảnh của người khác thay vì xét đoán chính họ. Bất cứ lúc nào có thể được, hãy cố tránh xét đoán cho đến khi nào các anh chị em có được sự hiểu biết thích đáng về những sự kiện. Hãy luôn luôn bèn nhạy đối với Đức Thánh Linh, là Đấng mà có thể hướng dẫn các quyết định của các anh chị em. Hãy nhớ đến lời khuyên bảo của An Ma cho con trai của ông là Cô Ri An Tôn: “Con hãy chú tâm thương xót đồng bào của mình; hãy xử sự cho công bình, hãy xét đoán cho ngay chính, và hãy luôn luôn làm điều thiện” (An Ma 41:14).

Xỏ Lỗ Thân Thể

Các đoạn tham khảo bổ túc: 1 Sa Mu Ên 16:7; Mô Rô Ni 7:14–19; GLGU 11:12

Xin xem thêm Bác Ái, Lòng; Tha Thứ, Sự; Tình Thương Yêu; Thương Xót, Lòng

Xỏ Lỗ Thân Thể

Các tiên tri ngày sau kiên quyết ngăn chặn việc xỏ lỗ thân thể ngoại trừ các mục đích y khoa. Nếu các thiếu nữ hay phụ nữ muốn xỏ lỗ tai, thì họ được khuyến khích chỉ đeo một đôi bông tai giản dị.

Những người mà chọn coi thường lời dạy bảo này cho thấy sự thiếu tôn trọng bản thân mình và Thượng Đế. Một ngày nào đó, họ sẽ hối tiếc về quyết định của mình.

Sứ Đồ Phao Lô đã dạy về sự quan trọng của thân thể chúng ta và sự nguy hiểm của việc làm mất tính chất thiêng liêng của nó: “Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao? Ví có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh em là đền thờ” (1 Cô Rinh Tô 3:16–17).

Xin xem thêm Trang Nhã, Sự; Xăm Minh, Sự

*Hãy học hỏi nơi ta và lắng nghe
những lời của ta; hãy bước đi trong sự
nhu mì của Thánh Linh ta, rồi người
sẽ có được sự bình an trong ta.*

Giáo Lý và Giao Ước 19:23

GIÁO HỘI
CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ

VIETNAMESE

